

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số: 474/T SXD-GCLCL  
ngày 29 tháng 12 năm 2023

Ký tên

-----8003-----

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI  
VIÊN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

THẨM TRA

Theo Văn bản số: 108/BC-TTCP  
ngày 30 tháng 11 năm 2023

Chủ trì bộ môn ký tên: *[Signature]*

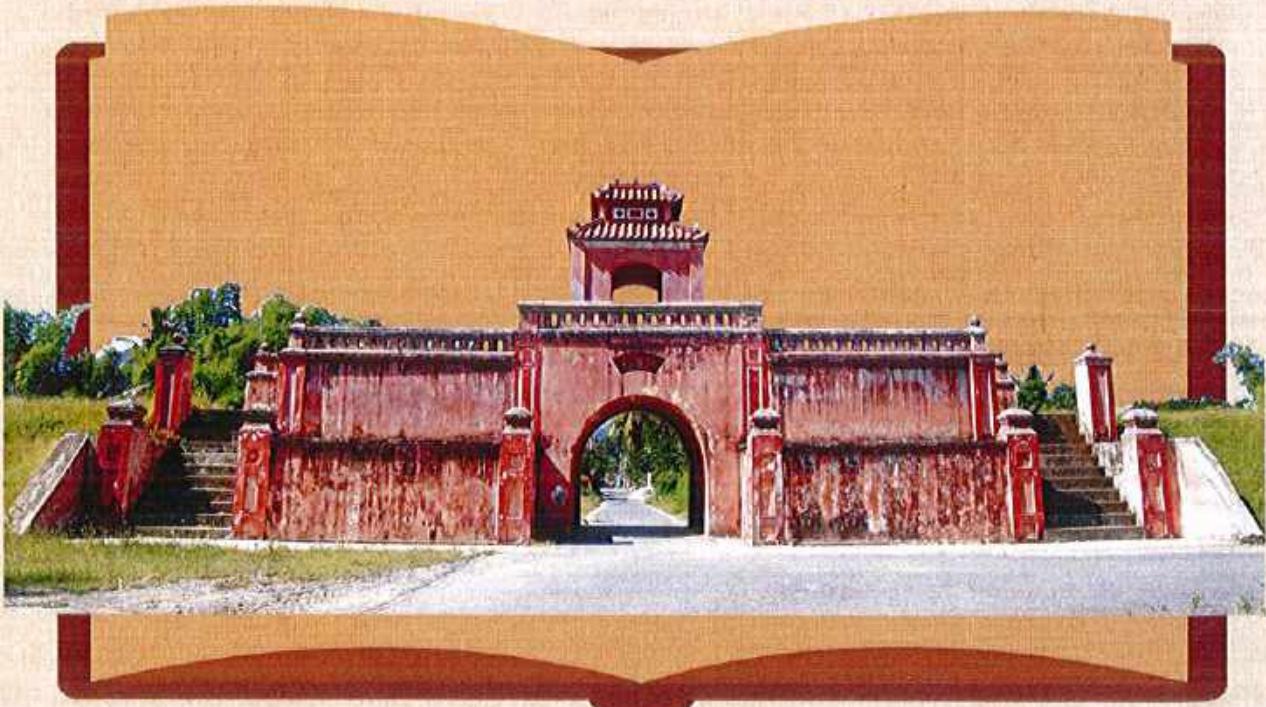
BÁO CÁO  
NGHIÊN CỨU KHẢ THI

DỰ ÁN :

**TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH**

**ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN DIÊN KHÁNH, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA**

( Điều chỉnh, bổ sung theo các văn bản ý kiến và thẩm định dự án )



NĂM 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

-----8003-----

### THUYẾT MINH

### BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC XÂY DỰNG HÀ NỘI  
VIỆN QUẢN LÝ ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

### THẨM TRA

Theo Văn bản số: 108.IBC-TCM  
ngày 30 tháng 11 năm 2023

Chủ trì bộ môn ký tên: 

### DỰ ÁN : TU BỒ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỐ DIÊN KHÁNH

ĐỊA ĐIỂM: THỊ TRẤN DIÊN KHÁNH, HUYỆN DIÊN KHÁNH, TỈNH KHÁNH HÒA

CHỦ ĐẦU TƯ  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN PHÁT TRIỂN   
TỈNH KHÁNH HÒA 



KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC

Dinh Ngọc Bình

ĐƠN VỊ LẬP BCNCKT  
CÔNG TY TNHH TƯ VẤN ĐẦU TƯ VÀ  
XÂY DỰNG ACA



PHÓ GIÁM ĐỐC  
  
Đặng Linh Chi

SỞ XÂY DỰNG TỈNH KHÁNH HÒA

### THẨM ĐỊNH

Theo Văn bản số...../.....  
ngày.....tháng.....năm 20.....

Ký tên

BÁO CÁO NGHIÊN CỨU KHẢ THI  
DỰ ÁN ĐẦU TƯ XÂY DỰNG

DỰ ÁN : TU BỒ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH

DANH SÁCH CÁN BỘ LẬP BCNCKT - TKCS:

Chủ nhiệm - Chủ trì lập dự án	- ThS.KTS. Nguyễn Lê Ngọc Thạch	
Bộ môn kiến trúc:		
Cán bộ tham gia	- Th.S KTS. Nguyễn Văn Bình	
	- Th.S KTS. Hoàng Thị Hạnh	
	- Th.S KTS. Trần Xuân Thắng	
	- KTS. Hà Phương	
Bộ môn kết cấu:		
Chủ trì	- KS. Lê Kiên Cường	
Cán bộ tham gia	- KS. Lưu Hồng Quân	
Bộ môn cấp điện - chiếu sáng:		
Chủ trì	- KS. Nguyễn Hồng	
Cán bộ tham gia	- KS. Lê Khắc Anh	
Bộ môn giao thông - cầu:		
Chủ trì	- KS. Kiều Quốc Thanh	
Bộ môn hạ tầng - cấp thoát nước:		
Chủ trì	- KS. Nguyễn Hiền Nhân	
Bộ môn PCCC:		
Chủ trì	- KS. Nguyễn Thanh Tùng	
Bộ môn kinh tế xd (dự toán):		
Chủ trì	- KS. Lê Trọng Vinh	
Cán bộ tham gia	- KS. Phan Thị Nga	

TT	Mục lục	Trang
<b>PHẦN A</b>	<b>GIỚI THIỆU DỰ ÁN, CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẦN THIẾT ĐẦU TƯ</b>	<b>3</b>
I	Giới thiệu chung	3
II	Các căn cứ pháp lý	3
	1. Các văn bản pháp lý chung	3
	2. Các văn bản pháp lý của dự án	4
	3. Các tài liệu tham khảo lập dự án	5
	4. Các tài liệu khảo sát địa hình, địa chất phục vụ dự án	6
III	Sự cần thiết và mục tiêu đầu tư	6
	1. Sự cần thiết phải đầu tư	6
	2. Mục tiêu tu bù, tôn tạo di tích	6
IV	Các điều kiện tự nhiên, và các điều kiện xã hội	8
	1. Các điều kiện tự nhiên	8
	2. Các điều kiện xã hội	17
	- Hiện trạng sử dụng đất và dân cư	17
	- Các sự kiện lịch sử, hoạt động văn hóa, lễ hội:	19
	- Công tác quản lý và phát huy giá trị di tích	20
<b>PHẦN B</b>	<b>QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ XÂY DỰNG VÀ CƠ SỞ KHOA HỌC TRONG CÔNG TÁC TU BÙ TÔN TẠO</b>	<b>22</b>
I	Lịch sử và Hiện trạng Thành cổ Diên Khánh	22
1	Lịch sử, Văn hóa, Kiến trúc, Nghệ thuật thành cổ Diên Khánh	22
2	Quá trình các lần tu bù, tôn tạo di tích	26
3	Khảo sát, đánh giá thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích	29
4	Hiện trạng và đánh giá các hạng mục đã hoàn thành tu bù, tôn tạo trước đây	39
II	Các cơ sở nghiên cứu, tham khảo và quan điểm tu bù tôn tạo di tích	43
1	Tham khảo các loại hình thành cổ Vauban	43
2	Quan điểm, nguyên tắc tu bù, tôn tạo di tích	48
<b>PHẦN C</b>	<b>NỘI DUNG, QUI MÔ ĐẦU TƯ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TU BÙ, TÔN TẠO</b>	<b>50</b>
I	Qui mô, nội dung chủ trương đầu tư dự án	50
II	Các qui chuẩn và tiêu chuẩn áp dụng	50
III	Quy hoạch mặt bằng tổng thể TL 1/500	54
IV	Phương án tu bù, tôn tạo thành cổ Diên Khánh	57
1	Tu bù, tôn tạo, phục hồi tuyến thành đất ( Hiện trạng, Cơ sở KH, Phương án tu bù, tôn tạo )	57
2	Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ năm ngoái theo đường ranh giới bảo vệ trong	61
3	Xây dựng 03 bãi đậu xe ( Tại Khu Không gian đậm )	65

4	Xây mới 02 khu vệ sinh công cộng ( <i>Tại khu công viên số 1 và số 3</i> )	67
5	Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu)	68
6	Xây dựng 05 tiểu công viên	70
7	Chỉnh trang hình thức các cầu cổng Tiên (Nam), cổng Đông, cổng Tây	77
8	Xây mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải	79
9	Xây mới hệ thống chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ ( <i>Tổng thể, Công viên, nghệ thuật</i> )	88
10	Nạo vét bùn đất và vệ sinh lòng hào, mái hào, và chống thấm thành hào, đáy hào. ( <i>Hiện trạng, Cơ sở KH, Phương án tu bù, tôn tạo,</i> )	105
11	Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có) và cổng thoát nước hào thành.	111
12	Trồng cây xanh theo một bên tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ trong ( <i>Không gian đệm và hạ tầng đầu nối</i> )	118
<b>PHẦN D</b>	<b>TỔNG MỨC ĐẦU TƯ – KẾ HOẠCH THỰC HIỆN</b>	<b>120</b>
I	Tổng mức đầu tư của dự án	120
II	Nguồn vốn và kế hoạch thực hiện	120
<b>PHẦN E</b>	<b>DÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG VÀ HIỆU QUẢ DỰ ÁN</b>	<b>122</b>
I	Đánh giá tác động của dự án	122
II	Hiệu quả của dự án	127
III	Công tác bảo trì, duy tu, quản lý và khai thác	127
<b>PHẦN G</b>	<b>KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ</b>	<b>129</b>

## PHẦN PHỤ LỤC

- \* Bản vẽ minh họa hiện trạng và các phương án Tu bù, tôn tạo di tích
- \* Các văn bản pháp lý kèm theo

## PHẦN A

### GIỚI THIỆU DỰ ÁN, CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ VÀ SỰ CẨM THIẾT ĐẦU TƯ

#### I. GIỚI THIỆU CHUNG

- Tên dự án: Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh
- Dự án nhóm: Nhóm B Cấp công trình : Cấp III
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Khánh Hòa
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Tổng mức đầu tư: 166.878.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025;

#### II. CÁC CĂN CỨ PHÁP LÝ

##### 1. Các văn bản pháp lý chung

Luật Di sản văn hóa số 28/2001/QH10 ngày 29 tháng 06 năm 2001 của Quốc Hội khóa 10, Luật số 32/2009/QH12 ngày 18 tháng 06 năm 2009 của Quốc Hội khóa 12 sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Di sản.

Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13/6/2019;

Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014; Luật 62/2020/QH14 ngày 01/01/2021 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của luật xây dựng;

Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09/02/2021 của Chính phủ về việc quản lý chi phí đầu tư xây dựng công trình;

Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03/03/2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Nghị định số 166/2018/NĐ-CP ngày 25 tháng 12 năm 2018 của Chính Phủ V/v Qui định thẩm quyền, trình tự, thủ tục lập, thẩm định, phê duyệt qui hoạch, dự án bảo quản, tu bù, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh.

Nghị định số 61/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 07 năm 2018 của Chính Phủ V/v Qui định điều kiện kinh doanh, giám định cổ vật và hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh

Thông tư số 15/2019/TT-BVHTTDL ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Bộ Văn hóa Thể Thao và Du Lịch V/v Qui định chi tiết một số qui định về Bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích.

Thông tư số 18/2016/TT-BXD ngày 30/06/2016 của Bộ Xây dựng qui định chi tiết hướng dẫn một số nội dung về thẩm định, phê duyệt dự án, và thiết kế, dự toán xây dựng công trình.

## 2. Các văn bản pháp lý của dự án.

Quyết định số 1288-VH/QĐ ngày 16 tháng 11 năm 1988 của Bộ Văn hóa V/v Công nhận Di tích lịch sử thành cổ Diên Khánh liên qua tới phong trào Tây Sơn và phong trào Cần vương chống Pháp ở Phú Khánh thị xã Diên Khánh – huyện Diên Khánh.

Văn bản số 4329/UBND ngày 27/09/2005 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Điều chỉnh khoang cách khoanh vùng bảo vệ Thành cổ Diên Khánh.

Văn bản số 1924/BVHTTDL -DSVH ngày 10 tháng 12 năm 2007 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du Lịch V/v thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ.

Văn bản số 4476/BVHTTDL-KHTC ngày 31/12/2008 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch V/v Thỏa thuận dự án đầu tư tu bổ di tích thành cổ Diên Khánh.

Văn bản số 650/DSVH-DT ngày 05/08/2008 của Cục Di sản – Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch V/v Góp ý DA trùng tu thành cổ Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa

Quyết định số 2122/QĐ-UBND ngày 03/09/2009 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.

Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh;

Văn bản số 2194/UBND ngày 30/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh V/v ranh giới giải phóng mặt bằng và tính toán lại chi phí bồi thường, hỗ trợ tái định cư để thực hiện dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.

(trường hợp diện tích dự kiến thu hồi 64.068,5 m<sup>2</sup> kinh phí 61.824.915.000 đồng)

Quyết định số 08/2021/QĐ-UBND ngày 17 tháng 8 năm 2021 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc ban hành Quy định về phân cấp một số nội dung quản lý dự án đầu tư xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa;

Quyết định số 533/2021/QĐ-UBND ngày 21 tháng 2 năm 2022 của UBND tỉnh

Khánh Hòa về việc phê duyệt quy hoạch sử dụng đất năm 2030 và kế hoạch sử dụng đất năm đầu của quy hoạch sử dụng đất huyện Diên Khánh;

Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/04/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh; (*Dính chính số 130/HĐND-VP ngày 25/04/2022*).

Văn bản số 12881/UBND-XDND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v giao làm chủ đầu tư thực hiện dự án: Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh, huyện Diên Khánh;

Quyết định số 57/QĐ-BQL ngày 08/03/2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa V/v phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án: Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

Quyết định số 829/QĐ-UBND ngày 13/04/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa V/v kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023.

Biên bản họp ngày 21/07/2023 tại Văn phòng Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa V/v Thông nhất các nội dung phương án thực hiện trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã phê duyệt.

Văn bản số 8105/UBND-XDND ngày 11/08/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về dự án Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh (*kèm theo tờ trình số 1475/TTr-BQL ngày 04/08/2023 của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa*)

Biên bản báo cáo xác định thống nhất ranh giới hiện trạng, phạm vi giải tỏa, thu hồi dự án: Tu bù, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh do UBND huyện Diên Khánh, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa, Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa lập ngày 21/09/2023.

Hồ sơ Quy hoạch Tổng mặt bằng tỉ lệ 1/500 thuộc dự án Tu bù, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh do công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA lập tháng 9/2023.

Thông báo số 4699/SXD-QLCL ngày 27/12/2023 của Sở Xây dựng tỉnh Khánh Hòa V/v thông báo điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thẩm định BCNCKT đầu tư xây dựng dự án Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

### 3. Các tài liệu tham khảo lập dự án :

- Lý lịch di tích lịch sử Thành cổ Diên Khánh do Trung tâm Bảo tồn di tích Khánh Hòa lập.

- Tập Quá trình trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh, những định hướng và phát triển do Ban Quản lý di tích danh thắng tỉnh Khánh Hòa CN. Nguyễn Thanh Phong, ThS Nguyễn Tố Linh, CN Trần Hạnh Huy biên soạn.

- Tập tài liệu hội thảo khoa học Bảo tồn và phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh tháng 11 năm 2018. ( ThS. Lê Văn Hoa, PGS TS Đặng Văn Bài, CN Nguyễn Văn Thọ, TS Trần Đức Anh Sơn, PGS TS Trần Đình Lộc, Hồ Hải Hưng, Ts Nguyễn Hồng Kiên, ThS Lê Văn Hoa, CN. Nguyễn Thanh Phong, ThS Nguyễn Tố Linh, CN Trần Hạnh Huy, CN Nguyễn Phước Liên )./.

- Tập sách Thành Vauban ở Việt Nam của PGS. TS Tôn Đại, ThS Phạm Tân Long xuất bản tại nhà xuất bản Xây dựng năm 2016.

- Hồ sơ Báo cáo NCVKT và HS Thiết kế BVTC dự án Trùng tu, tôn tạo thành cổ Diên Khánh Giai đoạn 1 năm 2009-2013.

- Hồ sơ Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh năm 2016.

- Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

#### **4. Các tài liệu khảo sát địa hình, địa chất phục vụ dự án.**

- Hồ sơ Khảo sát đo vẽ địa hình TL 1/500 và khảo sát địa chất bước lập BCNCKT dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh do đơn vị Công ty TNHH Tư vấn giao thông xây dựng tỉnh Khánh Hòa thực hiện tháng 5 năm 2023.

### **III. SỰ CẦN THIẾT VÀ MỤC TIÊU ĐẦU TƯ**

#### **1. Sự cần thiết phải đầu tư:**

Thành cổ Diên Khánh là một tích lịch sử văn hóa nổi tiếng trong hệ thống các di tích cấp quốc gia, nằm cách thành phố Nha Trang 10 km về phía Tây. Thành cổ Diên Khánh được Chúa Nguyễn cho xây dựng năm 1793 trải qua hơn 230 năm đến nay thành vẫn còn giá trị về lịch sử, văn hóa, kiến trúc. Thành cổ Diên Khánh có vai trò rất quan trọng trong hệ thống các công trình phòng thủ giai đoạn phong kiến ở Việt Nam; sau năm 1793 thành cổ Diên Khánh còn là trung tâm văn hóa, kinh tế, chính trị lớn của khă khu vực nam Trung bộ khi dinh Thái Khang được chuyển từ Ninh Hòa về đây. Từ khi chúa Nguyễn Ánh cho xây dựng thành Diên Khánh năm 1793 đến ông khi thống nhất non sông và lập ra triều Nguyễn năm 1802, thành Diên Khánh liên tục là điểm giao tranh giữa lực lượng Nguyễn Huệ và Nguyễn Ánh. Đến năm 1858, thực dân Pháp chính thức nô súng xâm lược nước ta ở Đà Nẵng.

Thành Diên Khánh lại trở thành trung tâm phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi kêu gọi để chống thực dân Pháp xâm lược. Cuộc kháng chiến ở tỉnh Khánh Hòa được chia thành hai quân khu. Quân khu Bắc do Trần Đường, Phạm Chánh chỉ huy, tổng hành dinh đặt tại núi Phổ Đà (Bồ Đà); quân khu Nam do Trịnh Phong chỉ huy, bộ chỉ huy đóng tại thành Diên Khánh và cũng là trung tâm đầu não của cuộc kháng chiến.

Thành cổ Diên Khánh không những có giá trị về kiến trúc mà còn có giá trị về lịch sử, văn hóa, nhiều sự kiện quan trọng của tỉnh đã diễn ra tại nơi đây, trải qua hơn 200 năm gắn với những biến thiên lịch sử, ghi nhận những giá trị của Thành cổ Diên Khánh, ngày 16/11/1988, Bộ Văn hóa đã ban hành quyết định số 1288-VH/QĐ xếp hạng di tích Thành cổ Diên Khánh là di tích lịch sử - văn hóa quốc gia.

Mặc dù đã được quan tâm đầu tư tu bổ, phục hồi nhiều lần nhưng hiện nay Thành cổ vẫn chưa kết nối toàn tuyến thành đất, hộ thành hào bị bồi lấp, đường đi dưới chân thành bên trong không có, chưa giải tỏa các nhà dân trong phạm vi khoanh vùng bảo vệ di tích...

Bảo tồn, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh để gìn giữ những giá trị về nghệ thuật quân sự bao gồm cả bảo tồn và phát huy giá trị vật thể là các công trình và giá trị phi vật thể về tinh thần, truyền thống dựng nước, giữ nước của các bậc tiền nhân, tạo thêm điểm đến hấp dẫn và độc đáo cùng với các điểm du lịch truyền thống... Dự án sẽ hoàn chỉnh kiến trúc - cảnh quan góp phần cải tạo không gian khu vực theo quy hoạch của huyện Diên Khánh; tạo động lực phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của địa phương, cũng như của tỉnh Khánh Hòa.

Trong thời gian qua, Thường trực Tỉnh ủy, HĐND, UBND tỉnh Khánh Hòa đã có những chỉ đạo quyết tâm triển khai thực hiện việc bảo tồn và phát huy giá trị của Thành cổ Diên Khánh nhằm thúc đẩy hơn nữa sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, nhất là trong lĩnh vực văn hóa và du lịch. Đây là một trong những dự án về lĩnh vực văn hóa hết sức quan trọng nhằm thực hiện có hiệu quả Chương trình 08-CTr/TU ngày 21/12/2020 của Tỉnh ủy Khánh Hòa về chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh Khánh Hòa nhiệm kỳ 2020 – 2025. Do đó, việc tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh là hết sức cần thiết.

## **2. Mục tiêu đầu tư:**

- Tu bổ phục hồi di tích Thành cổ Diên Khánh tại các vị trí theo các dấu tích, khảo sát có tính nguyên gốc, chân xác có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật giai đoạn nhà Nguyễn (gồm giai đoạn Chúa Nguyễn và Triều đình nhà Nguyễn) như tường thành và hộ thành hào, các ụ đặt súng thần công, chòi quan sát.

- Loại bỏ các chi tiết không phù hợp với kiến trúc cảnh quan trong khu vực di tích (trụ điện hạ thế, các công trình kiến trúc trong phạm vi ảnh hưởng đến di tích...)

- Hoàn thiện cảnh quan trong khu vực I bảo vệ di tích và vùng lân cận (chỉnh trang lại hình thức các tuyến đường kết nối, hệ thống biển báo, dẫn hướng...) phục vụ du lịch.

- Xây dựng hệ thống trạm bơm và hệ thống cống cấp nước, tiêu nước cho hộ thành hào.

- Hoàn thiện từng bước hạ tầng theo quy hoạch được duyệt.
- Bảo tồn lâu dài một công trình kiến trúc phòng thủ quân sự, tạo ra những điều kiện cần thiết để hội nhập vào đời sống xã hội hôm nay và cả tương lai.
- Tìm được giải pháp phù hợp để ứng dụng nguyên tắc bảo tồn thích nghi các bộ phận cấu thành di tích tạo cho chúng những công năng mới đáp ứng tốt các nhu cầu phát triển của con người mà đối tượng chính là cộng đồng cư dân địa phương.

Như vậy, việc đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, nhất là phát triển văn hóa và du lịch.

#### IV. CÁC ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN, VÀ CÁC ĐIỀU KIỆN XÃ HỘI.

##### 1. Các điều kiện tự nhiên:

###### 1.1 Vị trí dự án:

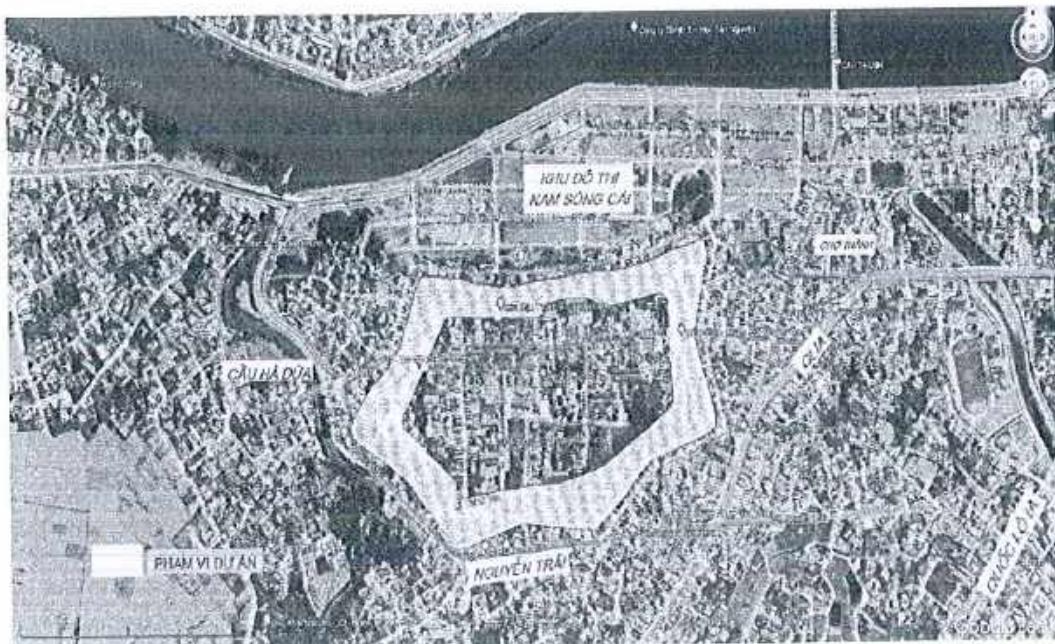
- Dự án Tu bồ, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh nằm trong địa phận Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh. Dự án có tứ diện tiếp giáp như sau:

- + Phía Đông giáp khu dân cư, chợ Thành và Quốc lộ 1A
- + Phía Nam giáp khu dân và Đường Nguyễn Trãi
- + Phía Tây giáp khu dân cư và Cầu Hà Dừa
- + Phía Bắc giáp Khu đô thị Nam Sông Cái

- Phạm vi ranh giới ngoài và ranh giới trong được xác định như sau:

+ *Ranh giới ngoài* xác định bởi phần mặt đường bê tông xi măng hiện hữu và giáp biển nhà dân lân cận.

+ *Ranh giới trong* xác định bởi phạm vi chi giới đường đỏ của trục đường bao trong theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh được duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa;



VỊ TRÍ DỰ ÁN TỪ GOOGLE EARTH

### 1.2 Địa hình tự nhiên:

- Khu vực nghiên cứu khảo sát dự án có cao độ nền địa hình từ +1,89m ÷ +15,34m. Cụ thể cao độ nền các khu vực như sau:
  - + Khu vực đáy hào thành cổ, cao độ nền trung bình: +1,89m ÷ +5,92m.
  - + Khu vực tường thành cổ, cao độ nền trung bình: +10,20m ÷ +15,34m (không kể những vị trí sạt lở do yếu tố thiên nhiên và thời gian).
  - + Khu vực đường giao thông bao trong, cao độ nền trung bình: +6,85m ÷ +8,15m.
  - + Khu vực đường giao thông bao ngoài (Đường bê tông tông xi măng), cao độ nền trung bình: +6,40m ÷ +8,20m
  - + Cao độ nền đất trống, nhà cửa phô biến trung bình từ: +6,15m ÷ +8,55m.
- Hướng và độ dốc chung của địa hình như sau:
  - + Khu vực phía Nam Thành đốc nước về hào thành.
  - + Khu vực phía Bắc thấp dần ra sông Cái.
  - + Khu vực phía Đông dốc nước về hào thành qua Khu đô thị Nam Sông Cái và thoát về Sông Cái.
  - + Khu vực phía Tây dốc nước về Cầu Hà Dừa, sông Suối Dầu và ra Sông Cái.

### 1.3 Đặc điểm khí hậu:

- Huyện Diên Khánh nằm ở tỉnh Khánh Hòa, nằm trong vùng khí hậu Duyên hải Nam Trung Bộ, có nền khí hậu nhiệt đới gió mùa điển hình. Vị trí địa lý của huyện Diên Khánh có một số đặc điểm về khí hậu như sau:

+ Khí hậu nhiệt đới gió mùa: Huyện Diên Khánh thuộc vùng khí hậu nhiệt đới gió mùa, với hai mùa rõ rệt là mùa khô và mùa mưa. Mùa khô diễn ra từ tháng 1 đến tháng 7, trong khi mùa mưa kéo dài từ tháng 8 đến tháng 12.

+ Nhiệt độ: Diên Khánh có nhiệt độ khá ôn hòa quanh năm. Nhiệt độ trung bình hàng ngày dao động từ 24 độ C đến 30 độ C. Tháng 4 và tháng 5 thường là những tháng nóng nhất trong năm, trong khi tháng 12 và tháng 1 là những tháng mát nhất.

+ Lượng mưa: Diên Khánh có mưa phân bố khá đều trong năm, nhưng mùa mưa tập trung vào tháng 9 và tháng 10. Trung bình, huyện nhận được khoảng 1.500 - 2.000mm mưa mỗi năm.

+ Độ ẩm: Với vị trí ven biển, huyện Diên Khánh có độ ẩm cao. Độ ẩm trung bình hàng ngày dao động từ 70% đến 85%, tùy thuộc vào mùa và thời tiết cụ thể.

+ Bão và gió: Vùng này ít có khả năng bị ảnh hưởng bởi bão trong mùa mưa, đặc biệt là từ tháng 8 đến tháng 11. Các cơn gió biển cũng thường xuyên xuất hiện trong suốt năm.

- Tóm lại, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa có khí hậu nhiệt đới gió mùa, với nhiệt độ ôn hòa và mưa phân bố đều trong năm. Đây là một khu vực có đặc điểm khí hậu thuận lợi cho nông nghiệp và du lịch.

#### **1.4 Đặc điểm thủy văn:**

- Hệ thống sông suối trên địa bàn huyện Diên Khánh khá lớn với 4 sông lớn và hàng chục sông, suối nhỏ. Tổng lượng nước đến khá dồi dào song phân bố không đều (*4 tháng mưa chiếm 63,8%*) gây bất lợi cho sản xuất và sinh hoạt. Các sông suối này có độ dốc lớn, lưu lượng kiệt bé, nhiều suối mùa khô không có nước. Tuy nhiên có nhiều vị trí có thể xây hồ chứa để mở rộng diện tích tưới và điều tiết hạ lưu.

- Sông Cái: là sông lớn nhất tỉnh Khánh Hòa, bắt nguồn từ phía Tây của tỉnh, thuộc địa giới huyện Khánh Vĩnh giáp tỉnh Lâm Đồng với độ cao 1.500-2.000 m. Sông chảy theo hướng Tây- Đông, từ Khánh Vĩnh qua Diên Khánh và đổ ra biển tại thành phố Nha Trang. Diện tích lưu vực sông 1.900 km<sup>2</sup>, chiều dài sông 83 km, đoạn chảy qua địa bàn huyện Diên Khánh là 27 km. Lưu lượng bình quân  $Q_0 = 55,7 \text{m}^3/\text{s}$ , lưu lượng tần suất 75%,  $Q_{75\%} = 37,9 \text{m}^3/\text{s}$  và lưu lượng kiệt  $Q_K = 7,32 \text{m}^3/\text{s}$ . Mùa lũ bắt đầu từ tháng 10 và kết thúc vào tháng 12 (*muộn hơn so với mùa mưa 1 tháng*). Đây là sông lớn có nước quanh năm và là nguồn nước chủ yếu cung cấp cho các trạm bơm vùng Diên Khánh và TP. Nha Trang. Tuy nhiên mùa kiệt thì lượng nước hạn chế và ngày càng giảm.

- Sông Chò: là nhánh của sông Cái, diện tích lưu vực 589 km<sup>2</sup>; chiều dài sông 63 km, đoạn chảy qua địa bàn huyện Diên Khánh là 15 km.

- Sông Suối Dầu: là nhánh của sông Cái, diện tích lưu vực 272 km<sup>2</sup>; chiều dài sông 59 km, đoạn chảy qua địa bàn huyện Diên Khánh là 10 km.

- Thị trấn Diên Khánh hình thành bên bờ sông Cái nên chịu ảnh hưởng trực tiếp của Sông Cái, ngoài ra còn bị tác động của mạng lưới sông suối và hệ thống khe tự thủy.

- Tổng lượng nước hàng năm lớn, nhưng phân bố không đều. Trong ba tháng mưa lũ (tháng 10,11,12) lưu lượng dòng chảy chiếm 60-75% tổng lưu lượng dòng chảy cả năm.

- Theo số liệu điều tra của dự án xây dựng cầu Phú Lộc mới qua sông Cái, mực nước tại vị trí cầu có số liệu như sau:

- + Mực nước lũ cao nhất năm 1998: 7,01m.
- + Mực nước trung bình hàng năm: 6,50m.
- + Mực nước kiệt: 0,36m.

- Theo số liệu điều tra của dự án xây dựng cầu Hà Dừa mới qua sông Cái, mực nước tại vị trí cầu có số liệu như sau:

- + Mực nước lũ cao nhất năm 1978: 7,67m.
- + Mực nước lũ cao nhất năm 1998: 7,10m.
- + Mực nước kiệt: 1,90m.

- *Mực nước lũ cao nhất năm 1998 được điều tra phía Công Tiễn (Khu vực phía Nam dự án) là +8,258m, ngập so với mặt đường nhựa hiện hữu khoảng 0,7*

- Công trình nằm hoàn toàn trong lưu vực sông Cái Nha Trang, và trên lưu vực có các trạm quan trắc khí tượng thủy văn điều tra cơ bản của Bộ Tài Nguyên Môi Trường. Ngoài ra còn có các trạm đo mưa nhân dân và các trạm điều tra khảo sát lũ dùng riêng của Đài Khí Tượng Thủy Văn Khu Vực Nam Trung Bộ. Sau đây là các thông số về các trạm.

- Các thông số của các trạm khí tượng thủy văn cơ bản:

Vị trí địa lý		Độ cao(m)	Các yếu tố quan trắc	Năm quan trắc
Kinh độ	Vĩ độ			
Trạm khí tượng Nha Trang				
109°12'37"	12°13'	2,98	Mây	1975 ÷ 2003
			Nắng	1958 ÷ 2003
			Khi áp	1928 ÷ 1941; 1958 ÷ 1972; 1976 ÷ 2003

Vị trí địa lý		Độ cao(m)	Các yếu tố quan trắc	Năm quan trắc	
Kinh độ	Vĩ độ				
			Gió	1957 ÷ 2003	
			Nhiệt độ không khí	1907 ÷ 2003	
			Độ ẩm	1930 ÷ 1985	
			Lượng bốc hơi	1976 ÷ 2003	
			Mưa	1907 ÷ 2003	
			Hiện tượng thời tiết	1976 ÷ 2003	
Trạm thủy văn Đồng Trăng					
109°00'25"	12°16'55"		Mưa	1976 ÷ 2003	
			Nhiệt độ nước	1976 ÷ 2003	
			Mực nước	1976 ÷ 2003	
			Lưu lượng nước	1983 ÷ 2003	
			Lưu lượng chất lơ lửng	1983 ÷ 2003	
			Hóa nước	1990 ÷ 2003	

- Các thông số và thời gian quan trắc của các trạm đo mưa

STT	Trạm	Địa điểm	Độ cao (m)	Năm quan trắc
1	Khánh Vĩnh	TT. Khánh Vĩnh	40	1976 ÷ 2003
2	Suối Dầu	Diên Khánh	10	1957 ÷ 1961; 1982 ÷ 1984
3	Cầu Ông Bộ	Diên Khánh	10	1977 ÷ 1980
4	Sông Chò	Diên Khánh	20	1981 ÷ 1992

- Các thông số và thời gian quan trắc của các trạm khảo sát lũ

STT	Trạm	Địa điểm	Yêu tố quan trắc	Năm quan trắc
1	Cầu Hà Dừa	TT. Diên Khánh	H, Q	1999
2	Cầu Dừa	Xã Vĩnh Hiệp, TP. Nha Trang	H, Q	1999
3	Ngọc Hội	Cầu Ngọc Hội, TP Nha Trang	H, Q	1999
4	Sông Cạn	TT Diên Khánh	H, Q	1999
5	Cầu ông Bô	Cầu ông Bô, Diên Khánh	H, Q	1999
6	Suối Dầu	Diên Khánh	H, Q	1981 ÷ 1984
7	Sông Chò	Diên Khánh	H, Q	1979 ÷ 1984

➤ Chế độ mưa:

- Mùa mưa bắt đầu từ trung tuần tháng IX và kết thúc vào hạ tuần tháng XII. Số ngày mưa trung bình năm khoảng 82-114 ngày. Lượng mưa trung bình nhiều năm khoảng 900-1100mm, chiếm 65-75% tổng lượng mưa năm.

- Từ tháng I đến tháng IV, lượng mưa trung bình không vượt quá 45mm. Từ tháng V đến tháng VI là thời kỳ mưa tiêu mẫn, lượng mưa trung bình đạt 45-110mm. Tháng VII, VIII có lượng mưa trung bình giảm chút ít. Tháng IX đến tháng XI có lượng mưa trung bình thường đạt 250-350mm, tháng XII lượng mưa lại bắt đầu giảm còn khoảng trên dưới 150mm.

- Lượng mưa trung bình nhiều năm các tháng (mm)

Tháng Trạm	I	II	III	IV	V	VI	VII	VII I	IX	X	XI	XII
Nha Trang	32, 0	13, 9	29, 8	25, 6	74,9	61,6	40, 4	51, 8	177, 7	331, 6	357, 9	159, 1
Đồng Trăng	24, 4	8,0	28, 8	36, 6	111, 4	116, 6	86, 7	89, 9	218, 8	298, 9	330, 5	170, 0

- Tần suất xuất hiện lượng mưa 3 ngày lớn nhất (tài liệu 1976-2000)

P%	1%	3%	5%	10%	20%	50%	Rtb%	Cv	Cs
Nha Trang	667	536	477	395	315	207	240	0,50	1,88
Đồng trăng	529	436	394	336	278	198	222	0,40	1,76
Khánh Vĩnh	625	528	478	407	334	227	253	0,46	1,40

- Tần suất xuất hiện lượng mưa 5 ngày lớn nhất (tài liệu 1976-2000)

P%	1%	3%	5%	10%	20%	50%	Rtb%	Cv	Cs
Nha Trang	750	600	531	440	349	229	269	0,50	1,99
Đồng trăng	664	544	488	412	336	229	260	0,45	1,70
Khánh Vĩnh	729	298	561	483	401	272	298	0,49	0,90

- Từ những tài liệu lượng mưa ngày lớn nhất năm của trạm Đồng Trăng, áp dụng phương pháp xây dựng đường tần suất lý luận PIII có được kết quả Lượng mưa ngày lớn nhất (mm) năm trạm Đồng Trăng ứng với các tần suất thiết kế (%)

Stt	1	2	3	4	5	6	7	8	9
P%	1%	2%	3%	4%	5%	10%	20%	25%	50%
X <sub>P</sub> (mm)	425,6	377,5	349,1	328,8	313,0	263,0	211,3	194,2	137,9

#### ➤ Chế độ lũ :

- Mùa lũ bắt đầu từ tháng IX đến hết tháng XII. Lượng dòng chảy 4 tháng mùa lũ chiếm 65-66% lượng dòng chảy cả năm.

- Phân phối dòng chảy theo các tháng trong năm tại trạm Đồng Trăng

Tháng Yếu tố	IX	X	XI	XII	I	II	III	IV	V	VI	VII	VIII
Q (m <sup>3</sup> /s)	60, 8	129, 7	206, 3	169	60,2 0	35, 0	29, 9	26, 9	40, 0	43, 5	39, 1	35,5
B%	6,9 4	14,8 1	23,5 6	19,2 9	6,88	4,0 0	3,4 2	3,0 7	4,5 6	4,9 6	4,4 6	4,06

- Từ tháng I đến tháng IV hàng năm, lượng mưa trên các lưu vực không đáng kể, lượng dòng chảy trên các triền sườn trong thời kỳ này chỉ là lượng nước được điều tiết từ

mặt đệm lưu vực có xu hướng ngày càng giảm. Hệ số phân phổi dòng chảy B(%) có trị số 6-7% đối với tháng I, giảm xuống còn 3% đối với tháng IV.

- Từ tháng V đến tháng VI có lũ tiêu mǎn, làm tăng đáng kể lượng dòng chảy trên các triền sông. Nói chung lũ tiêu mǎn nhõ hơn nhiều so với lũ chính vụ.

- Tháng VII, do ít mưa, dòng chảy lại giảm theo đường nước rút.

- Tháng VIII, dòng chảy trên các triền sông tiếp tục giảm đến cuối tháng, dòng chảy có xu hướng tăng lên do một số năm mùa mưa lũ xảy ra sớm hơn trung bình nhiều năm cùng thời kỳ.

- Trong tháng IX, với sự gia tăng nhanh chóng của dòng chảy do có các trận mưa lớn trên các lưu vực, mùa lũ thực sự bắt đầu. Tháng này có từ 2-3 trận mưa vừa, xen kẽ có năm xảy ra mưa to, các đợt lũ đầu mùa có đỉnh nhẹ và đơn lẻ. Đây là thời kỳ chuyển tiếp giữa mùa cạn và mùa lũ nên khả năng thẩm nước trên lưu vực khá lớn, vì vậy nhiều trận lũ đầu mùa có đỉnh lũ không lớn.

- Từ tháng X đến tháng XII, mưa nhiều nhất trong năm, là nguyên nhân của sự tập trung dòng chảy lũ vào thời kỳ này. Dòng chảy tháng XI thường có trị số lớn nhất năm, có B=23-25%. Thời kỳ này mặt đệm lưu vực đã bão hòa nước vì vậy khi có mưa trên lưu vực dòng chảy tập trung và truyền về hạ lưu với tốc độ và cường suất rất lớn. Lũ lớn nhất năm thường xuất hiện vào thời kỳ này, tháng X chiếm 12-30%, tháng XI chiếm 40-52% tổng số trận lũ lớn.

- Tháng XII, lượng dòng chảy chiếm 18-20% lượng dòng chảy năm, lũ còn tiếp tục duy trì đến hết tháng.

- Tỉ lệ xuất hiện đỉnh lũ cao nhất năm (chuỗi số liệu 25 năm)

Trạm \ Tháng	III	IV	V	VI	VII	VIII	IX	X	XI	XII
Đồng Trắng	8	0	0	4	0	0	4	12	52	16

- Tỉ lệ xuất hiện đỉnh lũ cao nhất năm (tham khảo)

Trạm \ Tháng	III	VIII	IX	X	XI	XII	Chuỗi quan trắc
Sông Chò					100		1980 ÷ 1984
Cầu ông Bộ	12.0				88		1976 ÷ 1985
Suối Dầu				18	73	9	1970 ÷ 1975

							1980 ÷ 1984
--	--	--	--	--	--	--	-------------

➤ Tương quan lũ giữa các vùng

- Theo tài liệu khảo sát lũ từ 12/XI/1999 – 5/XII/1999 trên lưu vực sông Cái Nha Trang của Đài KTTV Khu Vực Nam trung Bộ có kết quả như sau:

- Biên độ lũ lên

- + Tại Đồng Trắng: DH = 6,50m.
- + Tại cầu Hà Dừa: DH = 3,97m.
- + Tại cầu Ông Bộ: DH = 4,60m.
- + Tại cầu Sông Cạn: DH = 3,25m.
- + Tại cầu Ngọc Hội: DH = 2,27m.
- + Tại cầu Dứa Đường Sắt: DH = 1,30m.

- Thời gian truyền lũ

- + Từ trạm thủy văn Đồng Trắng về cầu Diên An: 3h.
- + Từ trạm thủy văn Đồng Trắng về cửa biển Nha Trang tại Ngọc Hội: 6h.
- + Từ trạm thủy văn Đồng Trắng về cửa biển Nha Trang tại cầu Dứa Đường Sắt: 6h.

- Phương trình tương quan lũ lên

- +  $Q_{Ngọc\ Hội} = 10,223x Q_{ĐT}^{0,694}$ .
- +  $Q_{Cầu\ Ông\ Bộ} = 3,237x Q_{ĐT}^{0,868}$ .
- +  $Q_{Cầu\ Dứa} = 0,006x Q_{ĐT}^{1,368}$ .
- +  $Q_{Sông\ Cạn} = 0,274xe^{0,002}x Q_{ĐT}$ .

- Nhận xét sơ bộ về tổng lượng lũ

- + Tổng lượng lũ suối Đầu già nhập sông Cái Nha Trang chiếm 4% tổng lượng lũ sông Cái.
  - + Tổng lượng lũ sông Cái phân lũ về cầu Sông Cạn chiếm 4% tổng lượng lũ sông Cái.
  - + Tổng lượng lũ sông Cái phân lũ về cầu Dứa trên sông Đinh chiếm 13% tổng lượng lũ sông Cái.
  - + Lượng nhập khu giữa từ trạm Đồng Trắng về cửa biển chiếm 7% tổng lượng lũ trên sông Cái.

Nhận xét: Các thông số, chỉ tiêu trên đảm bảo phục vụ cho các công tác lập báo cáo

nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tu bù, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.

## 2. Các điều kiện xã hội :

### + Hiện trạng sử dụng đất và Dân cư:

- Khu vực dự án có tổng diện tích khoảng 16,6 ha. Bao gồm:
  - + Đất khu dân cư hiện hữu.
  - + Đất các công trình công cộng, đất tôn giáo tín ngưỡng và đất an ninh quốc phòng.
  - + Đất giao thông đối ngoại.
  - + Còn lại là một số loại đất khác như: đất sản xuất nông nghiệp, đất Nghĩa trang, Nghĩa địa, đất mặt nước: sông, mương ... và đất bằng chưa sử dụng.
  - Trong khu vực khảo sát dự án có khoảng 119 trường hợp, chủ yếu thuộc địa phận Thị trấn Diên Khánh.
  - Khu vực dân cư mật độ cao tập trung chủ yếu tại Khu vực Cổng Tây và Cổng Tiên. Khu vực Cổng Đông, Cổng Hậu là các Cơ quan nhà nước, Trường trung cấp nghề Diên Khánh, Trung đoàn 974, Trường mầm non Diên Khánh, Công an huyện Diên Khánh.
  - Khu vực mật độ dân cư thấp chủ yếu là dạng nhà vườn tại các vị trí còn lại dọc tường thành.

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	<b>16.55</b>	<b>100</b>
<b>1</b>	<b>Nhóm Đất phi nông nghiệp</b>	<b>13.94</b>	<b>84</b>
1.1	Đất ở đô thị (ODT)	2.7	16
1.2	Đất xây dựng cơ sở dịch vụ xã hội (DXH)	0.56	3.4
1.3	Đất quốc phòng (CQP)	0.94	5.7
1.4	Đất có di tích lịch sử văn hóa (DDT)	3.51	21
1.5	Đất có mặt nước chuyên dùng (MNC)	4.54	27
1.6	Đất xây dựng cơ sở thể dục thể thao (DTT)	0.25	1.5
1.7	Đất giao thông	1.44	8.7
<b>2</b>	<b>Nhóm Đất nông nghiệp</b>	<b>1.13</b>	<b>6.8</b>

TT	Hạng mục	Diện tích (ha)	Tỷ lệ %
2.1	Đất trồng cây lâu năm (CLN)	0.15	0.9
2.2	Đất trồng cây hàng năm khác (BKH)	0.98	5.9
<b>3</b>	<b>Nhóm Đất chưa sử dụng</b>	<b>1.48</b>	<b>8.9</b>
3.1	Đất bẳng chưa sử dụng (BCS)	0.96	5.8
3.2	Đất đồi núi chưa sử dụng (DCS)	0.52	3.1

Theo văn bản số 603/TTPTQĐ ngày 17/11/2020 của Trung tâm quỹ đất thuộc UBND huyện Diên Khánh V/v Đền bù giải phóng mặt bằng thực hiện dự án Trùng tu, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. Trong đó dự kiến có 110 hộ dân với tổng diện tích 64.068,5 m<sup>2</sup> với tổng kinh phí bồi thường, hỗ trợ dự kiến : 67.911.413.000 đồng. Trong đó có các công trình tổ chức: Trường Trung cấp nghề Diên Khánh, Trung đoàn 974, Trường THCS Phan Chu Trinh, Huyện Đoàn Diên Khánh, Trường mầm non Diên Khánh, Công An huyện Diên Khánh, Phòng Giáo dục huyện Diên Khánh.

Theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của huyện Diên Khánh, qua khảo sát hiện nay, diện tích sử dụng đất trong Thành cổ Diên Khánh chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; lực lượng vũ trang và Trường học là chủ yếu, ngoài ra còn có một số nhà dân là những khu tập thể trước đây được xây dựng sau giải phóng cấp cho cán bộ, nhân viên các ngành, nghề của huyện Diên Khánh làm nơi ở và một số hộ gia đình người dân đến định cư sau năm 1976; một số diện tích đất làm đường giao thông đi lại, đất công viên và đất các công trình khác.

Tổng diện tích đất trong khu vực thành: **251.768,7m<sup>2</sup>**. Theo đề án Trung tu tôn tạo giai đoạn 2 khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép đầu tư thì diện tích đất phải giải tỏa như sau<sup>1</sup>:

- Diện tích đất phải giải tỏa để trùng tu Thành cổ (giai đoạn 2): 55.451,5 m<sup>2</sup>.
- Diện tích sử dụng đất các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội lực lượng vũ trang: 39.504,7 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đất làm đường giao thông giao thông đi lại: 24.476 m<sup>2</sup>.
- Diện tích 06 trường học từ Mẫu giáo đến Trung học cơ sở: 31.704 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đất các công trình khác: 50.836,2 m<sup>2</sup>.

<sup>1</sup> Số liệu Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Diên Khánh

- Diện tích đất các hộ dân đang sử dụng: 105.247,8 m<sup>2</sup>.

Diện tích sử dụng đất các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, lực lượng vũ trang... trong Thành cổ gồm: Huyện đoàn: 1.200,5m<sup>2</sup>, Trường Chính trị: 4.874,7m<sup>2</sup>, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện: 1.974,2m<sup>2</sup>, Huyện ủy Diên Khánh: 2.775,2m<sup>2</sup>, Công đoàn huyện: 673,9m<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân huyện: 8.781,3 m<sup>2</sup>, Thanh tra huyện: 479,6m<sup>2</sup>, Viện Kiểm sát nhân dân huyện: 498,6 m<sup>2</sup>, Toàn án huyện: 8.547,7m<sup>2</sup>, Thư viện huyện: 1.068m<sup>2</sup>, Đài Truyền thanh huyện: 8.547,7m<sup>2</sup>, Bảo hiểm xã hội: 124,9m<sup>2</sup>, Bảo hiểm, Bảo Minh: 1.068m<sup>2</sup>, Dân số huyện: 102,9m<sup>2</sup>, Trung tâm Phát triển quỹ đất: 1.205,2m<sup>2</sup>; Công an huyện: 6.254,2m<sup>2</sup>, Trung đoàn 974: 23.297,1m<sup>2</sup>, Huyện đội: 5.741,1m<sup>2</sup>; Trường Mầm non Hoa Phượng: 1.330,5m<sup>2</sup>, Trường Phan Chu Trinh: 13.638,3m<sup>2</sup>, Trường Hoàng Hoa Thám - cơ sở 2: 5016,6m<sup>2</sup>, Mẫu giáo thị trấn: 4.253,6m<sup>2</sup>, Trường Tiểu học Thị trấn: 663,4m<sup>2</sup>.

Diện tích đất công trình công cộng gồm Đất công viên: 1.528,3 m<sup>2</sup>, đất hồ bơi chống đuối nước: 14.038,4 m<sup>2</sup>, đất chuyên dùng: 23,7 m<sup>2</sup>, Đài Liệt sĩ huyện: 3.997,7 m<sup>2</sup>, Tổ dân phố Đông Môn 1: 11,31 m<sup>2</sup>.

#### + Các sự kiện lịch sử, hoạt động văn hóa, lễ hội:

*Những sự kiện lịch sử liên quan đến di tích:* Phong trào Tây Sơn và phong Trào Cần Vương khoảng những năm 1794 Tướng quân Tây Sơn Trần Quang Diệu. Năm 1885 phong trào Cần Vương do vua Hàm Nghi kêu gọi nhân dân và sỹ phu chống thực dân Pháp. Hướng ứng phong trào yêu nước ở Khánh Hòa đã diễn ra rất sôi nổi, các văn thân, sỹ phu và nghĩa quân suy tôn Trịnh Phong làm “Bình Tây đại tướng” và Nguyễn Trung Mưu làm “Bình Tây phó tướng” lãnh đạo cuộc chiến đấu tại Khánh Hòa chống lại quân Pháp. Lực lượng Cần Vương ở tỉnh Khánh Hòa chia thành hai quân khu, Quân khu Bắc do Trần Đường, Phạm Chánh chỉ huy, quân khu Nam do Trịnh Phong chỉ huy đóng tại thành Diên Khánh cũng là trung tâm đầu não của phong trào Cần Vương tại Khánh Hòa

Thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ: Sau khi đặt ách thống trị lên đất nước ta, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa. Trước những chính sách hà khắc, phong trào đấu tranh của nhân dân ta diễn ra khắp nơi. Để củng cố nền thống trị, thực dân Pháp chú ý xây dựng nhà tù và quân đội trong đó có nhà lao ở Thành Diên Khánh có từ thời Nguyễn được duy trì và mở rộng để giam cầm những người yêu nước trong đó có chí sỹ yêu nước Trần Quý Cáp một trong những người lãnh đạo phong trào Duy Tân ở Trung Kỳ. Thực dân Pháp câu kết với Nam Triều ghép ông vào tội “ phản nghịch xúi dân làm loạn” và giam cầm ông ở nhà lao Diên Khánh trước khi hành quyết tại gò Chết Chém, gần cầu sông Cạn Diên Khánh.

Thời kỳ năm 1930 Đảng Cộng Sản Việt Nam ra đời. Diên Khánh trở thành vành đai bảo vệ, tiếp sức cho các căn cứ cách mạng và là huyết mạch quan trọng nối liền căn cứ địa Cách mạng.

Cuối năm 1946 đồng chí Võ Nguyên Giáp được Chủ tịch Hồ Chí Minh giao nhiệm vụ kiêm tra thị sát tình hình chiến trường ở Nam Trung bộ. Sau khi quan sát phòng tuyến

quân sự ở Mặt trận Nha Trang, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã triệu tập hội nghị Thành Diên Khánh, thành phần cuộc họp bao gồm các cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Việt minh tỉnh và Ban chỉ huy Mặt trận Nha Trang, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã truyền đạt chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương.

Năm 1954, sau khi Hiệp định Ginevra được ký kết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã giành thắng lợi. Nhưng ngay sau đó đế quốc Mỹ nhảy vào xâm lược nước ta, chúng tiếp tục lây Thành Diên Khánh làm nơi đóng quân. Tháng 2/1965 dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trần Quốc Khánh, bà con vùng Diên Khánh đồng loạt tiến vào Thành biểu tình, buộc địch phải nhượng bộ. Sau ngày giải phóng Thành Diên Khánh trở thành trụ sở các cơ quan của huyện.

Cho đến nay, tại di tích không có sinh hoạt văn hóa tín ngưỡng liên quan đến di tích.

#### + Công tác quản lý và phát huy giá trị di tích

Năm 1988, Thành cổ Diên Khánh được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử quốc gia, kể từ đó đến nay (2018) Thành cổ Diên Khánh luôn được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo các cấp chính quyền từ tinh đến cơ sở, Thành cổ Diên Khánh từng bước đã được đầu tư trùng tu tôn tạo

Năm 1997, Thành cổ Diên Khánh được trùng tu 04 cổng Bắc môn, Nam môn, Đông môn, Tây môn, trên cơ sở trùng tu theo đúng nguyên trạng - yếu tố gốc, sửa chữa các vết nứt, gia cố lại thân cổng, lợp ngói cổ lâu, tráng xi măng..., gìn giữ và phát huy được giá trị.

Tháng 8 năm 2003, thực hiện đầu tư bảo tồn di tích với 02 hạng mục cổng thành (cổng Nam và cổng Bắc), kèm theo trùng tu 04 đoạn tường thành dập bằng đất nằm ở hai bên của mỗi cổng thành. Các hạng mục trên đã được hoàn thành trùng tu vào năm 2005<sup>2</sup>. Như vậy, qua một thời gian dài Thành cổ Diên Khánh bước đầu đã được trùng tu

Ngày 10 tháng 12 năm 2007, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số 1924/BVHTTDL-DSVH về việc đồng ý thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích Thành cổ Diên Khánh theo đề xuất nêu trên của UBND tỉnh Khánh Hòa. Phía trong thành 25m, tính từ tim thành, trong đó quy hoạch đường đi 10m, diện tích còn lại 15m trồng cây để bảo vệ chân thành và tạo cảnh quan. Phía ngoài thành quy hoạch theo hiện trạng thực tế hiện nay chiều ngang hào thành 30m, khu vực nào rộng vẫn giữ nguyên hiện trạng và linh động điều chỉnh theo ranh giới nhà dân, phía ngoài hào quy hoạch đường đi rộng 3m (kèm theo biên bản, bản đồ điều chỉnh quy hoạch).

Đến ngày 30/09/2009 UBND tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 2122/QĐ-UBND V/v Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình Trùng tu, tôn tạo Thành Diên Khánh.

<sup>2</sup> Dự án đầu tư trùng tu tôn tạo Thành cổ Diên Khánh

Ngày 28 tháng 5 năm 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Quyết định số 273/QĐ-SVHTTDL phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh giai đoạn 1, năm 2014 - 2015, gồm các hạng mục: Trùng tu thành đất, đắp phục chế thành đất dài 1.261m xây móng đá chè, lát gạch đất nung, trồng cỏ. Làm đường bê tông bao quanh hào nước dài 2.545m. Hệ thống tuyến ống nước để phục vụ tưới cây cỏ và bão dưỡng thành đất, làm hệ thống điện ngoài thành, trồng cây xanh phía ngoài thành.

*Phát triển Du lịch:* Phần đầu doanh thu du lịch tăng bình quân khoảng 20%/năm thời kỳ 2016 - 2030. Tốc độ tăng trưởng số lượt khách du lịch trung bình 15 - 20%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng khách quốc tế 5 - 7%/năm. Phần đầu đến năm 2020, thu hút 500 - 700 ngàn lượt khách du lịch đến tham quan; năm 2025 đạt khoảng 700 ngàn - 1 triệu lượt khách đến tham quan.

Tuyên trung tâm điểm chính là công trình kiến trúc Thành cổ Diên Khánh tiếp nối từ Nha Trang tham quan các điểm như: Đền Trần Quý Cáp, Miếu Trịnh Phong, Văn Miếu Diên Khánh; tham quan các làng nghề truyền thống ở thị trấn như nghề đúc đồng, nghề làm nón lá; thưởng thức ẩm thực bánh ướt, bánh tráng... tham quan các danh lam thắng cảnh Suối Đỗ, Suối Ngò, Suối Tiên, Am Chúa...

Quy hoạch các tuyến phục vụ du lịch như sau: Tuyến phía Đông huyện: Tour Diên An - Diên Toàn - Suối Đỗ tham quan các công trình kiến trúc, các di tích đình, chùa, miếu... thắng cảnh đồng quê, các cơ sở sản xuất thủ công nông thôn.

## PHẦN B

### QUÁ TRÌNH LỊCH SỬ XÂY DỰNG VÀ CƠ SỞ KHOA HỌC TRONG CÔNG TÁC TƯ BỐ TÔN TẠO

#### I. LỊCH SỬ VÀ HIỆN TRẠNG THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH

##### 1. Lịch sử, văn hóa, kiến trúc, nghệ thuật thành cổ Diên Khánh

Thành Diên Khánh là một trong những thành trì được xây dựng dưới thời chúa Nguyễn Phúc Ánh và tồn tại hơn 225 (1793-2018), Thành Diên Khánh nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng thời nhà Nguyễn; thời Tây Sơn và trong công cuộc đấu tranh chống ngoại xâm, giành lại độc lập dân tộc; xây dựng, bảo vệ quê hương Khánh Hòa. Thành Diên Khánh là trung tâm chính trị, hành chính của dinh Bình Khang (sau này đổi tên thành Bình Hòa, tỉnh Khánh Hòa) trên 150 năm. Thành Diên Khánh là di sản văn hóa có giá trị nhiều mặt về nghệ thuật, kiến trúc, văn hóa và lịch sử, được Bộ Văn hóa – Thông tin (Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch) Quyết định xếp hạng di tích lịch sử – văn hóa Quốc gia năm 1988.

Thành cổ Diên Khánh được xây dựng ở ngã ba sông (điểm giao cắt giữa sông Suối Dẫn và sông Cái) và cũng là điểm kết nối giữa núi (Am Chúa) – Đồng bằng (Thành Diên Khánh) – Biển (cảng Nha Trang) qua dòng sông Cái nổi tiếng

Năm 1793, Nguyễn Ánh cùng Võ Tánh và Nguyễn Văn Trương đem quân tiến đánh Diên Khánh. Sau khi đẩy lùi nghĩa quân Tây Sơn, nhận thấy địa thế Diên Khánh là địa bàn chiến lược quan trọng “đánh hay giữ cũng được”, Nguyễn Ánh quyết định xây dựng thành Diên Khánh thành căn cứ vững chắc để duy trì vùng kiểm soát. Để xây dựng thành, Nguyễn Ánh phải nhờ những sĩ quan người Pháp thiết kế và huy động hơn 4000 nhân công lao động cật lực ngày đêm hơn một tháng mới xây dựng xong thành.

Thành Diên Khánh là tòa thành kiến trúc theo kiểu Vauban, do Nguyễn Ánh cho xây dựng vào năm 1793, sau khi ông cho rút quân khỏi Quy Nhơn về Diên Khánh để củng cố lực lượng, xây đắp thành lũy, nhằm đối phó lâu dài với quân Tây Sơn.

Thành Diên Khánh là một quần thể kiến trúc quân sự theo kiểu Vauban, một hình mẫu thành quân sự phô biến vào thế kỷ XVII, XVIII ở Tây Âu và là thành thứ hai được xây dựng ở Việt Nam (sau thành Gia Định ở Nam Kỳ). Thành có diện tích khoảng 36.000 mét vuông. Thành hình lục giác các cạnh không đều nhau. Tường thành đắp cao chừng 3,5 mét. Mặt ngoài dựng đứng, mặt trong có độ thoái và được đắp thành 2 bậc, tạo một đường vận chuyển thuận lợi ven thành.

Trên mặt thành tại các góc có xây dựng pháo đài (công sự đặt đại bác), được đắp bằng đất cao khoảng 2 mét. Bên ngoài góc thành được đắp hơi nhô ra có thể quan sát cả hai bên. Bên trên tường thành trồng tre gai ken dày nhằm giữ độ bền cho tường thành và làm chướng ngại cho đối phương như một hàng rào phòng ngự. Bên ngoài thành là hào nước sâu khoảng 3 – 4 mét, có đoạn sâu đến 5 mét. Bề rộng mặt hào tại các góc thành thường hẹp (chừng 15 mét), trước các cổng thành hào rộng hơn (chừng 40 mét), lòng hào thường xuyên đầy nước từ song Cái dẫn vào. Bên ngoài hào nước đắp một đường đi để tuần tra, vận chuyển, Nhân dân gọi đường quan phòng. Khi xây dựng xong (1793) thành Diên Khánh có 6 cửa ở 6 cạnh tường thành. Hiện nay chỉ còn 4 cửa (Đông, Tây, Tiên (Nam), Hậu (Bắc). Theo các tư liệu cũ, bên trong thành Vương triều Nhà Nguyễn cho xây dựng nhiều công trình kiến trúc độc đáo như một hoàng cung. Sau khi xây dựng xong, thành Diên Khánh do Hoàng Tử Cảnh và Bá Đa Lộc trấn giữ.

*Thành cổ Diên Khánh được Bộ Văn hóa - Thông tin (Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch) xếp hạng Di tích lịch sử - văn hóa Quốc gia theo quyết định số 1288/QĐ-QĐ ngày 16 tháng 11 năm 1988; hiện nay Thành cổ Diên Khánh được được điều chỉnh quy hoạch phân khu theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2016 “Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh”; Quyết định số 241/QĐ-UBND ngày 23 tháng 01 năm 2018 “Về việc phê duyệt dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030”.*

Các giá trị về lịch sử, văn hóa, khoa học quân sự và thẩm mỹ của di tích: thành cổ Diên Khánh – Một trong những di tích lịch sử và văn hóa tiêu biểu của tỉnh Khánh Hòa. Thành Diên Khánh đã được gia cố, chỉnh trang vào năm Gia Long thứ 13 (1814). Thành mới có hình dạng đa giác không đều, với chu vi 2.679,83 m, cao 3,39 m, có hào nước rộng 19,08 m bao quanh thành.<sup>3</sup> Sau khi trấn Bình Hòa được đổi thành tỉnh Khánh Hòa, thì thành Diên Khánh được sử sách nhà Nguyễn chép là *Thành tinh Khánh Hòa*, trong suốt thời kỳ Diên Khánh là lỵ sở tỉnh Khánh Hòa (từ 1832 đến 1945). Thành tinh Khánh Hòa là một trong 19 tỉnh thành trên toàn cõi Đại Nam dưới triều vua Minh Mạng, là nơi đặt bộ máy cai trị của triều Nguyễn ở tỉnh Khánh Hòa.<sup>4</sup>

#### • Thành Diên Khánh xưa

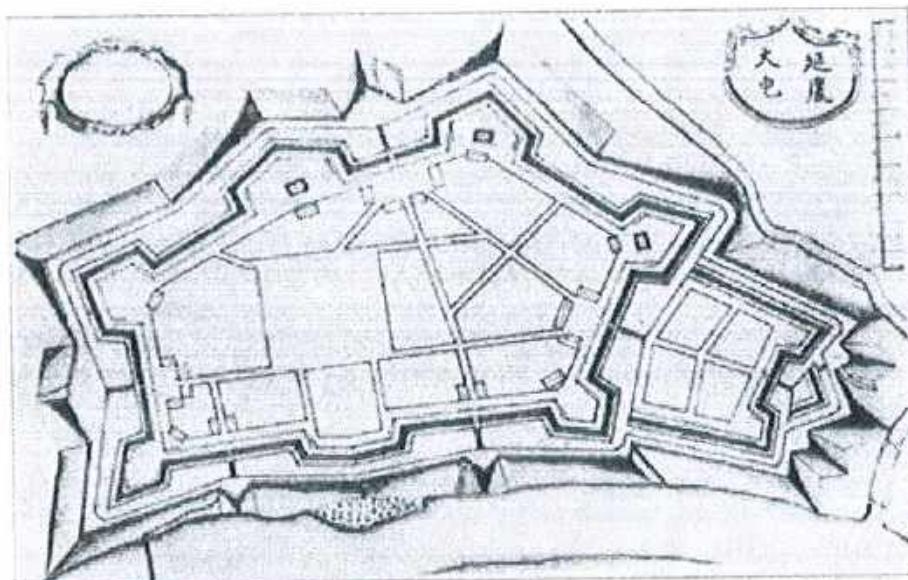
Sách *Đại Nam nhất thống chí* của Quốc sử quán triều Nguyễn miêu tả thành Diên Khánh vào thời Nguyễn như sau: “*Thành tinh Khánh Hòa: Chu vi 636 trượng 7 thước 4 tấc, cao 7 thước 5 tấc, mở 4 cửa, hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước, xây bằng đất ở địa*

<sup>3</sup> Dẫn theo: Nguyễn Thị Hồng Tâm, “Bài đã dẫn”

<http://ditichkhanhhoa.org.vn/index.php/2018/04/15/thanh-dien-khanh>. Truy cập ngày 10/11/2018.

<sup>4</sup> Đỗ Văn Ninh, *Thành cổ Việt Nam*, Nxb Khoa học xã hội, Hà Nội, 1983, tr. 141.

phận hai xã Phú Mỹ và Phúc Thịnh huyện Phúc Điền. Trước kia lỵ sở của dinh ở địa phận xã Da Phúc huyện Quảng Phúc, sau dời đến chỗ hiện nay, tức là thành Diên Khánh cũ – Xét: Thành Diên Khánh trước là thủ sở Nha Trang, năm Quý Sưu (1793) quân nhà vua tiến đánh Quy Nhơn, lúc trở về, xa giá dừng ở Diên Khánh, xem xét thế đất, sau nhận báo cũ Hoa Bông đắp thành bằng đất. Thành mờ sáu cửa, đều có nhà lầu, bốn góc thành có núi đất, ngoài thành đào hào, ngoài hào có trại; các cửa đều có cầu treo để qua hào, trước sau có núi sông bao bọc, thật là nơi thiên hiềm, nay bỏ bớt hai cửa. Pháo đài và núi đất vẫn còn, phía bắc thành dựa lưng vào sông Cái, thường bị nước lũ xói vào nên năm Minh Mệnh thứ 4 đắp đê chắn ngang sông, lại đào cù để dẫn nước về phía bắc.<sup>5</sup>



Ảnh 2: Sơ đồ thành Diên Khánh thời Nguyễn. Theo wikipedia

Theo khảo cứu của Nguyễn Huyền Linh trong bài *Thành cổ Diên Khánh trong lịch sử thi*:

“Thành Diên Khánh được đắp bằng đất, diện tích khoảng 36.300 m<sup>2</sup>, thuộc địa phận hai thôn Phú Mỹ và Trường Thạnh (nay là khóm Đông Môn, thị trấn Diên Khánh). Về cơ bản, thành có sáu đoạn tường thành với các độ dài như sau:

- Tường tây: 406,5 m;
- Tường tây nam: 345 m;
- Tường nam: 410,5 m;
- Tường đông nam: 400 m;

<sup>5</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn, *Đại Nam nhất thống chí*, Tập III, Phạm Trọng Diêm dịch, Đào Duy Anh hiệu định, NXB Thuận Hóa, Huế, 1992, tr. 93.

- Tường đông: 400 m;

- Tường bắc: 730 m.

Tường thành chạy uốn khúc theo hình lục giác, dài khoảng 2.694 m, xây cao chừng 3,5m. Mặt ngoài thành được đắp hơi thẳng đứng, mặt trong được đắp thoai thoải, hai bên cổng có bậc thang dùng làm đường đi. Các góc thành được đắp nhô ra ngoài để dễ dàng quan sát hai bên. Bên trong mỗi góc được đắp thành một khoảng đất rộng dùng làm chỗ trú quân. Mỗi góc thành đều đắp một ụ đất cao khoảng 2 m để đặt súng đại bác, gọi là pháo đài góc. Đây là đặc điểm nổi bật của kiến trúc quân sự theo kiểu Vauban. Trên thành được trồng nhiều tre, cây có gai để tăng độ bền của thành và tạo thành một hàng rào phòng ngự theo truyền thống của người Việt. Hệ thống hào bên ngoài thành sâu từ 3 m đến 5 m, rộng hẹp không đều nhau tùy theo địa hình. Dưới lòng hào thường xuyên có nước dẫn từ sông Cái vào và có nhiều chướng ngại vật. Phía ngoài hào có đường hào ngoại.

Lúc mới xây dựng, thành có 6 cửa: đông, tây, tiền, hậu, tả, hữu. Hai cửa tả, hữu bị lắp vào năm Minh Mạng thứ 4 (1823), đến nay chỉ còn bốn cửa: đông, tây, tiền, hậu. Cổng thành được xây bằng gạch nung cỡ 4,5 cm x 14 cm x 28 cm, cùng với vôi vừa tạo thành một hình khối rộng 4,5 cm, cao 4,5 m. Ở giữa xây vòm cuốn rộng 3 m, cao 3,4 m dùng làm đường đi.

Mặt ngoài thành thẳng đứng, mặt trong xây tường gạch cao 1,8m, dài 5m, cách tường cổng 2,3 m đổ đất bên trong. Hai bên cổng có bậc tam cấp rộng 2,1 m để đi lên mặt thành, Phía trên cổng thành có xây lầu tứ giác, mỗi cạnh 3,5 m. Bốn cửa ở bốn hướng rộng 1,5 m, cao 1,9 m, phía trên có xây cổ lầu mái cong lợp ngói âm dương. Hai bên có xây lan can cao 0,9 m. Cổng thành không có hoa văn, chỉ ghi tên từng cổng thành bằng chữ Hán (đông môn, tây môn...).<sup>6</sup>

Về mặt cấu trúc, hệ thống tường thành, hào nước, cổng thành... tuy được xây dựng theo kiểu thức của một tòa thành Vauban, nhưng hệ thống vọng lâu trên các cửa thành và các công trình kiến trúc bên trong thành vẫn được bố trí dựa theo nguyên tắc phong thủy của phương Đông và được xây dựng theo phong cách truyền thống của kiến trúc thời Nguyễn.

Theo các tư liệu cũ, bên trong thành Diên Khánh, nguyên thủy có nhiều công trình kiến trúc quan trọng như: hành cung của vua, sân châu, cột cờ, dinh Tuần vũ, dinh Án sát, dinh Lãnh binh, dinh Tham tri. Ngoài ra, trong thành còn có dãy nhà kho đồ sộ, diện tích

<sup>6</sup> Nguyễn Huyền Linh, "Bài đã dẫn", tr. 127-128.

cả ngàn m<sup>2</sup> và một nhà lao xây tường đá cao kiên cố. Tất cả các mái nhà đều lợp ngói âm dương.<sup>7</sup>

**Giá trị về kiến trúc:** Thành cổ Diên Khánh là những thành được xây dựng đầu tiên trong hệ thống thành Vauban ở Việt Nam đã đánh dấu bước ngoặt trong việc xây dựng thành lũy đầu trang chống giặc ngoại xâm của dân tộc ta. Học kỹ thuật xây thành tiến bộ của các nước trên thế giới nhưng vẫn giữ được những nét truyền thống dân tộc, điều đó chứng tỏ ông cha ta đã biết tiếp thu kỹ thuật xây dựng của nước ngoài một cách sáng tạo và linh hoạt, kết hợp hình thức và kỹ thuật Đông và Tây. Sự lựa chọn thế đất theo phong thủy và mở cửa theo các trục thần đạo là đặc trưng của thành, vật liệu xây dựng hoàn toàn bằng đắp đất là vật liệu có sẵn tại địa phương để xây dựng trong thời gian nhanh nhất và sử dụng nhiều nhân công thủ công để quân và dân cùng góp sức xây thành, thành xây dựng bằng đất là laoj vật liệu đơn giản nhưng dân tộc ta đã có nhiều kinh nghiệm từ thời xây thành Cố Loa.

**Giá trị về Văn hóa - Lịch sử:** Là một trong những thành Vauban được xây dựng đầu tiên tại Việt Nam. Thành cổ Diên Khánh được xây dựng từ những năm 1793 đó là một dấu ấn thời kỳ triều Nguyễn và chứng kiến cả chặng đường đấu tranh chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ của dân tộc mà đặc biệt là nhân dân vùng Khánh Hòa, có rất nhiều dấu ấn chứng minh ý chí đấu tranh chống giặc ngoại xâm. Hệ thống Hộ thành hào, Tuyến thành đất và nhất là hệ thống kiến trúc các công Thành được xây dựng tôn tạo qua nhiều thời kỳ và đã được bảo tồn lưu giữ khá nguyên vẹn nên rất cần được tu bổ, bảo tồn lâu dài cho các thế hệ mai sau.

**Giá trị về khoa học:** Trong suốt chiều dài lịch sử chống giặc ngoại xâm của dân tộc, hệ thống thành Vauban đã chứng kiến sự mở cửa và học hỏi, và chất lọc các khoa học quân sự, kỹ thuật xây dựng, kết hợp với văn hóa, con người Việt để làm ra những công trình có nhiều ý nghĩa về khoa học.

**Giá trị về Du lịch:** Đây là một công trình có tiềm năng để khai thác du lịch trong tuyến tham quan du lịch vùng đất Khánh Hòa, đồng thời tạo điều kiện cho cộng đồng dân cư tham gia, kết hợp giữa bảo tồn và phát huy giá trị của di tích. Tu bổ, tôn tạo sẽ có thêm nhiều chức năng phục vụ dân sinh cho nhân dân, cải tạo môi trường và là điểm nhấn trong không gian trung tâm thị trấn Diên Khánh giàu bản sắc, nhiều đặc sản sẽ thu hút được nhiều khách du lịch trong nước cũng như quốc tế đến thăm vùng đất của sú sờ trầm hương và giàu tài nguyên biển, và có rất nhiều cảnh quan đẹp.

## 2. Quá trình trùng tu, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh:

### 2.1. Lịch sử trùng tu Thành cổ Diên Khánh thời kỳ 1793 - 1925

<sup>7</sup> "Đảng xưa thành cổ Diên Khánh", Báo Khánh Hòa, Thứ Hai, 22/10/2012.

Thành cổ Diên Khánh được xây dựng và tồn tại đến nay đã 230 năm, (1793 - 2023), theo dòng lịch sử, Thành Diên Khánh bấy giờ “dựa lưng vào sông Cái, thường bị nước lũ xói vào” cho nên vào năm Minh Mạng thứ 4 (1823), người ta đóng cù, *đắp một con đê ở đó để dòng chảy đổi hướng về phía Bắc* nhằm ngăn chặn sự xói lở vào chân thành<sup>8</sup>. Riêng 4 cổng thành đến năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) xây dựng lại bằng gạch một cách chắc chắn<sup>9</sup>, đến thời vua Khải Định (1916 - 1925) trùng tu các cổng thành<sup>10</sup>.

## 2.2. Giai đoạn từ năm 1997 - 2018

Năm 1988, Thành cổ Diên Khánh được Bộ Văn hóa - Thông tin công nhận là di tích lịch sử quốc gia, kể từ đó đến nay (2018) Thành cổ Diên Khánh luôn được sự quan tâm của lãnh đạo Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch; lãnh đạo các cấp chính quyền từ tỉnh đến cơ sở, Thành cổ Diên Khánh từng bước đã được đầu tư trùng tu tôn tạo, gìn giữ và phát huy được giá trị.

Năm 1997, Thành cổ Diên Khánh được trùng tu 04 cổng Bắc môn, Nam môn, Đông môn, Tây môn, trên cơ sở trùng tu theo đúng nguyên trạng - yếu tố gốc, sửa chữa các vết nứt, gia cố lại thân cổng, lợp ngói cổ lâu, tráng xi măng... Đến năm 2002, Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa có Quyết định số 1869/QĐ-UBND, ngày 30 tháng 5 năm 2002, cho phép lập báo cáo đầu tư trùng tu Thành cổ Diên Khánh, ngày 31 tháng 5 năm 2002, Sở Văn hóa - Thông tin có công văn về việc triển khai công tác khảo sát và lập báo cáo đầu tư trùng tu Thành cổ Diên Khánh, tháng 8 năm 2003, Trung tâm Tư vấn xây dựng Miền trung lập báo cáo đầu tư bảo tồn di tích với 02 hạng mục cổng thành (cổng Nam và cổng Bắc), kèm theo trùng tu 04 đoạn tường thành đắp bằng đất nằm ở hai bên của mỗi cổng thành. Các hạng mục trên đã được hoàn thành trùng tu vào năm 2005<sup>11</sup>. Như vậy, qua một thời gian dài Thành cổ Diên Khánh bước đầu đã được trùng tu. Để tiếp tục thực hiện các hạng mục còn lại, theo đề nghị của Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh, ngày 9 tháng 8 năm 2005, tại cuộc họp với Sở Văn hóa - Thông tin, Ủy ban nhân dân huyện đề nghị điều chỉnh Quy hoạch Thành cổ Diên Khánh phạm vi quy hoạch từ chân thành vào bên trong: 100m, phạm vi quy hoạch từ bờ rào ra phía ngoài thành: 50m. Đến ngày 27 tháng 9 năm 2005, Ủy ban nhân dân tỉnh có văn bản số 4329/UBND trình Bộ Văn hóa - Thông tin về việc điều chỉnh khoảng cách khoanh vùng bảo vệ Thành cổ Diên Khánh: *Phía trong thành 25m, tính từ tim thành, trong đó quy hoạch đường đi 10m, diện tích còn lại 15m trồng cây để bảo vệ chân thành và tạo cảnh quan. Phía ngoài thành quy hoạch*

<sup>8</sup> Theo nguồn Sử Quán triều Nguyễn (Đại Nam Nhât Thống Chí) thời Tự Đức bản dịch của Viện Sử học, Nhà xuất bản KHXH, Hà Nội 1871, tập III, trang 89.

<sup>9</sup> Theo nguồn Sử Quán triều Nguyễn (Đại Nam Nhât Thống Chí) thời Duy Tân bản chữ Hán quyển II (thành trì) in kèm bản dịch phần 2 tỉnh Phú Yên – Khánh Hòa, do Nhà Văn hóa, Bộ Văn hóa – Giáo dục, xuất bản Sài Gòn 1964, trang 68.

<sup>10</sup> Theo tài liệu Hồ sơ khoa học Thành cổ Diên Khánh (bổ sung) năm 2016.

<sup>11</sup> Dự án đầu tư trùng tu tôn tạo Thành cổ Diên Khánh

theo hiện trạng thực tế hiện nay chiều ngang hào thành 30m, khu vực nào rộng vẫn giữ nguyên hiện trạng và linh động điều chỉnh theo ranh giới nhà dân, phía ngoài hào quy hoạch đường đi rộng 3m (kèm theo biên bản, bản đồ điều chỉnh quy hoạch). Như vậy nếu quy hoạch trong thành 100m và ngoài thành 50m như ban đầu đề xuất thì phải giải tỏa một số cơ quan hành chính, sự nghiệp, đoàn thể, lực lượng vũ trang của huyện... và trên 300 hộ dân thị trấn sinh sống trước khi Thành cổ Diên Khánh được công nhận di tích cấp quốc gia. Ngày 10 tháng 12 năm 2007, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có văn bản số 1924/BVHTTDL-DSVH về việc đồng ý thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích Thành cổ Diên Khánh theo đề xuất nêu trên của UBND tỉnh Khánh Hòa.

Đến năm 2008 lập dự án xây dựng công trình trùng tu Thành cổ Diên Khánh thời gian thực hiện từ năm 2009-2011. Nội dung dự án gồm các hạng mục: tu bổ toàn bộ tường thành, giải tỏa các vật kiến trúc, hoa màu trong khu vực bảo vệ thành cổ, làm tường rào, đường đi bao quanh ngoài hào nước, đường đi trong ranh giới bảo vệ phía trong và các hạng mục phụ trợ phục vụ việc bảo vệ di tích Thành cổ Diên Khánh. ngày 17 tháng 11 năm 2008 ý kiến thẩm định của Cục Di sản văn hóa tại văn bản số 979/DSVH-DT, ngày 31 tháng 12 năm 2008, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch có ý kiến cho việc trùng tu, tôn tạo.

Ngày 3 tháng 9 năm 2009, Ủy ban nhân dân tỉnh có Quyết định số 2122/QĐ-UBND phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh, do Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch là chủ đầu tư, với mục tiêu xây dựng: Giữ gìn giá trị di sản văn hóa Thành cổ Diên Khánh góp phần thiết thực và hiệu quả trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Tổng mức kinh phí đầu tư: 35.829 triệu đồng. Thời gian thực hiện từ năm 2009 - 2012.

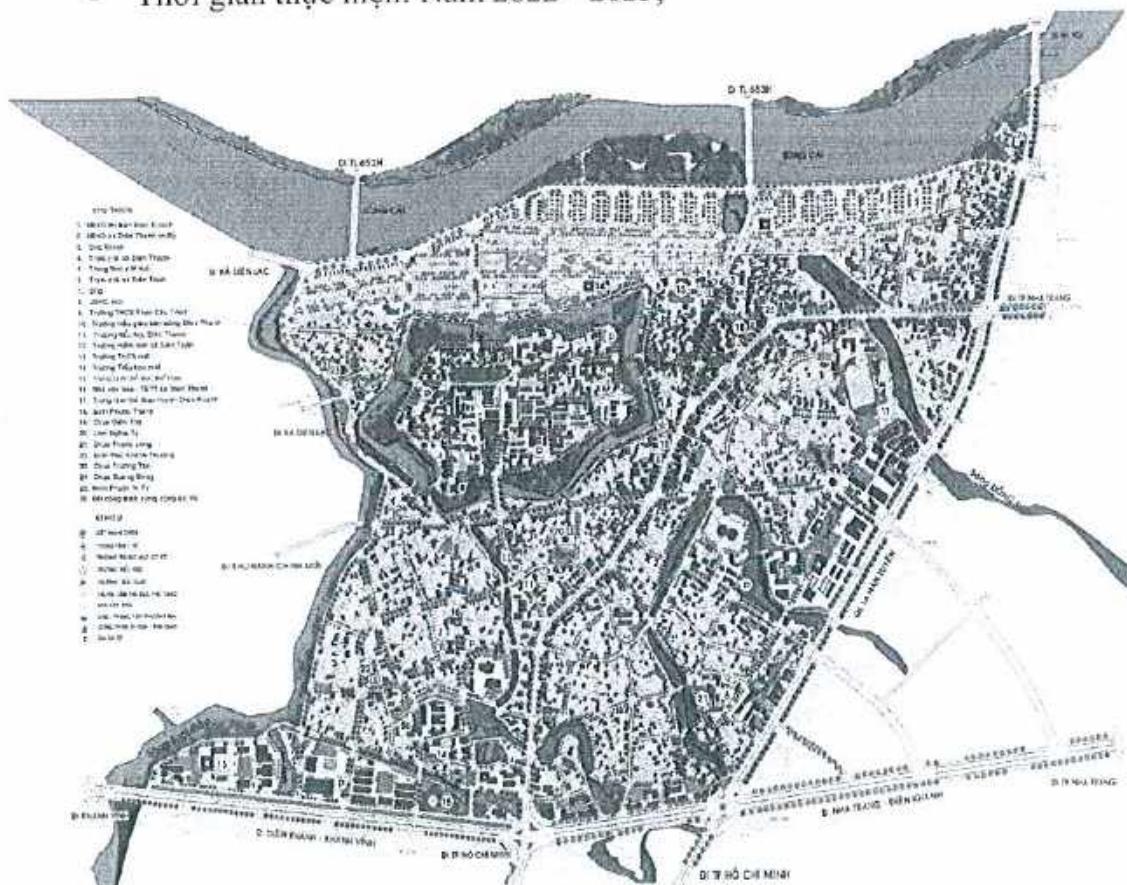
Ngày 28 tháng 5 năm 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Quyết định số 273/QĐ-SVHTTDL phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh giai đoạn 1, năm 2014 - 2015, gồm các hạng mục: Trùng tu thành đất, đắp phục chế thành đất dài 1.261m xây móng đá chè, lát gạch đất nung, trồng cỏ. Làm đường bê tông bao quanh hào nước dài 2.545m. Hệ thống tuyến ống nước để phục vụ tưới cây cỏ và bảo dưỡng thành đất, làm hệ thống điện ngoài thành, trồng cây xanh phía ngoài thành.

Như vậy giai đoạn này Thành cổ Diên Khánh chỉ được trùng tu, tôn tạo một số hạng mục gồm: Đường bê tông đí bộ phía ngoài 2.545m; hệ thống tuyền tưới nước 2.350m; hệ thống thoát nước 03 cống; hệ thống điện chiếu sáng 67 trụ đèn; lát gạch bát tràng 2.950m; 04 giếng khoan bơm nước; trồng cỏ, cây xanh 4 công thành. Tổng kinh phí ngân sách Trung ương và địa phương 17,8 tỷ đồng. Do đó các hạng mục khác không thực hiện được vì thiếu nguồn vốn chưa được bố trí. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2016, Ủy ban

nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh giai đoạn 1 (2012 - 2013) với các hạng mục nói trên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2022 Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa đã ra Nghị quyết số 06/NQ-HĐND về việc chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh với nội dung

- Tên dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh
- Dự án nhóm: Nhóm B Cấp công trình : Cấp III
- Cấp quyết định đầu tư: UBND tỉnh Khánh Hòa
- Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án đầu tư phát triển tỉnh Khánh Hòa
- Địa điểm thực hiện dự án: Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa
- Tổng mức đầu tư: 166.878.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025;



### 3. Khảo sát, đánh giá thực trạng bảo vệ và phát huy giá trị di tích

- *Thành Diên Khánh nay*

Trải bao bao thăng trầm của lịch sử và những biến đổi của tự nhiên, thành Diên Khánh xưa vẫn còn tồn tại ở trên vùng đất Diên Khánh nay. Tuy không còn nguyên vẹn như xưa, nhưng tòa thành vẫn còn sừng sững và các dấu tích kiến trúc cổ bên trong tòa thành vẫn còn nhận diện rõ ràng.

Hệ thống tường thành và bốn cổng của tòa thành vẫn hiện hữu. Hàng ngày nhân dân vẫn ra vào thành qua các cổng thành hàng trăm năm tuổi này (ngoại trừ cổng Hậu nằm phía sau trường mẫu giáo của thị trấn Diên Khánh).

Tại nơi đóng quân của Trung đoàn 974 ở bên trong thành vẫn còn lưu giữ một khẩu súng thần công ở phía trước cổng của đơn vị quân đội này.

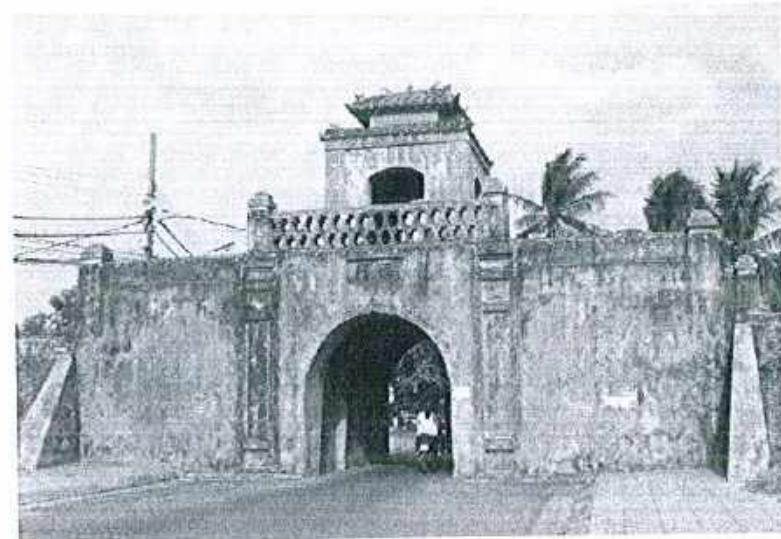
Trong thành còn có một ngôi miếu bị bỏ hoang, chỉ còn bốn bức tường và phía trên có dòng chữ Hán cho biết tên ngôi miếu này là *Thánh Phi miếu*, lạc khoản ghi: *Bảo Đại lục niên* (1931).

Hiện nay, trong thành Diên Khánh là nơi đóng trụ sở của các cơ quan: Huyện ủy Diên Khánh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh, Liên đoàn lao động huyện Diên Khánh, cùng các trường học: Trung học cơ sở Phan Chu Trinh, Tiểu học Thị trấn Diên Khánh, Mầm non Hoa Phượng... và một số cụm dân cư sinh sống.

Sau năm 2003, thành Diên Khánh đã được trùng tu, tôn tạo bốn cổng thành và加盖 một số đoạn tường thành.



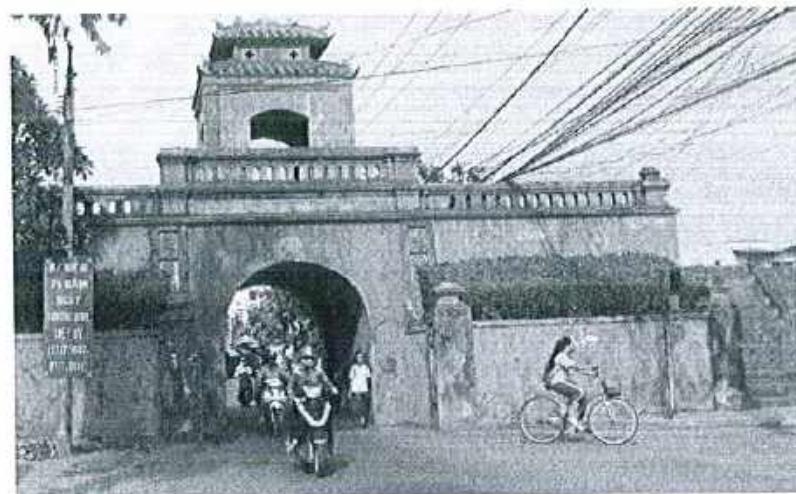
Ảnh 3: Tiền môn thành Diên Khánh hiện nay.



Ảnh 4: Đông môn thành Diên Khánh hiện nay.



Ảnh 5: Đông môn thành Diên Khánh hiện nay.



*Ảnh 6: Hàng ngày người dân Diên Khánh vào ra thành cổ qua các cổng thành này.*



*Ảnh 7: Vọng lâu (phục hồi) trên cổng thành Diên Khánh .*



Ảnh 8: Đường đi (phục hồi) trên vòng tường thành Diên Khánh.



Ảnh 9: Một đoạn hào bao quanh mặt trước thành Diên Khánh.



*Ảnh 10: Diện tích một công trình cổ trong thành Diên Khánh.*



### *3.1. Diện tích đất trong Thành cổ*

Theo Quyết định số 4076/QĐ-UBND, ngày 29 tháng 12 năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt kế hoạch sử dụng đất của huyện Diên Khánh, qua khảo sát hiện nay, diện tích sử dụng đất trong Thành cổ Diên Khánh chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội; lực lượng vũ trang và Trường học là chủ yếu, ngoài ra còn có một số nhà dân là những khu tập thể trước đây được xây dựng sau giải phóng cấp cho cán bộ, nhân viên các ngành, nghề của huyện Diên Khánh làm nơi ở và một số hộ gia đình người dân đến định cư sau năm 1976; một số diện tích đất làm đường giao thông đi lại, đất công viên và đất các công trình khác.

Tổng diện tích đất trong khu vực thành: **251.768,7m<sup>2</sup>**. Theo đề án Trung tu tôn tạo giai đoạn 2 khi được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định cho phép đầu tư thì diện tích đất phải giải tỏa như sau<sup>12</sup>:

- Diện tích đất phải giải tỏa để trùng tu Thành cổ (giai đoạn 2): 55.451,5 m<sup>2</sup>.
- Diện tích sử dụng đất các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội lực lượng vũ trang: 39.504,7 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đất làm đường giao thông giao thông đi lại: 24.476 m<sup>2</sup>.
- Diện tích 06 trường học từ Mẫu giáo đến Trung học cơ sở: 31.704 m<sup>2</sup>.
- Diện tích đất các công trình khác: 50.836,2 m<sup>2</sup>.

<sup>12</sup> Số liệu Phòng Tài Nguyên và Môi trường huyện Diên Khánh

- Diện tích đất các hộ dân đang sử dụng: 105.247,8 m<sup>2</sup>.

Diện tích sử dụng đất các cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, lực lượng vũ trang... trong Thành cổ gồm: Huyện đoàn: 1.200,5m<sup>2</sup>, Trường Chính trị: 4.874,7m<sup>2</sup>, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc huyện: 1.974,2m<sup>2</sup>, Huyện ủy Diên Khánh: 2.775,2m<sup>2</sup>, Công đoàn huyện: 673,9m<sup>2</sup>, Ủy ban nhân dân huyện: 8.781,3 m<sup>2</sup>, Thanh tra huyện: 479,6m<sup>2</sup>, Viện Kiểm sát nhân dân huyện: 498,6 m<sup>2</sup>, Toàn án huyện: 8.547,7m<sup>2</sup>, Thư viện huyện: 1.068m<sup>2</sup>, Đài Truyền thanh huyện: 8.547,7m<sup>2</sup>, Bảo hiểm xã hội: 124,9m<sup>2</sup>, Bảo hiểm, Bảo Minh: 1.068m<sup>2</sup>, Dân số huyện: 102,9m<sup>2</sup>, Trung tâm Phát triển quỹ đất: 1.205,2m<sup>2</sup>; Công an huyện: 6.254,2m<sup>2</sup>, Trung đoàn 974: 23.297,1m<sup>2</sup>, Huyện đội: 5.741,1m<sup>2</sup>; Trường Mầm non Hoa Phượng: 1.330,5m<sup>2</sup>, Trường Phan Chu Trinh: 13.638,3m<sup>2</sup>, Trường Hoàng Hoa Thám - cơ sở 2: 5016,6m<sup>2</sup>, Mẫu giáo thị trấn: 4.253,6m<sup>2</sup>, Trường Tiểu học Thị trấn: 663,4m<sup>2</sup>.

Diện tích đất công trình công cộng gồm Đất công viên: 1.528,3 m<sup>2</sup>, đất hồ bơi chống đuối nước: 14.038,4 m<sup>2</sup>, đất chuyên dùng: 23,7 m<sup>2</sup>, Đài Liệt sĩ huyện: 3.997,7 m<sup>2</sup>, Tô dân phố Đông Môn 1: 11,31 m<sup>2</sup>.

## 2.2. Số hộ dân hiện đang cư trú trong Thành cổ Diên Khánh<sup>13</sup> năm 2018

Hiện nay (năm 2018), số hộ dân đang sinh sống trong Thành cổ: 224 hộ gia đình với 1.055 nhân khẩu, Tô dân phố Đông Môn 1: có 60 hộ gia đình và 350 nhân khẩu; Tô dân phố Đông Môn 3 có 107 hộ gia đình và 475 nhân khẩu; Tô dân phố Đông Môn 4 có 57 hộ gia đình và 230 nhân khẩu<sup>14</sup>.

## Định hướng bảo tồn và phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh từ nay đến 2025 và định hướng đến năm 2030

### 3.1. Quy hoạch Tổng thể và quy hoạch đô thị

Về cơ sở pháp lý, trung tâm thị trấn Diên Khánh và huyện Diên Khánh đã được Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành các Quyết định liên quan đến việc trung tu, tôn tạo và phát huy giá trị Thành cổ; theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18 tháng 2 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu tỉ lệ (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đến năm 2030.

Quy mô diện tích 368,72 ha, mục tiêu phát triển đô thị sinh thái, đô thị có mật độ cao, hợp lý. Về không gian kiến trúc đô thị bảo tồn Thành cổ Diên Khánh, chuyển đổi chức năng sử dụng đất các công trình công cộng, cơ quan trong khu vực Thành cổ sang chức năng dịch vụ và nhà ở.

<sup>13</sup>Số liệu của Ủy ban nhân dân Thị trấn Diên Khánh

<sup>14</sup>Xem thêm số liệu sử dụng đất cụ thể cơ quan, hộ gia đình ở phục lục 1

Cấu trúc không gian đô thị tổng thể: *Đô thị được tổ chức dựa vào sông Cái và lấy lõi trung tâm là Thành cổ Diên Khánh.* Các mạng đô thị được phát triển về hướng Nam lan tỏa dần kết hợp với động lực phát triển đô thị do hai tuyến đường chính đi qua Quốc lộ 1A, Cầu Lùng - Khánh Lê... Cấu trúc khu vực các công trình điểm nhấn tạo nên sắc thái riêng như Thành cổ Diên Khánh, sân vận động, các công trình cây xanh gắn kết với mặt nước. Cấu trúc không gian chủ đạo, các trục cảnh quan và công trình đô thị dọc theo sông Cái quanh Thành cổ dọc theo các đường nước và cây xanh công cộng.

- **Giải pháp tổ chức không gian:** Thiết kế đô thị có tính đặc trưng đó là Thành cổ, thực hiện dự án trùng tu, tôn tạo khu vực đã được duyệt; chú trọng đầu tư, khôi phục Thành cổ, hình thành các chuỗi không gian cây xanh, quảng trường công cộng dọc theo đường thành, tổ chức một số điểm dừng chân, ngắm cảnh trên tường thành; hình thành đường kè khoảng 3m từ ranh giới xây dựng bên ngoài khu vực Thành cổ, tổ chức tuyến đường khoảng 10m bao quanh phía trong Thành cổ; tổ chức các bãi đỗ xe công cộng (nghiên cứu bãi đỗ xe ngầm hoặc cao tầng gần khu vực cổng phía Đông, phía Nam, hạn chế xe cơ giới đi trong khu vực Thành cổ, quy định khu vực đi bộ một số thời điểm để tăng tính hấp dẫn của khu vực; tổ chức hai quảng trường chính trồng cây xanh tạo bóng mát, sân lát gạch hoặc trồng cỏ tạo không gian các hoạt động giao lưu; chuyển đổi chức năng các quỹ đất công (hành chính, quân sự, trường học)...

- **Quy hoạch các loại đất chính của đô thị:** Đất khu đô thị trung tâm bao gồm các khu chức năng phát triển mới và các khu đất công cộng trong khu vực Thành cổ chuyên đổi sang mục đích dịch vụ có tổng diện tích 20,9ha, trong đó Thành cổ là 8,2ha, khu vực phát triển mới 12,74ha. Chức năng được ưu tiên dịch vụ du lịch và dịch vụ đô thị.

### 3.2. Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội

Theo mục tiêu dự án Quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Diên Khánh đến năm 2025 tầm nhìn đến năm 2030 được UBND tỉnh quyết định phê duyệt nêu rõ: huyện Diên Khánh tiếp tục phát huy mọi tiềm năng, nguồn lực, phát triển kinh tế theo cơ cấu: Công nghiệp, xây dựng - Thương mại, dịch vụ - Nông, lâm, thủy sản; phấn đấu xây dựng huyện Diên Khánh thành thị xã Diên Khánh trước năm 2020 và phát triển thành quận Diên Khánh khi Khánh Hòa trở thành đô thị trực thuộc Trung ương với tính chất là *một trong những trung tâm văn hóa - lịch sử, sinh thái nhân văn và sinh thái nông nghiệp* của tỉnh, có vai trò hỗ trợ, thúc đẩy sự phát triển của khu vực phía Tây...

Trong đó, mạng lưới đô thị sẽ phát triển theo các khu vực đặc trưng: Khu vực Thành cổ Diên Khánh, Khu đô thị trung tâm nằm phía Đông và Nam Thành cổ, Khu đô thị trung tâm Nam Sông Cái - Bắc Thành cổ, Khu đô thị hành chính mới, Khu vực Suối Hiệp, Khu vực hai bên đường 23/10, ven trục Nha Trang - Diên Khánh, Quốc lộ 27C và khu vực đô thị hóa hai bên sông Cái. Mạng lưới khu dân cư nông thôn sẽ được quy hoạch

điểm, khu trung tâm xã theo đồ án quy hoạch chung xây dựng nông thôn mới. Phần đầu đến năm 2020 có 80% xã được công nhận xã nông thôn mới; đến năm 2025 có 100% xã được công nhận xã nông thôn mới. Riêng về lĩnh vực công nghiệp - xây dựng, huyện Diên Khánh sẽ phát triển các ngành, sản phẩm chủ yếu như: Chế biến nông lâm sản, bia, nước giải khát, đồ uống, khai thác khoáng sản và sản xuất vật liệu xây dựng. Lĩnh vực nông nghiệp sẽ tập trung xây dựng các vùng chuyên canh cây gia vị, hoa tươi; phát triển ổn định diện tích đất trồng lúa, cây bắp, sắn và cây rau màu, thực phẩm. Các vùng chăn nuôi sẽ tập trung tại các xã: Diên Tân, Diên Đồng, Diên Xuân, Diên Lâm, Diên Sơn.

**Phát triển Du lịch:** Phần đầu doanh thu du lịch tăng bình quân khoảng 20%/năm thời kỳ 2016 - 2030. Tốc độ tăng trưởng số lượt khách du lịch trung bình 15 - 20%/năm, trong đó tốc độ tăng trưởng khách quốc tế 5 - 7%/năm. Phần đầu đến năm 2020, thu hút 500 - 700 ngàn lượt khách du lịch đến tham quan; năm 2025 đạt khoảng 700 ngàn - 1 triệu lượt khách đến tham quan.

**Tuyến trung tâm điểm chính** là công trình kiến trúc Thành cổ Diên Khánh tiếp nối từ Nha Trang tham quan các điểm như: Đền Trần Quý Cáp, Miếu Trịnh Phong, Văn Miếu Diên Khánh; tham quan các làng nghề truyền thống ở thị trấn như nghề đúc đồng, nghề làm nón lá; thưởng thức ẩm thực bánh ướt, bánh tráng... tham quan các danh lam thắng cảnh Suối Đỗ, Suối Ngõ, Suối Tiên, Am Chúa...

Quy hoạch các tuyến phục vụ du lịch như sau: Tuyến phía Đông huyện: Tour Diên An - Diên Toàn - Suối Đỗ tham quan các công trình kiến trúc, các di tích đình, chùa, miếu... thắng cảnh đồng quê, các cơ sở sản xuất thủ công nông thôn.

Tuyến phía Bắc huyện: Tour Diên Điền - Diên Sơn - di tích Am Chúa: Tham quan các công trình kiến trúc đình, chùa, miếu, di tích lịch sử văn hóa, quang cảnh đồng quê, hồ chứa nước Am Chúa, Miếu Thiên Y A-Na...

Tuyến du lịch phía Tây và Tây Nam huyện: Tham quan các công trình kiến trúc ở Diên Lạc, Diên Hòa (Dinh Thái Tử), điểm du lịch sinh thái Suối Tiên, du lịch nhà vườn Memento...

Tiếp tục đầu tư, trùng tu, tôn tạo và khuyến khích bảo tồn các nhà cổ, khảo sát, xây dựng và khai thác các điểm du lịch phục vụ cho các tour du lịch, triệt để loại bỏ các điểm, các tour du lịch kém chất lượng, không đảm bảo vệ sinh môi trường, an ninh, an toàn cho khách.

#### **Các tuyến đường chính trong Thành cổ Diên Khánh:**

Thành cổ Diên Khánh hiện là khu trung tâm hành chính của huyện Diên Khánh, gồm các cơ quan hành chính, trường học, quân đội và khoảng 100 hộ dân cư. Đường giao thông tương đối thuận lợi, gồm:

- *Đường Lý Tự Trọng*: Là trục đường chính bắt đầu từ Quốc lộ IA chạy xuyên qua cổng Đông, cổng Tây của Thành cổ và nối vào Tỉnh lộ 2. Đoạn từ cổng Đông đến cổng Tây dài 700m, chỉ số lộ giới là 16m. Hai bên đường là khu Trung tâm hành chính huyện, công viên, Đài Liệt sĩ, Trường PTTH Hoàng Hoa Thám (cơ sở 2), trường Tiểu học Diên Khánh, trường Mầm non Hoa Phượng... và một số ít nhà dân.

- *Đường Lê Thánh Tông*: Chạy vòng quanh phía bên trong tường Thành cổ. Hiện đã trải nhựa một số đoạn nhưng chưa thông tuyến. Chỉ số lộ giới là 10m.

- *Đường Hai Bà Trưng và Trịnh Phong*: Đoạn 1 nối từ đường Lý Tự Trọng hướng về phía Nam (Hai Bà Trưng); đoạn 2 từ Hai Bà Trưng nối Trịnh Phong chạy đến cổng Tiên. Đường hẹp chừng 8m và quanh co.

- *Đường Nguyễn Bình Khiêm*: Nối từ đường Lý Tự Trọng (phía cổng Đông) dẫn đến cổng Hậu, sau đó chạy vòng Công viên huyện rồi xuyên qua đường Lý Tự Trọng (hướng phía Tây) đến đường Lý Thánh Tông để ra cổng Tiên.

Ngoài đường Lý Tự Trọng những tuyến đường còn lại trong Thành đều là khu dân cư. Hầu hết nhà dân trong Thành cổ đều không xây quá 3 tầng.

- *Hệ thống tường thành, hào và tuyến đường chạy quanh bên trong Thành cổ*:

Hệ thống tường thành, hào gồm những hạng mục chủ yếu và quan trọng nhất của di tích Thành cổ Diên Khánh. Nhìn chung, hệ thống tường thành và hào đã được trùng tu, tôn tạo một phần nhưng chưa thể phát huy được hiệu quả xã hội, nhất là trong hoạt động du lịch. Khảo sát mới đây cho thấy:

- *Tường thành*: Tổng chiều dài tường thành bằng đất hiện nay đã được tôn tạo dài 1.656m, cao 3m, bề mặt rộng 5m. Các cổng thành đã được trùng tu, tôn tạo. Hàng ngày nhân dân vẫn đi qua dưới các cổng Thành, ngoại trừ cổng Hậu.

- *Các góc thành – pháo đài góc*: Là đặc điểm nổi bật của kiến trúc quân sự theo kiểu Vauban nhưng đã bị hư hỏng và đến nay vẫn chưa được phục hồi.

- *Hệ thống hào*: Tuy không còn nguyên vẹn, nhưng vẫn cho chúng ta có thể nhận dạng được hình dáng ban đầu, chỉ cần khai thông và bổ sung một số công trình mới thì có thể phục hồi và phát huy được.

- *Cổng Hậu*: Cần phải được phát quang bờ bụi và sớm khai thông hệ thống hào nước nối với sông Cái và làm cầu vòm để nối với khu dân cư phía bắc (khu đô thị Nam sông Cái). Hiện nay muốn đến được cổng Hậu phải theo đường Nguyễn Bình Khiêm – tuyến đường khá ngoằn ngoèo và nhỏ, sau đó đi bộ theo một con đường nhỏ chừng 3m (nằm bên hông trường mầm non thị trấn Diên Khánh) để đến cổng Hậu.

- *Tuyến đường Lê Thánh Tông*: Là tuyến đường chạy bọc quanh bên trong Thành cổ chỉ mới được thực hiện ở một số đoạn hai bên các cổng Đông, Tây và Tiền (Nam). Tuy chưa hoàn chỉnh nhưng cũng cho thấy đây là con đường có thể tạo thêm những tiêu công viên, khu dịch vụ và rất có tiềm năng du lịch.

#### - Các công trình xưa trong Thành cổ Diên Khánh:

Có thể nói hiện nay không còn dấu vết gì về những công trình xưa trong Thành cổ Diên Khánh. Theo nhiều tư liệu thì trong thời kỳ Nhà Nguyễn (1802 – 1945) Thành Diên Khánh là trung tâm hành chính của Dinh Bình Khang, Trần Bình Hòa và Tỉnh Khánh Hòa. Trong Thành có: *Hành cung*, *kỳ đài*, *dinh Tuần vũ*, *dinh Án sát*, *dinh Lãnh binh*, *dinh Tham tri*, *Miếu Thánh Phi*, *nha kho*, *nha tù*... Nhưng hiện nay tất cả đã không còn, trừ *Miếu Thánh Phi* (thờ Thiên Y Thánh Mẫu) còn tồn tại dưới dạng phế tích trong khuôn viên doanh trại Trung đoàn 974.

Về vị trí và kiến trúc các công trình trên cũng là một điều cần quan tâm. Hiện có hai nguồn thông tin:

#### - Về vị trí:

+ *Hành cung* và *khu hành chính xưa* nằm ở khu vực Ủy ban nhân dân huyện hiện nay. Theo đó, trực chính: đối diện với cổng Tiền (Nam) là *Kỳ đài*, rồi đến *Sân chầu*, *Hành cung*; cánh tả của *Hành cung* là *dinh Tuần vũ*, phía sau là *dinh Tham tri*; kế *dinh Tuần vũ* là *dinh Án sát*, kế đó là *dinh Lãnh binh* (Tất cả đều nằm phía trái *Hành cung*.)

+ Một quan điểm khác là nói rằng *Hành cung* và *khu hành chính xưa* nằm ở khu đất của trường Phổ thông Trung học Hoàng Hoa Thám. Về vị trí các hạng mục đều giống như trên.

#### - Về kiến trúc:

Nhiều ý kiến đều cho rằng *Hành cung* giống như mô hình *Điện Thái Hòa* ở Huế. Còn kiến trúc của các *dinh Tuần vũ*, *dinh Án sát*... thì không thấy đề cập. Những điều trên đây rất cần thiết phải quan tâm để có một cái nhìn khoa học khi thực hiện Quy hoạch tổng thể Thành cổ Diên Khánh và mang tính khả thi nếu phục dựng các công trình này.

#### 4. Hiện trạng và đánh giá các hạng mục đã hoàn thành tu bổ, tôn tạo trước đây

##### + *Giai đoạn năm (1997 – 1998):*

Năm 1997, Thành cổ Diên Khánh được trùng tu 04 cổng Bắc môn, Nam môn, Đông môn, Tây môn, trên cơ sở trùng tu theo đúng nguyên trạng - yếu tố gốc, sửa chữa các vết nứt, gia cố lại thân cổng, lợp ngói cổ lâu, tráng xi măng... Hiện nay các cổng thành vẫn đảm bảo ổn định và giữ nguyên giá trị lịch sử, kiến trúc của di tích tuy

nhiên kiến nghị cần thay thế một số hạng mục đèn trang trí đèn đá tại cổng để đảm bảo không ảnh hưởng đến kiến trúc cổng thành, thay thế bằng các loại, thiết bị, đèn chuyên dụng để chiếu sáng tôn lên vẻ đẹp đặc thù của cổng thành cổ Diên Khánh.

+ **Giai đoạn 1 năm (2014 – 2015) :**

Ngày 28 tháng 5 năm 2012, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch có Quyết định số 273/QĐ-SVHTTDL phê duyệt hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công - dự toán xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh giai đoạn 1, năm 2014 - 2015, gồm các hạng mục: Trùng tu thành đất, đắp phục chế thành đất dài 1.261m xây móng đá chè, lát gạch đất nung, trồng cỏ. Làm đường bê tông bao quanh hào nước dài 2.545m. Hệ thống tuyến ống nước để phục vụ tưới cây cỏ và bảo dưỡng thành đất, làm hệ thống điện ngoài thành, trồng cây xanh phía ngoài thành.

Như vậy giai đoạn này Thành cổ Diên Khánh chỉ được trùng tu, tôn tạo một số hạng mục gồm:

- Đường bê tông đi bộ phía ngoài 2.522m; (*còn sử dụng*)
- Hệ thống tuyến tưới nước 2.350m; (*đã xuống cấp*)
- Hệ thống thoát nước 03 cống; (*đã xuống cấp*)
- Hệ thống điện chiếu sáng 67 trụ đèn; (*đã xuống cấp*)

- Lát gạch bát tràng. Tổng chiều dài đoạn thành đã được tôn tạo phục hồi là: 1.423 m, trong đó:

+ Tổng chiều dài đoạn thành đã được lát gạch đất nung rộng 2.5m làm lối đi trên đỉnh thành là: 1.255 m

+ Tổng chiều dài đoạn thành chưa được lát gạch đất nung (tại vị trí sát cổng phía Bắc và phía Nam) là: 168 m

Trong đó :

\* Tổng chiều dài tuyến thành đất khoảng 2.535 m (không bao gồm cổng thành).

Trong đó:

- Tổng chiều dài đoạn thành đã được tôn tạo phục hồi (Trước năm 2015) là: 1.423 m, trong đó:

+ Tổng chiều dài đoạn thành đã được lát gạch đất nung rộng 2.5m làm lối đi trên đỉnh thành là: 1.255 m. Bao gồm: Đoạn 7 (dài 263m); Đoạn 8 (dài 154m); Đoạn 9 (dài 498 m); Đoạn 10 (dài 192m); Đoạn 11 (dài 148m).

+ Tổng chiều dài đoạn thành chưa được lát gạch đất nung ( tại vị trí sát cổng phía Bắc và phía Nam ) là: 168 m. Bao gồm: Đoạn 5 sát cổng Nam (dài 98m); Đoạn 6 sát cổng Bắc (dài 70 m)

- Tổng chiều dài các đoạn tường thành chưa được tu bổ phục hồi, đã xuống cấp sụt sạt là 1112 m , bao gồm 04 đoạn:

+ Đoạn 1 phía Đông Bắc: hiện trạng đoạn 1 dài 298 m, sụt sạt thấp hơn so với cốt hoàn thiện của các đoạn thành đã phục hồi khoảng 1m. hình dáng kích thước không còn giữ được nguyên gốc.

+ Đoạn 2 phía Tây Nam : hiện trạng đoạn 2 dài 342 m, đoạn này hiện nay bị sụt sạt, cốt mặt thành hiện trạng thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 1-3 m

+ Đoạn 3 phía Đông Nam: đoạn 3 dài 204 m, đoạn này hiện nay bị sụt sạt nghiêm trọng, cốt mặt thành hiện trạng thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 4 m

+ Đoạn 4 phía Tây Bắc: hiện trạng đoạn 4 dài 268 m, vị trí gần cổng thành hiện trạng còn khá tốt, một số vị trí bị sụt sạt thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 3 m.

**Bảng thống kê tuyển thành đất hiện trạng đã tu bô, tôn tạo giai đoạn 1 (Không bao gồm công thành)**

TT	Tên gọi	Chiều dài	Đoạn đã tu bô tôn tạo lát gạch	Đoạn đã tu bô tôn tạo chưa lát gạch	Đoạn chưa tu bô tôn tạo
			Ký hiệu: TT.01	Ký hiệu: TT.02	Ký hiệu: TT.03
		Đơn vị : m	Đơn vị : m	Đơn vị : m	Đơn vị : m
1	Đoạn 1	298			298
2	Đoạn 2	342			342
3	Đoạn 3	204			204
4	Đoạn 4	268			268
5	Đoạn 5	98		98	
6	Đoạn 6	70		70	
7	Đoạn 7	263	263		
8	Đoạn 8	154	154		
9	Đoạn 9	498	498		
10	Đoạn 10	192	192		
11	Đoạn 11	148	148		
	<b>Cộng</b>	<b>2.535</b>	<b>1.255</b>	<b>168</b>	<b>1.112</b>

Trong đó : Đoạn thành đã tôn tạo và được lát gạch trên mặt thành ký hiệu: TT.01

Đoạn thành đã tôn tạo và được lát gạch trên mặt thành ký hiệu: TT.02

Đoạn thành đã tôn tạo và được lát gạch trên mặt thành ký hiệu: TT.03

- 04 giếng khoan bơm nước;
- Trồng cỏ, cây xanh 4 công thành.

- Tổng kinh phí ngân sách Trung ương và địa phương 17,8 tỷ đồng. Do đó các hạng mục khác không thực hiện được vì thiếu nguồn vốn chưa được bố trí. Đến ngày 22 tháng 01 năm 2016, Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định phê duyệt quyết toán dự án hoàn thành công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh giai đoạn 1 (2012 - 2013) với các hạng mục nói trên.

## **II. CÁC CƠ SỞ NGHIÊN CỨU, THAM KHẢO VÀ QUAN ĐIÉM TU BỔ TÔN TẠO DI TÍCH.**

### **1. Tham khảo các loại hình thành cổ Vauban tại Việt Nam**

Đặc điểm kiến trúc thành Vauban ở Việt Nam kế thừa hầu như toàn bộ các đặc điểm thành Vauban Pháp, tuy nhiên thành Vauban ở Việt Nam đơn giản hơn nhiều, với các đặc điểm nổi bật như:

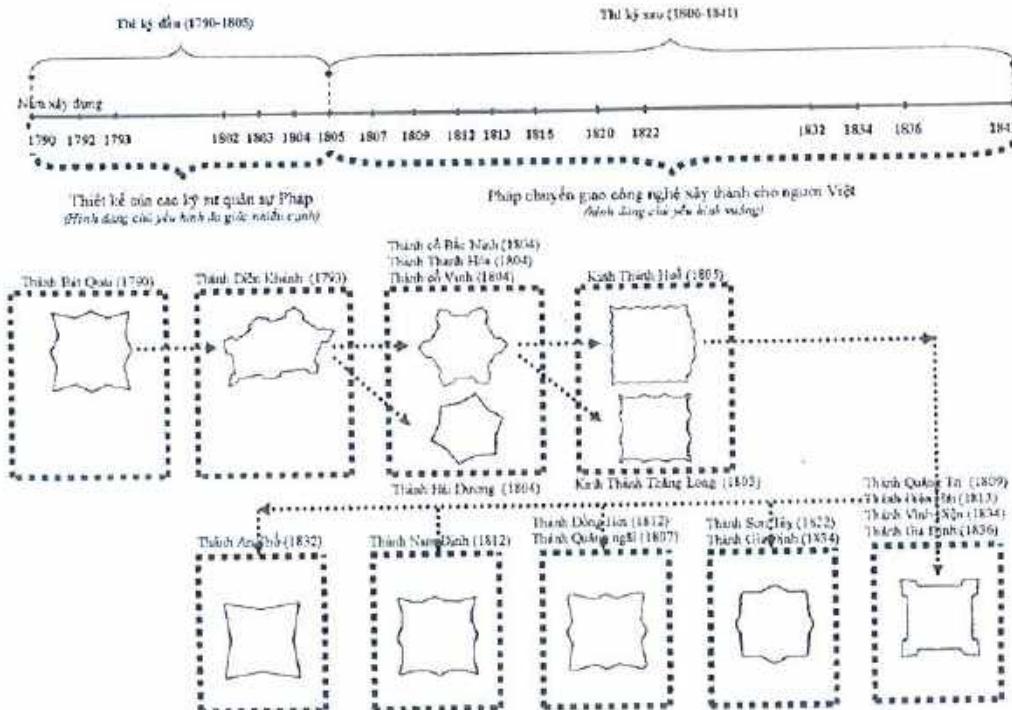
- + Pháo đài góc.
- + Cầu treo.
- + Hào chiên.
- + Đường bao quanh trên tường thành.
- + Đường bao ngoài hào.
- + Tường bắn.
- + Dài quan sát.

Tuy tiếp thu hoàn toàn các đặc tính của thành Vauban ở Pháp nhưng ở Việt Nam có dạng hình học đơn giản hơn phù hợp với khí hậu địa hình, và trình độ con người Việt Nam. Hệ thống phòng thủ thành Vauban Việt Nam đơn giản chỉ là Hào nước, Tường thành và các pháo đài góc ( một lớp phòng thủ ). Kiểu thành du nhập vào nước ta đã được áp dụng một cách linh hoạt kết hợp hài hòa giữa kiến trúc Đông Tây.

Thành cổ Diên Khánh được xây dựng bởi De Puymanel năm 1793, chỉ huy của con trai cả Nguyễn Ánh có sự trợ giúp bởi Giám mục và ông Olivier de Puymanel. Trong giai đoạn này hệ thống kiến trúc thành Vauban ở Việt Nam dưới sự chỉ đạo và thiết kế của Pháp chỉ có Thành Bát quái và Thành Diên Khánh.

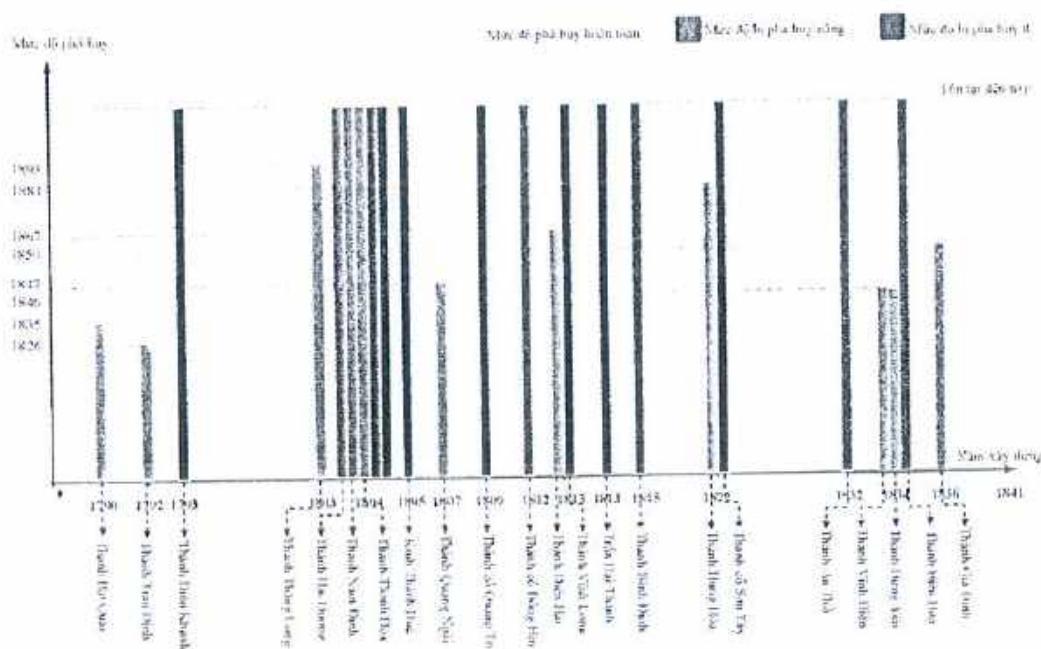


Vị trí hệ thống thành Vauban ở Việt Nam  
(Tham khảo sách Thành Vauban ở Việt Nam )



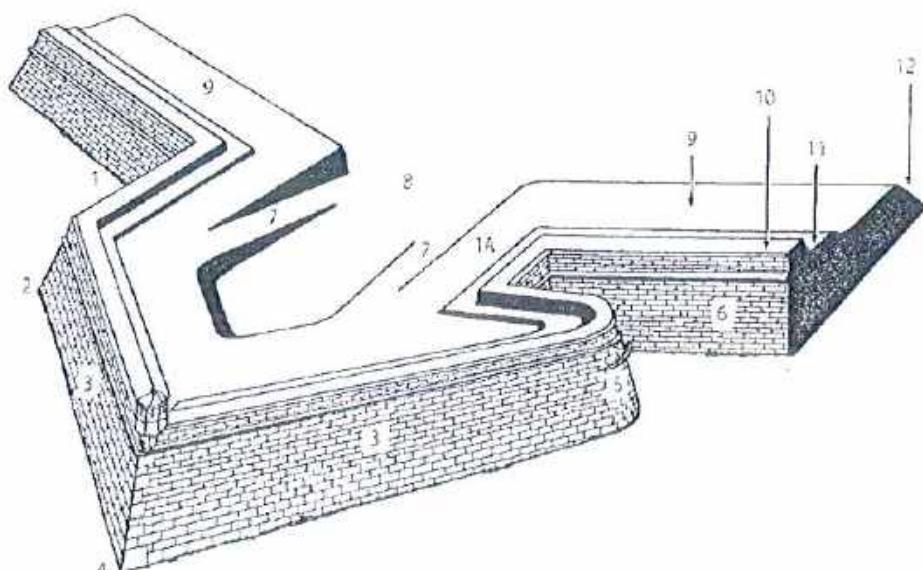
Các hình dạng bố trí thành cổ Vauban tại Việt Nam  
(*Tham khảo sách Thành Vauban ở Việt Nam*)

## THÀNH VAUBAN Ở VIỆT NAM



Sơ đồ đánh giá mức độ các di tích thành cổ Vauban ở Việt Nam

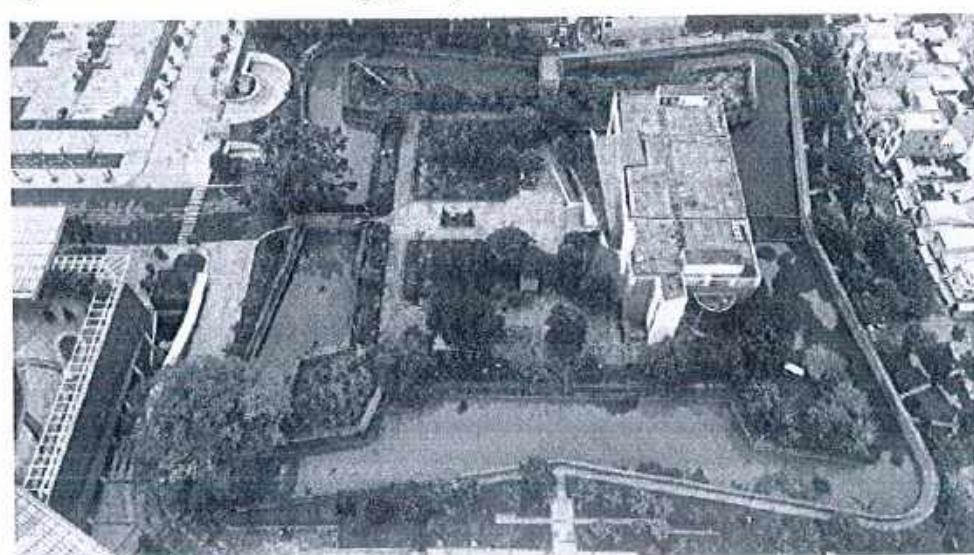
( Tham khảo sách Thành Vauban ở Việt Nam )



Điển hình cấu tạo góc thành Vauban

( Tham khảo sách Thành Vauban ở Việt Nam )

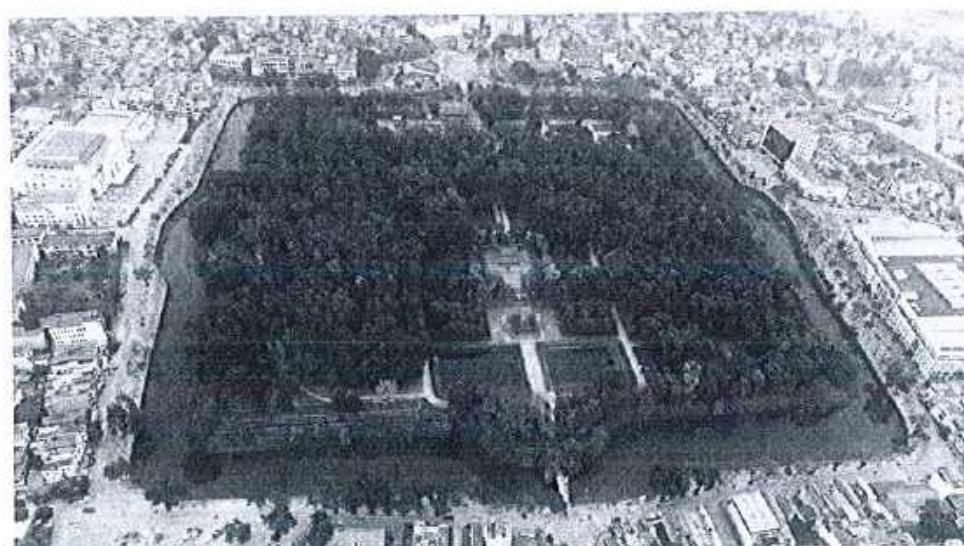
Trùng tu, tôn tạo và phục hồi Thành cổ Điện Khánh là công việc mang tính khoa học, nên dự án đã có bước khảo sát tương đối kỹ, nghiên cứu để đánh giá khảo sát, nghiên cứu về loại hình thành Vauban cùng thời được xây dựng ở nước ta, như: Thành Điện Hải (Đà Nẵng), thành Bắc Ninh, thành Sơn Tây, qua đó lựa chọn phương án phù hợp nhất trước khi thực hiện, nhất là trong phục hồi các hạng mục Hộ thành hào, Tuyến thành đất, Góc tường thành, Ụ pháo để đảm bảo bền vững theo đúng các tiêu chuẩn xây dựng hiện nay mà vẫn đảm bảo tính nguyên gốc của di tích.



Thành Điện Hải Đà Nẵng



Thành cổ Bắc Ninh



Thành cổ Sơn Tây

- **Các tài liệu tham khảo nghiên cứu :**

- Theo các tài liệu tham khảo
  - ❖ Theo hồ sơ Lý lịch di tích lập năm 1988
  - ❖ Hội thảo khoa học Bảo tồn và Phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh tháng 11 năm 2018 tại Nha Trang.
  - ❖ Sách Thành VAUBAN ở Việt Nam của PGS.TS Tông Đại và ThS. Phạm Tân Long
  - ❖ Quá trình Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh, những định hướng phát triển của Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Khánh Hòa do CN. Nguyễn Thanh Phong, ThS. Nguyễn Tổ Linh, CN Trần Hạnh Huy
- Dựa vào kết quả hồ sơ khảo sát thực tế, hồ sơ khảo sát địa hình địa chất,

- Các hồ sơ tu bổ tôn tạo Thành cổ Diên Khánh qua các thời kỳ
- Các hồ sơ tu bổ tôn tạo Thành cổ Sơn Tây, thành cổ Bắc Ninh, Thành cổ Quảng Trị.vv.vv

## 2. Quan điểm , nguyên tắc và giải pháp tu bổ, tôn tạo thành cổ Diên Khánh.

### • Tuân thủ pháp lý về công tác tu bổ tôn tạo di tích

- Tuân thủ quy định của pháp luật về di sản văn hóa, các quy chuẩn, tiêu chuẩn tu bổ di tích
- Khảo sát, nghiên cứu, áp dụng các giải pháp giữ gìn tối đa yếu tố gốc.
- Khoanh vùng, tu bổ, tôn tạo, bổ sung các hạng mục thiết yếu để bảo vệ và phát huy giá trị di tích, phục vụ du lịch và dân sinh trên địa bàn thị trấn Diên Khánh.
- Bảo tồn trên cơ sở phát triển, khắc phục tồn tại và ảnh hưởng của tự nhiên đến di tích, bảo tồn làm cho di sản có giá trị hơn và phát huy được tác dụng của di sản và đáp ứng được nhu cầu và nguyện vọng của nhân dân địa phương, góp phần tích cực cho phát triển kinh tế - xã hội và quảng bá di sản.
- Ưu tiên các sử dụng các giải pháp, kỹ thuật, vật liệu truyền thống, kết hợp hỗ trợ bằng các công nghệ hiện đại phù hợp, đã được kiểm nghiệm trong thực tế và không làm ảnh hưởng đến yếu tố gốc, giá trị của di tích
- Bảo tồn, tôn tạo, phục hồi và phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh là công việc đòi hỏi tính khoa học cao và thời gian tiến hành tương đối dài. Vậy nên muốn đạt được hiệu quả, cần có những giải pháp tổng thể, khoa học và đồng bộ.
- Đánh giá, nhận diện các mặt giá trị tiêu biểu của di tích thành cổ để nó giải pháp ứng xử tốt nhất cho công tác bảo vệ và phát huy giá trị của di tích.
- Xác định rõ hiện trạng bảo tồn về khoa học – kỹ thuật và pháp lý. Đồng thời đưa ra nguyên nhân được bảo tồn theo cách nào đó để có thể trở thành một bộ phận hữu cơ của đời sống đương đại và phục vụ thiết thực yêu cầu phát triển bền vững của vùng đất Diên Khánh.
- Bảo tồn di sản văn hóa và phát triển du lịch bền vững là hai lĩnh vực hoạt động văn hóa - xã hội và kinh tế có mối quan hệ gắn bó hữu cơ cần được quan tâm. Tu bổ, tôn tạo thành cổ Diên Khánh sẽ là phương tiện giúp du khách tiếp cận thuận lợi nhất các giá trị di sản văn hóa, đồng thời góp phần phát huy giá trị của di sản văn hóa cũng như tạo ra nguồn lực vật chất đầu tư trở lại cho các hoạt động bảo tồn di sản văn hóa.

- **Quan điểm, giải pháp tu bổ các hạng mục thành cổ Diên Khánh:**

- **Cổng thành:** Giữ nguyên trạng cả 4 cổng thành, chỉ lắp đặt thay thế hệ thống đèn trang trí mặt cổng thành đảm bảo không ảnh hưởng đến kiến trúc cổ kính của cổng thành.
- **Hệ thành hào:** Giữ nguyên hình dạng kích thước theo hiện trạng và hoàn chỉnh một số đoạn đã bị biến dạng, chì nạo vét, đào đắp cục bộ, bổ sung gia cố thêm phần móng đất và đầm nén đầm bảo độ bền vững hai bên bờ hào, bổ sung lớp lót chống thấm dưới nền đất mặt đầm bảo tinh nguyên dạng và chất đất hai bên bờ hào và lòng hào. Bổ sung hệ thống máy bơm ở bên ngoài thành vào hào để điều hòa mực nước trong lòng hào.
- **Cầu cổng:** 03 cầu cổng được tu bổ thành lan can và mặt bờ kè, đảm bảo vừa bền vững và có hình thức kiến trúc như trong các ảnh chụp thành cổ. Xây mới lại cầu cổng Bắc theo hình thức kiến trúc cầu cổng vòm tham khảo các thành cổ Vauban cùng thời kỳ.
- **Tuyến thành đất:** Tu bổ, tôn tạo nối tiếp các phần còn lại tạo thành tuyến thành khép kín theo đúng bản Đại đồ thành cổ Diên Khánh. Mặt và hai bên chân thành chỉ đào, đắp cục bộ tạo hình dáng, kích thước theo đúng nội dung khảo tả và đổi chứng theo giai đoạn 1 đã thực hiện.
- **Góc thành và Ụ pháo:** Giữ nguyên hình dạng kiến trúc tổng thể các góc thành, bên trong sẽ tôn tạo thành các tiểu công viên cây xanh có lối lên mặt thành và các góc thành phục vụ du lịch và dân sinh, trong đó công viên số 1 số 2, số 5 được phục dựng lại các vị trí ụ pháo, công viên số 3 là trung tâm là khu trưng bày ngoài trời và tạo dựng hình ảnh bản đồ thành cổ và vị trí các công trình trong thành cổ theo các liệu về di tích.
- **Tuyến đường giao thông:** Xây dựng tuyến đường vòng quanh, khép kín theo bản Đại đồ thành cổ Diên Khánh bằng các chất liệu vật liệu thay thế vật liệu cổ nhưng vẫn đảm bảo bền vững và thích ứng cho sử dụng giao thông dân sinh và PCCC.
- **Hạ tầng:** Bổ sung các phần hạ tầng phục vụ cho khu di tích và kết nối với hạ tầng các khu đô thị hiện hữu bên trong di tích.

## PHẦN C

### NỘI DUNG, QUI MÔ ĐẦU TƯ VÀ CÁC GIẢI PHÁP TU BỒ, TÔN TẠO

#### I. QUY MÔ, NỘI DUNG CHỦ TRƯƠNG ĐẦU TƯ DỰ ÁN:

##### \* Qui mô, nội dung dự án:

- Giải tỏa trong phạm vi vùng bảo vệ di tích.
- Tu bù, tôn tạo, phục hồi tuyến thành đất.
- Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ nằm ngoài theo đường ranh giới bảo vệ trong.
- Xây dựng 03 bãi đậu xe.
- Xây dựng mới 02 khu vệ sinh công cộng.
- Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) và 05 tiểu công viên (cây xanh, trồng cỏ, hoa, ...); chỉnh trang hình thức các cầu cổng Tiền, Đông, Tây.
- Xây dựng mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải.
- Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ (nguồn cấp điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV và các Trạm T52, T31 hiện có).
  
- Nạo vét bùn đất và vệ sinh lòng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào.
- Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có).
- Trồng cây xanh dọc theo một bên của tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ trong.

#### II. CÁC QUY CHUẨN VÀ TIÊU CHUẨN ÁP DỤNG:

##### • Các tiêu chuẩn, qui chuẩn áp dụng về thiết kế qui hoạch – kiến trúc:

- Quy chuẩn quốc gia QCVN 01:2021/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về quy hoạch xây dựng.
- Quy chuẩn quốc gia QCVN 06: 2020/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 12603:2018 – Bảo quản, tu bù, phục hồi di tích kiến trúc nghệ thuật – thi công và nghiệm thu phần nền ngõa.

- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 5671:2012 - Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Hồ sơ thiết kế Kiến trúc.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4607:2012 – Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng – Ký hiệu qui ước trên bản vẽ Tổng mặt bằng và Mặt bằng thi công công trình.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 6083:2012 – ISO 7519:1991 – Bản vẽ kỹ thuật – bản vẽ xây dựng – Nguyên tắc chung về trình bày bản vẽ bô cục chung và bản vẽ lắp ghép.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 4319:2012 – Nhà và Công trình công cộng – Nguyên tắc cơ bản để thiết kế.
- Tiêu chuẩn quốc gia TCVN 9377: 2012 về Công tác hoàn thiện trong xây dựng – Thi công và nghiệm thu.
- Tiêu chuẩn Việt Nam TCVN 5573: 2011 về Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép – tiêu chuẩn thiết kế.
- Tiêu chuẩn xây dựng TCXD 265:2002 Đường và hè phố nguyên tắc cơ bản xây dựng công trình để đảm bảo người tàn tật tiếp cận sử dụng.

- **Thiết kế kết cấu:**

- QCVN 06:2021/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn cháy cho Nhà ở và công trình công cộng;
- QCVN 03:2012/BXD Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nguyên tắc phân loại, phân cấp công trình dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị;
- TCVN 2737:1995 Tài trọng và tác động -Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5574:2018 Kết cấu bê tông và bê tông cốt thép – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 5575:2012 Kết cấu thép – Tiêu chuẩn thiết kế
- TCVN 1651-2:2018 Thép cốt bê tông
- TCVN 9390:2011 Nối cốt thép có gờ
- TCVN 8288:2011 Bê tông – Yêu cầu bảo dưỡng ẩm tự nhiên
- TCVN 5573 : 2011 Kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép -Tiêu chuẩn thiết kế.

- **Thiết kế cơ điện công trình**

- QCVN 08:2010/BCT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về kỹ thuật điện;
- QCVN 04:2009/BKHCN Quy chuẩn quốc gia về an toàn đối với thiết bị điện và điện tử;

- QCVN : 2015/BCT Quy chuẩn quốc gia về kỹ thuật điện;
  - TCVN 5681:2012 Hệ thống tài liệu thiết kế xây dựng - Chiếu sáng ngoài nhà - Bản vẽ thi công;
  - TCVN 9207:2012 Đặt đường dây dẫn điện trong nhà ở và công trình công cộng - Tiêu chuẩn thiết kế;
  - TCVN 7447:2012 Hệ thống lắp đặt điện hạ thế - Tiêu chuẩn thiết kế;
  - TCVN 9385:2012 Chống sét cho công trình xây dựng - Hướng dẫn thiết kế, kiểm tra và bảo trì hệ thống;
  - TCVN 333:2005 Thiết kế hệ thống cấp điện theo tiêu chuẩn IEC và hệ thống chiếu sáng thiết kế theo tiêu chuẩn chiếu sáng nhân tạo bên ngoài các công trình công cộng và hạ tầng đô thị;
  - TCVN 6447:1998 Cáp điện vặn xoắn cách điện XLPE - Điện áp 0,6/1KV;
  - TCVN 2103:1994 Dây điện bọc nhựa PVC;
  - Các tiêu chuẩn và quy phạm chuyên ngành liên quan khác.
  - TCVN 4756-86: Tiêu chuẩn nối đất an toàn điện hiện hành Việt Nam.
  - Quyết định số 13/2008/QĐ-BCN ngày 30/6/2008 của Bộ Công Thương "Ban hành Quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với chóa đèn chiếu sáng đường phố tiết kiệm năng lượng".
  - Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị;
  - Tiêu chuẩn & qui chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo: QCVN 07-07:2016/BXD, TCXDVN 259-2001, TCXDVN 253-2001, TCXDVN 333-2005, và tham khảo tiêu chuẩn chiếu sáng quốc tế CIE 129-1998
- **Thiết kế cáp thoát nước:**
    - Quy chuẩn 07:2016/BXD – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật
    - QCVN14:2008/BTNMT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt.
    - Tiêu chuẩn thiết kế: Cáp nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 33- 2006.
    - Tiêu chuẩn thiết kế: Thoát nước mạng lưới bên ngoài và công trình TCVN 7957- 2008.
    - Tiêu chuẩn TCVN 4513: 1988 Cáp nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- Tiêu chuẩn TCVN 4474: 1987 Thoát nước bên trong - tiêu chuẩn thiết kế.

- **Thiết kế PCCC:**

- QCVN 06:2022/BXD Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về an toàn cháy cho nhà và công trình.
- TCVN 3254:1989: An toàn cháy - Yêu cầu chung.
- TCVN 3890:2009 : Phương tiện phòng cháy chữa cháy cho nhà và công trình – Trang bị, bố trí, bảo dưỡng, kiểm tra.
- TCVN 4778;1989: Phân loại cháy.
- TCVN 4879:1989: Phòng cháy - dấu hiệu an toàn.
- TCVN 5040:1990: Thiết bị phòng cháy và chữa cháy - Ký hiệu hình vẽ trên sơ đồ phòng cháy - yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 6379 - 1998: Thiết bị chữa cháy- Trụ nước chữa cháy- yêu cầu kỹ thuật.
- TCVN 13456:2022 : Phòng cháy chữa cháy - Phương tiện chiếu sáng sự cố và chỉ dẫn thoát nạn - Yêu cầu thiết kế, lắp đặt.

- **Thiết kế Giao thông:**

- TCVN 4054-2005 Tiêu chuẩn Đường ô tô – Yêu cầu thiết kế
- TCXDVN 5574-2012 Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu bê tông cốt thép
- TCXDVN 5575-2012 Tiêu chuẩn thiết kế Kết cấu thép
- TCVN 9257-2012 Quy hoạch cây xanh sử dụng công cộng trong các đô thị
- TCVN 9845-2013 Tính toán các đặc trưng dòng chảy lũ
- QCVN 07-2016/BXD Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia Các công trình hạ tầng kỹ thuật.
- QCVN 41-2019/BGTVT Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về báo hiệu đường bộ
- TCVN 2737-2020 Tải trọng và tác động
- TCVN 13592-2022 Đường đô thị - yêu cầu thiết kế
- TCCS 39-2022/TCDBVN Thiết kế mặt đường bê tông xi măng thông thường có khe nứt trong xây dựng công trình giao thông
- TCVN 4252-2012 Quy trình lập thiết kế tổ chức xây dựng và thiết kế thi công – Quy phạm thi công và nghiệm thu

- \* **Thiết kế trạm bơm:**

- QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế.
- Tiêu chuẩn TCVN 13505:2022 Công trình thủy lợi – Trạm bơm cấp, thoát nước – Yêu cầu thiết kế

### III. QUI HOẠCH MẶT BẰNG TỔNG THỂ

#### 1. Quy hoạch tổng mặt bằng và các giải pháp hạ tầng tổng thể

Nội dung quy hoạch tổng mặt bằng dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh nhằm bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng, đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương, nhất là phát triển văn hóa và du lịch. Do đó quy hoạch sẽ có nội dung sau:

- Xác định ranh giới bảo vệ di tích theo các văn bản điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ Thành cổ Diên Khánh và phạm vi thực hiện dự án.

- Quy hoạch tổng mặt bằng di tích Thành cổ Diên Khánh để tu bổ, tôn tạo tại các vị trí theo các dấu tích, khảo tả có tính nguyên gốc, chân xác có giá trị lịch sử, văn hóa, nghệ thuật giai đoạn nhà Nguyễn (gồm giai đoạn Chúa Nguyễn và Triều đình nhà Nguyễn) như công thành, tuyển thành đất và hộ thành hào, các ụ đặt súng thần công, các góc thành và đường giao thông xung quanh.

- Loại bỏ các chi tiết không phù hợp với kiến trúc cảnh quan trong khu vực di tích (trụ điện hạ thế, các công trình kiến trúc trong phạm vi ảnh hưởng đến di tích...)

- Quy hoạch, hoàn thiện cảnh quan trong khu vực I bảo vệ di tích (chỉnh trang lại hình thức các tuyến đường kết nối, hệ thống biển báo, dẫn hướng...) phục vụ du lịch.

- Quy hoạch đồng bộ hệ thống hạ tầng trong khu vực I và đảm bảo kết nối với các khu vực xung quanh theo quy hoạch TL 1/2.000 khu trung tâm thị trấn Diên Khánh đã phê duyệt.

- Hoàn thiện phần còn lại của các dự án đã tu bổ tôn, tạo trước đây tao thành tổng thể hoàn chỉnh.

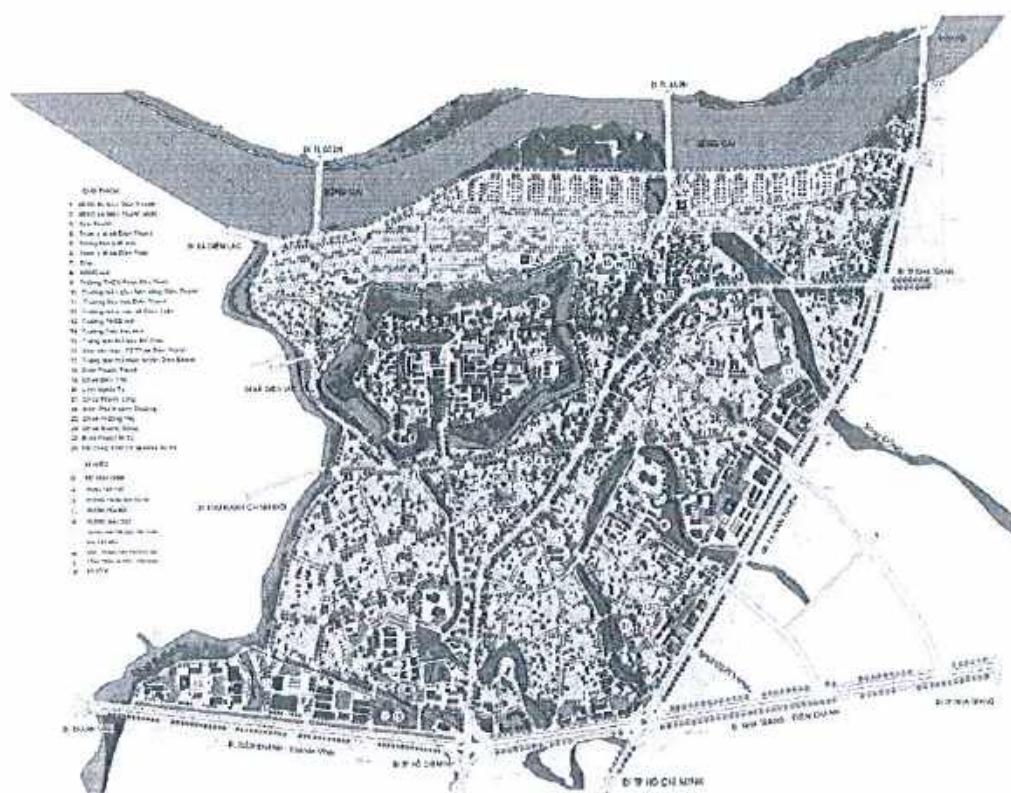
#### 2. Chi phí lập Quy hoạch tổng mặt bằng và các hồ sơ liên quan

- Căn cứ Nghị định số số 35/2023/NĐ-CP ngày 20/06/2023 của Chính phủ về việc Sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng.

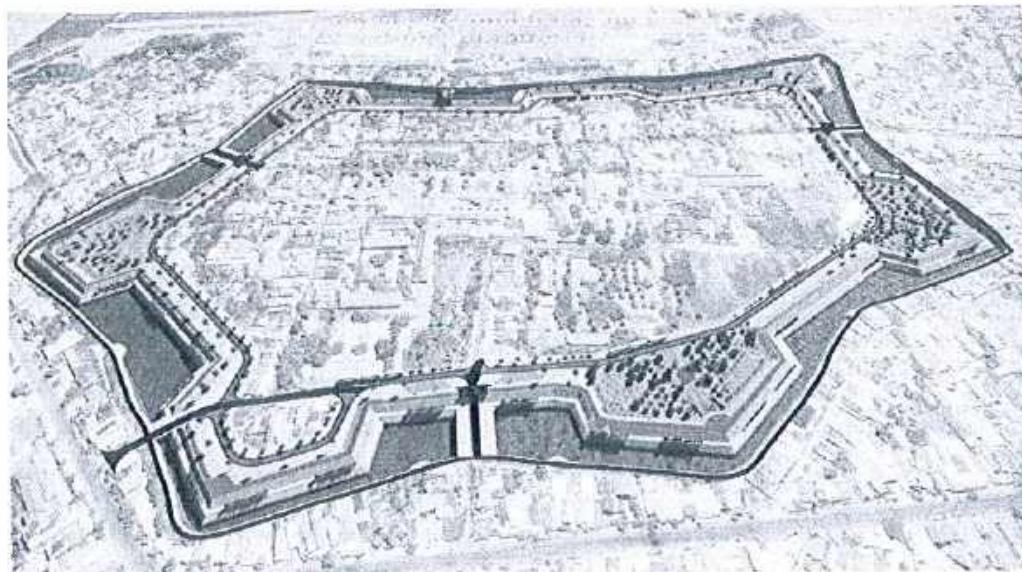
- Căn cứ Quyết định số 190/QĐ-BQL ngày 29/9/2023 của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc Phê duyệt kết quả chỉ định thầu gói thầu: Lập quy hoạch tổng mặt bằng dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

- Căn cứ Hợp đồng số 09/2023/HĐ-BQLPT-ACA ngày 29/9/2023 được ký kết giữa Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA về việc thực hiện gói thầu: Lập quy hoạch tổng mặt bằng dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa đã ký hợp đồng thuê đơn vị tư vấn thực hiện gói thầu: Lập quy hoạch tổng mặt bằng theo quy định. Đơn vị tư vấn đã hoàn thành công tác Lập quy hoạch tổng mặt bằng và đã bàn giao hồ sơ cho Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa trình thẩm định theo quy định.



Quy hoạch TL 1/2.000 TT thị trấn Diên Khánh



Phối cảnh tổng thể sau khi tu bổ tôn tạo di tích

### Bảng thống kê phân khu sử dụng đất quy hoạch

(trong khu vực ranh giới quy hoạch)

TT	Tên loại đất	Diện tích	Tỉ lệ	Ghi chú
Khu		M2	%	
I	Khu vực : Hộ thành Hào Bao gồm: - Đường bê tông 3m nằm sát ranh giới bảo vệ ngoài - Hộ thành hào - 04 cầu cống và 01 đường vào	72.250	43,53	Tính từ ranh giới bảo vệ ngoài đến ranh giới trong của hộ thành hào.
II	Khu vực: Tuyến thành đất Bao gồm: - 04 cổng thành - Tuyến thành đất, pháo đài	47.006	27,49	Tính từ ranh giới trong của hộ thành hào đến ranh giới trong của tuyến thành đất.
III	Khu vực: Tuyến đường giao thông, công viên, - Đường giao thông BT 6m, - Các tiêu công viên.	36.461	21,97	Tính từ ranh giới thành trong đến mép trong tuyến đường giao thông BT 6m
IV	Khu vực: Không gian đậm, hạ tầng, cây xanh, - Hạ tầng đấu nối - Bãi đỗ xe - Cây xanh	10.260	7,01	Tính từ mép trong tuyến đường giao thông BT 6m đến ranh giới bảo vệ trong
	<b>Tổng</b>	<b>165.977</b>	<b>100</b>	

- Quy hoạch hệ thống giao thông  
Hệ thống giao thông bao gồm :  
- Đường bê tông trong 6m ( 1,5m -3m - 1,5m )

- Đường bê tông ngoài 3m ( Hiện trạng đã có )
- Các đường ngang đấu nối ( Đấu nối với đường QH )
- Quy hoạch hệ thống thoát nước mưa, nước thải
- Quy hoạch hệ thống cấp nước và PCCC
- Quy hoạch Cáp điện, chiếu sáng

## IV. PHƯƠNG ÁN TU BỒ, TÔN TẠO, DI TÍCH THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH:

### 1. TU BỒ, TÔN TẠO PHỤC HỒI TUYẾN THÀNH ĐẤT:

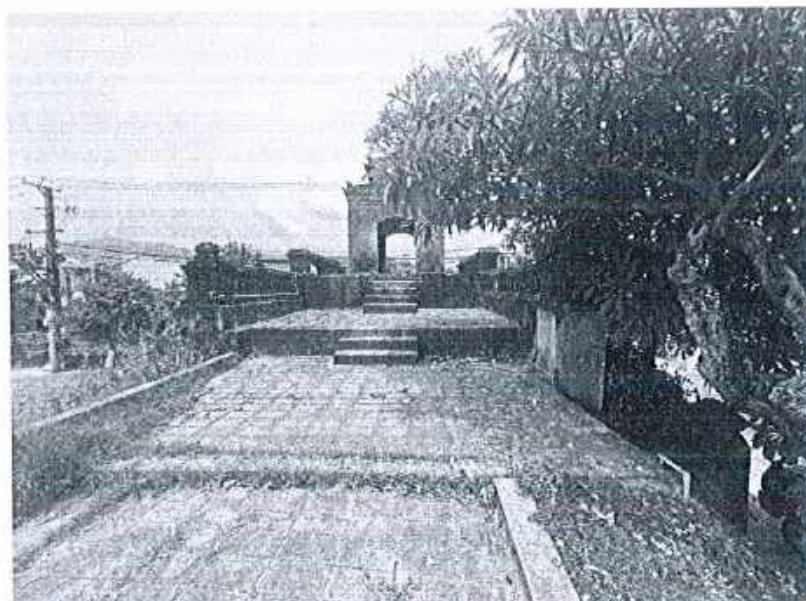
( Xem Bản vẽ minh họa tại phần Phụ lục )

#### - Hiện trạng Tuyến thành đất:

Hệ thống tường thành của thành cổ Diên Khánh hiện nay cơ bản vẫn còn tương đối nguyên vẹn, tuy có nhiều đoạn chưa được tu sửa nên có bị sạt sụt, đẽ hoang nên cây cỏ mọc nhiều, có cả những loại cây to. Tổng chiều dài hơn 2.535m ( theo hồ sơ khảo sát do vẽ hiện trạng năm 2023 ), thành cao 3,39m, mặt bờ thành 5m, đế thành rộng 8m. Tường thành hiện nay đã trùng tu sửa sang hai bên của 4 cổng thành, mỗi bên khoảng 20m lát gạch bằng đất sét nung và trồng cỏ ba lá trên mặt thành, những đoạn thành còn lại vẫn còn nguyên đất đắp và cây cối mọc xung quanh. Trong tường thành có sáu góc thành, ngày xưa dùng để làm pháo đài trấn giữ, góc thành và thành được kiến trúc quân sự theo kiểu tường thành Vauban. Tường thành là hệ thống phòng thủ quan trọng nhất, bảo vệ vững chắc cho mọi hoạt động, điều hành, chỉ huy trong và ngoài thành. Thành bảo vệ ngăn chặn mọi sự tấn công từ bên ngoài. Trong đó các số liệu chi tiết các đoạn tường thành như sau:

- \* Tổng chiều dài tuyến thành đất khoảng 2.535 m. Trong đó:
  - Tổng chiều dài đoạn thành đã được tôn tạo phục hồi ( Trước năm 2015 ) là: 1.423 m, trong đó:
    - + Tổng chiều dài đoạn thành đã được lát gạch đất nung rộng 2.5m làm lối đi trên đỉnh thành là: 1.255 m
    - + Tổng chiều dài đoạn thành chưa được lát gạch đất nung ( tại vị trí sát cổng phía Bắc và phía Nam ) là: 168 m
  - Tổng chiều dài các đoạn tường thành chưa được tu bổ phục hồi, đã xuống cấp sụt sạt là 1280 m, trong đó cần tu bổ phục hồi 06 đoạn:
    - + Đoạn 1 phía Đông Bắc: hiện trạng đoạn 1 dài 298 m, sụt sạt thấp hơn so với cốt hoàn thiện của các đoạn thành đã phục hồi khoảng 1m. hình dáng kích thước không còn giữ được nguyên gốc.

- + Đoạn 2 phía Tây Nam : hiện trạng đoạn 2 dài 342 m, đoạn này hiện nay bị sụt sạt, cốt mặt thành hiện trạng thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 1-3 m
- + Đoạn 3 phía Đông Nam: đoạn 3 dài 204 m, đoạn này hiện nay bị sụt sạt nghiêm trọng, cốt mặt thành hiện trạng thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 4 m
- + Đoạn 4 phía Tây Bắc: hiện trạng đoạn 4 dài 268 m, vị trí gần cổng thành hiện trạng còn khá tốt, một số vị trí bị sụt sạt thấp hơn cốt hoàn thiện các đoạn đã phục hồi khoảng 3 m.
- + Đoạn 5 phía cổng Nam: đoạn này sát cổng thành, dài 98 m, hiện trạng còn khá tốt nhưng chưa được làm đường lát gạch trên đỉnh thành.
- + Đoạn 6 phía cổng Bắc: đoạn này sát cổng thành, dài 70 m, hiện trạng còn khá tốt nhưng chưa được làm lối đi lát gạch trên đỉnh thành.



Đoạn tường thành sát cổng Đông đã được tu sửa sát gạch năm 2015



Đoạn tường thành sát cổng Đông đã được tu sửa sáu gạch năm 2015



Đoạn Thành sát cổng Tây đã được tu bổ năm 2015 (Ảnh chụp năm 2023)



Đoạn Thành sát cổng Nam đã tu bổ nhưng chưa lát gạch (Ảnh chụp năm 2023 )

• **Cơ sở khoa học:**

Tuyến thành đất cùng các cổng thành đã được tu bổ tôn tạo theo đúng hình thức và chất liệu nguyên gốc đã được thẩm định của Cục Di sản - Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch năm 2008. Dự án nay tiếp tục hoàn thiện nốt giai đoạn sau của quy hoạch tổng thể khu di tích đã được phê duyệt và các hạng mục còn phải đầu tư .

\* **Giải pháp Tu bổ, tôn tạo: Tuyến Thành đất**

\* Tổng chiều dài tuyến thành đất: 2.535 m (không bao gồm cổng thành), trong đó:

Tuyến thành hiện trạng đã xuống cấp sụt sạt cần tu bổ tôn tạo dài 1280 m, gồm các đoạn thành: đoạn 1 (dài 298 m), đoạn 2 (dài 342 m), đoạn 3 (dài 204 m), đoạn 4 (dài 268 m), đoạn 5 (dài 98 m), đoạn 6 (dài 70 m).

Tu bổ, phục hồi lại tuyến thành đất theo nguyên tắc bảo tồn các giá trị nguyên gốc của thành cổ, dựa trên các tài liệu khảo tả di tích và khảo sát thí nghiệm thực tế tại hiện trường, đối chứng tại các vị trí sát cổng thành đã được tu bổ và còn nguyên vẹn. Phương án tu bổ như sau:

- Lấy cao độ các đoạn thành phục hồi, tu bổ theo cao độ tim thành tại vị trí gần cổng thành đã được tôn tạo.

- Đinh thành rộng 4,1m, trong đó phần lề đất mỗi bên 0,50m x 2 bên. Lối đi trên đinh thành lát gạch bát rộng 2,6 m, hai bên có gờ chắn BT đá 2x4 mac 150 kích thước 25x30 cm, kết cấu từ trên xuống dưới như sau:

+ Lát gạch bát kích thước (300x300x50)mm, lát trùng mạch

+ Vữa xi măng mac 100 dày 3cm tạo cốt.

+ BT lót móng đá 2x4 mac 150 dày 15cm.

+ Đắp đất đền cao độ thiết kế, đầm chặt K=0,95.

- Mái taluy đắp đất 1/1.5, trồng cỏ 3 lá toàn bộ mái taluy.

- Phần mặt bằng tiếp giáp giữa via hè đường giao thông và mái taluy của đinh thành (chân thành trong) được san phẳng thấp hơn cao độ via hè 15cm để trồng cỏ và cây cảnh, cây bóng mát tạo cảnh quan.

- Chú ý: Công tác đắp đất phục chế thành cần tiến hành theo cáo bước:

+ Phát quang cây bụi, bóc bỏ toàn bộ lớp thực vật dày 0.5 m.

+ San đào những vị trí thành cao hơn cốt thiết kế

+ Bồi đắp những vị trí thành thấp hơn cốt thiết kế

+ Đắp đất từng lớp dày 200 mm, tưới nước đầm kĩ, nhổ dồn lên theo độ nghiêng mái thành, vỗ chặt hai mặt mái thành để loại trừ lỗ rỗng, hệ số đầm chặt k=0.95, tuyệt đối không dùng xà bần, không để cây lá và các loại rác tạp lẫn vào đất đắp thành

- Làm bậc cấp từ các tiêu công viên lên tuyến đường dạo trên đinh thành.

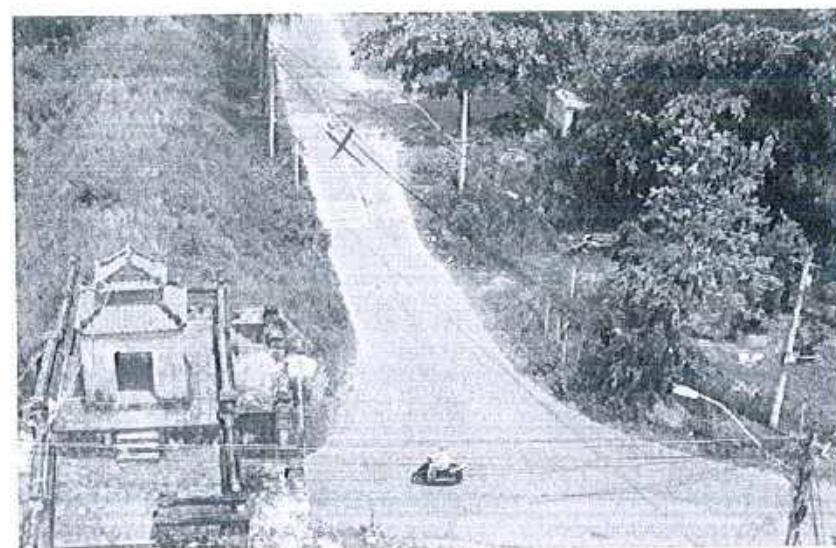
- Xây mới các kết nối lên pháo đài, xuống các công viên và tuyến đường 6 m theo hình thức và vật liệu đối chứng tại bậc cấp lên thành tại khu vực cổng thành.

- Chiều sáng: Chiều sáng nghệ thuật theo chiều dài tuyến thành theo nguyên tắc chiều sáng gián tiếp, không lộ dây dẫn và các thiết bị điện.

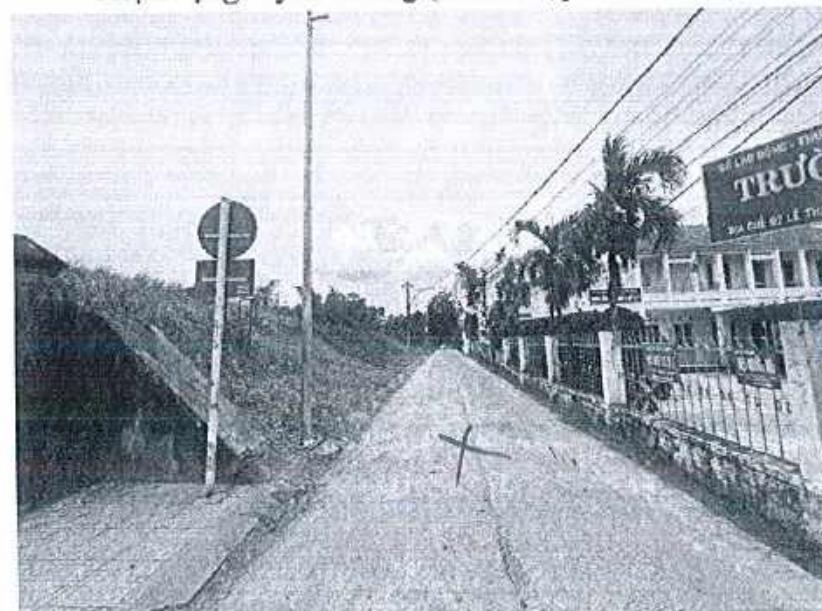
## 2. XÂY MỚI TUYẾN ĐƯỜNG LÁT GẠCH THẺ NĂM NGOÀI THEO RẠNH GIỚI BẢO VỆ TRONG

(Xem Bản vẽ minh họa tại phần Phụ lục )

\* Hiện trạng: - Các đoạn đường gần chân thành đã thực hiện chủ yếu là đường bê tông và cấp phối nhựa có hình thức giao diện chưa phù hợp với thành cổ và được làm theo cốt địa hình, chiều rộng đường không thống nhất; một số đoạn tuyến đường hiện trạng quá sát chân thành.

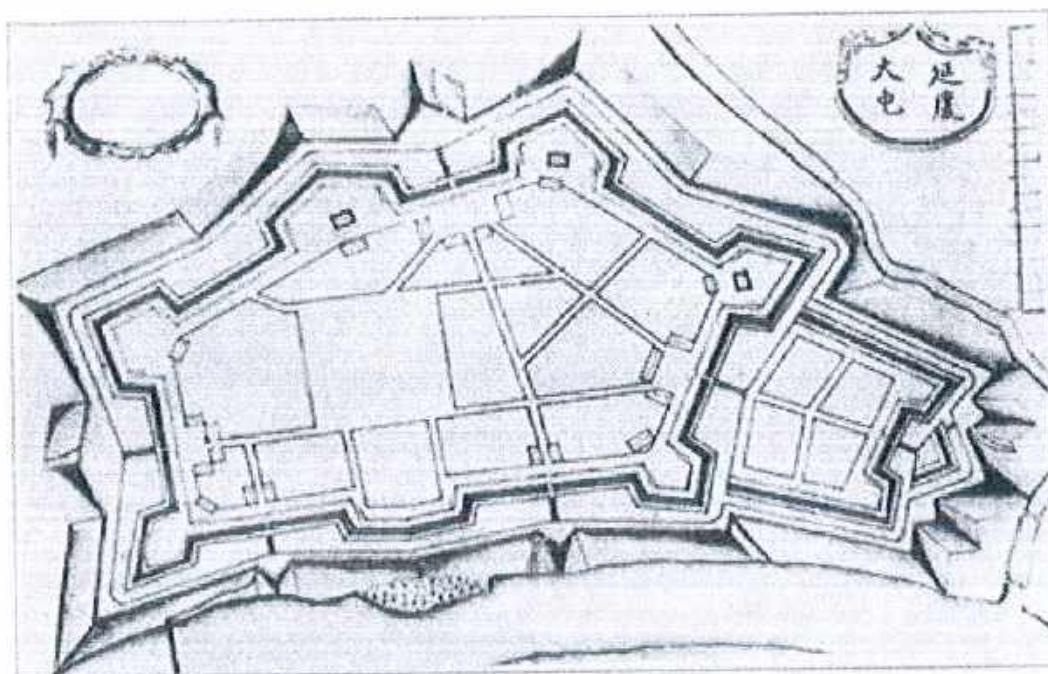


Hiện trạng tuyến đường (Ảnh chụp năm 2023)



Hiện trạng tuyến đường (Ảnh chụp năm 2023)

\* **Các cơ sở khoa học:** Theo Đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu TL1/2.000 năm 2016 khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, Phương án Quy hoạch Tổng mặt bằng TL1/500 năm 2023 thuộc dự án Tu bồi, tôn tạo thành cò Diên Khánh.  
Theo hình đồ bản : Thành Diên Khánh đại đồ thời Nguyễn



Ảnh 2: Sơ đồ thành Diên Khánh thời Nguyễn. Theo wikipedia

\* Giải pháp phục dựng tuyến đường:

- Tổng chiều dài: 1930,81 m

- Chiều rộng 6m. Bao gồm:

+ 1.5m (kết cấu mặt đường bê tông già đắt)

+ 3m (kết cấu bê tông bè mặt lát gạch thẻ đất nung kích thước 300x300x50 mm)

+ 1.5m (kết cấu mặt đường bê tông già đắt).

- Vận tốc 20 Km/h/h

- Tải trọng thiết kế kết cấu áo đường: Tải trọng trực xe 6T

- Nút giao đường nhánh: Thiết kế nút giao thông cùng mức kiểu đơn giản, mở rộng mặt đường bằng các đường mép đường với bán kính  $R=[6\div 8]m$  đảm bảo đủ tầm nhìn xe chạy an toàn, phù hợp với quy hoạch và các tuyến đường hiện có.

\* NỀN ĐƯỜNG:

- Nền đường phải đảm bảo ổn định, duy trì kích thước hình học, có độ cứng để chịu được các tác dụng của tải trọng xe và của các yếu tố thiên nhiên trong suốt thời gian sử dụng. Khu vực tác dụng của nền đường (kể từ lớp móng áo đường trở xuống) luôn phải đạt các yêu cầu sau:

+ 50cm trên cùng phải đảm bảo sức chịu tải CBR tối thiểu bằng 6 và đạt độ đầm chặt  $K \geq 98$ .

- + 30cm tiếp theo phải đảm bảo sức chịu tải CBR tối thiểu bằng 4 và đạt độ đầm chặt  $K \geq 95$ .
- + 50cm tiếp theo phải đảm bảo sức chịu tải CBR tối thiểu bằng 4 và đạt độ đầm chặt  $K \geq 95$ .
- Ngoài phạm vi trên có thể sử dụng đất đồi, đất lắn sỏi sạn, vật liệu đắp bằng đá thái (nhưng không được dùng đá phong hoá và đá dễ phong hoá có hệ số hoà mềm  $>0,75$ ) có kích thước lớn nhất 10-15cm, độ đầm chặt tối thiểu  $K=95$ .
- Tại các vị trí tiếp giáp công hép băng đường khổ lớn (dưới phần bắn quá độ) nên chọn vật liệu đắp hạt rời có góc nội ma sát lớn.
- Không sử dụng các loại đất lắn muối và lắn thạch cao, đất bùn, đất than bùn, đất mùn (quá 10% thành phần hữu cơ) để đắp nền đường

#### - HÌNH CẮT NGANG TUYÊN ĐƯỜNG:

Chiều dài đoạn tuyến (m)	Quy mô xây dựng			
	Chi giới đường đỏ (m)	Mặt cắt ngang (m)		
		Lề đường trái	Mặt đường	Lề đường phải
1.930,81	6	1,5	3	1,5
+ Dốc ngang mặt đường: 2%, dốc ngang via hè: 2% + Taluy đắp nền 1/1,5, Taluy đào nền 1/1				

chọn kết cấu áo đường như sau:

- + Loại tầng mặt: Bê tông xi măng
- + Tải trọng thiết kế: Ptt=6 tấn (Kiểm toán trực xe 10 tấn)
- Kết cấu phần mặt đường từ trên xuống dưới như sau:
- + Lớp gạch thè nung già lát chữ công dày 5cm
- + Lớp VXM M150 dày 3cm
- + Lớp bê tông đá 2x4 M300 dày 20cm
- + Lớp lót nilon (nhựa tái sinh) trước khi đổ bê tông
- + Lớp cát phổi đá dăm (Dmax=37,5mm) dày 15cm

- + Đất nền lu lèn chặt chặt K=0,98 (Nền đào 30cm; Nền đắp 50cm)
- + Đất nền lu lèn chặt K=0,95
- LÈ ĐƯỜNG:
  - Lè đường được thiết kế bề mặt bê tông giả đất, kết cấu via hè từ trên xuống dưới như sau:
  - + Bê tông đá rừa dày 8cm (màu giả đất) M200
  - + Lớp bê tông đá 2x4 M300 dày 20cm
  - + Lớp lót nilon (nhựa tái sinh) trước khi đổ bê tông
  - + Lớp cấp phối đá dăm (Dmax=37,5mm) dày 15cm
  - + Nền đất dầm chặt K=0.95.

### 3. XÂY DỰNG 03 BÃI ĐẬU XE (*Tại khu không gian đệm*)

Tại khu không gian đệm tiếp giáp giữa tuyến đường lát gạch thẻ và ranh giới trong của di tích. Khoảng không gian có chiều rộng trung bình từ 6-9m chạy dọc theo tuyến ranh giới trong sễ bố trí 03 bãi đậu xe và 2 điểm dừng tạm để phục vụ cho khách tham quan du lịch.

- *Bãi đỗ xe:* Bao gồm 3 bãi đỗ xe và 2 điểm dừng tạm. Tổng diện tích: 4.133 m<sup>2</sup>

*Trong đó :*

- + Bãi đỗ xe 1: 810 m<sup>2</sup>
- + Bãi đỗ xe 2: 1.362 m<sup>2</sup>
- + Bãi đỗ xe 3: 1.216 m<sup>2</sup>
- + Điểm dừng tạm 1: 361 m<sup>2</sup>
- + Điểm dừng tạm 2: 364 m<sup>2</sup>

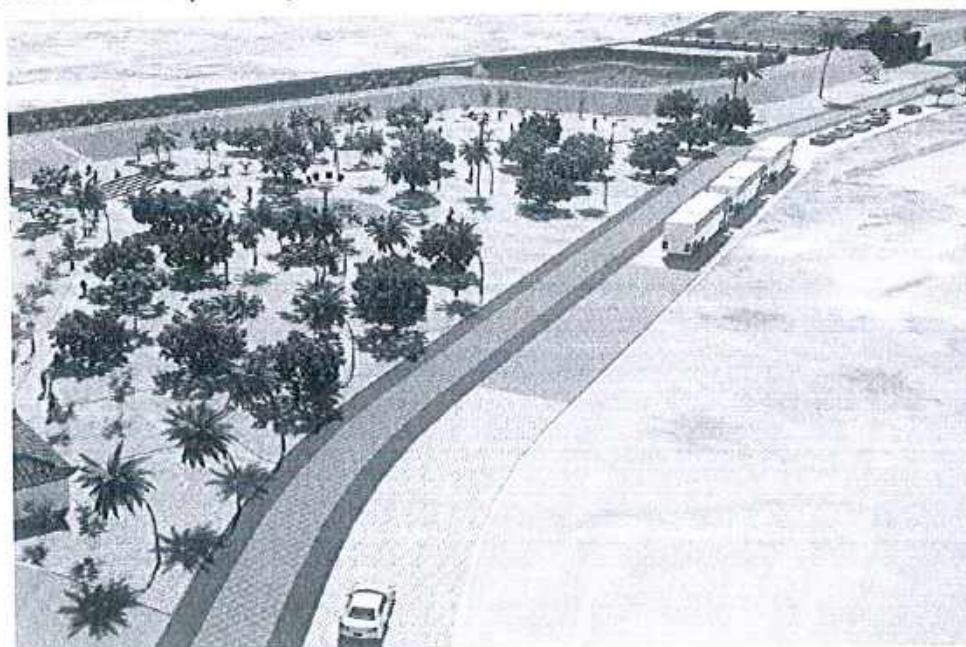
Đây là khu vực đỗ xe cho khách tham quan, du lịch, với quy mô tiêu chuẩn tỉ lệ

T	Loại xe	Tỉ lệ	Chi tiêu diện tích/xe	Tổng số xe
		%	M2/xe	
1	Xe đạp, đạp điện	5	0.9	230

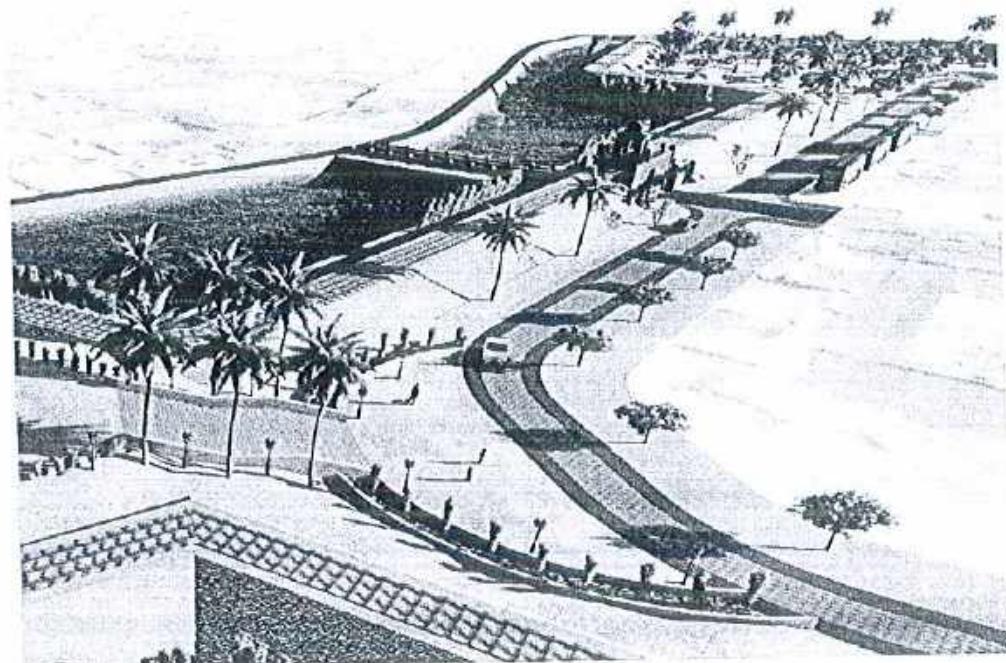
2	Xe máy	10	3.0	138
3	Các loại ô tô tải trọng trục nhỏ hơn 10T	85	25.0 – 40.0	104
	Cộng	100		472

- Trong phạm vi dự án có bố trí 03 bãi đỗ xe và 02 điểm dừng tạm vị trí bãi đỗ xe có tổng diện tích  $S=4.133m^2$  dọc các Công thành Đông, Tây, Tiền, Hậu. Vị trí bãi đỗ xe được bố trí hài hòa nằm phía chân tường thành trong phạm vi dự án. Kết cấu bãi đỗ xe được thiết kế như sau:

- + Lát gạch bê tông M350 có lỗ rỗng (bên trong lỗ rỗng chèn đất và trồng cỏ)
- + Bê tông đá 2x4 M200 đổ tại chỗ dày 10cm
- + Lót nilon tái sinh trước khi đổ bê tông
- + Đất nền đầm chặt K=0,95



Phối cảnh vị trí các bãi đỗ xe trên không gian đậm



Phối cảnh vị trí các bãi đỗ xe trên không gian đệm

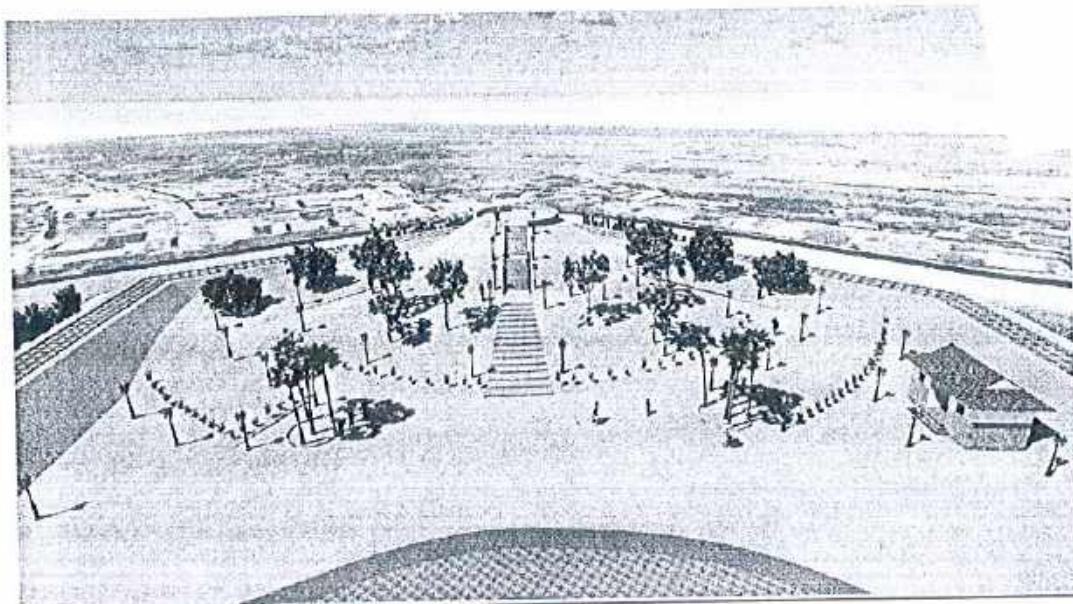
#### 4. XÂY MỚI 02 KHU VỆ SINH

( Tại khu công viên số 1 và số 3 )

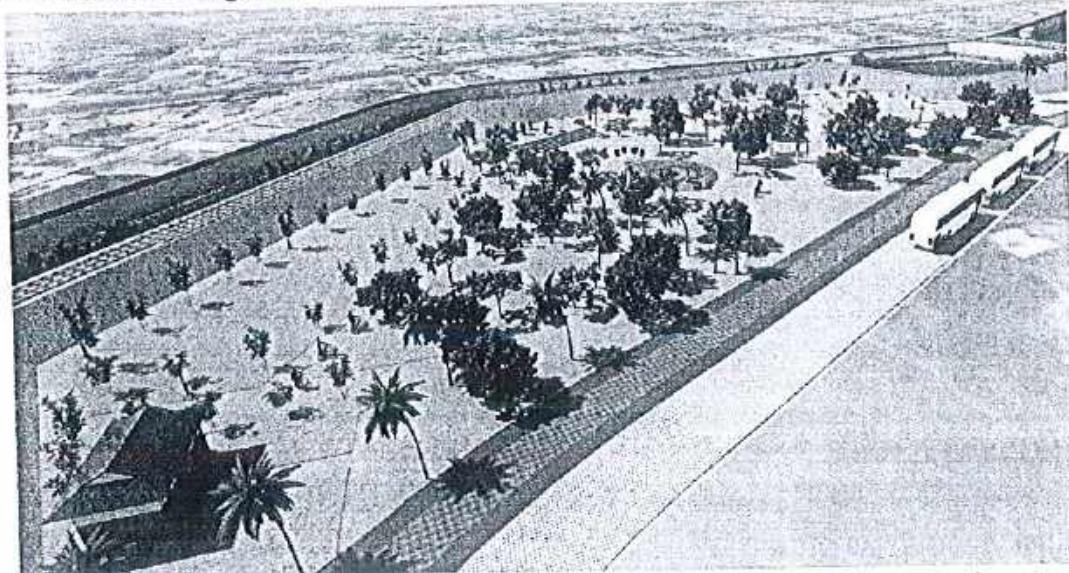
Để phục vụ khách du lịch đến thăm quan và dừng chân, và đảm bảo vệ sinh môi trường cùng các công tác quản lý dọn dẹp, và thuận tiện cho khách sử dụng nên phương án bố trí gần các bãi đỗ xe. Trong tổng thể lựa chọn các vị trí góc khuất tại công viên dự án bố trí xây dựng 02 khu vệ sinh công cộng tại công viên số 1 ( phía Bắc ) và số 3 ( phía Nam ).

Qui mô công trình : Diện tích 25 m<sup>2</sup> kích thước 6,6m x 3,6m bao gồm

- Khu vệ sinh Nữ : 02 xí bệt tiểu, 02 chậu rửa, 01 thay đồ
- Khu vệ sinh Nam: 01 xí bệt, 02 tiểu , 02 chậu rửa
- Kết cấu xây tường gạch, móng gạch, bê tông hoai xây ngầm, mái xà gồ cầu phong ly tô lợp ngói âm dương, trong ốp lát gạch men 300x300 màu sẫm, ngoài ốp lát gạch gốm, trần nhựa thả, cửa kính khung nhôm màu gỗ.
- Trang bị đầy đủ các thiết bị vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước, máy bom, cáp điện chiếu sáng đồng bộ.



Phối cảnh Công viên số 1 bố trí khu vệ sinh năm trong góc khuất thành



Phối cảnh Công viên số 3 bố trí khu vệ sinh khuất trong công viên gần bến đỗ xe

## 5. XÂY MỚI 01 CẦU CỔNG VÒM BẮC QUA HÀO NƯỚC Ở CÔNG PHÍA BẮC (Cổng Hậu)

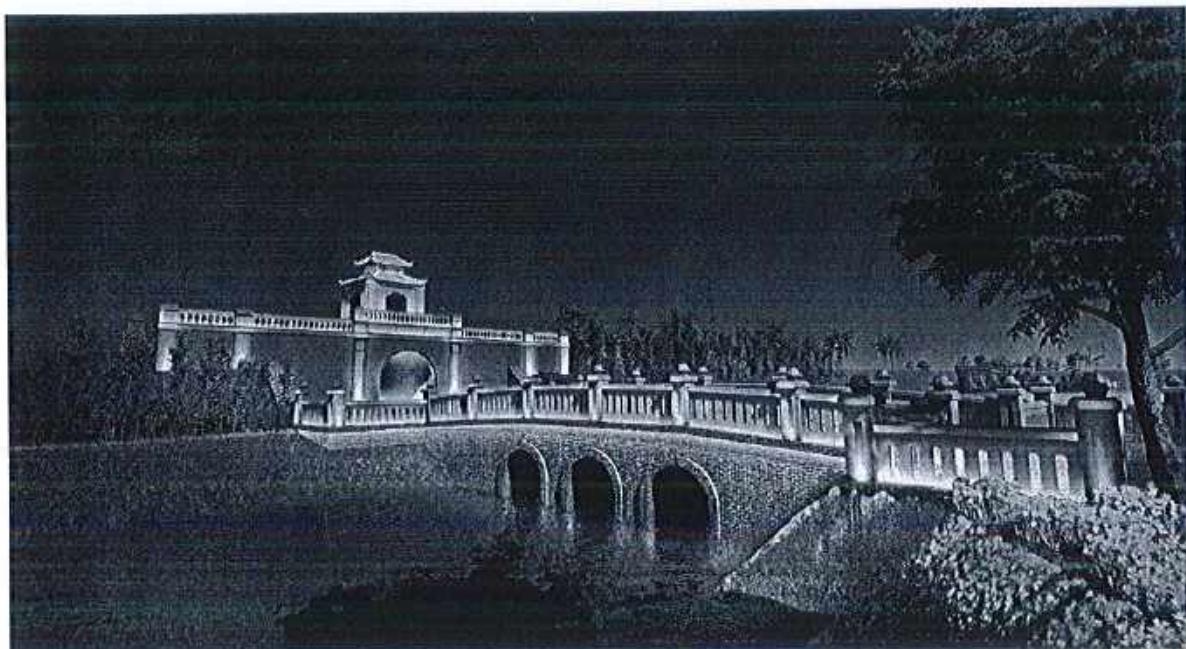
+ *Cầu Cổng Bắc (Hậu)*: đã gần như bị mất dấu tích chỉ còn một đoạn đường sắt Cổng Hậu.



Ảnh: Vị trí Cầu cổng Hậu (Bắc) chụp năm 2023

Phương án Xây dựng mới 01 cầu (mô phỏng kiểu cầu giai đoạn nhà Nguyễn) bắt qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) với kết cấu bê tông cốt thép trên đặt trên móng nồng, cổng thông dưới cầu được xây 03 vòm vòm, mặt ngoài ốp gạch trần và lan can xây gạch. Chiều dài cầu (tính đến đuôi móng) L=25,6m, bề rộng mặt cầu B=6m (tính phủ lớp ngoài). Có kết cấu như sau:

- Lớp móng bê tông đá 1x2 M300 ( $f'c=25Mpa$ ) đổ tại trên lớp đệm đá tạo phẳng dày 10cm.
- Tường đầu cao 5,40m -> 6m bê tông đá 1x2 M300 ( $f'c=25Mpa$ ) đổ tại chỗ
- Mặt ngoài tường được ốp gạch thẻ trần (không tô và kẻ ron mỹ thuật) dày 10cm
- 03 vòm cuốn bằng BTCT đá 1x2 M300 ( $f'c=25Mpa$ ) đổ tại chỗ có kích thước rộng 2m, cao độ đỉnh vòm +4,75m. Khoảng cách mỗi vòm cống cách nhau 70cm.
- Cao độ mặt đường bằng cao độ của thành hiện hữu: +8.00m. Trong phạm vi vòm dài 18,50m cao độ cầu tạo vòng cung tròn với cao độ đỉnh vòm: +8.60m
- Lan can được xây bằng gạch thẻ đặc VXM mac 100, trát VXM mac 100 dày 2cm pha màu, tạo thẩm mỹ hình thức cổ xưa.
- Phạm vi tiếp giáp 02 đường dẫn được mở rộng đối xứng với B=13,56m (tính phủ lớp ngoài của lan can) và L=3,90m tiếp giáp vào cổng Hậu, L=3,90m tiếp giáp đến ranh giới đường bao ngoài (đường bê tông hiện trạng).
- Kết cấu phần mặt cầu cổng Hậu và sân trước cổng Hậu được sử dụng kết cấu giống như kết cấu của tuyến đường giao thông:
  - + Lớp gạch thẻ nung già lát chữ công dày 5cm
  - + Lớp VXM M150 dày 3cm
  - + Lớp bê tông đá 2x4 M300 dày 20cm



Phối cảnh Cầu xây dựng tại cổng Hậu (cổng Bắc)

## 6. XÂY DỰNG 05 TIỀU CÔNG VIÊN (*Tại các vị trí góc thành*)

Hiện trạng khu di tích có 06 góc thành. Theo đề xuất của UBND huyện Diên Khánh và Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Khánh Hòa và đề xuất giải pháp tôn tạo các không gian góc thành các không gian cây xanh để tạo cảnh quan và bảo vệ di tích, đồng thời phục vụ khách tham quan du lịch cũng như phục vụ dân sinh trong khu vực. Đề Tu bổ tôn tạo các góc thành UBND tỉnh Khánh Hòa đã phê duyệt chủ trương đầu tư xây dựng thành 5 tiêu công viên. Trong đó tại công viên số 1,2,5 theo nền hiện trạng đã cao hơn nền chân thành từ 2-5m : Trong đó các công viên được xây dựng như sau:

1. Công viên 1: Vị trí góc phía Tây Bắc của thành, diện tích 3.797 m<sup>2</sup>. Góc trong có bố trí khu vей sinh công cộng gần điểm tham quan du lịch,
2. Công viên 2: Vị trí góc phía Tây của thành, diện tích 4.902 m<sup>2</sup>.
3. Công viên 3: Vị trí góc phía Nam của thành, diện tích 6.653 m<sup>2</sup>. Công viên 3 có quảng trường trung tâm, xung quanh trồng cây bóng mát, vườn hoa, đường dạo, phục vụ công cộng và tổ chức các sự kiện quan trọng của Thành. Góc trong có bố trí khu vей sinh công cộng gần điểm tham quan du lịch,
4. Công viên 4: Vị trí góc phía Đông Nam của thành, diện tích 5.446 m<sup>2</sup>
5. Công viên 5: Vị trí góc phía Đông Bắc của thành, diện tích 2.216 m<sup>2</sup>.

*Phương án thiết kế xây dựng các công viên như sau:*

### Công viên số 1:

Vị trí : nằm ở phía Tây Bắc thành , Giữa cổng thành Tây và cổng Bắc  
Diện tích : 3797m<sup>2</sup>

Khu đất dốc về trong thành, vị trí cao độ thấp nhất +7.65 đến chân gò cao +10.5 , sát với phần nhô ra của thành có gò cao +15m

**Phương án thiết kế:**

Công viên được thiết kế theo địa hình của di tích. Từ đường quảng trường rộng khoảng 1.060m<sup>2</sup> Trục chính hướng từ đường đi vào trung tâm công viên có quảng trường rộng khoảng 1.125m<sup>2</sup> , từ quảng trường , theo các bậc thang dẫn lên tường thành, hai bên của bậc thang dẫn lên mặt tường thành trồng cây cảnh, toàn bộ phần tường thành được trồng cỏ lá gừng bao phủ, tạo cảnh quan xanh mát . Tại vị trí cao nhất của gò cao tường thành ( S 95m<sup>2</sup>) lát gạch bát đő, xung quanh có lan can xây gạch cao 0.6m, Phía đông công viên sát chân thành có bố trí 1 nhà vệ sinh công cộng ( S 25m<sup>2</sup>)

DỰ ÁN : TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH



PHỐI CẢNH CÔNG VIÊN SỐ 1

**Công viên số 2:**

Vị trí : nằm ở phía Tây thành , giáp với cổng thành Tây

Diện tích : 5.205m<sup>2</sup>

Khu đất tương đối bằng phẳng , cao độ trung bình +7.60m , sát với phần nhô ra của thành cao +11m

**Phương án thiết kế:**

Công viên được thiết kế theo địa hình của di tích ,

Trục chính hướng từ đường đi vào trung tâm công viên có quảng trường rộng khoảng 510 m<sup>2</sup> , từ quảng trường , theo các bậc thang dẫn mặt thành , hai bên của bậc thang dẫn lên mặt cao nhất gò đất của tường thành trồng cây cảnh, toàn bộ phần gò đất được trồng cỏ lá gừng bao phủ, tạo cảnh quan xanh mát . Tại vị trí đỉnh thành ( S 150 m<sup>2</sup>) lát gạch bát đő, xung quanh có lan can xây gạch cao 0.6m, từ đỉnh gò đất cao có 2 đường lát gạch bát đő dẫn xuống tường thành rộng 2m,

Hướng vào trung tâm bố trí các thảm cỏ lá gừng xung quanh hình rẽ quạt hướng tâm, đường dạo cục bộ bố trí theo tuyến cong và các tuyến thẳng hướng về trực chính dẫn ra đường. Hai bên đường dạo khu vực trồng tre theo từng cụm dọc tuyến đường.

Tại các thảm cỏ phía nam, và phía bắc công viên trồng cây bằng lăng tím lấp bóng mát và tạo cảnh đẹp, trồng hai hàng dừa hai bên quảng trường và chạy sang 2 bên của ụ pháo để lấy bóng mát và tăng điểm nhấn tuyến trực chính. Tại vị trí thảm cỏ ở hai bên quảng trường trồng cây hoa đại tạo cảnh quan, tăng cảm giác cổ kính và đề cao tính văn hóa của công viên trong di tích.

DỰ ÁN : TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ ĐIỀN KHÁNH



PHỐI CẢNH CÔNG VIÊN SỐ 2

### Công viên số 3:

Vị trí: nằm ở phía Nam thành, giáp với cổng thành Nam

Diện tích: 6645 m<sup>2</sup>

Công viên thiết kế bằng phẳng, cao độ trung bình +7.85m

### Phương án thiết kế:

Tại vị trí trung tâm công viên bố trí quảng trường rộng 1690m<sup>2</sup>, chính giữa quảng trường bố trí gạch lát hoa văn tạo mỹ quan phù hợp với cảnh quan. Hướng trực chính từ đường qua quảng trường đến phần nhô ra của thành bố trí sân khấu rộng 120m<sup>2</sup> cao 0.75m, lát gạch bát đờ. Từ sân khấu có hai đường bậc thang dẫn lên đỉnh thành.

Phía đông công viên sát chân thành có bố trí 1 nhà vệ sinh công cộng ( S 25m<sup>2</sup> ) , xung quanh trồng bằng lăng , dừa tạo bóng mát, sau khu vệ sinh sát chân thành có các hàng tre trồng theo cụm , Phía tây bố trí sân chơi nhỏ ( S 300m<sup>2</sup> ) phục vụ trẻ em và dân sinh .

Ở trung tâm quảng trường trồng dừa theo hàng hướng chính dẫn lên thành, xen kẽ là hai hàng bằng lăng tím, ở giữa các cây đại bố trí xung quanh lát đá tạo điểm nhấn. Các vị trí thảm cỏ trồng các cây xanh lấy bóng mát và tạo cảnh quan như cây dừa, cây bằng lăng tím, cây đại và tre.

Nhà vệ sinh chung: Diện tích 25m<sup>2</sup>. Kết cấu xây tường gạch, trần nhựa thả, trong trát ốp gạch men, ngoài trát ốp gạch gốm ( không làm vách ) Mái xà gồ cầu phong ly tô gỗ lợp ngói âm dương, Cửa đi cửa sổ nhôm kính màu gỗ.

DỰ ÁN : TU BỔ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIỀN KHÁNH



#### Công viên số 4:

Vị trí: nằm ở phía Đông Nam thành, giáp với cổng thành Đông

Diện tích: 5.446 m<sup>2</sup>

Công viên thiết kế bằng phẳng , cao độ trung bình +7.30m

#### Phương án thiết kế:

Vị trí trung tâm công viên bố trí quảng trường rộng 891m<sup>2</sup>, từ quảng trường chính có các trục đường dạo hướng tâm, nối liền với đường dạo sát chân thành bao quanh công viên . Đường trực chính dẫn từ đường đi vào qua quảng trường và dẫn thẳng lên cầu thang lên trên đỉnh thành tạo điểm nhấn cho di tích

Trung tâm quảng trường trồng hai hàng dùa tạo cảnh quan bóng mát.

Xung quanh quảng trường là thảm cỏ xanh với hàng cây bàng lăng tím được trồng ven đường dạo.

DỰ ÁN : TƯ BỐ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIỀN KHÁNH



PHỐI CẢNH CÔNG VIÊN SỐ 4

### Công viên số 5:

Vị trí: nằm ở phía Đông Bắc, giáp với cổng thành Đông

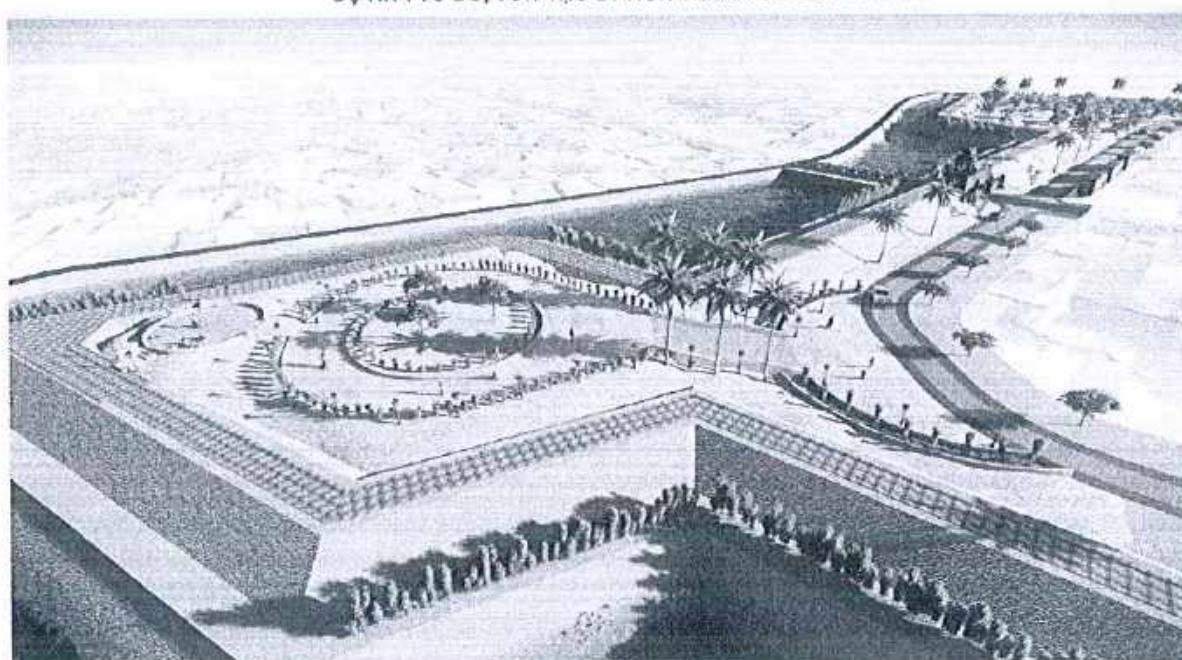
Diện tích: 3.110 m<sup>2</sup>

Khu đất dốc về trong thành, vị trí cao độ thấp nhất +7.51 đến sân lát gạch +10.50 , sát với phần nhô ra của thành cao +11m

#### Phương án thiết kế:

Từ đường vào công viên là sân đón tiếp rộng 285m<sup>2</sup>, hướng lên trên theo các bậc thang rộng 10m , lên trên là quảng trường rộng 640m<sup>2</sup> , ở giữa là thảm cỏ cây xanh rộng 390m<sup>2</sup> trồng cây đại tạo cảnh quan và bóng mát. Từ quảng trường có bậc tam cấp đi lên sân lát gạch ( rộng 113m<sup>2</sup>) lát gạch bát, từ đỉnh ụ pháo có 2 lối sang đỉnh thành rộng 2m

DỰ ÁN : TU BỒ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIÊN KHÁNH



PHỐI CẢNH CÔNG VIÊN SỐ 5

• **Giải pháp cấp nước cho 5 công viên**

Nguồn nước cấp cho dự án lấy từ mạng lưới cấp nước hạ tầng.

- Giải pháp cấp nước:

+ Nước cấp vào dự án sử dụng ống D40-D50 qua đường hầm tổng DN32-DN40 cấp vào các đầu chờ tưới cây của công viên 1,2,3,4,5 và cấp vào bể ngầm của khu vệ sinh trong công viên 1,3.

+ Nước cấp cho các thiết bị trong khu vệ sinh được bơm biến tần bơm từ bể ngầm cấp trực tiếp đến các thiết bị vệ sinh có đường kính D40 mm dùng ống nhựa PPR.

+ Nước tưới cây được cấp trực tiếp từ mạng lưới, cứ 20-25m bố trí 1 vòi chờ cấp nước tưới cây D20.

- Mạng lưới cấp nước:

+ Mạng lưới đường ống cấp nước sinh hoạt, tưới cây được tổ chức theo sơ đồ nhánh cụt

+ Đường ống được đặt trên vỉa hè, thảm cỏ độ sâu 0,5 m, qua đường là 0,7m tính từ đỉnh ống.

+ Các vị trí ống phân phối qua đường được bảo vệ bằng ống thép đen.

• **Giải pháp thoát nước mưa:**

- Nguyên tắc thiết kế

- Tuân thủ các định hướng của quy hoạch chi tiết đã được phê duyệt
- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy và được thoát riêng, độc lập với hệ thống thoát nước thải sinh hoạt;
- Đảm bảo thoát nước mặt và giao thông an toàn, thuận tiện
- Độ dốc đường ống, mương thoát nước chọn trên cơ sở đảm bảo tốc độ nước chảy trong cống  $4.0 \text{ m/s} \geq V \geq 0.7 \text{ m/s}$ . Độ dốc tối thiểu đối với cống tròn  $i=1/D$
- Cao độ đỉnh cống tại điểm đầu tuyến đảm bảo chiều sâu lớp phủ đất đỉnh cống  $\geq 0.5\text{m}$

- Nối cống theo phương pháp đinh cống.

#### **- Giải pháp thiết kế**

- Trên cơ sở thiết kế san nền, thiết kế hệ thống thoát nước mưa bao gồm các tuyến cống thoát nước tự chảy, sử dụng cống tròn đi dưới lòng đường D300. Trên tuyến cống thoát nước mưa bố trí các hố ga thu kết hợp thăm với khoảng cách 20-35m thu nước mưa và đấu nối vào mương thoát nước hiện trạng.

- Vận tốc nước chảy trong cống lấy theo vận tốc tự chảy tối thiểu  $v \geq 0,7 \text{ (m/s)}$ .

- Độ dốc tính toán lấy theo độ dốc kinh tế:  $i = 1/D$ .

#### **I.1. Hệ thống thoát nước thải: ( 02 công viên tại công viên số 1 và số 3)**

##### **a. Nguyên tắc thiết kế:**

- Hệ thống thoát nước thải được thiết kế theo nguyên tắc tự chảy và được thoát riêng, độc lập với hệ thống thoát nước mưa;

- Toàn bộ nước thải được thu gom về ga thu nước thải và được đấu nối với hệ thống nước thải của khu vực.

##### **b. Giải pháp thiết kế:**

- Nước thải đen được xử lý cục bộ qua bể tự hoại của từng công trình, thoát vào các hố ga chờ bên ngoài nhà vệ sinh

- Nước thải xám được thu gom và thoát trực tiếp vào các hố ga chờ bên ngoài nhà vệ sinh

#### **• Phương án thiết kế chiếu sáng công viên**

- Đảm bảo quan sát rõ ràng.

- Lựa chọn thiết bị và vật liệu tiết kiệm năng lượng. Tiết kiệm năng lượng với hình thức chiếu sáng toàn tuyến, thay đổi ánh sáng trên toàn tuyến ở những thời điểm không cần thiết để tiết kiệm điện năng.

- Chọn hình thức cột đèn đảm bảo mỹ quan cho dự án, thân thiện với môi trường.

#### **• Lựa chọn đèn và phương án cấp điện chiếu sáng công viên.**

- Nguồn cấp điện: Mỗi công viên sẽ thiết kế 01 tủ điện chiếu sáng, nguồn điện 3 pha cấp cho các tủ điện sẽ lấy từ nguồn điện hạ thế hiện trạng. Cáp điện từ nguồn

điện hiện trạng cấp đến các tủ điện chiếu sáng công viên dùng loại Cu/XLPE/DSTA/PVC tiết diện 4x16(mm<sup>2</sup>), cáp điện từ tủ điện chiếu sáng đến hệ thống bóng đèn trong công viên sử dụng loại cáp Cu/XLPE/PVC tiết diện 4x10(mm<sup>2</sup>) luồn ống nhựa xoắn siêu bền HDPE D65/50 chôn ngầm trực tiếp trong đất. Chiếu sáng thành, cổng thành, cầu cồng thành cũng được lấy nguồn từ tủ điện công viên.

- Để bảo đảm ánh sáng cũng như yếu tố thẩm mỹ trong các công viên, lựa chọn loại đèn cảnh quan 4 bóng, cao 3,9m bố trí dọc theo các đường dạo trong công viên, kết hợp đèn cao áp chiếu sáng sân quảng trường để đảm bảo độ sáng cụ thể như sau:

- + Công viên số 1: Bố trí 35 đèn cảnh quan 4 bóng và 1 đèn cao áp cao 17m
- + Công viên số 2: Bố trí 35 đèn cảnh quan 4 bóng và 1 đèn cao áp cao 17m
- + Công viên số 3: Bố trí 29 đèn cảnh quan 4 bóng và 2 đèn cao áp cao 17m
- + Công viên số 4: Bố trí 34 đèn cảnh quan 4 bóng và 1 đèn cao áp cao 17m
- + Công viên số 5: Bố trí 43 đèn cảnh quan 4 bóng.

- Các tủ điện chiếu sáng ở các công viên sẽ có hệ thống điều khiển tự động theo chế độ đóng tắt 1/3 hay 2/3 số đèn thông qua việc chỉnh định thời gian đóng cắt của các công-tắc-tơ, đáp ứng được đầy đủ các phương pháp điều khiển theo nhu cầu sử dụng của đơn vị quản lý, vận hành. Dự kiến vận hành như sau:

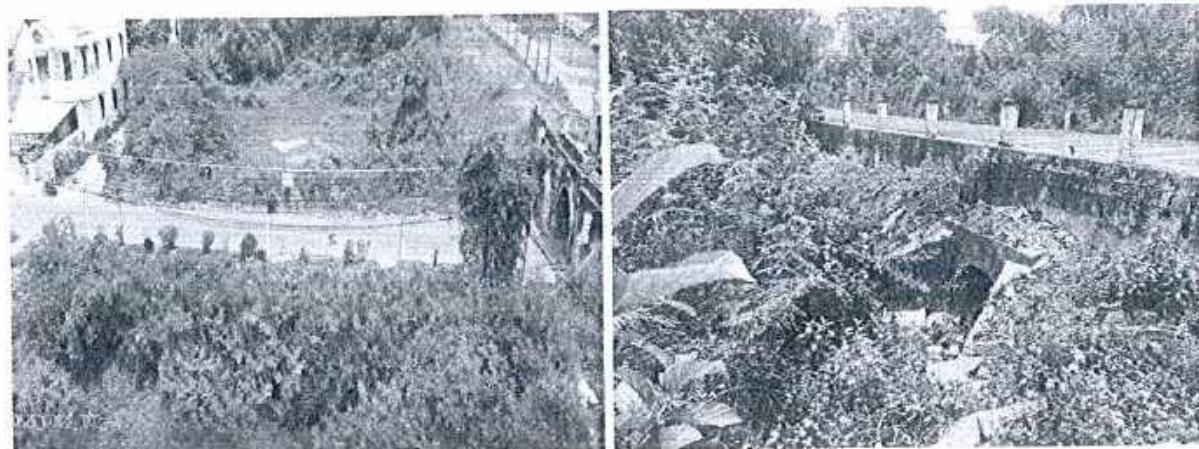
- \* Từ 18h đến 23h: Mở toàn bộ hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 23h đến 01h: Mở 2/3 hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 1h đến 5h-6h: Mở 1/3 hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 6h đến 18h: tắt toàn bộ đèn.

## 7. CHỈNH TRANG HÌNH THỨC CÁC CẦU TẠI CỔNG TIỀN ( NAM ) CỔNG ĐÔNG, CỔNG TÂY.

- Bắc qua Hộ Thành Hào ddeer vào trong thành hiện trạng gồm có 04 Cầu cồng và đường vào dân sinh bằng bê tông nhựa at phan. Trong đó hiện trạng các cầu như sau:

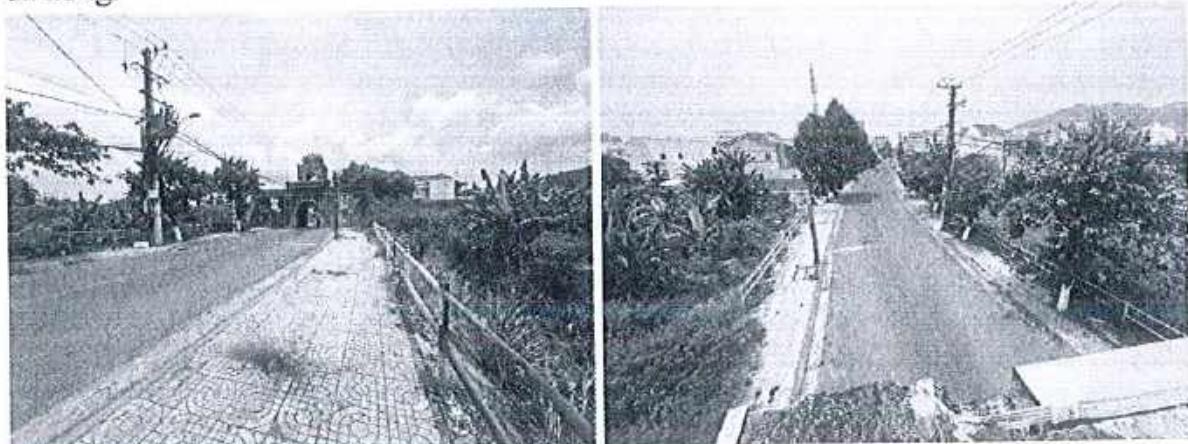
+ Hiện trạng : *Cầu Cổng cổng Nam (Tiền) :*

Kết cầu đường nhựa bê tông at phan, rộng khoảng 14m, xây kè đá 2 mặt có đặt ống thoát nước tròn D=1.000. Không có lan can và vỉa hè 2 bên, 2 mặt kè đá bị sụt sạt.



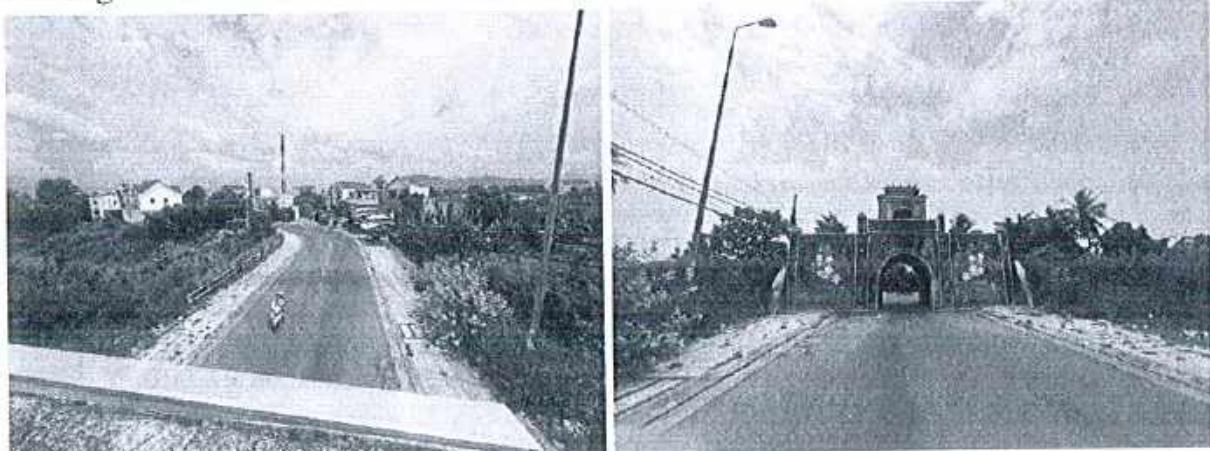
Ảnh: Cầu cồng Nam chụp năm 2023

+ Hiện trạng: *Cầu Cồng cồng Đông*: Kết cầu đường nhựa bê tông at phan, rộng khoảng 14m, xây kè đá 2 mặt có đặt ống thoát nước tròn D=1.000. Thành có lan can sắt đã hỏng.



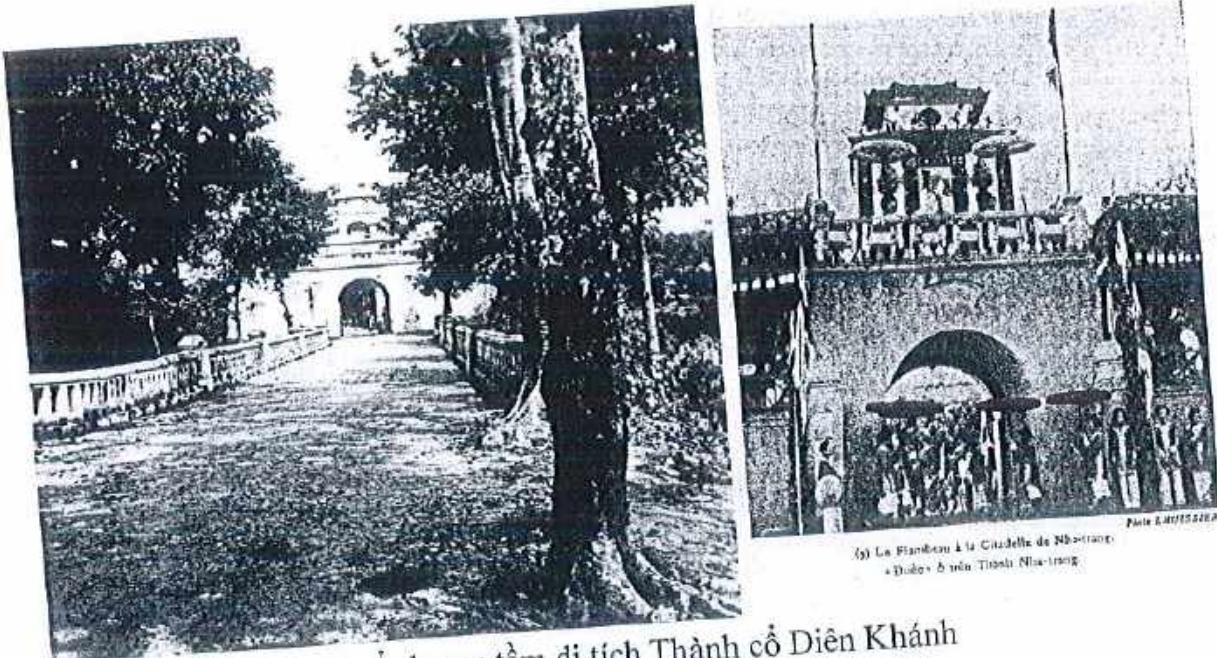
Ảnh: Cầu cồng Đông chụp năm 2023

+ Hiện trạng: *Cầu Cồng cồng Tây*: Kết cầu đường nhựa bê tông at phan, rộng khoảng 14m, xây kè đá 2 mặt có đặt ống thoát nước tròn D=1.000. Thành có lan can sắt đã hỏng.



Ảnh: Cầu cổng Tây chụp năm 2023

- **PHƯƠNG ÁN TU BỔ CHỈNH TRANG LẠI CÁC CẦU NHƯ SAU:**  
Chỉnh trang lại hình thức các cầu tại cổng Đông, cổng Tây, cổng Nam.  
Để chống sạt lở do nước tại hộ thành hào và các cây cỏ xâm lấn, đảm bảo lưu thông dòng nước của hào nước vad bảo vệ môi trường tránh rác thải, phương án chỉnh trang lại như sau:
  - Dọn sạch cây cỏ xung quanh các khu cầu
  - Dỡ bỏ phần lan can sắt hai bên
  - Xây già crosse bổ sung thêm phần kè tà luy hai bên thành cầu bằng đá hộc.
  - Chỉnh trang lại hai hè cho người đi bộ, nền hè đổ lại bê tông và lát gạch thẻ
  - Xây lại hệ thống lan can bằng trụ BTCT để đảm bảo an toàn và bền vững lâu dài, hai bên thành lan can xây gạch, trát hoa văn theo ảnh di tích đã được sưu tầm để kiến trúc đồng nhất với kiến trúc cổng thành.



Ảnh sưu tầm di tích Thành cổ Diên Khánh

## 8. XÂY MỚI HỆ THỐNG CẤP NƯỚC, THOÁT NƯỚC CHO HÀO NƯỚC BAO QUANH THÀNH CỔ VÀ HỆ THỐNG THU GOM NƯỚC THẢI.

### A. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC MƯA

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo Tiêu chuẩn Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008 để tính toán lưu lượng, xác định khẩu độ thoát nước.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế theo Tiêu chuẩn Thoát nước - mạng lưới và công trình bên ngoài – Tiêu chuẩn thiết kế TCVN 7957:2008 để tính toán lưu lượng, xác định khẩu độ thoát nước.

- **PHƯƠNG PHÁP TÍNH TOÁN:**

- + **Tính toán lưu lượng nước mưa**

- Lưu lượng tính toán thoát nước mưa của tuyến cống (l/s) được xác định theo phương pháp cường độ giới hạn và tính theo công thức:

$$Q = q \cdot C \cdot F$$

q - Cường độ mưa tính toán (l/s.ha)

C - Hệ số dòng chảy

F - Diện tích lưu vực mà tuyến cống phục vụ (ha)

Hệ số dòng chảy C phụ thuộc vào loại mặt phủ và chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán P, xác định theo bảng 3-4. C= 0.86

Cường độ mưa xác định như sau:

$$q = A(1+C\lg P)/(t+b)^n$$

Trong đó:

q - Cường độ mưa (l/s.ha)

t - Thời gian dòng chảy mưa (phút)

P - Chu kỳ lặp lại trận mưa tính toán (năm) = 25 năm

A,C,b,n - Tham số xác định theo điều kiện mưa của địa phương, chọn theo Phụ lục II.

Thời gian dòng chảy mưa đến điểm tính toán t (phút), được xác định theo công thức:

$$t = t_0 + t_1 + t_2 \quad (3-3)$$

Trong đó:

t<sub>0</sub> - Thời gian nước mưa chảy trên bề mặt đến rãnh đường, có thể chọn từ 5 đến 10 phút. Chọn t<sub>0</sub>=10 phút.

t<sub>1</sub> - Thời gian nước chảy theo rãnh đường đến giếng thu (khi trong giới hạn tiêu khu không đặt giếng thu nước mưa)

$$t_1 = 0,021 \times L_1 / V_1$$

Trong đó:

L<sub>1</sub> - Chiều dài rãnh đường (m)

V<sub>1</sub> - Tốc độ chảy ở cuối rãnh đường (m/s)

t1 rất bé: không xét đến.

t2- Thời gian nước chảy trong cống đến tiết diện tính toán xác định theo chỉ dẫn điều 3.13.

$$t2 = 0,017 \Sigma L2/V2$$

Trong đó:

L2 - Chiều dài mỗi đoạn cống tính toán (m)

V2 - tốc độ chảy trong mỗi đoạn cống tương đương (m/s)

Để tính toán thuỷ lực sử dụng công thức Manning.

$$Q = 1/n \times A \times R^{2/3} \times I^{1/2}$$

Trong đó:

Q – Lưu lượng tính toán ( $m^3/s$ )

I - Độ dốc thuỷ lực giả định

R- Bán kính thuỷ lực (m)

A – Tiết diện cống ( $m^2$ )

n – Hệ số nhám Manning (đóng BTCT = 0,013)

- Độ dốc cống  $i \geq 1/D$

#### \* PHƯƠNG ÁN THOÁT NƯỚC:

##### ➤ Phương án thoát nước theo quy hoạch được duyệt (QĐ 438/QĐ-UBND):

- Căn cứ Đồ án điều chỉnh quy hoạch phân khu chức năng (tỷ lệ 1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa được phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa thì khu vực dự án gồm 04 vị trí cửa xả thoát nước như sau :

+ **Hướng 1:** Trên Đường Lý Tự Trọng theo Quy hoạch được duyệt sẽ được xây dựng công hộp có kích thước [800x800]mm hướng từ Cửa Tây về Cửa Đông. Tuy nhiên Đường Lý Tự Trọng là tuyến đường hiện trạng và đang khai thác đồng thời đã được xây dựng hệ thống thoát nước bằng cống tròn BTCT ly tâm D=1000m và thoát về vị trí cửa xả CX1 (Cống Đông).

+ **Hướng 2:** Hướng thoát nước theo đường quy hoạch từ Trung đoàn 974 với hệ thống cống hộp kích thước [600x800]mm và ra cửa xả (bằng qua tường thành) với hệ thống cống hộp có kích thước [800x800]mm (Phía Nam – Đoạn thành giữa Cổng Tiến và Cổng Đông).

+ **Hướng 3:** Hướng thoát nước dọc theo Đường Trịnh Phong, Đường Hai Bà Trưng và Trung đoàn 974 với hệ thống cống hộp kích thước [600x800]mm và

ra cửa xả (băng qua tường thành) với hệ thống cống hộp có kích thước [1000x1000]mm (Phía Nam – Đoạn thành giữa Cổng Tiền và Cổng Đồng).

+ **Hướng 4:** Hướng thoát nước từ Đường Nguyễn Bình Khiêm và Đường quy hoạch với hệ thống cống hộp kích thước [600x600]mm và ra cửa xả (băng qua tường thành) với hệ thống cống hộp có kích thước [800x800]mm (Phía Tây – Đoạn thành giữa Cổng Tây và Cổng Tiền).

➤ **Phương án thoát nước theo hồ sơ thiết kế:**

- Khu vực địa hình dự án hướng dốc từ Tây sang Đông, lưu vực thoát nước sẽ được chia thành 04 vị trí cửa xả như sau:

+ **Hướng thoát nước 1 (ra CX1):** Vị trí CX1 theo đúng quy hoạch được duyệt tại Cửa Đồng và là cửa xả hiện trạng được đấu nối từ các đoạn cống từ phía Nam (đoạn trước Trường trung cấp nghề) với chiều dài đoạn cống BTCT ly tâm D=600mm – L=160m và đoạn cống từ phía Bắc (Hướng cống Bắc về) với chiều dài đoạn cống BTCT ly tâm D=600mm – L=196m và thoát ra Cửa xả 1 (CX1) hiện trạng.

+ **Hướng thoát nước 2 (ra CX2):** Vị trí CX2 được thiết kế mới đoạn ống D=600mm – L=27m băng qua tường thành (Cổng Bắc). Vị trí này tiếp nhận nguồn lưu vực từ hướng Đông với đoạn cống BTCT ly tâm D=600mm – L=198m và từ hướng Tây về với đoạn cống BTCT ly tâm D=600mm – L=255m.

+ **Hướng thoát nước 3 (ra CX3):** Vị trí CX3 là vị trí cống băng đường hiện hữu trên đường Lê Thánh Tôn (hướng ra đường Nguyễn Trãi). Vị trí này tiếp nhận nguồn lưu vực từ phía Cổng Tiền về với đoạn cống BTCT ly tâm D=600m - L= 354m và nguồn từ cống Tây xuống với đoạn cống BTCT ly tâm D=[600-1000]mm – L=351m.

+ **Hướng thoát nước 4 (ra CX4):** Vị trí CX4 là vị trí cống băng qua tường thành (đoạn từ cổng Tiền về cổng Đồng) ngay vị trí đất của Trung đoàn 974. Vị trí này tiếp nhận nguồn lưu vực từ hướng Đông (từ trường trung cấp nghề) với đoạn cống BTCT ly tâm D=600m - L= 97m và nguồn từ cống Tây xuống với đoạn cống BTCT ly tâm D=[600-1000]mm – L=238m.

⇒ *Dối với các đoạn cống và cửa xả như trên và các đoạn đường theo quy hoạch sau khi được đầu tư đồng bộ sẽ giải quyết được thoát nước mưa trong phạm vi khu vực Thành cổ ra Hào và đồng thời 01 phần sẽ được giữ nước trong hào và 01 phần sẽ thoát qua các vị trí cống tròn BTCT D=1000m trên các cổng thành Đồng, Tây, Tiền, Hậu và ra khu vực cống hiện hữu đã được đầu tư thuộc dự án Nam Sông Cái.*

➤ **Phương án thoát nước ngang đường:**

- Dọc tuyến cách khoảng 30m có bố trí các hố thu nước và chảy về hệ thống công dọc đường. Các vị trí cống băng đường được thiết kế cống tròn BTCT ly tâm D=400mm. Đối với các vị trí cống băng đường thiết kế cống tròn BTCT ly tâm D=1000m (HT97, HT114 và HT120) là các vị trí chờ hướng thoát nước từ các trục đường quy hoạch theo định hướng tương lai.

### 1. GIẢI PHÁP KẾT CẤU:

#### ➤ Kết cấu ống cống ngang đường:

+ Sử dụng ống cống tròn BTCT đúc sẵn (chế tạo bằng công nghệ quay ép hoặc ly tâm).

+ Móng cống BT đá 2x4 M200 đỗ tại chỗ trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

#### ➤ Kết cấu ống cống dọc đường:

+ Sử dụng cống tròn BTCT đúc sẵn (chế tạo bằng công nghệ quay ép).

+ Gói cống BTCT đá 1x2 M200 đúc sẵn lắp ghép

#### ➤ Kết cấu hố thu, hộp nối:

+ Móng đáy hố thu đỗ BT đá 2x4 M200 dày 20cm trên lớp đệm đá 4x6 dày 10cm.

+ Tường hố đỗ BT đá 2x4 M200, phần tường cao 1,50m từ cao độ nắp dan trở xuống dày 20cm, phần còn lại dày 30cm.

+ Lưới chắn rác, nắp hố thu, hộp nối, giếng thăm sử dụng nắp gang có tải trọng từ [12,5÷40] tấn.

## B. HỆ THỐNG THOÁT NƯỚC THẢI ( Cho 02 khu vệ sinh công cộng)

Theo đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu ( tỷ lệ 1/2.000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh ngày 18/02/2016. Đồ án đã có quy hoạch hệ thống thu gom nước thải trong nội khu thành cổ

Hiện nay theo gianh giới bảo vệ di tích, phần gianh ngoài là đường bê tông đã xây dựng hoàn thành năm 2016 và phần gianh giới trong là khoảng không gian đệm, như vậy hiện tại sau khi giải phóng đèn bù cho các hộ dân và các cơ quan, trường học thì trong khu di tích không có các công trình xả nước thải.

Theo phương án quy hoạch tổng mặt bằng T1 1/500 dự án tu bổ tôn tạo di tích trong khu di tích sẽ có 02 khu vệ sinh công cộng ( Diện tích 25m<sup>2</sup>/khu) được bố trí tại khu công viên số 1 và số 3. Phương án thoát nước thải đã được đấu nối vào hệ thống nước thải hiện hữu và kết nối với quy hoạch sau này tại 2 khu trên

## C. HẠNG MỤC CẤP NƯỚC VÀ PCCC:

- Khu vực nghiên cứu hiện đã được cấp nước từ nhà máy nước Võ Cảnh của thành phố Nha Trang thông qua tuyến ống truyền dẫn Ø300mm( nhà máy nước Võ Cảnh công suất 98.000m<sup>3</sup>/ngày nguồn nước sông Cái Nha Tang).

- Tuyến ống cấp nước do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa quản lý đặt dọc 02 bên các tuyến đường bê tông xi măng và đường nhựa. Cụ thể Đường Lý Tự Trọng đã được đặt ống PVC từ Ø50mm → Ø125mm. Đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Thánh Tôn, đường bê tông dọc tường thành Cảng Đông, Tây đã có tuyến ống PVC Ø50mm.

- Khi dự án được xây dựng hệ thống cấp nước sẽ đặt dọc tuyến đường bao trong thành (cách chi giới đường đỏ - Ranh đường bao trong 50cm) và được chôn sâu 80cm (từ cao độ vỉa hè hoàn thiện đến cao độ đáy ống). Vị trí đầu nối tại các nguồn ống cấp nước hiện có trên đường Lý Tự Trọng (đường ống Ø125mm) có áp lực nước P=2,5kgf/cm<sup>2</sup> (tương đương 25m.c.n)

#### ↓ Phương án kỹ thuật:

- Hệ thống ống dẫn:

+ Sử dụng ống nhựa HDPE DN100 – PN10. Tuyến ống cấp được lắp đặt trên vỉa hè, vị trí đặt ống cách đường ranh giới trong 50cm. Các đoạn ống băng ngang đường giao thông sẽ bố trí đan BTCT đỡ ống.

+ Độ sâu chôn ống: đáy ống cách cao độ vỉa hè hoàn thiện 80cm.

+ Trên tuyến mương đào được đệm cát bao quanh ống.

+ Các đoạn ống băng qua đường có lắp đặt đan phân lực BTCT cách trên lung ống 0,10-0,15m.

+ Ống HDPE được nối bằng phương pháp hàn nhiệt và mặt bích

+ Quy cách các loại ống.

TT	Đường kính danh nghĩa	Chiều dày ống (mm)	Cấp áp suất
1	HDPE DN 100/110	6,6	PN10

- Hệ thống van khóa:

+ Van khóa trên tuyến ống dùng loại van cổng ty chìm băng gang nối mặt bích. Van xây chìm, ti van được bao bằng ống nhựa uPVC, miệng van băng gang đúc sẵn bố trí trên vỉa hè.

- Van xả cặn, xả khí:

+ Bố trí trên tuyến ống tại các điểm cao nhất và thấp nhất trên tuyến ống. Van xả cặn xây chìm giống van khóa, nước xả được thoát bằng ống nhựa D100 dẫn vào

hệ thống thoát nước mưa. Tường hố van xả khí đốt bê tông đá 2x4 mac M200.

- Trụ chữa cháy:

+ Bố trí trên các ống truyền tải tại các ngã 3 hoặc 4 của đường giao thông. Trụ bố trí phía trong và cách đỉnh bờ via 50cm. Van chữa cháy xây chìm giống van khóa. Các trụ cấp nước chữa cháy nằm trong khoảng cách  $\leq 150m$ .

- Đất đắp - Cát đệm ống

+ Ống chôn ngầm được bảo vệ bằng lớp cát xung quanh. Lớp cát đỡ dày 10cm phía dưới tính từ đáy ống và phủ ngập ít nhất 10cm tính từ đỉnh ống. Khi lấp cát phải tưới nước và đầm chặt đạt  $K = 0.90$ .

+ Đất đắp tận dụng từ khối lượng đất đào. Loại bỏ đá kích thước lớn hơn 10cm. Đắp đất từng lớp (0,20-0,30)m, tưới nước đầm chặt.

- Thủ áp lực, vệ sinh đường ống

+ Tất cả các đường ống đều được thử áp lực trước khi nghiệm thu đưa vào sử dụng. Quy trình thử áp lực phải thực hiện theo tiêu chuẩn hiện hành hoặc thỏa thuận với cơ quan quản lý.

+ Sau khi thử áp lực, đường ống phải được súc xả để tẩy rửa sạch đất nằm trong đường ống. Nước súc xả cho chảy ra mương hoặc công thoát nước. Sau khi súc xả, đường ống phải được sát trùng bằng clo và rửa bằng nước sạch.

➔ Giải quyết khi có cháy:

+ Tính theo tiêu chuẩn phòng cháy, chống cháy cho nhà và công trình (TCVN 2622-1995) do Bộ Xây dựng ban hành. Bên ngoài công trình, trên các tuyến ống có  $D=100mm$  trở lên sẽ đặt các trụ chữa cháy áp lực thấp. Khu vực thiết kế 15 trụ chữa cháy tại các vị trí thuận lợi (tại các ngã giao và các vị trí quan trọng khác) cho xe chữa cháy dễ dàng thao tác khi có cháy.

+ Bên trong công trình bố trí bình CO<sub>2</sub> (tiêu chuẩn 100 m<sup>2</sup>/binh).

+ Số đám cháy đồng thời là 01 đám cháy (tra Bảng 7-QCVN 06:2022), lưu lượng cấp nước chữa cháy là  $q_{cc} = 10 l/s$ .

+ Tính toán đám cháy trong 03 giờ. Lượng nước dự trữ cho chữa cháy:

$$Q_{CC} = 3.6 \times n \times m^3/h. = 3.6 \times 1 \times 10 \times 3h = 108 m^3/h.$$

➔ Áp lực nước tự do:

- Áp lực nước tự do trong giờ dùng nước nhiều nhất được duy trì tối thiểu tại vị trí dùng nước bắt lợi nhất là 10m.c.n. Các công trình có yêu cầu về áp lực nước lớn hơn cần phải tự bố trí thiết bị dự trữ áp lực hoặc tăng áp cục bộ theo nhu cầu của bản thân công trình.

- Trong trường hợp có cháy, áp lực nước tự do trong giờ dùng nước nhiều nhất được duy trì tối thiểu tại vị trí trụ cứu hỏa bất lợi nhất là 10m.c.n. (Tính từ cao độ nền hoàn thiện tại vị trí đặt trụ cứu hỏa)

- Đường kính ống tối thiểu trong dự án lấy bằng 50mm phục vụ là đường ống phân phối cấp nước để tưới cây, công viên dọc bên trong chân thành.

- Đường kính ống tối thiểu khi bố trí trụ cứu hỏa trên đó tối thiểu là 100mm.

↳ Nhu cầu dùng nước cho dự án:

+ Bố trí mạng lưới được thiết kế dựa theo trục đường quy hoạch theo đường bao trong của Thành cổ là định hướng lâu dài.

- Tiêu chuẩn cấp nước:

+ Nước sinh hoạt: 150 l/ng-ndđ.

+ Nước chữa cháy:  $q_{cc} = 10 \text{ l/s}$ ;  $n = 1$ ;  $t = 3\text{h}$ .

+ Nước dịch vụ đô thị: 10% $Q_{sh}$

+ Nước tưới cây, rửa đường: 10%( $Q_{sh}+Q_{dv}$ ).

+ Nước thoát thoát, rò rỉ: 20%( $Q_{sh}+Q_{dv}+Q_{leak}$ )

- Cơ sở của tính toán:

+ Ước tính dân cư dọc đường bao trong của thành cổ là 1000 người.

+ Thị trấn Diên Khánh là đô thị loại IV, theo TCXDVN 33:2006 (Bảng 3.1) đề nghị nhu cầu nước cho mỗi người là 150 l/người.ngày.

+ Từ đó tính toán nhu cầu dùng nước của dự án như sau:

STT	Hạng mục cấp nước	Quy mô	Tiêu chuẩn cấp nước	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)
1	Nước sinh hoạt	1000 người	150 L/ng.ngày	150,0
2	Nước dịch vụ đô thị		10% (1)	15
3	Nước tưới cây, rửa đường		10% (1+2)	16,5
4	Nước thoát thoát, rò rỉ		20% (1+2+3)	36,3
Nhu cầu dùng nước trung bình 01 ngày $Q_{nb} =$				217,8
Hệ số điều hòa ngày dung nước lớn nhất $K_{nz}^{max} =$				1,20
Tổng lưu lượng dùng nước ngày lớn nhất $Q_{nz}^{max} =$				261
5	Nước chữa cháy			108

STT	Hạng mục cấp nước	Quy mô	Tiêu chuẩn cấp nước	Lưu lượng (m <sup>3</sup> /ngày)
	Tổng công suất cấp nước khi có cháy $Q_{ug}^{max}$ =			369

- Quản lý CTR:

- Công tác thu gom và xử lý CTR thị trấn do Công ty TNHH môi trường đô thị Diên Khánh phụ trách. Hiện công ty đã thu gom CTR trên các trục đường chính.

Hiện trạng Cấp nước:

- Khu vực nghiên cứu hiện đã được cấp nước từ nhà máy nước Võ Cảnh của thành phố Nha Trang thông qua tuyến ống truyền dẫn □300mm( nhà máy nước Võ Cảnh công suất 98.000m<sup>3</sup>/ngày nguồn nước sông Cái Nha Trang).

- Tuyến ống cấp nước do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa quản lý đặt dọc 02 bên các tuyến đường bê tông xi măng và đường nhựa. Cụ thể Đường Lý Tự Trọng đã được đặt ống PVC từ □50mm → □125m. Đường Nguyễn Bình Khiêm, Lê Thánh Tôn, đường bê tông dọc tường thành Cảng Đông, Tây đã có tuyến ống PVC □50mm.

Hiện trạng cấp điện:

- Nguồn điện chủ yếu cung cấp cho thị trấn Diên Khánh từ mạng lưới Quốc gia, thông qua trạm biến áp 110KV Diên Khánh công suất 110/35/22kv-25MVA, cách khu vực nghiên cứu dự án khoảng 2km.

Lưới điện trung thế:

- Dường dây 22kV đi trong phạm vi thành cảng: Thuộc xuất tuyến 477DKH, đi từ QL1A vào thành từ hướng băng qua Cửa Đông, đi dọc theo đường Lý Tự Trọng cấp điện cho trạm biến áp T.52, dây dẫn 3A/XLPE-95mm<sup>2</sup>. Các nhánh rẽ của đường dây này gồm có: Nhánh rẽ cấp điện cho trạm biến áp T.265, dây dẫn 3A/XLPE-50mm<sup>2</sup>; Nhánh rẽ cấp điện cho trạm biến áp T.345, dây dẫn 3AC-50mm<sup>2</sup>.

- Dường dây 22kV đi trong khu vực lân cận ngoài thành cảng: Thuộc xuất tuyến 477DKH, đi dọc theo đường Nguyễn Trãi và đường Lý Tự Trọng, dây dẫn 3A/XLPE-95mm<sup>2</sup>.

Hiện trạng hệ thống thông tin liên lạc:

- Hệ thống chuyền mạch trong khu vực dự án nằm trong hệ thống chuyền mạch chung khu vực huyện Diên Khánh. Hiện tại Khu vực dự án đang sử dụng chuyền mạch Diên Khánh RSU 61 Sigma có dung lượng lắp đặt 6.603 lines, đã sử dụng khoảng 6.331 lines và trạm vệ tinh Diên Thạnh với hiệu suất sử dụng là 80-95%.

- Toàn bộ khu vực thị trấn Diên Khánh đang sử dụng mạng truyền dẫn quang và viba.

- Hiện tại, mạng ngoại vi đang sử dụng phần lớn là cáp đồng thuê bao (đi chung cột điện lực). Một số tuyến đường chính cáp thông tin đã được hạ ngầm.

- Các nhà cung cấp dịch vụ thông tin di động đang khai thác công nghệ GSM và CDMA. Tín hiệu thu - phát sóng phục vụ người dân tại khu vực nghiên cứu đã được phủ sóng toàn bộ.
- Mạng Internet trong khu vực dự án đang khai thác và sử dụng.

## 9. XÂY MỚI HỆ THỐNG CHIẾU SÁNG CHO TOÀN BỘ KHU VỰC PHÍA TRONG THÀNH CỔ

### A. HẠNG MỤC ĐIỆN CHIẾU SÁNG TỔNG THỂ

#### 1. Yêu cầu chung

- Độ rọi trung bình đạt tiêu chuẩn quy chuẩn QCVN 07:2016/BXD, tiêu chuẩn TCXDVN 259:2001 và CIE 140:2000, đảm bảo khả năng chống chói lóa, chống hấp thụ của sương mù, màu sắc ánh sáng thích hợp.

- Hiệu quả kinh tế cao, sử dụng nguồn sáng có hệ số phát quang tốt không bị ảnh hưởng của điều kiện thời tiết có sương mù. Tuổi thọ của thiết bị, hệ thống cao, giảm tối thiểu cho chi phí vận hành và sửa chữa.

- Đáp ứng các yêu cầu an toàn về kỹ thuật, yêu cầu về tiết kiệm năng lượng, thuận tiện trong công tác vận hành và duy tu bảo dưỡng.

#### 2. Các tiêu chuẩn áp dụng trong thiết kế

- Quy phạm trang bị điện từ tập 11TCN-18-06 đến 11TCN-21-06.

- Nghị định số 14/2014/NĐ-CP ngày 26/02/2014 của Chính phủ ban hành về quy định chi tiết thi hành luật điện lực về an toàn điện; Nghị định số 51/2020/NĐ-CP ngày 21/4/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 14/2014/NĐ-CP.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về kỹ thuật điện QCVN QTĐ-5:2009/BCT, QTĐ-6:2009/BCT, QTĐ-7:2009/BCT, QTĐ-8:2010/BCT;

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về an toàn điện QCVN 01:2020/BCT do Bộ Công Thương ban hành theo Thông tư số 39/2020/TT-BCT ngày 30/11/2020.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về Quy hoạch xây dựng QCVN 01:2021/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19/05/2021.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về phân loại, phân cấp công trình xây dựng dân dụng, công nghiệp và hạ tầng kỹ thuật đô thị QCVN 03:2012/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 12/2012/TT-BXD ngày 28/12/2012.

- Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia “Các công trình hạ tầng kỹ thuật đô thị” QCVN 07-1:2016/BXD do Bộ Xây dựng ban hành theo Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01/02/2016.

- Quy trình Kỹ thuật an toàn Điện của Tập đoàn Điện lực Việt Nam ban hành.

- Quy định về kỹ thuật an toàn lưới điện hạ áp nông thôn do Bộ Công nghiệp ban

hành kèm theo Quyết định số 34/2006/QĐ-BCN ngày 13/9/2006.

- Quy định kỹ thuật điện nông thôn do Bộ Công nghiệp ban hành kèm theo Quyết định số 44/2006/QĐ-BCN ngày 08/12/2006.

- Tiêu chuẩn Kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4-110kV trong Tổng Công ty Điện lực Miền Trung theo Quyết định số 242/QĐ-HĐTV ngày 20/04/2022.

- Quyết định số 139/QĐ-ĐLKH ngày 29/4/2022 của Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa Về việc áp dụng Tiêu chuẩn kỹ thuật vật tư thiết bị lưới điện 0,4-110kV áp dụng trong Tổng công ty điện lực miền Trung tại Công ty Cổ phần Điện lực Khánh Hòa;

- Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 5574: 2012 Kết cấu bêtông cốt thép.

- Tiêu chuẩn thiết kế TCXDVN 5575: 2012 Kết cấu thép.

- Tiêu chuẩn mạ kẽm 18 TCN-04-92 và tiêu chuẩn mạ kẽm TCVN 5408: 2007.

- Các tiêu chuẩn, quy chuẩn liên quan đến xây dựng theo các TCVN hiện hành.

- Thông tư số 03/2010/TT-BCT ngày 22/01/2010 Quy định một số nội dung về bảo vệ an toàn công trình lưới điện cao áp;

- Thông tư số 31/2014/TT-BCT ngày 02/10/2014 của Bộ Công Thương quy định chi tiết một số nội dung về an toàn điện;

- Nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Nghị định số 64/2016/NĐ-CP ngày 01/07/2016 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 11/2010/NĐ-CP ngày 24/02/2010 của Chính phủ quy định về quản lý và bảo vệ kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ.

- Quyết định số 13/2008/QĐ-BCN ngày 30/6/2008 của Bộ Công Thương “Ban hành Quy định về yêu cầu kỹ thuật đối với chóa đèn chiếu sáng đường phố tiết kiệm năng lượng”.

- Nghị định số 79/2009/NĐ-CP ngày 28/9/2009 của Chính phủ về Quản lý chiếu sáng đô thị;

- Tiêu chuẩn & qui chuẩn thiết kế chiếu sáng nhân tạo: QCVN 07-07:2016/BXD, TCXDVN 259-2001, TCXDVN 253-2001, TCXDVN 333-2005, và tham khảo tiêu chuẩn chiếu sáng quốc tế CIE 129-1998.

- Yêu cầu tiết kiệm điện năng và chi phí trong quản lý vận hành.

### 3. Các giải pháp thiết kế:

#### Hiện trạng

Hiện trạng hệ thống chiếu sáng lắp trên các cột điện trung hạ áp hiện hữu đã xuống cấp không đạt tiêu chuẩn so với chỉ giới thiết kế mới, đề nghị thu hồi các thiết bị chiếu sáng và không sử dụng lại.

#### Quy mô thiết kế

Quy mô hạng mục công trình gồm các phần việc xây dựng chính như sau :

- Lắp dựng 71 vị trí đèn chiếu sáng cao 9m trên via hè.

- Loại đèn sử dụng trong công trình: Đèn Led 90W: 71 bộ.

- Tổng công suất đặt yêu cầu là 6,39 kW.

- Nguồn cung cấp điện cho hệ thống chiếu sáng: lấy từ tủ điều khiển chiếu sáng hiện hữu thuộc trạm biến áp công cộng T.570 hiện có của ngành điện.

- Tổng chiều dài tuyến cáp ngầm 0,4kV cấp nguồn chiếu sáng là 2087m.

### Các thông số kỹ thuật thiết kế

#### Thông số kỹ thuật xác định cáp đường

Mặt cắt ngang đường 11m:

Vỉa hè	Lòng đường	Vỉa hè
2,5m	6,0m	2,5m

Cáp đường:

- Cáp đường : Đường trong đô thị
- Vận tốc tính toán : 40 km/h

#### Thông số kỹ thuật chiếu sáng

- Công suất đặt yêu cầu :  $P = 6,39 \text{ kW}$ .
- Độ sụt áp cho phép :  $\Delta U \leq 5\%$
- Độ chói trung bình :  $Ltb \geq 2,0 \text{ Cd/m}^2$

Do lòng đường nhỏ, chỉ 2 làn xe, kiến nghị chọn theo lượng xe từ 1000 đến dưới 3000 xe/giờ trong thời gian có chiếu sáng:  $Ltb > 1,2 \text{ Cd/m}^2$  là phù hợp

- Độ đồng đều chung :  $Uo \geq 40\%$
- Độ đồng đều dọc trực :  $Ul \geq 70\%$
- Mức tăng ngưỡng % :  $Ti \leq 10\%$
- Độ rọi ngang trung bình :  $En,tb \geq 20 \text{ lux}$

### Các giải pháp kỹ thuật

#### Thiết bị chiếu sáng chính:

Nguồn sáng chủ đạo phục vụ cho chiếu sáng chính công trình là loại đèn có các chỉ tiêu cụ thể như sau:

- Công suất đèn : 90W
- Nhiệt độ màu :  $3000K \div 4000K$
- Hiệu suất quang của bộ đèn :  $\geq 130 \text{ lm/W}$
- Quang thông bộ đèn :  $\geq 11700 \text{ lm}$
- Chỉ số hiển thị màu :  $\geq 70$
- Nhiệt độ vận hành :  $20^\circ\text{C} < Ta < 45^\circ\text{C}$
- Điện áp định mức đầu vào :  $220 \div 240 \text{ VAC / 50Hz}$
- Độ kín bít phản quang học :  $\geq IP - 66$

- Độ kín ngăn linh kiện điện	: ≥ IP - 66
- Chỉ số IK (độ chịu va đập)	: ≥ IK08
- Bảo vệ chống xung điện áp	: ≥10kV
- Bảo vệ chống sét lan truyền (SPD)	: ≥10kV, 10kA
- Cấp cách điện	: Cấp I
- Hệ số công suất	: > 0,9 tại công suất định mức : > 0,85 tại tiết kiệm 25% công suất
- Hiệu suất khi hoạt động đầy tải	: > 0,92
- Nguồn phân bố ánh sáng	: Bán rộng
- Nguồn sáng	: Bộ đèn Led loại 90W (nhiều chip led) bao gồm: Drivers, chống sét và chip Led. Có công tắc nối điều khiển chiếu sáng thông minh.
- Chip Led	: - Chế tạo theo công nghệ SMD và được kiểm định chất lượng - độ suy giảm quang thông theo tiêu chuẩn LM80 (quốc tế). - Thương hiệu sản xuất chip led nổi tiếng: Philips (Hà Lan); Cree; BridgeLux, Semileds (Mỹ); Osram (Đức); Nichia; Citizen (Nhật Bản), Nikkon (Malaysia) ...
- Bộ điều khiển Led	: - Có khả năng điều khiển thay đổi nhiều cấp công suất chiếu sáng của đèn tối thiểu 3 cấp công suất theo chế độ vận hành được cài đặt và tự động tại đèn khi hoạt động độc lập hoặc được điều khiển tại tủ chiếu sáng.
- Hệ số duy trì quang thông	: > 0,7
- Nhiệt độ bề mặt vỏ bộ đèn (phản kim loại). Sau thời gian tối thiểu 30 phút kể từ khi đèn chiếu sáng hoạt động	: < 60°C
- Tuổi thọ ở nhiệt độ Ta = 25°C	: ≥ 50.000h
- Thời gian sử dụng	: ≥ 10 năm
- Thời gian bảo hành 1 đổi 1	: ≥ 5 năm

#### Các chỉ tiêu yêu cầu khác:

- Bộ đèn và các linh kiện phải có nguồn gốc xuất xứ rõ, có chứng chỉ xác nhận nguồn gốc hàng hóa (CO) và chứng chỉ chất lượng sản phẩm (CQ) hợp lệ.
- Chứng nhận hợp chuẩn: Bộ đèn phải có chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn theo TCVN 7722-1:2017, TCVN 7722-2-3:2019 cho đèn LED chiếu sáng đường phố, kèm

quyết định và phụ lục sản phẩm được chứng nhận (bộ đèn phải dán tem hợp chuẩn, dán nhãn tiết kiệm năng lượng có chứng nhận).

- **Chứng nhận chất lượng:** Nhà sản xuất phải có giấy chứng nhận về hệ thống quản lý chất lượng (ISO-9001) và chứng nhận hệ thống quản lý môi trường (ISO 14001) được áp dụng vào ngành nghề sản xuất, lắp đặt, cung ứng và kinh doanh các sản phẩm đèn điện chiếu sáng, thiết bị điện (bộ đèn phải dán tem chứng nhận). Nhà sản xuất phải có bản kết quả thí nghiệm xuất xưởng đối với sản phẩm cung cấp mà các thông số trong thí nghiệm phù hợp với file mềm dữ liệu của bộ đèn cung cấp kèm theo.

- **Khả năng mở rộng:** Bộ đèn có khả năng kết nối điều khiển, giám sát từ trung tâm điều khiển chiếu sáng của thành phố/huyện/thị xã (trong tương lai). Thân đèn đúc loại có chứa lỗ sẵn để lắp chân đế nema (theo tiêu chuẩn ANSI C136.41-2013) đã được kết nối với cổng Dali/1-10V của driver và nắp đậy chân đế, hoặc thân bộ đèn đúc loại bên trong có chứa khoảng trống đủ để lắp thiết bị điều khiển kết nối với cổng Dali/1-10V của driver nằm bên trong bộ đèn.

- Các yêu cầu khi lựa chọn đèn ở bước xây dựng:

+ **Ưu tiên lựa chọn đèn có nguồn gốc xuất xứ từ các nước phát triển và có uy tín** trong lĩnh vực sản xuất thiết bị chiếu sáng, có quang thông và hiệu suất phát quang cao, tổng công suất tiêu thụ của bộ đèn thấp nhất so với quang thông yêu cầu của bộ đèn; tuổi thọ đèn cao; độ kín của các bộ phận và của đèn cao; có khả năng linh hoạt điều chỉnh công suất chiếu sáng theo yêu cầu của quản lý vận hành, có file mềm dữ liệu của mỗi bộ đèn phù hợp với các phần mềm mô phỏng chiếu sáng phổ biến, tin cậy để tính toán kiểm tra thông số chiếu sáng kèm theo và có giá thành hợp lý.

+ **Các kết quả tính toán chiếu sáng** phải được thể hiện được các thông số kỹ thuật theo yêu cầu chiếu sáng nêu tại Quy chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD làm căn cứ nghiệm thu chất lượng thiết bị chiếu sáng. Đi kèm sản phẩm phải có data đèn để tính toán kiểm tra thông số kỹ thuật chiếu sáng chuyên ngành.

### **Các chỉ tiêu yêu cầu kỹ thuật:**

#### **a. Yêu cầu quang học**

Kính bảo vệ phải có hệ số truyền qua ban đầu không nhỏ hơn 0,85 (đối với các đèn có kính bảo vệ).

#### **b. Yêu cầu chất lượng và tuổi thọ**

- Các chi tiết kim loại của đèn như thân, vỏ đèn, thấu kính, chụp kính, bulong chịu lực được chế tạo bằng thép không gỉ hoặc được bảo vệ chống gỉ theo TCVN 7722-3:2007;

- Thân đèn được đúc bằng nhôm áp lực hoặc vật liệu cao cấp hơn, không gỉ; có khả năng chống ăn mòn trong môi trường muối (môi trường ven biển). Vỏ đèn phải được thiết kế sao cho thuận tiện trong việc đóng mở để dễ dàng quan sát, duy tu, bảo dưỡng.

- Vỏ bộ đèn phải tản nhiệt tốt nhằm duy trì nhiệt độ hoạt động của bộ đèn trong giải nhiệt độ vận hành cho phép và có cơ cấu chỉnh góc lắp đặt phù hợp vs nhiều loại đường.

- Kính bảo vệ phải đạt hệ số truyền qua không nhỏ hơn 95% so với ban đầu, sau 6000 giờ sử dụng.

**c. Yêu cầu về an toàn điện**

Yêu cầu về an toàn điện đối với chóa đèn chiếu sáng đường phố phải tuân theo yêu cầu tại Mục 3, TCVN 7722-2-3:2007 hay các yêu cầu kỹ thuật tương đương.

**Bố trí chiếu sáng:**

Sử dụng trụ đèn thép bát giác côn liền cần có độ cao lắp đèn 9m, cần đèn vuông 1,2m. Khoảng cách trung bình giữa hai cột đèn liên tiếp là 30m. Vị trí lắp dựng trên vỉa hè.

**Tính toán chiếu sáng:**

Tính toán chiếu sáng trên mặt đường sử dụng phần mềm tính toán chiếu sáng chuyên dụng Ulysse của hãng Schreder.

**a. Đường không có dài phân cách (chi tiết xem phụ lục tính toán chiếu sáng)**

Đặc điểm đường phố		
Bố trí trụ chiếu sáng: 	Chiều lái xe: 	Chiều đường phố: 
Số làn đường: 02	Bề rộng làn (m): 3	Bề rộng lòng đường (m): 6
Loại đường: R3007	$Q_0 = 0,07$	
Đặc điểm nguồn phát sáng		
Khoảng cách trung bình (m): 30	Độ cao đặt đèn (m): 9	Độ vươn của đèn (m): 0,95
Loại đèn: LED	Độ nghiêng của đèn: $10^\circ$	Bóng đèn: LED - 90W
Hệ số duy trì độ sáng: 0,93		

**Kết quả tính toán chiếu sáng:**

Các chỉ tiêu chất lượng ánh sáng		
Theo hướng người quan sát (m)	Làn 1	Làn 2
Độ chói trung bình $L_{tb}$ ( $\text{cd}/\text{m}^2$ )		1,71
Độ đồng đều chung $U_o$ (%)		61,68
Độ đồng đều dọc trực $U_l$ (%)	83,28	91,77
Độ tăng ngưỡng $T_i$ (%)		9
Độ rọi ngang trung bình $E_{n,tb}$ (lux)		23,11
Độ rọi ngang nhỏ nhất $E_{n,min}$ (lux)		9,77

**b. Đường không có dài phân cách, tại vị trí bãi đậu xe (chi tiết xem phụ lục tính toán chiếu sáng)**

Đặc điểm đường phố		
Bố trí trụ chiếu sáng: 	Chiều lái xe: 	Chiều đường phố: 

Số làn đường: 02	Bề rộng làn (m): 5	Bề rộng lòng đường (m): 10	
Loại đường: R3007		$Q_0 = 0,07$	
<b>Đặc điểm nguồn phát sáng</b>			
Khoảng cách trung bình (m): 30	Độ cao đặt đèn (m): 9	Độ vươn của đèn (m): 0,95	Khoảng cách cột đèn lè (m): -0,75
Loại đèn: LED	Độ nghiêng của đèn: $10^\circ$	Bóng đèn: LED - 90W	Hệ số duy trì độ sáng: 0,93

**Kết quả tính toán chiếu sáng:**

Các chỉ tiêu chất lượng ánh sáng		
Theo hướng người quan sát (m)	Làn 1	Làn 2
Độ chói trung bình $L_{ib}$ ( $\text{cd}/\text{m}^2$ )		1,39
Độ đồng đều chung $U_o$ (%)		43,13
Độ đồng đều dọc trực $U_l$ (%)	89,10	89,21
Độ tăng ngưỡng $T_i$ (%)		7
Độ rọi ngang trung bình $E_{n,ib}$ (lux)		20,93
Độ rọi ngang nhỏ nhất $E_{n,min}$ (lux)		12,43

**Kết luận:** So sánh các kết quả mô phỏng các thông số chiếu sáng bằng phần mềm với các thông số kỹ thuật yêu cầu, hệ thống chiếu sáng tính toán lựa chọn ở trên đạt yêu cầu kỹ thuật chiếu sáng đường.

**Nguồn cấp điện – Kết cấu lưới điện và điều khiển:**

**a. Nguồn cấp điện – Lưới điện:**

- Tổng công suất đặt cho hệ thống chiếu sáng là 6,39kW. Nguồn cấp điện cho xuất tuyến chiếu sáng được lấy từ tủ điều khiển chiếu sáng hiện hữu thuộc trạm biến áp công cộng **T.570** hiện có của ngành điện tại khu vực.

- Đầu nối cấp nguồn từ tủ điện TBA đến tủ điện chiếu sáng thiết kế dùng cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm bọc cách điện XLPE 0,6/1kV, chịu lực chia đều: ký hiệu LV-ABC-4x25mm<sup>2</sup>.

- Cáp nguồn cho các tuyến chiếu sáng dùng cáp điện ruột đồng 4 lõi cách điện PVC, vỏ PVC, giáp băng 2 lớp băng thép: ký hiệu CXV/DSTA-(4x16)mm<sup>2</sup>.

- Cáp đầu nối đường dây cấp nguồn (ở cửa cột đèn) lên các đèn chiếu sáng dùng loại cáp đồng 2 ruột bọc cách điện PVC, vỏ PVC, ký hiệu CVV-(2x2,5)mm<sup>2</sup>.

- Nối đất cho bộ đèn dùng loại cáp đồng bọc cách điện XLPE, vỏ PVC 0,6/1kV, ký hiệu CVV-1x2,5mm<sup>2</sup>.

- Cáp điện chôn ngầm trong đất có ống bảo vệ bên ngoài sợi cáp. Đoạn cáp chôn dưới via hè được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực Ø65/50, đoạn cáp băng đường chôn

dưới đường bêtông được luồn trong ống nhựa xoắn chịu lực Ø65/50 và luồn qua ống bảo vệ bằng thép tráng kẽm Ø75,6.

**b. Điều khiển:**

Hệ thống chiếu sáng thiết kế được điều khiển tập trung bằng 01 tủ điều khiển đóng ngắt tự động có lập trình (PLC) bằng bộ LOGO! 230RC, đảm bảo tính linh động trong việc khởi động hệ thống chiếu sáng phù hợp với các mùa trong năm.

Bộ đèn Led 90W có khả năng tiết kiệm nhiều công suất tại đèn (*tùy chọn*): Dự kiến tiết kiệm 3 cấp công suất theo các mốc thời gian như sau:

- \* Từ 18h đến 23h: công suất đèn là 100%.
- \* Từ 23h đến 01h: công suất đèn là 75%.
- \* Từ 1h đến 4h: công suất đèn là 50%.
- \* Từ 4h đến 5h-6h: công suất đèn là 75%.
- \* Từ 6h đến 18h: tắt toàn bộ đèn.

Như vậy hệ thống chiếu sáng đáp ứng được yêu cầu tiết kiệm điện năng có thể đạt đến 50%. Riêng các ngày lễ, Tết có thể lập trình lại các giờ chiếu sáng khác theo yêu cầu của lễ hội hoặc các yêu cầu đặc biệt của địa phương.

Ngoài ra, hệ thống vẫn có thể điều khiển theo chế độ đóng tắt 1/3 hay 2/3 số đèn thông qua việc chỉnh định thời gian đóng cắt của các công-tắc-tơ đầu xuất tuyến, đáp ứng được đầy đủ các phương pháp điều khiển theo nhu cầu sử dụng của đơn vị quản lý, vận hành. Dự kiến vận hành như sau:

- \* Từ 18h đến 23h: Mở toàn bộ hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 23h đến 01h: Mở 2/3 hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 1h đến 5h-6h: Mở 1/3 hệ thống chiếu sáng.
- \* Từ 6h đến 18h: tắt toàn bộ đèn.

**c. Mở rộng:**

Tủ điều khiển chiếu sáng thiết kế tính toán còn khả năng dự phòng cấp nguồn cho các tuyến đường nhánh trong tương lai.

**II.4.5. An toàn lưới điện:**

Để đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành, toàn bộ các cản đèn, cột đèn, tủ điều khiển và các phần kim loại khác trong công trình phải được nối đất an toàn và tuân thủ chặt chẽ các quy phạm về thi công lắp đặt công trình điện.

**Hệ thống nối đất an toàn:** Hệ thống này gồm các cọc tiếp đất đóng tại mỗi vị trí cột đèn và dây nối liên hoàn liệt kết giữa tất cả các cọc nối đất lại với nhau. Cọc dùng thép hình L63x63x6 dài 2,4m mạ kẽm nhúng nóng, dây liên kết giữa các cọc dùng dây thép tròn tiết diện Ø10. Điểm đầu nối tại lỗ tiếp địa cột. Dây này nối trực tiếp vào vỏ tủ điện điều khiển. Điện trở nối đất của hệ thống này phải đảm bảo  $R_{nd} \leq 10\Omega$  bất kỳ thời gian nào trong năm.

**Hệ thống nối đất lắp lại:** Đây là hệ thống nối đất làm việc theo quy phạm nối đất lắp lại lưới điện hạ áp. Vị trí bố trí nối đất lắp lại là tại các điểm rẽ, điểm cuối, điểm khoảng cách từ 200m đến 250m... Tại mỗi vị trí nối đất lắp lại đóng 1 bộ 8 cọc tiếp đất

và dùng dây thép tròn Ø10 mạ kẽm nóng hàn nối liên kết giữa các cọc. Cọc dùng thép hình L63x63x6 dài 2,4m mạ kẽm nhúng nóng. Bộ tiếp đất này được nối với điểm trung tính làm việc bằng dây đồng trần tiết diện 16mm<sup>2</sup>. Tại bất kỳ thời gian nào trong năm, điện trở nối đất phải đảm bảo  $R_{nd} \leq 30\Omega$  đối với mỗi vị trí nối đất lặp lại và  $R_{nd} \leq 10\Omega$  đối với toàn hệ thống.

Việc đấu nối cáp chỉ được thực hiện trên bảng điện tại cửa cột, sử dụng các domino và đầu cos ép, tuyệt đối không được đấu nối cáp tại bất kỳ vị trí nào khác.

**An toàn mạng lưới cấp điện trong công tác PCCC:** Trong phạm vi dự án chỉ thiết kế hệ thống cấp điện cho hệ thống chiếu sáng đường phố. Đối với cấp điện sinh hoạt trên tuyến đường do Điện lực đầu tư phải đảm bảo các yêu cầu sau về an toàn cho công tác PCCC như sau:

- Các nhánh đường dây dẫn điện vào nhà ở, công trình trên tuyến đường phải đảm bảo an toàn, không cản trở hoạt động của các phương tiện chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ theo quy định tại QCVN 07-5:2016/BXD.

- Thiết kế phương án ngắt điện khẩn cấp tại chỗ và từ xa cho từng khu vực hay nhà ở, công trình tiêu thụ điện trên tuyến đường đường khi cần thiết để đảm bảo an toàn cho hoạt động chữa cháy và cứu nạn, cứu hộ, nhưng vẫn phải đảm bảo cấp điện liên tục cho chiếu sáng an ninh ngoài nhà, cho các thiết bị chữa cháy, thoát nạn và cứu nạn, cứu hộ bên trong khu vực hay nhà ở, công trình khi xảy ra cháy theo quy định tại Điều 2.2.6 QCVN 07-5:2016/BXD.

#### **Đặc tính kỹ thuật của vật liệu chính**

##### **Trụ đèn chiếu sáng liền cần 9m**

Vật liệu chính gia công cột đèn:

- Thép dày : 3,0mm
- Đường kính ngoại tiếp đáy trụ : 150mm
- Đường kính ngoại tiếp đầu trụ : 56mm
- Giới hạn bền :  $\geq 4000\text{kg/cm}^2$
- Độ bền uốn :  $\geq 2500\text{kg/cm}^2$

Toàn bộ cần đèn và các chi tiết phải được mạ kẽm nhúng nóng sau khi gia công hoàn chỉnh, bề dày lớp kẽm phải đảm bảo tiêu chuẩn 18 TCN-04-92 và TCVN 5408: 2007. Mạ kẽm cả 2 mặt ngoài và trong của cần đèn

##### **Cáp ngầm hạ áp:**

- Tiêu chuẩn chế tạo : IEC 61089, IEC60502-2, TCVN 5935-1995, 5397-1991 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương.
  - Điện áp định mức ( $U_m$ ) : 0,6/1kV.
  - Điện áp chịu tần số nguồn (1 phút, 50Hz) : 3,5kV.
  - Cách điện PVC.
  - Nhiệt độ làm việc tối đa cho phép :

+ 70°C khi vận hành bình thường tại dòng định mức.

+ 160°C trong tình trạng ngắn mạch nhiều pha.

- Cấu tạo của cáp ngầm hạ thế : Cáp ngầm hạ thế phải có cấu tạo gồm 5 lớp thứ tự từ trong ra vỏ ngoài như sau :

- + Lõi cáp.
- + Lớp cách điện.
- + Lớp độn.
- + Lớp bảo vệ chống va đập
- + Vỏ bảo vệ chung bên ngoài.

#### **Cáp bọc hạ áp 0,4kV**

- Tiêu chuẩn chế tạo: IEC60227-1, TCVN 6610-2000 hoặc các TC tương đương.
- Điện áp định mức (Um): 0,6/1kV.
- Điện áp chịu tần số nguồn (1 phút, 50Hz): 3,5kV.
- Cách điện PVC hoặc XLPE.
- Nhiệt độ làm việc tối đa cho phép:
  - + 70°C khi vận hành bình thường tại dòng định mức.
  - + 160°C trong tình trạng ngắn mạch nhiều pha.

#### **Ống nhựa xoắn bảo vệ cáp:**

- Kích thước tiêu chuẩn: Ø65/50.
- Tiêu chuẩn chế tạo: TCVN 7434-2004, TCVN 9535-1995, JIS C3653-1994, 7997:2009, KSC 8455:2005 hoặc các tiêu chuẩn khác tương đương.

#### **Ống thép tráng kẽm bảo vệ cáp:**

- Kích thước tiêu chuẩn: Loại Ø75,6mm độ dày 2,9mm.
- Toàn bộ cột đèn và cần đèn sau khi gia công hoàn chỉnh phải được mạ kẽm nhúng nóng, bề dày lớp mạ kẽm phải đảm bảo theo tiêu chuẩn 18 TCN-04-92 và TCVN 5408: 2007. Mạ kẽm cả 2 mặt ngoài và trong của cột đèn.

### **THÔNG KÊ THIẾT BỊ, VẬT LIỆU CHÍNH**

STT	TÊN VẬT TƯ	QUY CÁCH	ĐVT	SL	GHI CHÚ
A	<b>VẬT LIỆU ĐIỆN</b>				
1	Đèn chiếu sáng	Led 90W-220V	Bộ	71	
2	Cáp 4 ruột đồng 0,6/1kV	CXV/DSTA-(4x16)mm <sup>2</sup>	Mét	2374,0	Chưa tính chiều dài rắn bò
3	Cáp 2 ruột đồng 0,6/1kV	CVV(2x2,5)mm <sup>2</sup>	Mét	710,0	Đầu lèn đèn
4	Cáp 1 ruột đồng 0,6/1kV	CVV(1x2,5)mm <sup>2</sup>	Mét	710,0	Nối đất bộ đèn
5	Dây đồng trần nối đất liên hoàn	M16	Mét	2374,0	Chưa tính chiều dài rắn bò

6	Dây đồng trần nối đất lắp lại	M16	Mét	5,0	
7	Cầu chì hộp nhựa 5A-250V		Cái	71	
8	Độminô đầu dây 50A 4 vị trí		Cái	71	Cáp nguồn
9	Độminô đầu dây 10A 4 vị trí		Cái	71	Cáp lên đèn
10	Tâm phip cách điện dày 8mm	250x120x8mm	Cái	71	
11	Bulong M10 dài 30mm	M10-30mm	Cái	284	
12	Đầu cốt đồng kiểu ép 2,5mm <sup>2</sup>		Cái	284	Đầu lên đèn
13	Đầu cốt đồng kiểu ép 2,5mm <sup>2</sup>		Cái	142	Nối đất bộ đèn
14	Đầu cốt đồng kiểu ép 16mm <sup>2</sup>		Cái	568	
15	Đầu cốt đồng kiểu ép 16mm <sup>2</sup>		Cái	162	Nối đất
16	Băng keo cách điện 1kV	Rộng 20mm	Cuộn	36	
17	Nối đất cột đèn	LR-1	Bộ	62	
18	Nối đất lắp lại	LR-8L	Bộ	10	
19	Tiếp địa tủ điện	TD-TD	Bộ	1	
<b>B ĐẦU NỐI TỪ TỦ ĐIỆN TBA RA TỦ ĐIỀU KHIỂN CHIẾU SÁNG THIẾT KẾ</b>					
1	Tủ điều khiển có lập trình 3 pha	DKCS	Tủ	1	Trọn bộ
2	Aptomat 3 pha	MCCB 3P-63A-690V	Cái	1	Lắp tại tủ điện TBA
3	Cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm cách điện XLPE 0,6/1kV	LV-ABC-4x25mm <sup>2</sup>	Mét	7,0	Tủ từ TBA lên đường dây
4	Cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm cách điện XLPE 0,6/1kV	LV-ABC-4x25mm <sup>2</sup>	Mét	19,0	Đầu nối từ tủ điện TBA tới tủ điều khiển chiếu sáng
5	Cáp vặn xoắn hạ áp ruột nhôm cách điện XLPE 0,6/1kV	LV-ABC-4x25mm <sup>2</sup>	Mét	7,0	Tủ đường dây xuống TDKCS
6	Đầu cốt đồng kiểu ép	Cờ dây 25mm <sup>2</sup>	Cái	8	
7	Băng keo cách điện 1kV	Rộng 20mm	Cuộn	1	
8	Ống nhựa xoắn bảo vệ cáp	Ø65/50	Mét	10	
9	Cùm tủ điện DKCS	CTD-8,5D	Bộ	1	
10	Đai thép buộc ống bảo vệ cáp	Thép không rỉ 0,7x20mm	Mét	10	
11	Khóa đai thép	Chẽ tạo sẵn	Cái	10	
12	Kẹp TFP nối ống với tủ điện	KE-50	Bộ	2	Ống vào tủ điện (TBA, CS)
13	Nút loe	NL-50	Cái	2	
14	Kẹp TFP nối ống với tủ điện	KE-50	Bộ	2	Ống ra tủ điện
15	Nút loe	NL-50	Cái	2	
16	Bộ khóa néo cuối cáp ABC	NC-ABC-4	Bộ	2	
<b>C CÁC CẨU KIỆN XÂY DỰNG</b>					

1	Cột đèn chiếu sáng tròn côn rời cần cao 9m - cần đơn	CCS-09-01	Cột	71
2	Móng cột đèn 9m	MT-0,9x0,9	Móng	71
3	Hào cáp chôn dưới vỉa hè	HCN-04-VH	Mét	1972,0
4	Hào cáp qua đường	HCN-04-ĐN	Mét	115,0
5	Ống nhựa xoắn bảo vệ cáp	Ø65/50	Mét	2234,0
6	Ống thép nhúng kẽm nóng bảo vệ cáp qua đường	Ø75,6	Mét	115,0
7	Mốc báo hiệu cáp ngầm trên vỉa hè	BH-VH	Mét	197,0
8	Mốc báo hiệu cáp ngầm đường nhựa	BH-ĐN	Mét	12,0
9	Măng sông ống thép các loại	Chế tạo sẵn	Cái	14

## B.GIẢI PHÁP THIẾT KẾ CHIẾU SÁNG CÁC CÔNG VIÊN

### IV.1. Nguyên tắc thiết kế.

- Đảm bảo quan sát rõ ràng.

- Lựa chọn thiết bị và vật liệu tiết kiệm năng lượng. Tiết kiệm năng lượng với hình thức chiếu sáng toàn tuyến, thay đổi ánh sáng trên toàn tuyến ở những thời điểm không cần thiết để tiết kiệm điện năng.

- Chọn hình thức cột đèn đảm bảo mỹ quan cho dự án, thân thiện với môi trường.

### IV.2. Lựa chọn đèn và phương án cấp điện chiếu sáng.

- Để bảo đảm ánh sáng cũng như yếu tố thẩm mỹ trong các công viên, lựa chọn loại đèn cảnh quan 4 bóng, cao 3,9m bố trí dọc theo các đường dạo trong công viên, kết hợp đèn cao áp chiếu sáng sân quang trường để đảm bảo độ sáng.

- Thiết kế 01 tủ điện chiếu sáng tự động điều khiển đóng cắt đèn theo chương trình đặt sẵn nhằm tiết kiệm điện. Nguồn điện ~ 380/220V cấp cho các tủ điện chiếu sáng sẽ lấy từ nguồn điện hạ thế hiện trạng.

- Cáp điện chiếu sáng dùng loại 0,6KV-Cu/XLPE/PVC tiết diện 4x16 (hoặc 4x10)mm<sup>2</sup> luồn ống nhựa xoắn siêu bền HDPE D65/50 chôn ngầm trực tiếp trong đất.

- Nối đất hệ thống chiếu sáng dùng cọc tiếp địa đóng tại chân cột đèn. Tất cả các cọc này được nối liên hoàn với nhau bằng đồng M10. Điện trở của hệ thống nối đất an toàn bảo đảm  $\leq 4 \Omega$ .

### C. GIẢI PHÁP CHIẾU SÁNG NGHỆ THUẬT

**Phản Công thành :** ( 04 công thành đã được tu bổ tôn tạo nên để xuất giữ nguyên, chỉ thay thế hệ thống đèn chiếu sáng nghệ thuật )

#### - Hiện trạng Công thành:

Công thành Diên Khánh, ngày xưa được thiết kế 6 cổng, hiện nay chỉ còn 4 cổng, nhân dân thường gọi cổng Đông, cổng Tây, cổng Tiền ( Nam ), cổng Hậu ( Bắc ) là đường đi lại trong thành của nhân dân, trừ cổng Hậu (phía Bắc) là chưa có lối ra. Theo sử sách cổng thành trước đây có lề làm bằng gỗ đến thời Thiệu Trị năm thứ 7 (1847) các cổng thành Diên Khánh xây lại bằng gạch nung. Thời Khải Định (1916 – 1925) 4 cổng được trùng tu sửa chữa lại bằng gạch nung cỡ  $4,5 \times 14\text{cm} \times 28\text{cm}$ , ở giữa có xây hình vòm kiểu chuông úp, rộng 2,88m cao 2,44m tạo thành lối đi dưới. Hai bên cổng có xây bậc tam cấp rộng 2,3m để lên cổng. Cổng lầu hình tứ giác gọi là vọng gác bốn cửa, quay bốn hướng mỗi cạnh 3,3m, rộng 1,3m, mái uốn lợp bằng ngói âm dương.

Mỗi cổng thành có chiều ngang rộng: từ 23,4m, trong đó cổng Hậu có chiều ngang rộng ngắn nhất là 22m; chiều ngang của cổng chân thành 8,6m, chiều cao thân cổng 4,62m, chiều cao của thành 8,91m, chiều cao vọng lầu 4,26m có kết cấu theo kiểu hai tầng bốn mái, mái lợp ngói âm dương, nền lát gạch nung, vọng lầu có diện tích  $3,36\text{m} \times 3,36\text{m}$ . Tổng diện tích mỗi cổng trung bình  $192\text{m}^2$ . Công thành có cấu trúc như một thành trì quân sự vững chắc. Cổng Đông hướng về phía trung tâm thị trấn và chợ Thành, cổng Tây hướng về phía đường tỉnh lộ 8 xã Diên Lạc, cổng Tiền hướng phía Nam quốc lộ 1 các xã Diên Thạnh, Suối Hiệp, cổng Hậu hướng phía Bắc giáp sông Cái.

Bốn cổng thành là kiến trúc còn tồn tại nguyên vẹn nhất cùng với bờ thành, được kết cấu đầy đủ các yếu tố cơ bản về quy mô và tầm vóc của một thành cổ; mặt thành rộng 6m, chân thành rộng 20m. Thành gồm hai tầng, tầng dưới làm lối đi, tầng trên làm vọng gác với các hàng lan can xây bằng gạch nung chạy viền xung quanh cổng tạo nên những nét đặc trưng, tuy đơn giản nhưng mang đầy đủ triết lý khoa học phong thủy của vùng đất Diên Khánh.

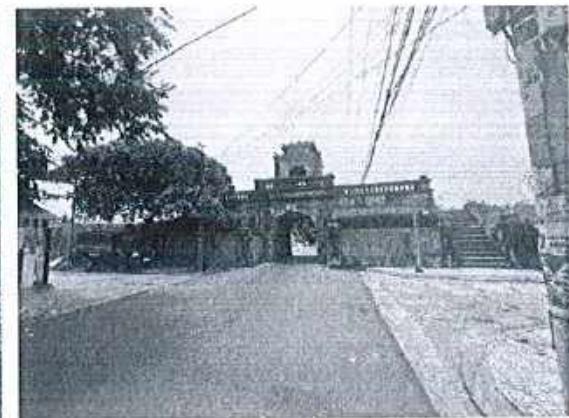
- Năm 2003-2004: Đã trùng tu, sơn sửa bốn cổng, gia cố những nơi bị nứt tường giật nước mưa

- Kiến trúc thành vẫn giữ được hình thức cổ xưa, kết cấu chung còn tương đối tốt: tường xây gạch đất nung kích thước  $45*14*28\text{ mm}$ , trát vôi vữa, sơn màu bã trầu.

- Công thành được lắp hệ thống đèn led dây theo các chi tiết kiến trúc nhưng khá lộ, thô và không có tính thẩm mỹ, làm mất đi vẻ đẹp của công trình



Mặt ngoài

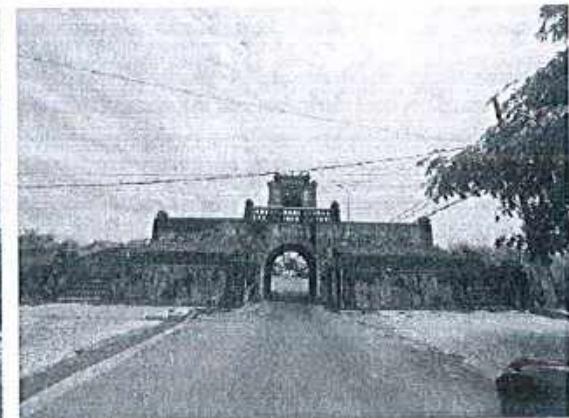


Mặt trong

Cổng Đông chụp năm 2023



Mặt ngoài

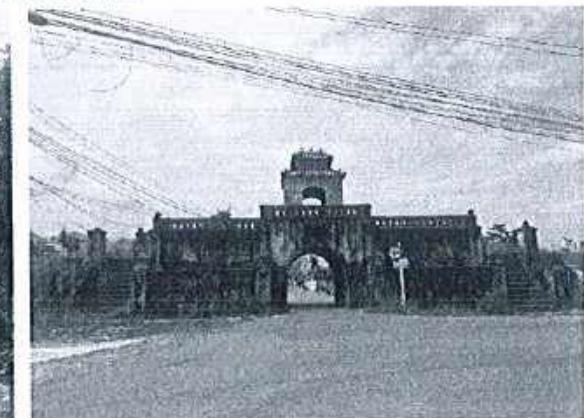


Mặt trong

Cổng Tây chụp năm 2023



Mặt ngoài



Mặt Trong

Cổng Nam (Cổng Tiên) chụp năm 2023

#### ↳ **Hệ thống đèn led chiếu sáng nghệ thuật cho hạng mục Cầu, cổng thành và tuyến thành đất:**

Thiết kế chiếu sáng mỹ thuật là công việc lên ý tưởng và sử dụng các loại đèn LED chiếu sáng, thông qua các phương pháp: bố trí chiếu sáng, mức độ chiếu sáng và màu sắc ánh sáng để làm nổi bật lên những đường nét đặc trưng của công trình kiến trúc.

Thiết kế chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc là công việc đòi hỏi người kỹ sư thiết kế phải có đầu óc sáng tạo, yêu thích màu sắc và biết cách phối hợp màu sắc ánh sáng làm nổi bật các chi tiết, hoa văn, giúp cho công trình trở nên nổi bật và rực rỡ trong đêm.

##### Chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc

Hiện nay các công trình kiến trúc như: các tòa nhà kiến trúc cổ, đền, chùa, miếu, tượng đài, khu di tích... thường sử dụng giải pháp chiếu sáng mỹ thuật, để làm đẹp cho công trình. Thông qua màu sắc ánh sáng, sự tương phản, hiệu ứng sẽ kích thích thị giác người nhìn, tăng tính thẩm mỹ cũng như tính nghệ thuật cho công trình. Hệ thống chiếu sáng không làm ảnh hưởng đến kiến trúc của di tích mà chỉ tăng thêm vẻ đẹp và sự cổ kính của nét kiến trúc cổ giàu tính mỹ thuật và nghệ thuật truyền thống.

Để làm đẹp cho những hạng mục kiến trúc này vào ban đêm, chiếu sáng mỹ thuật là giải pháp thường được lựa chọn để trang trí cho những công trình này. Chiếu sáng mỹ thuật cầu là sự kết hợp hài hòa màu sắc ánh sáng và hiệu ứng, để làm nổi bật lên các kiến trúc mà không gây chói mắt hay sự khó chịu cho người dân khi lưu thông.

##### Lợi ích của chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc

Chiếu sáng mỹ thuật là phương pháp trang trí thể hiện được tính sáng tạo, tính nghệ thuật của công trình, làm nổi rõ các hình khối đường nét kiến trúc, tạo chiều sâu cho không gian, tạo nên giá trị thẩm mỹ và xúc cảm cho con người trước công trình kiến trúc.

Chiếu sáng mỹ thuật công trình cổng thành, cầu cổng hay dọc tuyến thành đất còn góp phần tăng mỹ quan đô thị. Giúp cho công trình được chiếu sáng trở thành biểu tượng của khu di tích, được nhiều người nhắc đến và ghi nhớ.

Đèn LED là thiết bị thường được dùng trong thiết kế chiếu sáng mỹ thuật, với ưu điểm không phát sinh nhiệt, tiêu tốn ít điện năng, độ bền cao, ánh sáng ổn định... giúp tô điểm làm nổi bật công trình kiến trúc và tiết kiệm chi phí đầu tư. Ánh sáng từ đèn LED trong chiếu sáng mỹ thuật, sẽ tạo ra tâm lý thoải mái, dễ chịu, cung cấp nhiều năng lượng cho con người, tạo nên sự tươi vui hứng khởi cho người quan sát.

##### Các giải pháp chiếu sáng mỹ thuật phổ biến

Hiện nay có 2 hình thức chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc phổ biến đó là chiếu sáng động (hiệu ứng ánh sáng chuyên động, thay đổi màu sắc) và chiếu sáng tĩnh (ánh sáng cố định tại một vị trí). Cả 2 hình thức này đều lấy công trình được chiếu sáng làm chủ đạo. Trong đó chiếu sáng động thường sử dụng các loại đèn LED, có nhiều màu sắc ánh sáng rực rõ, làm nổi bật những tính chất đặc trưng về đường nét của vật thể. Hình thức này thường sử dụng trong chiếu sáng mỹ thuật cổng, cầu.

Chiếu sáng tĩnh là thường sử dụng đèn LED màu sắc ánh trắng sáng, trung tính và vàng để chiếu sáng. Hình thức này thường được sử dụng nhiều, trong chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc cổ.

Thông qua 2 hình thức chiếu sáng trên mà các kỹ sư thiết kế chiếu sáng mỹ thuật, sẽ lựa chọn các giải pháp chiếu sáng khác nhau để trang trí cho công trình. Một số giải pháp tốt nhất thường được áp dụng đó là:

- Chiếu sáng tạo thang bậc cho công trình.
- Chiếu sáng đường giới hạn công trình.
- Chiếu sáng các chi tiết đặc thù của công trình.
- Chiếu sáng tạo sự tương phản sáng tối và tương phản màu sắc.
- Chiếu sáng tạo hiệu ứng màu sắc khác nhau.
- Chiếu sáng tạo thang bậc cho công trình.

Nguyên tắc cần đảm bảo khi thiết kế chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc  
Để đảm bảo tính thẩm mỹ và hiệu quả chiếu sáng cho các công trình kiến trúc, khi thiết kế chiếu sáng mỹ thuật cần phải đảm bảo được các yếu tố sau

#### Tính toán và tối ưu hiệu quả chiếu sáng

Để tăng hiệu chiếu sáng khi thiết kế cần phải tính toán độ sáng, độ chói, màu sắc ánh sáng và góc chiếu phù hợp. Từ đó đề xuất các giải pháp chiếu sáng phù hợp với kiến trúc của công trình và yêu cầu của chủ đầu tư.

#### Tạo hiệu ứng mỹ thuật đẹp mắt, thu hút

Sử dụng các hiệu ứng chiếu sáng mỹ thuật như: chiếu sáng mặt dựng, chiếu sáng theo đường giới hạn dọc, tạo bóng đổ, tạo sự tương phản... để nâng tầm không gian kiến trúc, tạo ra những hiệu ứng đẹp mắt và thu hút người nhìn.

#### Bố trí đèn chiếu sáng hợp lý

Đèn LED chiếu sáng mỹ thuật công trình cần phải được bố trí hợp lý, để tạo ra ánh sáng đồng đều. Tránh tình trạng dư thừa ánh sáng, mật độ ánh sáng dày làm mất đi sự nổi bật cho công trình, gây chói mắt và khó chịu cho người nhìn.

#### Sử dụng đèn chiếu sáng mỹ thuật tiết kiệm năng lượng

Nên sử dụng các loại đèn LED để chiếu sáng thẩm mỹ cho công trình kiến trúc, ưu điểm của đèn LED đó là độ bền cao, hiệu quả chiếu sáng cao giúp tiết kiệm điện năng, hoàn toàn không có hóa chất độc hại giúp bảo vệ môi trường và giảm chi phí đầu tư.

#### Đảm bảo tính an toàn cho thiết bị và công tác PCCC

Đèn chiếu sáng mỹ thuật thường sử dụng ngoài trời, dưới nền đất... nên cần phải sử dụng những loại đèn LED có chỉ số IP cao, có khả năng chống nước, chống bụi. Việc này không chỉ giúp kéo dài tuổi thọ thiết bị, giảm chi phí bảo hành, sửa chữa. Quan trọng hơn nữa đó là ngăn chặn các tình huống chập cháy, hở điện có thể gây nguy hiểm tính mạng cho người dùng.

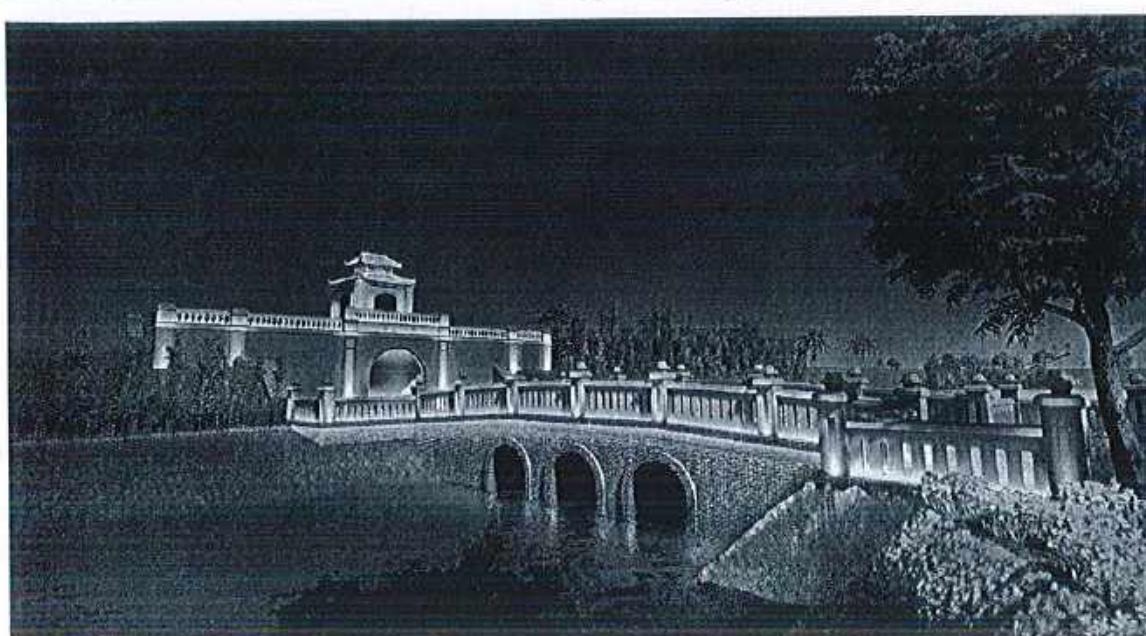
#### Các loại đèn LED thường được sử dụng trong chiếu sáng mỹ thuật

Để chiếu sáng mỹ thuật công trình kiến trúc cổ như: tòa nhà, đèn, chùa, tượng đài...các kỹ sư thiết kế thường sử dụng các loại đèn sau:

Đèn pha LED, Đèn rọi, Đèn LED, Đèn Window, Đèn âm đất, Đèn âm nước, Đèn âm bậc cầu thang.

Để chiếu sáng mỹ thuật cầu, các kỹ sư thường sử dụng các loại đèn LED như:

Đèn LED Linear. Đèn LED wall washer. Đèn pha hắt ngoài trời.



Phối cảnh Cầu xây dựng tại cổng Hậu (cổng Bắc)

## 10. NẠO VÉT BÙN ĐẤT VÀ VỆ SINH LÒNG HÀO, MÁI HÀO, VÀ CHỐNG THẤM THÀNH HÀO, ĐÁY HÀO ( Hộ thành hào )

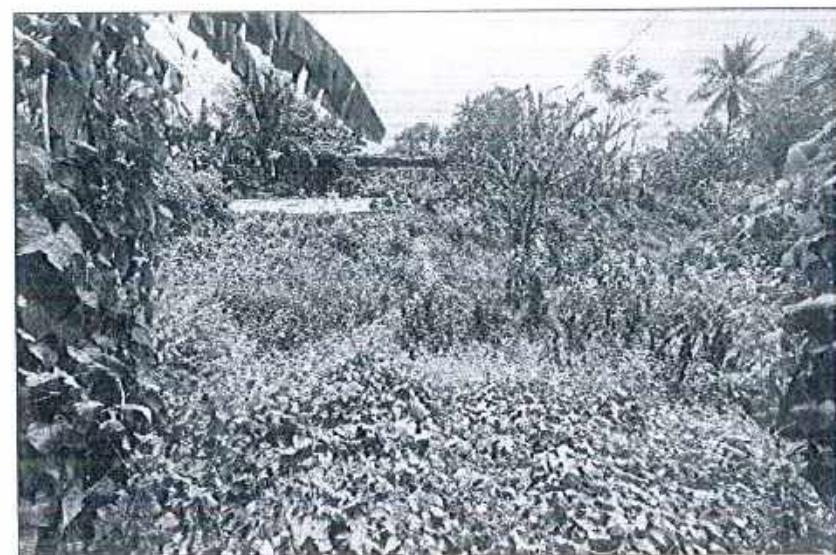
**Hiện trạng:** Phần hộ thành hào được bao quanh bên ngoài các cửa thành. Tổng chiều dài hộ thành hào là: 2.518,32 m. Hiện nay phần hào đã bị đất lấp, cây cối mọc um tùm, không còn tác dụng của hộ thành hào.

- Nước được duy trì trong hộ thành hào là nước mặt được thu gom từ lưu vực khu vực thành nên không ổn định và không thường xuyên. Lòng hào mùa nước cạn mọc nhiều cây cổ dại, có rác thải dân sinh gây mất mỹ quan và vệ sinh môi trường.
- Cao độ đáy hào sâu từ 5 - 8m so với cốt định thành. Toàn bộ phần Hộ thành hào từ trước đến nay chưa được tu bổ tôn tạo do vậy nhiều chỗ đã bị biến dạng không rõ gianh giới hào nước và chân thành ngoài,

Hộ thành Hào, là hệ thống bao quanh Thành cổ Diên Khánh hiện nay cơ bản vẫn còn nguyên vẹn hiện trạng, trải qua thời gian từ đó đến nay hào thành chưa được khôi phục, trong lòng hào có nhiều tre và cỏ mọc ôm tùm, nhiều đoạn hào vẫn còn sâu khoảng 3- 4m quanh năm có nước, chiều dài của hào trên 2.694m, rộng từ 27 - 30m, một số đoạn các góc thành hiện nay rộng chỉ còn khoảng 15 – 20m; phía góc hào gần cổng Đông có cổng thoát nước ra khu dân cư rồi chảy ra phía sông Cái. Xung quanh hào có ranh bảo vệ giữa các hộ dân, đường ranh hào thành làm bằng bê tông rộng 3m, dài hơn 2.694m, làm từ năm 2009 - 2012. Ngày xưa hào người ta lấy đất để đắp thành, khơi hào lấy nước, hào là tuyến công sự với mục đích phòng thủ quân sự ngăn các đợt tấn công từ bên ngoài vào. Hào là hệ thống bảo vệ vững chắc vòng ngoài của thành.



Hộ thành Hào phía cổng Nam (Ảnh chụp năm 2023)



Hộ thành hào phía cổng Bắc (Ảnh chụp năm 2023)



Hộ thành hào phía cổng Đông (Ảnh chụp năm 2023)



Hộ thành hào phía cổng Tây (Ảnh chụp năm 2023)

\* Các căn cứ cơ sở:

- Căn cứ theo các tài liệu tham khảo để đưa ra các cơ sở về kiến trúc, vật liệu xây dựng và các giải pháp xây dựng, thi công:
  - ❖ Theo hồ sơ Lý lịch di tích lập năm 1988
  - ❖ Hội thảo khoa học Bảo tồn và Phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh tháng 11 năm 2018 tại Nha Trang.
  - ❖ Sách Thành VAUBAN ở Việt Nam của PGS.TS Tông Đại và ThS. Phạm Tân Long
  - ❖ Quá trình Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh, những định hướng phát triển của Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Khánh Hòa do CN. Nguyễn Thanh Phong, ThS. Nguyễn Tô Linh, CN Trần Hạnh Huy
- Dựa vào kết quả hồ sơ khảo sát thực tế, hồ sơ khảo sát địa hình địa chất,
- Các hồ sơ tu bổ tôn tạo Thành cổ Diên Khánh qua các thời kỳ

- Các tài liệu làm cơ sở khoa học để xuất giải pháp tu bổ tôn tạo hạng mục:

\* Lý lịch di tích ghi:

Khảo tả di tích Thành Diên Khánh XƯA: Hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước (Trang 4 phần 2). Phần khảo tả di tích ghi: Hệ thống Hào bên ngoài thành sâu 3m – 5m, rộng hẹp không đều nhau tùy theo địa hình, dưới lòng Hào thường xuyên có nước và có nhiều trướng ngại vật, phía ngoài Hào có đường hòa ngoại. Vào trong Thành phải đi qua cầu bắc qua Hào nước. (trang 12 phần IV Khảo tả di tích Thành Diên Khánh Xưa )

Khảo sát Thành Diên Khánh NAY:

- **Tóm lược nội dung Tài liệu hội thảo khao học “ bảo tồn phát huy giá trị Thành cổ Diên Khánh” liên quan đến hạng mục Hộ thành Hào**

**CN Nguyễn Thọ ( ban tuyên giáo Tỉnh ủy):** Thành cổ Diên Khánh do Sĩ Quan người Pháp thiết kế, huy động 4.000 công nhân xây dựng hơn 1 tháng. Thành lục giác các cạnh không đều. Tường thành đắp cao khoảng 3,5m. Tại góc Thành có xây pháo đài ( công sự đặt đại bác) được đắp đất cao khoảng 2m. Hai bên tường thành trồng tre gai ken dày nhằm giữ cho tường thành và làm trướng ngại vật. Bên ngoài thành là hào nước sâu khoảng 3m - 5 m. Bề mặt góc Hào thường hẹp ( chừng 15m) trước các cổng thành rộng hơn ( chừng 40m ) lòng Hào thường xuyên đầy nước từ Sông Cái dẫn vào. Bên ngoài Hào đắp một đường đi để tuần tra

**TS Nguyễn Hồng Kiên: ( Viện Khảo cổ học ):** Mặt Bắc Thành đã thay đổi nhiều, phía sát sông Cái đã đổi dòng , bởi tụ diện tích khá lớn dấu tích của pháo đài phụ không còn rõ ràng ( Công viên số 1) nên phục dựng lại

- **Đặc biệt theo tài liệu khảo sát đo đặc và khoan khảo sát địa chất năm 2023 để xác định kích thước và thông số địa chất, qua đó đánh giá các lớp đất dưới mặt Hộ thành hào để đưa ra giải pháp tu bổ tôn tạo.**

Theo tài liệu khảo sát do công ty TNHH Tư vấn xây dựng Giao thông xây dựng khảo sát tháng 6/2023 đã thực hiện Khoan thăm dò địa chất tại 03 vị trí tiêu biểu

- Hố khoan HK01 tại khu vực Hộ thành hào gần cổng thành phía Nam,
- Hố khoan HK02 tại trên mặt Thành Hào gần cổng thành phía Nam
- Hố khoan HK03 tại vị trí dưới Hộ thành hào để xây dựng Cầu cổng Hậu

Tại các hố khoan đều lấy mẫu cách 30 cm lấy một mẫu và thí nghiệm đất để xác định cấu tạo các lớp chất đất tại các vị trí. Qua các kết quả khảo sát đánh giá như sau:

- Địa tầng khu vực tương đối ổn định không có gì đặc biệt và gồm các lớp như sau: ( Khoan tại lòng Hộ thành Hào)

Lớp 1 : Sét lắn cát màu nâu vàng trạng thái dẻo cứng dày 2,5m

Lớp 2 : Sét màu nâu vàng trạng thái dẻo cứng dày nửa cứng dày 2,5m

**Kết luận:** Qua kết quả trên ta thấy các lớp đất đồng nhất, vậy các khu vực lòng Hộ thành Hào vẫn được giữ nguyên các lớp đất cấu tạo từ xa xưa ( các lớp đất đặc trưng của khu vực Diên Khánh )

\* **Giải pháp Tu bù, tôn tạo:**

- Diện tích hào: 65.811 m<sup>2</sup>, tổng chiều dài hộ thành hào là: 2518,32 m, mức nước thiết kế +6.00m và cao độ đáy hào +3.30m -> +4.30m.

- Quy mô xây dựng hộ thành hào như sau: Đào đất hào đến cao độ thiết kế, chống thâm đáy và mái taluy, bơm nước vào để tạo cảnh quan. Cao độ mức nước thiết kế dự kiến: +5.00m.

+ Đào đất, nạo vét, san phẳng đáy hào đến cao độ thiết kế. Taluy mái 1/1.50.

+ Hầu hết đào đến cao độ +3.00m. Riêng tại các vị trí cổng hiện hữu ở các cửa thành được tận dụng nên đáy hào vượt lên bằng cao độ đáy cổng hiện hữu.

+ Lát màng chống thâm bentonite GCL ART4000 dưới đáy và mái taluy đến cao trình +6.50m. Hai bên mái taluy có cầu tạo neo màng chống thâm vào đất đắp.

+ Đắp lớp đất áp lực dày 30cm trên lớp màng chống thâm.

+ Trồng cỏ 3 lá mái taluy phần còn lại.

- Xây dựng hệ thống cấp nước cho hộ thành hào, nguồn nước được cấp từ trạm bơm.

- Xây dựng hệ thống cống thoát nước và chống tràn: không chế mực nước tạo cảnh quan cho Hộ thành hào, cao độ thiết kế mặt nước khoảng +6.0 m.

- Trồng cỏ, cây tre xung quanh bờ hào sát tuyến thành đất, vừa tạo cảnh quan đẹp, vừa có tác dụng giữ cố nền đất, chống sói lở cho thành đất.

#### \* *Đáy và thành Hào được sử dụng lớp màng chống thâm như sau:*

- Sử dụng màng chống thâm GCL Bentomat STW40 để lót đáy và mái taluy hào.

- Màng chống thâm GCL là một dạng vật liệu đặc biệt khi gấp nước tạo ra màng keo có tác dụng chống thâm (tỷ lệ keo >95%) và được cấu tạo ở dạng thảm, thành phần chính bao gồm: Lớp phủ bề mặt bằng vải địa kỹ thuật không dệt, lớp giữa là bentonite dạng bột, lớp lót đáy là vải địa kỹ thuật dạng dệt.

- Màng chống thâm GCL được sử dụng để chống thâm cho công trình, phủ lên bề mặt thành đất hổ đào nhằm tăng tính ổn định của thành vách hổ đào và tránh thâm thấu nước.

Màng chống thâm GCL: Có hệ số thâm nhỏ, trọng lượng tương đối nặng, thi công nhanh không cần máy móc chuyên dụng, không yêu cầu cao về độ bằng phẳng của mặt bằng, sử dụng được cho nhiều loại bề mặt địa hình phức tạp. Có khả năng tự bít vết thủng khi bị vật nhọn xâm nhập qua. Tuy nhiên do nguyên lý làm việc nên khi công phai bắt buộc có 1 lớp đất áp lực phủ phía trên

## MÀNG CHỐNG THẤM SÉT TỔNG HỢP GCL

Màng chống thấm GCL ARITEX là một dạng vật liệu đặc biệt khi gặp nước tạo ra màng keo có tác dụng chống thấm (tỷ lệ keo >95%) và được cấu tạo ở dạng thảm, thành phần chính bao gồm: Lớp phủ bì mặt bằng vải địa kỹ thuật không dệt, lớp giữa là bentonite dạng bột, lớp lót đáy là vải địa kỹ thuật dạng dệt.

Màng chống thấm GCL được sử dụng để chống thấm cho công trình, phủ lên bề mặt thành đất hố đào nhằm tăng tính ổn định của thành vách hố đào và tránh thấm thấu nước.

### ỨNG DỤNG

#### Chống thấm hào nước, đê, đập, kênh mương

Màng chống thấm GCL được sử dụng để chống thấm hào nước, đê, đập thủy điện, kênh mương thủy lợi, phát huy khả năng chống thấm của bentonite và khả năng kháng cát của các lớp vải địa kỹ thuật.



### THÔNG SỐ KỸ THUẬT MÀNG CHỐNG THẤM SÉT TỔNG HỢP GCL (ISO 9001:2015)

Xem 102550100 mục

Tìm:

Các chỉ tiêu	Tiêu chuẩn	Đơn vị	ART 3000	ART 4000	ART 4700
Trọng lượng bột Bentonite	ASTM	D g/m <sup>2</sup>	2.7	3.7	4.7

Các chỉ tiêu	Tiêu chuẩn	Đơn vị	ART 3000	ART 4000	ART 4700
	5993	(+/- 5%)			
Trọng lượng lớp vải không dệt	ASTM 5261	D g/m2	> 180	> 180	> 180
Trọng lượng lớp vải dệt	ASTM 5261	D g/m2	> 110	> 110	> 110
Chi số trương nở Bentonite	ASTM 5890	D Ml/2g	> 24	> 24	> 24
Độ tách nước Bentonite	ASTM 5891	D ml	< 18	< 18	< 18
Hệ số thấm	ASTM 5084	D m/s	< 5 x 10-11	< 3 x 10-11	< 5 x 10-12
Cường độ chịu kháng bóc	ASTM 6496	D N	> 65		

**Ghi chú:** Ngoài các sản phẩm sản xuất theo những thông số kỹ thuật trên sản phẩm còn sản xuất các sản phẩm có các tiêu chuẩn kỹ thuật theo yêu cầu của khách hàng và tiêu chuẩn của dự án.

### ƯU ĐIỂM TRONG THI CÔNG

Chịu được các tác động hóa lý của môi trường. Không bị hiệu ứng khô-nứt như đất sét truyền thống.

**Tiết kiệm chi phí vận tải so với vật liệu đất sét truyền thống tới 150 lần.**

Chất lượng được kiểm soát đồng nhất.

Thi công nhanh chóng, đơn giản, không đòi hỏi phương pháp ghép nối đặc biệt.

## 11. XÂY MỚI 01 TRẠM BƠM ĐỂ DẪN NƯỚC VÀO HÀO, LẮP ĐẶT HỆ THỐNG ĐIỆN 3 PHA ĐỂ CẤP CHO TRẠM BƠM, ( Nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có ) VÀ CÔNG THOÁT NƯỚC HÀO THÀNH

1. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05: 2012/BNNPTNT Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế.
- Tiêu chuẩn TCVN 13505:2022 Công trình thủy lợi – Trạm bơm cấp, thoát nước – Yêu cầu thiết kế

2. Cấp thiết kế:

Cấp thiết kế của trạm bơm: Cấp IV.

3. Lưu lượng bơm tính toán:

- Mực nước thiết kế trong hào:  $H_{TK} = +5.00\text{m}$ .
- Mực nước và đáy sông (tại vị trí bơm):

$$H_{min} = +1.85\text{m}$$

$$H_{max} = +7.67\text{m}$$

$$\text{Cao độ đáy sông: } +0.16\text{m}$$

- Dung tích nước trong hào ứng với mực nước thiết kế:

Dựa vào tài liệu khảo sát dung tích toàn bộ nước chứa trong hào tới mực nước thiết kế  $V_{TB} = 67.500 \text{ m}^3$

- Sơ bộ tính toán lưu lượng cần bơm:

Dựa vào dung tích nước trong hào sơ bộ tính toán lưu lượng bơm như sau:

Lưu lượng bơm tính toán được tính cho hai trường hợp:

- + Trường hợp 1: Bơm toàn bộ từ tháo cạn hào đến mực nước thiết kế

Trường hợp bơm ban đầu hoặc trong quá trình vận hành khai thác bơm khi hào tháo cạn để cải thiện môi trường.

$$Q_1 = \frac{V_{TB}}{T_1}$$

Trong đó:

$Q_1$ : Lưu lượng bơm trường hợp 1 ( $\text{m}^3/\text{s}$ )

$V_{TB}$ : Dung tích toàn bộ nước trong hào,  $V_{TB} = 67.500 \text{ m}^3$

$T_1$ : Thời gian bơm đầy hào trường hợp 1.

Dự kiến  $T_1$  khoảng 6 ngày = 144 h

$$\Rightarrow Q_1 = \frac{67.500}{144} = 468 \text{ m}^3/\text{h}$$

- + Trường hợp 2: Bơm bổ sung

Trường hợp bơm bổ sung phục hồi lại mực nước thiết kế sau thời gian nước trong hào bị tổn thất do bốc hơi và thấm. Dự kiến khi dung tích nước trong hào tổn thất khoảng 1/4 dung tích toàn bộ, nước trong hào còn 3/4 dung tích toàn bộ, thì tiến hành bơm bổ sung.

$$Q_2 = \frac{0.25 \cdot V_{TB}}{T_2}$$

Trong đó:

$Q_2$ : Lưu lượng bơm trường hợp 2 ( $\text{m}^3/\text{h}$ )

$V_{TB}$ : Dung tích toàn bộ nước trong hào,  $V_{TB} = 67.500 \text{ m}^3$

$T_2$ : Thời gian bơm đầy hào trường hợp 2.

$$\text{Dự kiến } T_2 \text{ khoảng } 1,5 \text{ ngày} = 36 \text{ h}$$

$$\Rightarrow Q_2 = \frac{0,25 \times 67.500}{36} = 468 \text{ m}^3/\text{h}$$

#### 4. Tính toán tồn thắt và thời gian cần bơm bổ sung:

Lượng nước tồn thắt trong 1 tháng:

$$V_{ht} = V_{bht} + V_{tht}$$

Trong đó:

$V_{ht}$ : Lượng tồn thắt trong 1 tháng ( $\text{m}^3$ )

$V_{bht}$ : Lượng bốc hơi trong 1 tháng ( $\text{m}^3$ )

$$V_{bht} = Z \cdot F \cdot 10^{-3}$$

Z: Bốc hơi mặt nước trong 1 tháng (mm)

Tham khảo tài liệu bốc hơi trong vùng, chọn các tháng có lượng bốc hơi cao Z=75mm

F: Diện tích mặt nước bình quân trong tháng ( $\text{m}^2$ ), F=45.000 $\text{m}^2$

$$\Rightarrow V_{bht} = 75 \times 45.000 \times 10^{-3} = 3.375 \text{ m}^3$$

$V_{tht}$ : Lượng thâm trong 1 tháng ( $\text{m}^3$ )

(Tham khảo TCVN 10778-2015 Hồ chứa – Xác định các mực nước đặc trưng)

$$V_{tht} = k \cdot V_{bqt}$$

$V_{bqt}$ : Dung tích nước bình quân trong tháng ( $\text{m}^3$ )

$$V_{bqt} = 59.062 \text{ m}^3$$

k: Mức thâm trong 1 tháng so với dung tích bình quân trong tháng (%)

Thiên an toàn chọn loại đất thâm nước nhiều, k=2%

$$\Rightarrow V_{tht} = 0,02 \times 59.062 = 1.181 \text{ m}^3$$

$$\Rightarrow V_{ht} = 3.375 + 1.181 = 4.556 \text{ m}^3$$

Như vậy dự kiến thời gian cần bơm bổ sung theo tính toán:

$$T_{bs} = \frac{0,25 \cdot V_{TB}}{V_{ht}} = \frac{0,25 \times 75.000}{4.556} = 3,7 \text{ tháng}$$

Dự kiến thời gian mực nước thiết kế hạ xuống mực nước mìn khoảng 3,7 tháng, cần phải bơm bổ sung.

#### 5. Chọn máy bơm:

Qua các thông số kỹ thuật tính toán trên chọn máy bơm:

- Loại bơm: Bơm ly tâm trực ngang EBARA GS 150-200

- Lưu lượng máy bơm:  $Q_b = 230 \text{ m}^3/\text{h}$

- Cột nước bơm: H=6,5m

- Công suất động cơ:  $P_{dc} = 7,5 \text{ kW}$

- Số tua máy: n=2 tua máy (không dự phòng)

- Vị trí đặt máy bơm: Máy bơm đặt tại vị trí bờ hữu sông Suối Dầu, kẹp sát với đường Nguyễn Trãi, cách cầu Hà Dừa 250m về phía thượng lưu.

#### 6. Tính toán chọn đường kính ống và cột nước bơm:

Thông số ban đầu máy bơm:

Loại	Q	H <sub>b</sub> (m)	D (mm)	d <sub>n1</sub> (mm)	d <sub>n2</sub> (mm)

	(m <sup>3</sup> /h)				
GS 150-200/7.5	230	6.5	3.5	200	150

Trong đó :

- Q: Lưu lượng cần bơm
- H<sub>b</sub>: Cột nước thiết kế loại máy bơm chọn.
- D: Đường kính ống hút và ống đẩy chọn.
- dn1: Đường kính cửa vào máy bơm
- dn2: Đường kính cửa ra máy bơm.

Tính toán cột nước bơm.

Công thức thủy lực:

$$H_{yc} = H_{dh} + H_{tt}$$

Trong đó:

- H<sub>yc</sub>: Cột nước bơm tính toán
  - H<sub>dh</sub>: Cột nước địa hình, H<sub>dh</sub> = 4,9m.
  - H<sub>tt</sub>: Cột nước tồn thắt trên đường ống.
- $$H_{tt} = H_{tc} + H_{td}$$
- H<sub>tc</sub>: Tồn thắt cục bộ trên đường ống

$$H_{tc} = \xi_t \frac{v^2}{2g}$$

- H<sub>td</sub>: Tồn thắt dọc đường ống

$$H_{td} = \lambda \frac{L v^2}{d 2g}$$

Trong đó:

- $\xi_t$ : Hệ số tồn thắt cục bộ tương ứng vị trí tính toán
- v: Lưu tốc tính toán
- $\lambda$ : Hệ số ma sát dọc ống
- L: Chiều dài đường ống tính toán
- d: Đường kính ống tính toán
- g: Gia tốc trọng trường.

Dựa vào các công thức trên xác định cột nước tồn thắt trên đường ống.

- Cột nước tồn thắt trên đường ống hút (h<sub>th</sub>).

Tồn thắt cục bộ trên đường ống hút (bò qua tồn thắt uốn cong):

Hệ số tồn thắt cục bộ $\xi$	Tồn thắt cục bộ (m)
Lưới chắn rác	Côn thu hép
5	0.11

Tồn thắt dọc đường trên đường ống hút:

Tồn thắt dọc đường			
D <sub>h</sub> (mm)	L <sub>h</sub> (m)	$\lambda$	h <sub>dh</sub> (m)
250	45	0.032	0.50

$$\Rightarrow h_{th} = h_{ch} + h_{dh} = 0,94m$$

- Tồn thắt cột nước trên đường ống dây ( $h_{td}$ ):

Tồn thắt cục bộ trên trên đường ống dây (bỏ qua tồn thắt uốn cong):

Hệ số tồn thắt cục bộ $\xi$	Tồn thắt cục bộ (m)	
Còn mở rộng	Còn mở rộng	$h_{cd}$
0.11	0.073282	0.07

Tồn thắt dọc đường trên đường ống dây:

Tồn thắt dọc đường			
$D_d$ (mm)	$L_d$ (m)	$\lambda$	$h_{dd}$ (m)
250	10	0.032	0.11

$$\Rightarrow h_{td} = h_{cd} + h_{dd} = 0,18m$$

Tồn thắt cột nước trên đường ống dây và ống hút:

$$H_{tt} = h_{th} + h_{td} = 0,94 + 0,18 = 1,12m$$

Cột nước bơm tính toán:

$$H_{yc} = H_{dh} + H_{tt} = 4,9 + 1,12 = 6,02m$$

Từ cột nước bơm tính toán tra trên đường đặc tính máy bơm chọn xác định lưu lượng tương ứng  $Q = 230 \text{ m}^3/\text{h}$ .

Vậy máy bơm chọn đảm bảo yêu cầu.

## 7. Vận hành:

Trạm bơm có 2 tổ máy.

Khi bơm toàn bộ (trường hợp 1) bơm 2 máy trong thời gian khoảng 6 ngày

Khi bơm bổ sung (trường hợp 2) bơm 2 máy trong thời gian khoảng 1,5 ngày.

## 8. Bố trí trạm bơm:

- Nguồn nước: Khai thác nguồn nước sông Suối Dầu.

- Vị trí lấy nước: Tại vị trí bờ hữu sông Suối Dầu kẹp sát với đường Nguyễn Trãi, cách cầu Hà Dừa 250m về phía thượng lưu.

- Nhà trạm: Vị trí nhà trạm cách mép đường bê tông(ranh giới ngoài) là 2m, bên ngoài công viên và hào, cách tim đường Nguyễn Trãi khoảng 23m.

Quy mô nhà trạm bơm. Kích thước bxh=(5,5mx6,5m). Nhà trạm có tầng hầm đặt máy bơm, tầng trên phục vụ nhân viên quản lý trạm.

- Đường ống: Nước bơm theo đường ống từ sông Suối Dầu, cắt qua đường Nguyễn Trãi, đổ vào hào. Đường ống ống hút đường kính  $D=250\text{mm}$ , đường ống dây đường kính  $D=250\text{mm}$ . Vật liệu ống thép.

(Xem bản vẽ mặt bằng và chi tiết trạm bơm).

## 9. Nguồn điện:

Lấy từ đường dây hạ thế (0,4kV) chạy dọc theo đường Nguyễn Trãi.

Từ đường dây hạ thế hiện tại kéo vào trụ điện xây dựng mới đặt gần với trạm bom, từ trụ điện đường dây hạ thế ngoài đường Nguyễn Trãi đến vị trí trụ điện trạm bom cách khoảng 15m.

Từ trụ điện trạm bom nối đường dây điện 3 pha cấp cho trạm bom

## 9. Phần : Cống thoát nước hào thành

### a. Quy chuẩn, tiêu chuẩn áp dụng:

- QCVN 04-05:2022/BNNPTNT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Công trình thủy lợi, Phòng chống thiên tai – Phần I. Công trình thủy lợi – Các quy định chủ yếu về thiết kế;
- Tiêu chuẩn Quốc gia TCVN 10406:2015 : Công trình thủy lợi – Tính toán hệ số tiêu thiết kế;

### b. Nhiệm vụ công trình:

- Không chế mực nước tạo cảnh quan cho Hộ thành hào
- Tiêu thoát nước cho Hộ thành hào cũng như vùng dự án trong mùa mưa. Tháo nước khi cần làm vệ sinh môi trường cho Hộ thành hào.

### c. Cấp thiết kế:

Cấp thiết kế hạng mục: Cấp IV.

### d. Vị trí:

Vị trí cống tiêu hiện hữu, cách Cửa Đông 200m về phía Bắc.

Tọa độ vị trí đầu cống:

X = 1355712.046

Y = 591989.774

### e. Hiện trạng cống hiện hữu :

Cống đặt dưới bờ hào thành, chảy vào lạch tiêu hạ lưu cống, lạch tiêu nối vào đầu cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam Sông Cái sau đó thoát nước tại cửa ra bờ Nam sông Cái.

Các thông số kỹ thuật:

#### - Chiều dài:

- + Chiều dài cống hiện hữu:  $L_e=5\text{m}$
- + Chiều dài lạch tiêu hạ lưu cống:  $L_L=13\text{m}$

#### - Khâu độ:

- + Cống tiêu hiện hữu:  $D=150\text{cm}$
- + Cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam Sông Cái:  $D=150\text{cm}$

#### - Cao độ:

- + Đầu cống tiêu hiện hữu:  $+5.19\text{m}$
- + Đầu cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam Sông Cái:  $4.29\text{m}$   
(Số liệu trên dựa vào tài liệu khảo sát địa hình của dự án)

g. Tồn tại cống tiêu hiện hữu:

Việc chọn vị trí cống tiêu này để thoát nước cho vùng dự án là phù hợp thực tế. Tuy nhiên cần xem xét một số tồn tại như sau:

- Do ngưỡng cống cao trình +5.19m nên mực nước thiết kế hào thành bị khống chế theo cao trình này, xấp xỉ +5.00m, trong khi cao trình thiết kế bờ hào +7.50m. Điều này dẫn đến hiệu quả mặt nước tạo cảnh quan sinh thái thấp, lượng nước chứa trong hào nhỏ dẫn đến tần suất bơm bồi nước cho hào nhiều hơn.
- Ngược lại về yêu cầu tiêu thoát nước cho hào thì cao độ này là cao. Cao độ tự nhiên đáy hào trung bình +2.0m đến +3.0m. Như vậy bất lợi trong mùa mưa cần tiêu thoát nước, có sẵn lớp nước chứa trong hào cao. Đồng thời lớp nước tù đọng cao, không thoát được, dẫn đến mùa khô rác bẩn tạo mùi hôi thối, ảnh hưởng đến môi trường dân cư cũng như khách du lịch, đây là vấn đề cần đặc biệt quan tâm.

h. Giải pháp công trình:

Giải pháp công trình nhằm giải quyết hạn chế của hai tồn tại nêu trên đồng thời bổ sung theo yêu cầu của Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa đối với hệ thống thoát nước về hai hạng mục:

- + Cống tràn: khống chế mức nước tạo cảnh quan cho Hộ thành hào.
- + Cống hộp bê tông: thoát nước chống úng ngập cho Hộ thành hào đi ngang qua đường Nguyễn Trãi, nối từ Hộ thành hào đến bờ kè sông Suối Dầu.

Trên cơ sở vừa nêu giải pháp công trình gồm những nội dung cơ bản sau:

- Vị trí cống tiêu: Chọn vị trí cống tiêu hiện hữu là phù hợp thực tế. Trong quy hoạch vùng tiêu và dự án Khu đô thị Bờ Nam sông Cái đã thực hiện, cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam sông Cái nhiệm vụ thoát nước cho hào thành và một phần Khu đô thị Bờ Nam sông Cái thoát ra sông Cái. Qua thực tế tuyến cống tiêu này đã làm việc tương đối hiệu quả. Thực trạng vào mùa lũ chính vụ, mực nước lũ sông Suối Dầu dọc đoạn kè gần đường Nguyễn Trãi cao hơn mực nước sông Cái tại vị trí cống tiêu đồ ra trung bình khoản 0,8m, có những năm mực nước lũ sông Suối Dầu xấp xỉ với Nguyễn Trãi. Vì vậy hướng tiêu qua đường Nguyễn Trãi vào sông Suối Dầu không thuận lợi và hiệu quả so với vị trí cống tiêu cũ hiện hữu.

- Giải pháp thiết kế:

- + Tuyến công trình: Theo tuyến tiêu hiện hữu.
- + Phá bỏ cống cũ, làm cống tiêu mới từ đầu cống cũ nối tới đầu cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam sông Cái hiện hữu.
- + Thương lưu cống bố trí cửa van phẳng, đóng mở bằng máy đóng mở V1.5. Cao trình mép trên cửa bằng cao trình mực nước thiết kế trong hào +6.00m.
- + Tại cuối cống giáp với đầu cống tiêu Khu đô thị Bờ Nam sông Cái bố trí hố thu nước mặt trên bờ.
- + Cao độ thiết kế: Cao độ đáy cống mới +4.29m, bằng cao độ đáy đầu cống Khu đô thị Bờ Nam sông Cái hiện hữu.
- + Kết cấu: Ông cống bằng bê tông ly tâm đúc sẵn D150cm – H30. Tường và đáy bằng bê tông cốt thép M250.

( Chi tiết xem bản vẽ thiết kế)

Với giải pháp công trình trên cổng mới sẽ làm việc đồng thời vừa tràn tự do khi đóng cửa cổng, vừa là cổng xả sâu khi mở cửa cổng. Cổng mới khắc phục một cách tương đối những tồn tại cổng tiêu hiện hưu, cụ thể:

- Nâng cao mực nước thiết trong hào dựa vào điều tiết cửa cổng, khắc phục tồn tại thứ nhất.
- Hạ đáy cổng để tăng cường làm việc xả sâu, khắc phục tồn tại thứ hai.

i. Vận hành cổng:

Nhằm khai thác hiệu quả cổng cần thực hiện vận hành đóng mở cổng theo thực tế:

- Mùa khô: Cần đóng cửa cổng để duy trì mực nước yêu cầu trong hào.
- Mùa mưa hoặc khi cần tháo nước làm vệ sinh môi trường: Cần mở cửa cổng.

k. Kinh phí:

(Trong dự toán tổng mức đầu tư có chi tiết xem dự toán hạng mục kèm theo)

## 12. TRỒNG CÂY XANH THEO MỘT BÊN TUYẾN ĐƯỜNG RỘNG 6M THEO RẠNH GIỚI BẢO VỆ TRONG ( Không gian đệm và hạ tầng đầu nối )

Giải pháp xây dựng các hạng mục như sau:

- **Hạ tầng đầu nối:** Để đấu nối với Quy hoạch 1/2.000 hệ thống giao thông, và hạ tầng kỹ thuật khu trung tâm thị trấn Diên Khánh đã phê duyệt. Trong quy hoạch tổng mặt bằng sẽ có 09 điểm đấu nối quy hoạch 1/2000 phía trong giáp đường ranh giới trong của di tích. Tổng diện tích: 1.085 m<sup>2</sup>. Các phần đấu nối sẽ được các dự án của UBND huyện Diên Khánh thực hiện sau này để đấu nối với tuyến đường 6m.

- **Cây xanh không gian đệm:**

Tổng diện tích trồng cây xanh là 5.042 m<sup>2</sup>. Đây là khoảng không gian đệm giữa ranh giới tuyến đường bê tông 6m đến ranh giới bảo vệ trong được quy hoạch bố trí trồng cây xanh tạo cảnh quan và hỗ trợ các hoạt động dịch vụ du lịch.

- Sát ranh giới bảo vệ trong được xây dựng tuyến bờ hoa tạo không gian ngăn cách, phần bên trong sẽ trồng cỏ ba lá, và một số cây xanh bóng mát dọc theo tuyến đường.



Phối cảnh không gian đậm nằm giữa tuyến đường 6m và ranh giới trong di tích

## PHẦN D

### TỔNG MỨC ĐẦU TƯ – KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

#### I. TỔNG MỨC ĐẦU TƯ DỰ ÁN

*Tổng mức đầu tư (xem chi tiết dự toán thiết kế cơ sở kèm theo)*

Tổng mức đầu tư : 166.864.000.000 đồng

*(Bảng chữ: Một trăm sáu mươi sáu tám, tám trăm sáu mươi bốn triệu đồng )*

#### II. NGUỒN VỐN VÀ KẾ HOẠCH THỰC HIỆN

##### 2.1 Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn thu phí tham quan được để lại để chi phí đầu tư: 118.058.000.000 đ
- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của TT Bảo tồn di tích: 33.820.000.000 đ
- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 15.000.000.000 đồng
- Thời gian thực hiện : Năm 2022 – 2025

##### 2.2 Tổ chức thực hiện dự án:

- + UBND tỉnh Khánh Hòa : Tổ chức triển khai thực hiện
- + Đơn vị chủ đầu tư : Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa.
- + Đơn vị tư vấn lập BCNCKT: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư xây dựng ACA.
- + Đơn vị TKTC sau bước TKCS: Lựa chọn nhà thầu.
- + Đơn vị thi công : Lựa chọn nhà thầu.
- + Đơn vị giám sát thi công : Lựa chọn nhà thầu.

\* Phương thức quản lý dự án : Chủ đầu tư trực tiếp tổ chức quản lý dự án.

##### 2.3 Tiến độ thực hiện dự án :

A - Giai đoạn chuẩn bị đầu tư : Quý II - IV, Năm 2023

1 - Khảo sát đo vẽ địa hình và Khoan khảo sát địa chất công trình. (đã thực hiện)

2 - Lập và phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng: Quý IV, Năm 2023

B - Giai đoạn thực hiện đầu tư : 2024-2025

1 - Thiết kế BVTC, thẩm định và phê duyệt thiết kế, dự toán: Quý I/2024.

2 - Lựa chọn nhà thầu thi công: Quý II/2024

3 - Tổ chức thi công xây dựng công trình: Quý III/2024

4 - Tổ chức giám sát chất lượng công trình, nghiệm thu kỹ thuật.

C - Giai đoạn kết thúc đầu tư : Quý 3 - 4 năm 2025

Nghiệm thu quyết toán vốn đầu tư, bàn giao công trình đưa vào sử dụng

## PHẦN E

### DÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG VÀ HIỆU QUẢ DỰ ÁN

#### I. DÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG

Theo Văn bản số 4652/STNMT-CCBVMT ngày 05 tháng 11 năm 2021 của Sở Tài nguyên môi trường tỉnh Khánh Hòa V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh Dự án không thuộc đối tượng đánh giá sơ bộ tác động môi trường. Về đối tượng lập hồ sơ môi trường dự án thuộc đối tượng được miễn thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp quản lý chất thải trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của Nghị định số 54/2021/nĐ-CP ngày 21/05/2021 về quản lý chất thải và phế liệu.

- **Các tác động môi trường chính có thể xảy ra khi thực hiện dự án:**

Công tác xúc đất, vận chuyển đất đào và vật liệu xây dựng, phôi trộn xi măng, xây dựng các khối công trình... trên quy mô toàn bộ khu vực dự án có thể gây tác động đến không khí, một số tác động cơ bản là:

- + *Ô nhiễm do khí thải phát sinh từ các phương tiện vận tải*

Ô nhiễm không khí từ các phương tiện vận tải chủ yếu do hoạt động của các xe vận chuyển vật liệu xây dựng cho công trình và các phương tiện, máy móc thi công trong giai đoạn vận chuyển.

Hoạt động của các phương tiện này sẽ thải ra môi trường một lượng khói thải chứa các chất ô nhiễm không khí và bụi.

- + *Ô nhiễm về tiếng ồn và chấn động*

Bên cạnh nguồn ô nhiễm bụi và khói thải do hoạt động đào đắp đất thì việc vận hành các phương tiện và thiết bị thi công như xe trộn bê tông, máy phát điện,... cũng gây ra ô nhiễm tiếng ồn và chấn động khá lớn.

Loại ô nhiễm này sẽ có mức độ tương đối trong giai đoạn các phương tiện máy móc sử dụng nhiều, hoạt động liên tục. Nhóm đối tượng chịu tác động của tiếng ồn thi công bao gồm: Công nhân trực tiếp thi công công trình, dân cư xung quanh, người tham gia lưu thông trên các tuyến đường gần khu vực dự án.

- *Tác động đến môi trường nước*

Việc tập kết công nhân tại khu vực thi công sẽ phát sinh một lượng nước thải sinh hoạt có thể tác động đến môi trường nước khu vực. Tổng lượng nước thải sinh hoạt của công nhân ước tính khoảng  $2\text{m}^3/\text{ngày đêm}$  (*ước tính có khoảng 40 công nhân lao động trên công trường ở thời điểm cao điểm*). Cần được thu gom và

xử lý hợp lý...

Với cường độ mưa tương đối cao, lượng mực mưa này có thể bị nhiễm bẩn bởi dầu, mỡ, vụn vật liệu xây dựng trong thời gian xây dựng nếu không có phương án quản lý tốt.

Việc tập kết đất đắp, vật liệu xây dựng và phương tiện thi công đến hiện trường khu vực dự án cũng có nhiều khả năng gây ô nhiễm và tác động đến môi trường nước.

Mặc dù có một số tác động tiêu cực nhất định đến môi trường nước trong quá trình thi công xây dựng, song không phải là các tác động liên tục và xuyên suốt tiến trình hoạt động của dự án. Các tác động này sẽ tự biến mất sau khi công trình được thi công hoàn tất.

#### *- Tác động đến tài nguyên – môi trường đất*

Việc triển khai dự án trên khu đất hiện có không làm thay đổi mục đích sử dụng đất ban đầu, do đó tác động do thi công xây dựng đến tài nguyên môi trường đất là không đáng kể. Các loại chất thải rắn sinh hoạt và xây dựng sản sinh ra trong quá trình thi công công trình cũng như trong quá trình khai thác dự án, nếu như không có các biện pháp thu gom, phân loại và bố trí nơi tập trung hợp lý cũng sẽ gây ra những ảnh hưởng xấu đến môi trường xung quanh cũng

như môi trường đất. Theo mức tính trung bình lượng chất thải rắn sinh hoạt của một người lao động trên công trường là 0,5kg/ngày. Ở thời điểm cao nhất số công nhân xây dựng tập trung ở công trường khoảng 40 người thì lượng rác thải ra là 20kg rác/ngày.

#### *- Tác động đối với các điều kiện kinh tế xã hội khác*

##### *+ Giao thông*

Việc bắt đầu tiến hành xây dựng các hạng mục công trình của dự án sẽ làm gia tăng mật độ của các phương tiện giao thông, chuyên chở đất và nguyên vật liệu xây dựng, điều động thêm máy móc thiết bị, tập kết thêm công nhân,... Nếu không có sự kết hợp hài hòa và việc sắp xếp cũng như quản lý khoa học thì các công đoạn sẽ gây ra ảnh hưởng lẫn nhau và ít nhiều sẽ gây ra các ảnh hưởng đến môi trường.

##### *- + Tai nạn lao động*

Cũng giống như bắt cứ một công trường xây dựng với quy mô lớn nào,

công tác an toàn lao động là vấn đề đặc biệt quan tâm từ các nhà thầu cho đến người lao động trực tiếp thi công trên công trường. Các vấn đề có khả năng phát sinh ra tai nạn lao động có thể bao gồm:

+ Các chất ô nhiễm môi trường có khả năng làm ảnh hưởng xấu đến sức khỏe của người lao động trên công trường. Một vài ô nhiễm tùy thuộc thời gian và mức độ tác dụng có khả năng làm ảnh hưởng nặng đến người lao động, gây choáng váng, mệt mỏi, thậm chí ngất xỉu và cần được cấp cứu kịp thời (*thường xảy ra đối với các công nhân nữ hoặc người có sức khỏe yếu*);

+ Công trường thi công sẽ có nhiều phương tiện vận chuyển ra vào có thể dẫn đến các tai nạn do bản thân các xe cộ này;

+ Không thực hiện tốt các quy định về an toàn lao động khi làm việc với các loại càn cẩu, thiết bị bốc dỡ, các loại vật liệu xây dựng chất đồng cao có thể rơi vỡ,...

+ Việc thi công các công trình trên cao sẽ làm tăng cao khả năng gây ra tai nạn lao động do trượt ngã, từ công tác vận chuyển vật liệu xây dựng (*xì măng, cát, sắt thép...*) lên cao và nhiều nguyên nhân khác nữa;

+ Khi công trường thi công trong những ngày mưa thì khả năng gây ra tai nạn lao động còn có thể tăng cao: trơn trượt khi đang thi công dẫn đến sự trượt ngã cho người lao động và các đống vật liệu xây dựng, các sự cố về điện dễ xảy ra hơn,...

#### - *Khả năng cháy nổ*

Công trình thi công các hạng mục chủ yếu đào, đắp đất, làm đường, công viên... có không gian rộng lớn và ngoài trời nên khả năng cháy nổ không lớn. Nếu các công nhân làm việc bắt cản (*hút thuốc, đốt lửa...*) thì khả năng gây cháy có thể xảy ra. Các nguồn nhiên liệu (*dầu DO*) thường có chứa trong công trường dù ít cũng là một nguồn gây cháy nổ.

Đánh giá mức độ nhạy cảm về môi trường theo các phương án về địa điểm thực hiện dự án

#### - Ô nhiễm môi trường nước do nước thải sinh hoạt và do nước mưa chảy tràn

Nước thải từ quá trình hoạt động của dự án chủ yếu là nước thải sinh hoạt, nước thải của người dân và du khách.

Nước mưa sẽ chảy tràn vào hào nước và hệ thống thu gom nước thải của công trình.

#### - Ô nhiễm môi trường không khí

Ô nhiễm môi trường chủ yếu phát sinh từ khói xe ô tô vận chuyển trong quá trình thực hiện dự án. Khi dự án vận hành chủ yếu là khói xe máy tại các bãi xe.

- Ô nhiễm do tiếng ồn

Khi dự án đi vào vận hành, dự kiến tiếng ồn sẽ phát sinh từ các hoạt động của các phương tiện xe máy ra vào tại bãi xe. Tuy nhiên, mức độ ồn của các hoạt động trên không gây ra các ảnh hưởng lớn đến sinh hoạt của dân cư xung quanh.

- Ô nhiễm do chất thải rắn

Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp quản lý chất thải trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của Nghị định về quản lý chất thải và phê duyệt của Chính phủ được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại Văn bản số 09/VBHN/BTNMT ngày 25/10/2019.

- Sự cố do hoạt động của dự án

Tai nạn lao động và phòng chống cháy nổ của các phương tiện cơ giới, máy móc là điều cần quan tâm của dự án. Do đó chủ đầu tư cần quan tâm đến công tác an toàn lao động và phòng chống cháy nổ các thiết bị, phương tiện vận tải trong công trình.

- + Các giải pháp bảo vệ môi trường chính

- Giải pháp an toàn lao động

Để đảm bảo điều kiện an toàn lao động cho công nhân trong quá trình thi công, xây dựng và lắp đặt thiết bị, dự án sẽ áp dụng các biện pháp sau:

- + Áp dụng các biện pháp thi công, cơ giới hóa khâu thi công đến mức tối đa, nhất là các khâu nặng nhọc.

- + Tổ chức các giải pháp thi công thích hợp nhằm đảm bảo an toàn lao động và vệ sinh môi trường, cụ thể như sau: Tuân thủ nghiêm ngặt các quy định về an toàn lao động trong quá trình thi công, lắp đặt các máy móc thiết bị, phòng ngừa tai nạn điện. Có các biện pháp an toàn khi lập tiến độ thi công; thời gian và trình tự thi công phải đảm bảo sự ổn định của công trình. Bố trí các tuyến thi công, mặt bằng thi công hợp lý để tránh di chuyển nhiều và không cản

trở lẫn nhau. Có biện pháp đảm bảo an toàn cho người công nhân, rào chắn khu vực thi công.

Sau khi áp dụng đầy đủ các biện pháp phòng chống như trên, chắc chắn các vấn đề về an toàn lao động trong quá trình thi công dự án sẽ được đảm bảo.

- Giải pháp khống chế khói, bụi trong quá trình thi công

Để hạn chế bụi tại khu vực công trường xây dựng, đơn vị thi công và đơn vị tư vấn quản lý dự án sẽ có kế hoạch thi công và cung cấp vật tư. Hạn chế việc tập kết vật tư tập trung vào cùng một thời điểm. Trong những ngày nắng, để hạn chế mức độ ô nhiễm khói bụi tại công trường, các sân bãi tập kết vật liệu xây dựng... sẽ được phun nước thường xuyên nhằm hạn chế bụi, đất cát theo gió phát tán vào không khí. Khi chuyên chở vật liệu xây dựng, các xe vận tải sẽ được phủ kín bằng vải bạt, tránh tình trạng rơi vãi vật liệu trên đường vận chuyển. Khi bốc dỡ nguyên vật liệu, công nhân bốc dỡ sẽ được trang bị phương tiện bảo hộ lao động đầy đủ.

Đối với khu vực ngoài khuôn viên dự án: Phải bố trí các biển báo hiệu công trường cho các phương tiện và người qua lại đề phòng.

- Giải pháp khắc phục tiếng ồn, rung trong quá trình thi công

Khu vực thi công công trình cách khu dân cư 15m. Để hạn chế đến mức thấp nhất ảnh hưởng của tiếng ồn, rung, đơn vị thi công sẽ có kế hoạch thi công hợp lý, các thiết bị thi công gây tiếng ồn lớn như máy khoan, đào sẽ không hoạt động trong khoảng thời gian từ 18 giờ đến 6 giờ sáng ngày hôm sau.

- Giải pháp khống chế nước và chất thải quá trình thi công xây dựng

Tại công trình sẽ bố trí nhà vệ sinh lưu động. Khi giai đoạn thi công kết thúc, bùn trong hầm tự hoại sẽ được hút lên bằng các xe hút chuyên dùng (loại xe hút hầm cầu).

Các loại chất thải rắn trong quá trình xây dựng chủ yếu bao gồm đất, cát, đá, cốt pha, sắt, thép... sẽ được tập trung tại bãi chứa quy định. Sau khi đã được phân loại để tái sử dụng một phần (đối với những loại có khả năng tái sử dụng), các loại chất thải rắn còn lại sẽ được chuyển đến bãi rác chung của địa phương.

Chất thải sinh hoạt của công nhân trong thời gian xây dựng dự án phải được tập trung ở nơi quy định để xe rác đến chở ra bãi rác hằng ngày.

Xác định sơ bộ phạm vi ảnh hưởng của dự án đến môi trường, tài nguyên, đa dạng sinh học và cam kết thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường

Công trình sẽ bị thay đổi so với trước khi xây dựng từ khi bắt đầu thi công đến khi kết thúc công trình bàn giao đưa vào sử dụng, những ảnh hưởng khác nhau theo hướng tích cực và tiêu cực, tuy nhiên những ảnh hưởng tiêu cực sẽ khắc phục trong quá trình thi công nhằm không ảnh hưởng về tác động môi trường như:

Chất thải rắn: được thu gom chứa vào thùng chứa hàng ngày và được mang theo hệ

thống thu rác.

**Chất thải lỏng:** chủ yếu là nước sinh hoạt được thu vào hệ thống bể chứa được xử lý tại đây trước khi đổ ra hệ thống thoát chung của khu vực.

**Chất thải khí:** Không có chất thải khí độc hại hoặc dưới ngưỡng cho phép. Tuy nhiên trong khi xây dựng và đưa vào hoạt động sử dụng chỉ có bụi và một phần nào tiếng ồn thì sẽ có biện pháp che chắn trong khi xây dựng.

Khi thi công công trình nằm gần khu dân cư, cần phải che chắn bụi để không gây ô nhiễm môi trường xung quanh và hạn chế thấp nhất tiếng ồn.

Trên công trường phải có biển báo an toàn lao động, nhất là tại các vị trí dễ gây tai nạn.

Bố trí bình CO<sub>2</sub> thiết bị phòng cháy chữa cháy tại công trình.

Thực hiện an toàn lao động tốt bằng biện pháp khi thi công có rào chắn cách biệt, thực hiện đúng hệ thống tiêu chuẩn an toàn lao động TCVN 2287-78, TCVN 5308-91.

## II. HIỆU QUẢ ĐẦU TƯ CỦA DỰ ÁN:

Phạm vi dự án giải quyết được một số vấn đề cấp thiết cho công việc bảo tồn Thành cổ Diên Khánh như phục hồi các đoạn thành nguyên gốc, phục hồi hộ thành hào và chống lấn chiếm, xâm hại di tích, phát huy giá trị di sản văn hóa. Sau khi dự án hoàn thành là cơ sở để triển khai tiếp những hoạt động dịch vụ trong thành cổ để thu hút khách tham quan. Di tích Thành cổ Diên Khánh sẽ là điểm nhấn tuyến du lịch mới ở phía Tây Nha Trang (liền kề từ các điểm di tích, dịch vụ nằm cận kề từ Nha Trang đến Diên Khánh như Thành cổ Diên Khánh, Văn miếu Diên Khánh, Am Chúa, các làng nghề truyền thống của Diên Khánh...), góp phần làm phong phú và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch của tỉnh Khánh Hòa.

Qua những vấn đề nêu trên, việc bảo tồn và phát huy giá trị di tích Thành cổ Diên Khánh là hết sức cần thiết hiện nay, thể hiện sự quan tâm của các cấp chính quyền trong phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội của huyện Diên Khánh nói riêng, tỉnh Khánh Hòa nói chung.

## III. CÔNG TÁC BẢO TRÌ, DUY TU, SỬA CHỮA, QUẢN LÝ BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC:

Sau khi dự án hoàn thành Chủ đầu tư sẽ bàn giao dự án và quản lý di tích cho Sở Văn hóa Thể thao tỉnh Khánh Hòa, UBND huyện Diên Khánh quản lý, bảo vệ, và khai thác phát huy giá trị của di tích.

Đơn vị quản lý, khai thác di tích sẽ lập quy trình duy tu, bảo trì, sửa chữa các hạng mục của dự án theo đúng các quy định hiện hành về quản lý chất lượng dự án đầu tư xây dựng.

## PHẦN G

### KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

Thành cổ Diên Khánh với hơn 230 năm, trải qua bao thăng trầm lịch sử, đến nay thành cổ Diên Khánh vẫn được xem là thành cổ duy nhất đang tồn tại khá nguyên vẹn được dắp bằng đất, là thành cổ thứ hai được xây dựng sau thành Gia Định thời nhà Nguyễn.

Thành cổ Diên Khánh nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử quan trọng của đất nước và của tỉnh Khánh Hòa, nơi diễn ra các cuộc giao chiến giữa Tây Sơn và nhà Nguyễn; là trung tâm đầu não phong trào Cần Vương ở Khánh Hòa; địa điểm đóng quân của Bộ Chỉ huy Mặt trận Nha Trang trong Thành Diên Khánh; nơi đón tiếp Đại tướng Võ Nguyên Giáp đến thị sát nắm bắt tình hình và chỉ đạo Mặt trận Nha Trang - Khánh Hòa, sau giải phóng đến nay Thành là địa điểm trung tâm hành chính của huyện Diên Khánh. Năm 1988, Thành cổ Diên Khánh được Bộ Văn hóa – Thông tin (Bộ Văn hóa, Thể Thao và Du lịch) Quyết định xếp hạng di tích lịch sử – văn hóa Quốc gia.

Từ đó đến nay, Thành cổ Diên Khánh đã được quan tâm đầu tư trùng tu, tôn tạo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, tỉnh Khánh Hòa, huyện Diên Khánh cũng như sự chung tay bảo vệ di sản của nhân dân, đến hôm nay Thành cổ vẫn còn giữ nguyên giá trị. Để Thành cổ Diên Khánh sớm được trùng tu, tôn tạo tương xứng với sự phát triển hiện nay là rất cần thiết, để thị trấn Diên Khánh sớm trở thành trung tâm đô thị và dịch vụ du lịch nổi tiếng.

Thành cổ Diên Khánh sẽ là biểu tượng văn hóa của vùng đất giàu truyền thống lịch sử; trung tâm tổ chức các sự kiện văn hóa, nghệ thuật; điểm đến có nhiều dấu ấn đặc sắc trên bản đồ du lịch của cả nước và quốc tế.

Có thể nói, Thành Diên Khánh là di sản văn hóa, lịch sử quan trọng, tiêu biểu, tiếp nối từ thời Trung, cận, hiện đại. Đây quả thật là nguồn tư liệu hiện vật quý hiếm, không chỉ phục vụ cho nghiên cứu khoa học, mà còn là điểm đến lý tưởng để tìm hiểu về vùng đất, con người, truyền thống văn hóa huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Bảo tồn, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh để gìn giữ những giá trị về nghệ thuật quân sự bao gồm cả bảo tồn và phát huy giá trị vật thể là các công trình và giá trị phi vật thể về tinh thần, truyền thống dựng nước, giữ nước của các bậc tiền nhân, tạo thêm điểm đến hấp dẫn và độc đáo cùng với các điểm du lịch truyền thống... Dự án sẽ hoàn chỉnh kiến trúc - cảnh quan góp phần cải tạo không gian khu vực theo quy hoạch của huyện Diên Khánh; tạo động lực phát triển kinh tế - văn hóa xã hội của địa phương, cũng như của tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ các yếu tố trên, Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Sở Văn hóa

Thể thao tỉnh Khánh Hòa kính trình UBND tỉnh Khánh Hòa tổ chức thẩm định, phê duyệt dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh để Chủ đầu tư tiến hành các bước tiếp theo đúng quy định về đầu tư xây dựng và tiến độ thi công hiện dự án theo đúng chủ trương đầu tư./.

## PHẦN PHỤ LỤC

- \* Bản vẽ minh họa hiện trạng và các phương án Tu bổ, tôn tạo di tích
- \* Các văn bản pháp lý kèm theo

**UBND TỈNH KHÁNH HÒA**  
**SỞ XÂY DỰNG**

Số: 4699/SXD-QLCL

V/v thông báo điều chỉnh, bổ sung  
 hồ sơ thẩm định BCNCKT đầu tư  
 xây dựng dự án Tu bờ, tôn tạo di tích  
 Thành cổ Diên Khánh

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 27 tháng 12 năm 2023

Kính gửi: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa

Sở Xây dựng nhận được Tờ trình số 2560/TTr-BQL ngày 11/12/2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa v/v thẩm định báo cáo nghiên cứu khả thi đầu tư xây dựng dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. (biên nhận số 0182301181 ngày 13/12/2023). Ngày 14/12/2023, Sở Xây dựng lấy ý kiến các Sở, ngành liên quan tại Văn bản số 4458/SXD-QLCL. Đến nay, Sở Xây dựng đã nhận được ý kiến góp ý thẩm định của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Văn bản số 5386/STNMT-CCBVMT ngày 22/12/2023; Sở Tài chính tại Văn bản số 5993/STC-TCĐT ngày 21/12/2023; Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Văn bản số 5370/SKHĐT-TH ngày 19/12/2023; Sở Văn hóa và Thể thao tại Văn bản số 4340/SVHTT-KHTC ngày 18/12/2023; Sở Giao thông vận tải tại Văn bản số 4058/SGTTV-TTQLCL&ATGT ngày 20/12/2023 và UBND huyện Diên Khánh tại Văn bản số 6329/UBND-QLDT ngày 21/12/2023.

Qua kiểm tra hồ sơ và tổng hợp ý kiến các ngành, Sở Xây dựng có ý kiến như sau:

**\* Ý kiến Sở Xây dựng:**

1. Hạng mục 1: Tu bờ, tôn tạo Phục hồi tuyến thành đất

- Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung thiết minh hiện trạng, bản vẽ nhằm đáng giá chi tiết về quy mô kiến trúc đã cải tạo năm 2015. Từ đó đưa ra phương thiết kế xây dựng mới 4 đoạn và 2 đoạn chỉ thực hiện việc lát gạch trên đỉnh thành. Đề đồng bộ với các đoạn đã thực hiện cải tạo năm 2015.

- Bổ sung mặt bằng, mặt cắt, mặt đứng, chiều cao ... đoạn 5, 6 trong Bản vẽ thiết kế cơ sở.

- Mục chi tiết “lát gạch bát (30x30x5)mm” trong báo cáo nghiên cứu khả thi và trong bản vẽ đề nghị điều chỉnh “lát gạch bát tràng (30x30x50)mm”.

- Trong hồ sơ thiết kế tại các bản vẽ phân mảnh, các kích thước và ký hiệu các đoạn không đồng nhất nhau. Trước khi phân mảnh, cần thể hiện mặt bằng tổng thể việc phân mảnh để người đọc dễ hình dung.

2. Hạng mục 2: Xây mới tuyến đường lát gạch thả nần ngoài theo đường ranh giới bảo vệ trong.

Theo Báo cáo NCKT tổng chiều dài xây mới tuyến đường lát gạch thả là: 1930,81m. Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung bản vẽ ranh giới hiện trạng và ranh giới tuyến đường xây mới. Đồng thời, thuyết minh rõ trường hợp xe 45 chỗ đi lại, có đảm bảo kết



cầu mặt đường chiều lực đối với thiết kế hiện tại và làm rõ tính khả thi của việc xe khách 45 chỗ lưu thông vào thành cổ.

3. Hạng mục 3: Xây dựng 03 bãi đậu xe (tại khu không gian dệm).

Hồ sơ thiết kế không thể hiện chi tiết đối với hạng mục nêu trên, do đó đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung cho phù hợp.

4. Hạng mục 4: Xây dựng mới 02 khu vệ sinh công cộng (tại khu công viên số 1 và số 3).

Hồ sơ thiết kế không thể hiện chi tiết đối với hạng mục nêu trên, do đó đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung cho phù hợp.

5. Hạng mục 5: Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu).

Theo Bản thảo góp ý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch: “Cầu tại cổng Bắc cần làm theo hình thức các cầu khác (nhất là cầu cổng Đông, Tây), mặt cầu trực dọc làm phẳng, không cong dạng cầu vòm”. Do vậy, đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thiết kế cầu cho phù hợp.

6. Hạng mục 6: Xây dựng 05 tiểu công viên (tại các vị trí góc thành).

Đề nghị thực hiện theo Bản thảo góp ý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch:

- Chỉ phục hồi các ụ pháo (tại tiểu công viên 2 và 5) sau khi đã cung cấp đầy đủ hồ sơ hiện trạng, tư liệu cũng cổ cơ sở khoa học và biên bản xin ý kiến đồng thuận của các cơ quan quản lý, chuyên gia, nhà khoa học có liên quan.

- Chỉ san nền, đắp bù đất cục bộ (sau khi dọn dẹp, vệ sinh lớp đất mặt) để đảm bảo không làm thay đổi lớn cao độ và địa hình tự nhiên khu vực (không san đắp các lớp dày đến trên 2m, nhất là tại các tiểu công viên).

- Không khắc sa bàn trên cùng mặt phẳng với mặt sân quảng trường (tiểu công viên 3); nghiên cứu, lựa chọn phương án thể hiện sa bàn trên bia/biển giới thiệu di tích tại một khu vực/vị trí thích hợp”.

7. Hạng mục 7: Chính trang hình thức các cầu tại Cổng Nam (Tiền), Cổng Đông, Cổng Tây.

- Đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung thiết minh hiện trạng Cổng Nam (Tiền), Cổng Đông, Cổng Tây.

Hồ sơ thiết kế không có bản vẽ thể hiện chi tiết đối với hạng mục nêu trên, do đó đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung cho phù hợp.

8. Hạng mục 9: Xây mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ.

Theo Bản thảo góp ý của Bộ Văn hóa thể thao và Du lịch: “Nghiên cứu thêm phương án thiết kế mẫu cột đèn chiếu sáng và lựa chọn màu sắc các thiết bị kỹ thuật (tủ điện, cột đèn, thiết bị điện gắn trên cổng thành...) đảm bảo phù hợp với từng vị trí lắp đặt, hài hòa với cảnh quan thành cổ”. Do vậy, đề nghị chủ đầu tư nghiên cứu thiết kế cho phù hợp.

9. Hạng mục 10: Nạo vét bùn đất và vệ sinh lồng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào (hộ thành hào).

Đề nghị đơn vị tư thuyết tính khả thi việc sử dụng màng chống thấm GLC để lót đáy và mái taluy hào.

10. Hạng mục 11: Xây mới 01 trạm bom để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bom (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có).

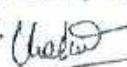
Hồ sơ thiết kế không thể hiện chi tiết đối với hạng mục nêu trên, do đó đề nghị đơn vị tư vấn bổ sung cho phù hợp.

11. Ngoài ra đề nghị chủ đầu tư lưu ý:

- Theo Báo cáo NCKT kèm Tờ trình số 2560/TTr-BQL ngày 11/12/2023 nêu trên trình 12 hạng mục. Do đó, đề nghị chủ đầu tư thể hiện trong bản vẽ thiết kế 12 mục theo như báo cáo để đồng bộ hồ sơ khi triển khai dự án.

- Chi phí đèn bù, giải phóng mặt bằng được lập trên cơ sở Văn bản số 603/TTPTQD ngày 17/11/2020 của Trung tâm quỹ đất huyện Diên Khánh đến nay đã 3 năm, các chế độ chính sách, đơn giá đã thay đổi. Do vậy, đề nghị cập nhật điều chỉnh.

- Cung cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện hành nghề bảo quản, tu bổ, phục hồi di tích đối với Viện Quản lý đầu tư xây dựng thuộc Trường Đại học xây dựng Hà Nội.

Trên đây nội dung điều chỉnh, bổ sung hồ sơ thẩm định BCNCKT đầu tư **UNG** xây dựng dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh theo ý kiến của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, Sở Xây dựng và các đơn vị có liên quan. Đề nghị Chủ đầu tư rà soát, hoàn thiện hồ sơ theo quy định./. 

Nơi nhận: (VTDT)

- Như trên;
- Lưu: VT, QLCL, Tài.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Lê Minh Tiến

Số 4049 /SVHTT-KHTC

V/v góp ý dự thảo tờ trình thẩm định  
dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ  
Diên Khánh

Khánh Hòa, ngày 24 tháng 11 năm 2023

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh Khánh Hòa tại Công văn số 12218/UBND-XDND ngày 20/11/2023 về việc góp ý dự thảo Tờ trình và các nội dung đính kèm gửi Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch thẩm định dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. Sau khi nghiên cứu, Sở Văn hóa và Thể thao cơ bản thống nhất với nội dung dự thảo do Ban Quản lý dự án Phát triển tinh Khánh Hòa lập và có một số ý kiến góp ý như sau:

### 1. Phần căn cứ dự thảo tờ trình

Cần bổ sung: Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21/9/2010 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Di sản văn hóa và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa; Thông tư số 15/2019/TT-BVHTT ngày 31/12/2019 của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Quy định chi tiết một số quy định về bảo quản, tu bờ, phục hồi di tích.

### 2. Phần nội dung chính của dự án đối với dự thảo Tờ trình và phần IV phương án tu bờ, tôn tạo trong Báo cáo nghiên cứu khả thi

Căn cứ nội dung Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư số 282/BC-SVHTT ngày 16/12/2022 do Sở Văn hóa và Thể thao lập và đã được Hội đồng nhân dân tỉnh thống nhất phê duyệt tại Nghị quyết 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022, một số hạng mục quan trọng cần phải được bổ sung trong dự thảo Tờ trình, Báo cáo nghiên cứu khả thi và các hồ sơ có liên quan để triển khai thực hiện dự án tu bờ, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh, cụ thể:

- Đối với hệ thống thoát nước gồm các hạng mục:

+ Cống tràn: không chế mức nước tạo cảnh quan cho Hộ thành hào.

+ Cống hộp bê tông: thoát nước chống úng ngập cho Hộ thành hào đi ngang qua đường Nguyễn Trãi, nối từ Hộ thành hào đến bờ kè Sông Suối Dầu.

+ Xây dựng tuyến mương thu nước mặt D400 trên tuyến đường bao quanh phía ngoài hộ thành hào nhằm thu gom nước mặt, nước mưa dẫn xuống hộ thành hào; hệ thống này còn ngăn rác, lọc rác cho hộ thành hào.

- Hệ thống thu gom nước thải:

+ Xây mới tuyến cống D400 thu nước thải sinh hoạt cho các công trình phía ngoài tiếp cận với ranh giới di tích không cho xã trực tiếp xuống hộ thành hào. Hệ thống này trước mắt sẽ được kết nối với hệ thống cống hiện hữu và có tính

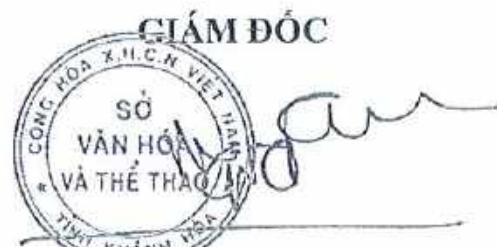
toán kết nối đồng bộ với hệ thống thoát nước theo định hướng quy hoạch phân khu đã được phê duyệt.

Ngoài những góp ý đề nghị bổ sung nêu trên, Chủ đầu tư cần rà soát lại chứng chỉ hành nghề của đơn vị lập dự án tu bổ di tích là Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng ACA theo quy định của Nghị định 61/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 (được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 142/2018/NĐ-CP ngày 09/10/2018 của Chính phủ Sửa đổi một số quy định về điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch).

Sở Văn hóa và Thể thao kính báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

*Nơi nhận:*(VBĐT)

- Như trên;
- Ban GD Sở VH-TT;
- Ban QLDA Phát triển tinh Khánh Hòa;
- Phòng QLVHGD;
- Trung tâm BTDT;
- Lưu: VT, KHTC.



Nguyễn Văn Nhuận

CÔNG TY CỔ PHẦN  
CẤP THOÁT NƯỚC KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: H68 /CTN-KHKT

V/v thỏa thuận vị trí đấu nối hệ thống cấp nước dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

Khánh Hòa, ngày 30 tháng 10 năm 2023.

Kính gửi: Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa nhận được công văn số 2102/BQL-QLDA4 ngày 25/10/2023 của Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc thỏa thuận vị trí đấu nối hệ thống cấp nước dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. Sau khi kiểm tra hiện trạng hệ thống cấp nước tại khu vực thực hiện dự án, Công ty có ý kiến như sau:

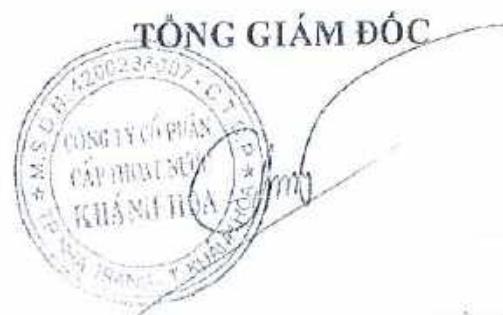
Hiện nay trên trục đường Lý Tự Trọng, huyện Diên Khánh (đoạn từ cửa Đông sang cửa Tây) có tuyến ống chính PVC DN125 và tuyến ống phân phối PVC DN50 cấp nước cho người dân và các cơ quan hành chính của huyện Diên Khánh. Công ty đồng ý cho đấu nối hệ thống cấp nước của dự án vào tuyến ống cấp nước PVC DN125 hiện có của Công ty, vị trí đấu nối: 02 điểm trên trục đường Lý Tự Trọng tại vị trí cổng Đông và cổng Tây của thành cổ Diên Khánh.

Trước khi thực hiện dự án, Công ty đề nghị Chủ đầu tư làm rõ kinh phí sử dụng nước để phục vụ chữa cháy cho khu vực dự án do đơn vị nào chi trả. Đồng thời để bảo đảm công tác vận hành mạng lưới an toàn và liên tục, việc thiết kế và thi công đấu nối do Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa thực hiện. Toàn bộ kinh phí đấu nối do Chủ đầu tư chịu.

Trên đây là ý kiến của Công ty Cổ phần Cấp thoát nước Khánh Hòa gửi Ban QLDA phát triển tỉnh Khánh Hòa biết và có phương án thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu VT, KH-KT.



Nguyễn Văn Dần

**BIÊN BẢN**  
**BÁO CÁO XÁC ĐỊNH THỐNG NHẤT RẠNH GIỚI HIỆN TRẠNG,**  
**PHẠM VI GIÁI TỎA, THU HỒI DỰ ÁN:**  
**TU BỎ, TÔN TẠO DI TÍCH THÀNH CỔ DIỀN KHÁNH**

Căn cứ Công văn số 4502/UBND ngày 21/9/2023 của UBND huyện Diên Khánh V/v cung cấp hồ sơ dự án Tu bù, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh;

Căn cứ công văn số 3167/SVHTT-KHTC ngày 14/9/2023 của Sở VHTT V/v cung cấp tọa độ Tim thành cổ Diên Khánh.

Hôm nay, ngày 21/9/2023 tại UBND huyện Diên Khánh, thành phần gồm có:

**1. Đại diện: UBND huyện Diên Khánh.**

- |                          |                         |
|--------------------------|-------------------------|
| - Ông: Nguyễn Lưu Truyền | Chức vụ: TP. TNMT huyện |
| - Ông: Nguyễn Xuân Thọ   | Chức vụ: TP. QLĐT huyện |

**2. Đại diện Chủ đầu tư: Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa.**

- |                         |                             |
|-------------------------|-----------------------------|
| - Ông: Đinh Ngọc Bình   | Chức vụ: Phó Giám đốc       |
| - Ông: Lê Đức Hoàng     | Chức vụ: TP. QLDA4          |
| - Ông: Đinh Quốc Phương | Chức vụ: Nhân viên P. QLDA4 |

**3. Đại diện: Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa.**

- |                  |                                  |
|------------------|----------------------------------|
| - Ông: Hoàng Quý | Chức vụ: Phó Giám đốc TT di tích |
|------------------|----------------------------------|

Ban QLDA Phát Triển Báo cáo thống nhất xác định ranh giới hiện trạng Tim thành, phạm vi giải tỏa thu hồi dự án như sau:

**1. Tọa độ Tim thành hiện trạng của dự án đã thực hiện đầu tư:**

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)	Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)
	X(m)	Y(m)			X(m)	Y(m)	
DD	1355545,587	591933,756		60	1355330,147	591173,134	8,37
I	1355570,599	591932,900	25,03	75	1355136,835	591385,481	5,45
D1	1355595,583	591932,045	25,00	76	1355133,598	591388,336	4,32
D2	1355622,806	591931,267	27,24	D32	1355124,824	591396,071	11,70
D3	1355626,318	591934,016	4,46	77	1355128,667	591407,139	11,72
2	1355629,037	591947,767	14,02	78	1355138,506	591435,479	30,00

D4	1355631,755	591961,518	14,02	79	1355148,346	591463,820	30,00
D5	1355634,084	591964,595	3,86	D33	1355151,690	591473,452	10,20
3	1355648,239	591966,925	14,35	D34	1355188,083	591477,874	36,66
4	1355670,592	591970,602	22,65	D35	1355189,251	591490,775	12,95
5	1355684,671	591972,919	14,27	81	1355195,208	591542,745	21,81
D6	1355692,911	591974,275	8,35	82	1355195,579	591545,981	3,26
6	1355689,500	591964,821	10,05	83	1355196,120	591550,699	4,75
7	1355684,188	591950,099	15,65	84	1355196,239	591551,739	1,05
16	1355627,881	591684,377	8,75	85	1355196,638	591555,219	3,50
17	1355625,847	591667,816	16,69	86	1355196,764	591556,316	1,10
18	1355624,737	591658,774	9,11	87	1355197,323	591561,201	4,92
19	1355623,844	591651,499	7,33	88	1355197,693	591564,428	3,25
20	1355621,004	591628,374	23,30	90	1355202,772	591610,402	0,72
21	1355619,639	591617,257	11,20	D37	1355199,887	591629,186	19,00
D12	1355618,185	591605,411	11,93	D38	1355196,541	591632,517	4,72
D13	1355614,900	591594,409	11,48	91	1355178,119	591638,504	19,37
22	1355605,496	591591,192	9,94	D39	1355174,921	591639,544	3,36
D14	1355589,726	591585,797	16,67	93	1355173,436	591658,640	19,15
23	1355590,052	591567,004	18,80	94	1355171,948	591677,790	19,21
24	1355590,353	591549,600	17,41	95	1355170,828	591692,192	14,45
27	1355591,216	591499,778	2,43	96	1355169,384	591710,766	18,63
28	1355591,300	591494,905	4,87	D40	1355168,451	591722,763	12,03
29	1355591,318	591493,883	1,02	97	1355176,677	591731,280	11,84
30	1355591,348	591492,140	1,74	98	1355190,695	591745,792	20,18
31	1355591,378	591490,381	1,76	99	1355211,297	591767,122	29,65
32	1355591,395	591489,403	0,98	D43	1355341,579	591900,980	11,11
33	1355591,479	591484,570	4,83	105	1355336,891	591913,141	13,03
34	1355591,524	591481,957	2,61	D44	1355329,969	591931,095	19,24
45	1355528,913	591317,086	23,77	106	1355340,964	591957,316	28,43
46	1355507,274	591305,935	24,34	107	1355347,513	591972,933	16,93
47	1355496,272	591300,265	12,38	108	1355352,202	591984,115	12,13
48	1355484,708	591294,306	13,01	109	1355354,224	591988,938	5,23
49	1355480,827	591292,306	4,37	D45	1355357,762	591997,376	9,15
50	1355477,854	591290,774	3,35	110	1355366,335	591995,283	8,83
51	1355476,894	591290,279	1,08	111	1355371,841	591993,939	5,67

52	1355473,780	591288,674	3,50	112	1355388,366	591989,904	17,01
53	1355472,607	591288,070	1,32	113	1355413,970	591983,653	26,36
54	1355469,718	591286,581	3,25	D46	1355439,774	591977,354	26,56
D20	1355465,474	591284,394	4,77	D47	1355442,383	591974,979	3,53
55	1355443,263	591272,957	24,98	114	1355447,003	591956,664	18,89
D21	1355421,068	591261,528	24,96	D48	1355451,620	591938,362	18,88
D22	1355402,596	591252,337	20,63	D49	1355475,053	591937,460	23,45
D23	1355401,050	591248,256	4,36	115	1355495,070	591936,619	20,03
D24	1355408,573	591218,194	30,99	D50	1355524,908	591935,366	29,86
D25	1355407,235	591213,823	4,57	116	1355528,775	591935,065	3,88
56	1355387,919	591198,504	24,65	117	1355532,310	591934,790	3,55
57	1355363,841	591179,408	30,73	118	1355533,638	591934,686	1,33
58	1355345,000	591164,465	24,05	119	1355537,130	591934,414	3,50
D26	1355339,154	591159,829	7,46	120	1355538,296	591934,324	1,17
59	1355334,838	591166,204	7,70	121	1355541,985	591934,037	3,70

2. Tọa độ Tính thành mới các đoạn theo Báo cáo NCKT do đơn vị tư vấn lập, cụ thể như sau:

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)	Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)
	X(m)	Y(m)			X(m)	Y(m)	
8	1355676,502	591928,798	22,65	61	1355313,329	591197,977	30,00
D7	1355673,925	591921,657	7,59	D27	1355297,574	591221,250	28,11
9	1355658,270	591917,349	16,24	62	1355306,953	591238,723	19,83
D8	1355644,419	591913,537	14,37	D28	1355316,328	591256,188	19,82
10	1355638,172	591884,195	30,00	63	1355296,824	591278,614	29,72
11	1355631,924	591854,853	30,00	64	1355277,137	591301,250	30,00
12	1355625,677	591825,510	30,00	65	1355257,450	591323,887	30,00
13	1355619,430	591796,168	30,00	66	1355237,763	591346,524	30,00
14	1355613,183	591766,826	30,00	D29	1355224,756	591361,480	19,82
D9	1355610,717	591755,245	11,84	67	1355218,717	591358,980	6,54
15	1355619,948	591739,028	18,66	68	1355206,039	591353,731	13,72
D10	1355629,178	591722,813	18,66	68a	1355190,429	591347,268	16,90
D11	1355628,947	591693,057	29,76	D30	1355187,334	591345,987	3,35
25	1355590,702	591529,439	20,16	69	1355183,241	591349,152	5,17
26	1355591,173	591502,210	27,23	70	1355180,986	591350,896	2,85
35	1355591,950	591457,365	24,60	71	1355178,879	591352,525	2,66
36	1355592,329	591435,450	21,92	72	1355176,792	591354,139	2,64
37	1355592,714	591413,236	22,22	73	1355174,537	591355,883	2,85
D15	1355593,059	591393,342	19,90	73a	1355165,578	591362,811	11,32

D16	1355619,155	591377,824	30,36	74	1355154,896	591371,072	13,50
38	1355623,026	591348,901	29,18	D31	1355140,926	591381,875	17,66
39	1355624,757	591335,970	13,05	80	1355192,725	591521,080	30,50
D17	1355626,896	591319,983	16,13	89	1355200,325	591587,387	23,11
40	1355614,297	591315,170	13,49	D36	1355202,881	591609,689	22,45
41	1355602,087	591310,505	13,07	D41	1355224,497	591780,789	19,00
42	1355583,494	591303,402	19,90	D42	1355252,748	591773,503	29,17
D18	1355577,282	591301,029	6,65	100	1355269,714	591797,850	29,68
43	1355569,623	591308,607	10,78	101	1355283,518	591817,659	24,14
44	1355561,682	591316,464	11,17	102	1355305,283	591848,894	38,07
D19	1355550,046	591327,977	16,37	103	1355321,169	591871,691	27,79
60	1355330,147	591173,134	8,37	104	1355335,228	591891,866	24,59

3. Tọa độ Ranh giới giải tỏa, thu hồi đất theo Báo cáo NCKT do đơn vị tư vấn lập, cụ thể như sau:

-Tọa độ thu hồi, giải tỏa Tim thành vào 25m:

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)
	X(m)	Y(m)	
T1	1355408,519	591284,140	
T2	1355454,685	591307,786	51,87
T3	1355476,358	591318,887	24,35
T4	1355517,475	591339,946	46,20
T5	1355560,105	591362,530	48,24
T6	1355562,225	591364,061	2,62
T7	1355563,848	591366,111	2,62
T8	1355565,765	591369,373	3,78
T9	1355566,769	591371,799	2,63
T10	1355567,072	591374,407	2,63
T11	1355565,736	591432,027	57,64
T12	1355565,126	591483,286	51,26
T13	1355564,852	591506,287	23,00
T14	1355564,299	591552,743	46,46
T15	1355563,778	591596,537	43,80
T16	1355594,425	591614,623	35,59
T17	1355603,626	591716,156	101,95
T18	1355583,755	591751,063	40,17
T19	1355612,867	591887,798	139,80
T20	1355612,807	591892,019	4,26
T21	1355610,924	591895,797	4,26
T22	1355603,623	591904,708	11,52
T23	1355600,520	591907,186	4,00
T24	1355596,674	591908,179	4,00
T25	1355395,491	591916,649	201,36

T26	1355377,318	591907,665	20,27
T27	1355269,870	591753,472	187,94
T28	1355264,509	591744,376	10,57
T29	1355260,588	591734,573	10,57
T30	1355234,115	591650,331	88,31
T31	1355232,814	591645,104	5,39
T32	1355232,154	591639,759	5,39
T33	1355224,214	591549,245	90,87
T34	1355211,722	591459,245	90,87
T35	1355171,439	591450,421	41,24
T36	1355168,503	591448,922	3,33
T37	1355166,679	591446,176	3,33
T38	1355155,332	591413,008	35,06
T39	1355159,246	591399,943	13,64
T40	1355176,809	591386,361	22,20
T41	1355181,175	591384,229	4,89
T42	1355186,028	591384,002	4,89
T43	1355215,858	591388,728	30,20
T44	1355231,058	591387,266	15,44
T45	1355243,644	591378,619	15,43
T46	1355343,888	591263,357	152,75
T47	1355346,327	591261,352	3,17
T48	1355349,290	591260,257	3,17
T49	1355357,322	591258,737	8,17
T50	1355360,211	591258,638	2,90
T51	1355362,996	591259,412	2,90
T52	1355373,113	591263,978	11,10

-Tọa độ thu hồi, giải tỏa bổ sung làm trạm bom và xử lý đảm bảo an toàn giao thông kết nối tim đường cũ và mới:

Tên Điểm	Hệ tọa độ VN-2000		L(m)
	X(m)	Y(m)	
K1	1355211,565	591418,729	
K2	1355210,284	591418,823	1,29
K3	1355204,627	591422,144	6,63
K4	1355201,212	591427,744	6,63
K5	1355201,232	591439,726	11,98
K6	1355201,446	591442,927	3,21
K7	1355201,582	591443,732	0,82
K8	1355201,750	591444,532	0,82
K9	1355204,814	591457,732	13,55
K10	1355211,722	591459,245	7,07
K11	1355212,126	591461,709	2,50

K12	1355212,526	591464,173	2,50
K13	1355208,262	591425,513	38,89
K14	1355211,794	591421,845	5,09
N1	1355249,174	591214,925	
N2	1355253,874	591209,738	7,00
N3	1355270,554	591221,425	20,37
N231	1355266,538	591227,158	7,00
N1	1355249,174	591214,925	21,24

Biên bản họp kết thúc lúc 15 giờ 00 phút cùng ngày và đã được đọc lại cho các thành viên tham dự cùng nghe và thống nhất ký tên.

Đại diện

UBND huyện Diên Khánh



Nguyễn Lưu Truyền

Đại diện Chủ đầu tư

Ban QLDA Phát triển tỉnh Khanh Hòa

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Đinh Ngọc Bình

Nguyễn Xuân Thảo

Đại diện

Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh Khanh Hòa

PHÓ GIÁM ĐỐC



Hoàng Quý

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 1825 /BQL-QLDA4  
V/v phúc đáp Công văn số  
14.09.23/CV-ACA ngày 14/9/2023 về  
việc hoàn thành và bổ sung nội dung  
thực hiện hợp đồng số 01/2023/HĐ-  
BQLPT-ACA.

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA.

Căn cứ Hợp đồng số 01/2023/HĐ-BQLPT-ACA ngày 19/5/2023, phụ lục  
hợp đồng số 01 ngày 15/8/2023 và phụ lục hợp đồng số 02 ngày 05/9/2023 được  
ký giữa Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Công ty TNHH Tư vấn đầu tư  
và xây dựng ACA về việc thực hiện gói thầu Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả  
thi thuộc dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Ngày 19/9/2023, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa nhận được Công  
văn số 14.9.23/CV-ACA ngày 14/9/2023 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và  
xây dựng ACA về việc hoàn thành và bổ sung nội dung thực hiện hợp đồng số  
01/2023/HĐ-BQLPT-ACA.

Sau khi xem xét nội dung, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa có ý kiến  
như sau:

1. Đối với việc cung cấp hồ sơ ranh giới và tọa độ tim thành: Ban QLDA  
đã phối hợp với Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa; Phòng Quản lý đô thị  
Diên Khánh; Phòng Tài nguyên và Môi trường Diên Khánh về việc xác định thống  
nhất ranh giới hiện trạng, phạm vi giải tỏa, thu hồi của dự án: Tu bờ, tôn tạo di  
tích Thành cổ Diên Khánh để xác định ranh giới dự án từ tim thành ra 25m theo  
quy hoạch.

2. Đối với việc lập Quy hoạch theo Nghị định 35/2023/NĐ-CP ngày  
20/6/2023 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định thuộc lĩnh vực  
quản lý nhà nước của Bộ Xây dựng; Ban QLDA đề nghị đơn vị tư vấn nghiên cứu  
Thông tư 04/2022/TT-BXD ngày 24/10/2022 về việc quy định về hồ sơ nhiệm vụ  
và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng  
huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông  
 thôn; khái toán lập dự toán chi phí lập Quy hoạch theo quy định, từ đó Ban QLDA  
có cơ sở phê duyệt và chỉ định đơn vị đủ năng lực thực hiện.

Ban QLDA Phát triển báo Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA  
biết và thực hiện./.

Đính kèm:

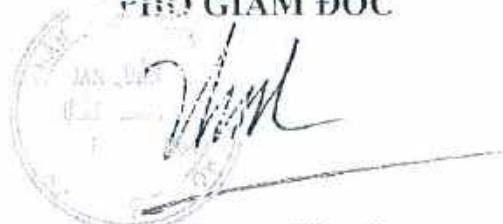
1. Bản vẽ Tổng mặt bằng thể hiện Tim thành, Ranh giới thực hiện dự án.

2. Biên bản báo cáo xác định thông nhất ranh giới hiện trạng, phạm vi giải  
tỏa, thu hồi dự án: Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc; (b/cáo)
- BĐHDA; (th/dõi)
- Lưu: VT,QLDA4,Q.Phương 03.

KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Quang Thanh

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1695 /BQL-QLDA4

V/v đề nghị đơn vị tư vấn hoàn chỉnh BCNCKT theo Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 9 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA.

Căn cứ Hợp đồng số 01/2023/HĐ-BQLPT-ACA ngày 19/5/2023, Phụ lục hợp đồng số 01 ngày 15/8/2023 được ký giữa Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA về việc thực hiện gói thầu Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Trên tinh thần cuộc họp ngày 06/9/2023 do UBND tỉnh chủ trì về việc giải quyết các vướng mắc liên quan dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh, UBND tỉnh Khánh Hòa thống nhất phương án thực hiện tuyến giao thông cho dự án theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư của dự án đã được HĐND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt như sau:

“ *Xây dựng mới khép kín tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong hướng tuyến theo tuyến đường của “Diên Khánh Đại Đô”. Mặt đường rộng 6m, từ mép đường đến ranh giới giải phóng mặt bằng rộng từ 6 đến 9m. Từ ranh giới giải phóng mặt bằng đến tim thành là 25m (ranh giới giải phóng mặt bằng 25m tính từ tim thành ra). Vật liệu làm đường là đường bê tông mác 300, gạch nung và bê tông giả đá làm bờ via; Tài trọng thiết kế mặt đường là 6T, trực kiểm toán 10T (dự phòng cho các loại xe PCCC và xe quân sự có thể lưu thông trong trường hợp bất khả kháng; chiều cao kỹ thuật của các loại xe phù hợp với chiều cao hữu dụng của các vòm cổng hiện hữu). Cao độ đường sẽ được tính toán phù hợp theo các vị trí đường đã ổn định tại các cổng thành. Các vị trí kết nối với đường hiện hữu trước mắt sẽ được sử dụng vật liệu bê tông nhựa như hiện trạng.*

- *Gạch dùng để lát đường là loại gạch đất nung già, đều, không bị phồng rộp; cần kiểm tra liên tục để tuyến đường lát gạch này có độ đồng nhất về màu sắc và sức chịu lực của các viên gạch”.*

Để đảm bảo tiến độ thực hiện dự án theo kế hoạch, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa đề nghị đơn vị tư vấn hoàn chỉnh BCNCKT theo chủ trương đã phê duyệt và hoàn chỉnh hồ sơ thiết kế cơ sở gửi về Ban trước ngày 15/9/2023, để Ban bàn giao hồ sơ cho đơn vị thẩm tra theo quy định trước khi trình Cục Di sản văn hóa

- Bộ Văn hóa thể thao và du lịch thẩm định theo Nghị định 166/2018/NĐ-CP ngày 25/12/2018 và trình Sở Xây dựng thẩm định dự án theo chuyên môn về Luật Xây dựng hiện hành.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc; (b/cáo)
- BĐHDA; (th/dõi)
- Lưu: VT,QLDA4,Q.Phương 03.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: S/05/UBND-XDND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc



Khanh Hòa, ngày 11 tháng 8 năm 2023

V/v giải quyết kiến nghị của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa về dự án Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh

Kính gửi:

- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

UBND tỉnh nhận được Tờ trình số 1475/TTr-BQL ngày 04/8/2023 của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc kiến nghị giải quyết vướng mắc, bất cập giữa chủ trương đầu tư và quy hoạch khi lập Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. Về vấn đề này, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao (cơ quan lập Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án) chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, UBND huyện Diên Khánh và các đơn vị có liên quan nghiên cứu nội dung báo cáo, kiến nghị của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa tại Tờ trình nêu trên, rà soát hồ sơ thiết kế, thống nhất các nội dung báo cáo, tham mưu UBND tỉnh trước ngày 20/8/2023.

2. Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa có trách nhiệm cung cấp hồ sơ, tài liệu, bản vẽ có liên quan và chủ động phối hợp với Sở Văn hóa và Thể thao triển khai thực hiện./.

(Sao gởi kèm Tờ trình số 1475/TTr-BQL ngày 04/8/2023 của Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa)

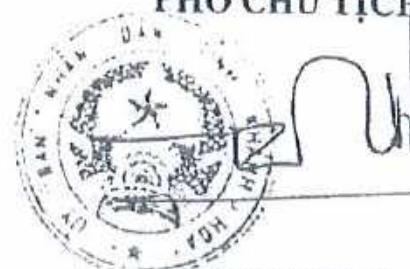
Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, XD;
- UBND huyện Diên Khánh;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX – VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TV, MX.

Minh XDND

2

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Dinh Văn Thiệu

Khánh Hòa, ngày 04 tháng 8 năm 2023

## TỜ TRÌNH

V/v kiến nghị giải quyết vướng mắc, bất cập giữa Chủ trương đầu tư và Quy hoạch khi lập BCNCKT Dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

UBND TỈNH KHÁNH HÒA	Số: 5805
DEN	Ngày: 04/8
Chuyển: A. M. K. S.	
Số và ký hiệu HS:	Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Tu bờ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Căn cứ Công văn số 130/HĐND-VP ngày 25/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đính chính Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ Công văn số 12881/UBND-XDND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chủ đầu tư dự án Tu bờ, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh;

Căn cứ Công văn số 2387/UBND-XDND ngày 16/3/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc triển khai Thông báo số 588-TB/TU ngày 06/3/2023 của Tỉnh ủy về Dự án tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235 và Dự án trùng tu Thành cổ Diên Khánh;

Căn cứ Công văn số 6423/UBND-XDND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Tu bờ, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh và dự án Tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235;

Căn cứ Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh;

Theo các nội dung của giai đoạn chuẩn bị đầu tư, Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa đã lựa chọn các nhà thầu thực hiện các gói thầu: Tư vấn lập BCNCKT dự án đầu tư xây dựng; Khảo sát địa hình, địa chất phục vụ bước lập BCNCKT, Giám sát Khảo sát địa hình, địa chất phục vụ bước lập BCNCKT; Tư vấn thẩm tra hồ sơ BCNCKT.

Hiện nay công tác khảo sát địa hình, địa chất đã hoàn thành. Công tác lập BCNCKT cũng đã hoàn thiện hồ sơ dự án để tổ chức thẩm tra, thẩm định theo đúng các quy trình đầu tư xây dựng cơ bản.



Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện đã có một số vướng mắc, bắt cập cần thống nhất chủ trương để hoàn thiện BCNCKT trình thẩm định, phê duyệt như sau:

1. Theo nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh đã phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND tỉnh thì Hạng mục Xây dựng mới khép kín tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong như sau:

Mặt đường rộng 6m (cụ thể: via hè mỗi bên rộng 1,5m; lòng đường rộng 3m), từ mép đường đến ranh giới giải phóng mặt bằng rộng từ 6 đến 9m. Từ ranh giới giải phóng mặt bằng đến tim thành là 25m (ranh giới giải phóng mặt bằng 25m tính từ tim thành ra). Vật liệu làm đường là đường bê tông mác 300, gạch nung và bê tông giả đá làm bờ via; Tài trọng thiết kế mặt đường là 6T, trực kiêm toàn 10T (dự phòng cho các loại xe PCCC và xe quân sự có thể lưu thông trong trường hợp bất khả kháng; chiều cao kỹ thuật của các loại xe phù hợp với chiều cao hữu dụng của các vòm cổng hiện hữu). Cao độ đường sẽ được tính toán phù hợp theo các vị trí đường đã ổn định tại các cổng thành. Các vị trí kết nối với đường hiện hữu trước mặt sẽ được sử dụng vật liệu bê tông nhựa như hiện trạng.

- Gạch dùng để lát đường là loại gạch đất nung già, đều, không bị phồng rộp; cần kiểm tra liên tục để tuyến đường lát gạch này có độ đồng nhất về màu sắc và sức chịu lực của các viên gạch.

- Khoảng không gian giữa mép đường cách ranh giới giải phóng mặt bằng rộng từ 6 - 9m là khoảng không gian đệm (via hè) để dự phòng cho các hệ thống hạ tầng cảnh quan như thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng dọc tuyến đường; không gian dự trù cho các tuy-nen hạ tầng thông tin, cab... khoảng lùi này cũng được khai thác dọc tuyến làm bãi đỗ xe tại các vị trí phù hợp. Hệ thống hạ tầng sẽ được tính toán để khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng hiện hữu tại khu vực và đảm bảo phù hợp với đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016.

- Khai thác các khoảng không gian giữa tuyến đường đi quanh vòng trong thành với ranh giới giải phóng mặt bằng; khoảng lùi này từ 6 đến 9m tùy thuộc từng vị trí. Các vị trí đặt bãi xe dự kiến tại các vị trí gần các cổng hiện hữu và các lối ra vào thành; vị trí bãi đỗ xe sẽ được xây dựng tại khu vực đường vòng trong tiếp giáp với các công trình công cộng như: khu vực trường Phổ thông cơ sở 11 Phan Chu Trinh, phía trước Trung đoàn 947, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Thanh tra xây dựng Huyện, Huyện đoàn Diên Khánh... (các điểm đặt bãi đỗ xe sẽ được xác định cụ thể ở bước thiết kế cơ sở). Các điểm đỗ xe được xây dựng bằng gạch bê tông, trồng cỏ, giải quyết được các vấn đề sau: Cường độ chịu lực cao mác gạch đạt M350 – M600 phù hợp với các loại xe theo thiết kế tải trọng của tuyến đường đi quanh vòng trong; các lỗ có thể trồng cỏ giúp giảm nhiệt độ bề mặt, không gian; khả năng thoát nước nhanh chóng cũng như giữ lại độ ẩm nhất

định trên bề mặt cho không gian thoáng mát; vệ sinh nhanh chóng trên bề mặt và bảo trì thay thế; tăng độ phủ của không gian xanh, mát mẻ và chống xói mòn.

2. Tuyến đường giao thông theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh:

Tuyến đường hoạch giao thông ký hiệu KTH 06.2.1 thể hiện đầy đủ hệ tọa độ, nằm sát ranh giới bảo vệ trong được quy hoạch với mặt cắt 10 -10, chiều rộng lộ giới đường là 11m (*lòng đường rộng 6m, via hè mỗi bên rộng 2,5m*). Phân loại đường là đường trong đô thị. Đường kết cấu dự kiến mặt bê tông nhựa, nền cát phôi đá dăm, tải trọng trục tiêu chuẩn Ptt=100kN, Mô đun đàn hồi Eyc=133Mpa, vận tốc thiết kế 40km/h.

Như vậy, nội dung Tuyến đường giao thông thể hiện trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt không đồng nhất với hệ tọa độ trong Quyết định 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh như sau:

STT	Nội dung	Theo Chủ trương đầu tư được duyệt	Theo Quy hoạch được duyệt
1	Tìm đường	Cách tim thành 13m	Cách tim thành 19m
2	Mặt cắt ngang đường	Lòng đường 6m: 1,5m bê tông giàn đất + 3m bê tông lát gạch + 1,5m bê tông giàn đất. Via hè 1 bên 6-9m	Lòng đường 6m bê tông nhựa; via hè mỗi bên 2,5m lát gạch Terazo.
3	Kết cấu	Nền bê tông XM, mặt lát gạch.	Nền cát phôi đá dăm, mặt bê tông nhựa.
4	Thu hồi đất, giải phóng mặt bằng	Thu hồi thêm ngoài ranh khoảng 3700m <sup>2</sup> của Trung tâm giáo dục thường xuyên huyện Diên Khánh để làm đoạn chỉnh tuyến và tiêu Công viên số 4. <i>(Không phù hợp quy hoạch SDD và QH giao thông)</i>	Phù hợp QH SDD và QH giao thông.

3. Phương án đề xuất thực hiện tuyến đường giao thông trong dự án:

Thực hiện đúng theo Chủ trương đầu tư thì phải điều chỉnh quy hoạch SDD, điều chỉnh quy hoạch giao thông (nhiệm vụ điều chỉnh QH thuộc UBND huyện

Diên Khánh), nếu không sẽ vướng khi thẩm định, phê duyệt trích do giải tỏa thu hồi đất, thẩm định phê duyệt Báo cáo NCKT vì không phù hợp quy hoạch.

Để thuận lợi cho việc thu hồi đất, tổ chức đề bù giải tỏa; thẩm định phê duyệt Báo cáo NCKT, đảm bảo phù hợp quy hoạch giao thông kết nối đồng nhất với các tuyến đường giao thông hiện có và phù hợp quy hoạch SDĐ, đơn vị tư vấn lập BCNCKT để xuất điều chỉnh Chủ trương đầu tư, thực hiện Hạng mục Xây dựng mới khép kín tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh.

#### 4. Kiến nghị:

Để đẩy nhanh tiến độ xây dựng dự án theo tinh thần Công văn số 6423/UBND-XDND ngày 29/6/2023 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc đẩy nhanh tiến độ triển khai dự án Tu bồi, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh; tạo điều kiện thuận lợi cho việc hoàn thiện, thẩm định, phê duyệt BCNCKT, việc thu hồi, giải phóng mặt bằng, Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa kiến nghị UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét, cho ý kiến chỉ đạo nội dung Hạng mục Xây dựng mới khép kín tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong của dự án Tu bồi, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh. Ban Quản lý dự án sẽ cập nhật và hoàn thiện dự án theo đúng kế hoạch triển khai đã được phê duyệt.

Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa kính trình UBND tỉnh Khánh Hòa xem xét quyết định./.

#### Đính kèm hồ sơ:

- Bản vẽ thể hiện tuyến đường giao thông theo Báo cáo để xuất chủ trương đầu tư đã phê duyệt tại Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của HĐND tỉnh;
- Bản vẽ thể hiện tuyến đường giao thông theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh;

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở Xây dựng;
- UBND huyện Diên Khánh;
- Sở VH & TT;
- Giám đốc Ban; (*báo cáo*)
- BDHDA; (*theo dõi*)
- C.ty tư vấn ACA
- Lưu: VT, QLDA4, Q.Phương.

(VBDT)

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Ngọc Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

**BIÊN BẢN HỌP**

*"Thông nhất nội dung giữa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án"*

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Căn cứ Công văn số 12881/UBND-XDND ngày 26/12/2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chủ đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Căn cứ Hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

*Hôm nay, ngày 24 tháng 3, năm 2023, tại Văn phòng Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa, thành phần tham dự họp gồm có:*

**1. Đại diện: Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa**

- |                         |                            |
|-------------------------|----------------------------|
| - Ông; Đinh Ngọc Bình   | Chức vụ: Phó Giám đốc      |
| - Ông; Lê Đức Hoàng     | Chức vụ: TP. QLDA4         |
| - Ông; Đinh Quốc Phương | Chức vụ: Nhân viên P.QLDA4 |

**2. Đại diện: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa**

- |                           |                             |
|---------------------------|-----------------------------|
| - Ông; Nguyễn Trung Nghĩa | Chức vụ: Trưởng phòng KH-TC |
| - Ông: .....              | Chức vụ: .....              |

**3. Đại diện: UBND huyện Diên Khánh**

- |                          |                               |
|--------------------------|-------------------------------|
| - Ông; Nguyễn Thanh Bình | Chức vụ: Phó phòng QLDT huyện |
| - Ông: .....             | Chức vụ: .....                |

**4. Đại diện: Trung tâm Bảo tồn Di tích tỉnh Khánh Hòa**

- |                  |                       |
|------------------|-----------------------|
| - Ông; Hoàng Quý | Chức vụ: Phó Giám đốc |
| - Ông: .....     | Chức vụ: .....        |

**5. Đại diện: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA**

- |                             |                          |
|-----------------------------|--------------------------|
| - Ông; Nguyễn Lê Ngọc Thạch | Chức vụ: Chủ nhiệm dự án |
| - Ông: .....                | Chức vụ: .....           |

I. NỘI DUNG HOP: "Thống nhất nội dung giữa Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư và Báo cáo nghiên cứu khả thi dự án".

Qua báo cáo của đơn vị tư vấn (Công ty TNHH tư vấn đầu tư và xây dựng NCA) về việc lập Báo cáo nghiên cứu khả thi của dự án Tú bô, tôn tạo di tích Thành cổ Điện Khánh, qua thảo luận các điểm riêng nhất nội dung như sau:

1. Tung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa: Thông nhất các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt như sau:

a/ Hàng mục Xây dựng tuyến đường lát gạch thủ năm ngoài theo ranh giới bảo vệ tượng: Thông nhất phương án thuế hiện 04 tiêu công viên.

b/ Hàng mục Các tiêu công viên: Thông nhất phương án thuế hiện 04 tiêu công viên.

c/ Hàng mục Xây dựng 03 bãi đậu xe: Thông nhất phương án thuế hiện theo từng Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt.

2. Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa:

Thông nhất các nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt.

a/ Hàng mục Xây dựng tuyến đường lát gạch thủ năm ngoài theo ranh giới bảo vệ tượng: Thông nhất phương án thuế hiện theo từng Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt.

b/ Hạng mục Cát tiêu công viên: Thông nhất phương án thuế hiện O4 tiêu công viên

c/ Hạng mục 03 Bãi đậu xe: Thông nhất phương án thuế hiện theo từng Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt

3. UBND, huyện Diên Thành (Đại diện phòng QLĐT huyện)

Thông nhất các nội dung trong Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt như sau:

a/ Hạng mục Xây dựng tuyến đường lát gạch theo năm ngoài theo rãnh giới bao vệ tường: Thông nhất phương án thuế hiện theo từng Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt.

b/ Hạng mục Cát tiêu công viên: Thông nhất phương án thuế hiện O4 tiêu công viên

c/ Hạng mục Xây dựng 03 Bãi đậu xe: Thông nhất phương án thuế hiện theo từng Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt

## II. KẾT LUẬN:

Tổng hợp ý kiến của Sở và thành phố như sau:

Thông nhất các nội dung phương án thuế hiện theo từng Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt như sau:

a/ Hạng mục Xây mới tuyến đường lát gạch theo năm ngoài theo rãnh giới bao vệ tường: Thông nhất xi tú kết cầu đường theo Báo cáo để xuất chủ tòng đã phê duyệt; Hướng tuyến theo Quy hoạch phân khu 1/2000.

Khu TT Thị trấn Diên Khánh đã được UBND tỉnh phê duyệt theo QĐ số 438/QĐ-UBND ngày 18/02/2016.

b/ Hàng mục Cầu tiêu công viên: Thông nhất phuông án thửa hiện 04 tiêu công viên.

c/ Hàng mục xây dựng Q3 Bến đầu xe: Thông nhất phuông án thửa hiện theo trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt tại Q3 vị trí cửa Pông, cửa Tây, cửa Tiên.

d/ Cầu Rạng mực cùm lối thửa hiện theo như Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư đã phê duyệt.

Bản bản hợp đồng thuê lô M.R.30' cùng ngày, đã được đọc lại cho các thành viên để cùng nghe và thông nhất ký tên để làm cơ sở thực hiện.

Đại diện  
Ban QLDA Phát triển  
tỉnh Khánh Hòa  
tỉnh  
BAN QUẢN LÝ  
DỰ ÁN PHÁT TRIỂN  
TỈNH KHÁNH HÒA  
KT, GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC  
Đinh Ngọc Bình

Đại diện  
UBND huyện Diên Khánh



Đại diện  
Sở Văn hóa và Thể thao  
tỉnh Khánh Hòa

Đại diện  
Trung tâm Bảo tồn Di tích  
tỉnh Khánh Hòa

Đại diện  
Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA

Nguyễn Lê Ngọc Thạch

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN  
PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 1284 /BQL-QLDA4

V/v thống nhất nội dung công việc và tiến độ thực hiện công tác Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 10 tháng 7 năm 2023

Kính gửi: Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA.

Căn cứ Hợp đồng số 01/2023/HD-BQLPT-ACA ngày 19/5/2023 được ký giữa Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA về việc thực hiện gói thầu Tư vấn lập báo cáo nghiên cứu khả thi thuộc dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

Ngày 30/6/2023, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa nhận được Công văn số 28.6.2023/CV-ACA ngày 28/6/2023 của Công ty TNHH Tư vấn đầu tư và xây dựng ACA về việc Báo cáo nội dung công việc và tiến độ thực hiện công tác Lập Báo cáo nghiên cứu khả thi, dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

Sau khi xem xét nội dung trong báo cáo tiến độ và kiến nghị xử lý nội dung công việc theo báo cáo của Nhà thầu, Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa có ý kiến như sau:

**1. Hạng mục: Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ nằm ngoài đường ranh giới bảo vệ trong.**

a/ Nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt:

- Xây dựng mới khép kín Tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong - Xây dựng mới khép kín tuyến đường theo đường ranh giới bảo vệ trong hướng tuyến theo tuyến đường của "Diên Khánh Đại Đô". Mật đường rộng 6m, từ mép đường đến ranh giới giải phóng mặt bằng rộng từ 6 đến 9m. Từ ranh giới giải phóng mặt bằng đến tim thành là 25m (ranh giới giải phóng mặt bằng 25m tính từ tim thành ra). Vật liệu làm đường là đường bê tông mác 300, gạch nung và bê tông già đắt làm bờ via; Tài trọng thiết kế mặt đường là 6T, trực kiêm toàn 10T (để phòng cho các loại xe PCCC và xe quân sự có thể lưu thông trong trường hợp bất khả kháng; chiều cao kỹ thuật của các loại xe phù hợp với chiều cao hữu dụng của các vòm cổng hiện hữu). Cao độ đường sẽ được tính toán phù hợp theo các vị trí đường đã ổn định tại các cổng thành. Các vị trí kết nối với đường hiện hữu trước mắt sẽ được sử dụng vật liệu bê tông nhựa như hiện trạng.

- Gạch dùng để lát đường là loại gạch đất nung già, đều, không bị phồng rộp; cần kiểm tra liên tục để tuyến đường lát gạch này có độ đồng nhất về màu sắc và sức chịu lực của các viên gạch.

b/ Ý kiến đề xuất của đơn vị Tư vấn lập BCNDKT:

Hạng mục này sẽ thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh quy hoạch phân khu 1/2000 khu trung tâm TT Diên Khánh. Theo thiết kế tuyến đường này sẽ có lộ giới 11m, đường rộng 6m kết cấu nhựa BT atphan, (Theo Cục di sản nếu để thích ứng và phục vụ dân sinh thì làm đường nhựa).

*c/ Ý kiến của Ban QLDA:*

Đề nghị đơn vị tư vấn nghiên cứu thực hiện theo Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/02/2016 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc điều chỉnh quy hoạch phân khu 1/2000 khu trung tâm TT Diên Khánh và nội dung trong Chủ trương đầu tư đã phê duyệt (*Vật liệu làm đường là đường bê tông mác 300, gạch nung và bê tông già đát làm bờ via; Tài trọng thiết kế mặt đường là 6T, trục kiểm toán 10T (dự phòng cho các loại xe PCCC và xe quân sự có thể lưu thông trong trường hợp bất khả kháng; chiều cao kỹ thuật của các loại xe phù hợp với chiều cao hữu dụng của các vòm công hiện hữu). Cao độ đường sẽ được tính toán phù hợp theo các vị trí đường đã ổn định tại các cổng thành. Gạch dùng để lát đường là loại gạch đất nung già, đều, không bị phồng rộp; cần kiểm tra liên tục để tuyển đường lát gạch này có độ đồng nhất về màu sắc và sức chịu lực của các viên gạch*)

**2. Hạng mục: Xây dựng 03 bãi đậu xe.**

*a/ Nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt:*

- Khoảng không gian giữa mép đường cách ranh giới giải phóng mặt bằng rộng từ 6 - 9m là khoảng không gian đậm (via hè) để dự phòng cho các hệ thống hạ tầng cảnh quan như thoát nước, cây xanh, điện chiếu sáng dọc tuyến đường; không gian dự trữ cho các tuy-nen hạ tầng thông tin, cab... khoảng lùi này cũng được khai thác dọc tuyến làm bãi đỗ xe tại các vị trí phù hợp. Hệ thống hạ tầng sẽ được tính toán để khớp nối đồng bộ với hệ thống hạ tầng hiện hữu tại khu vực và đảm bảo phù hợp với đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (1/2000) khu trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đã được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 438/QĐ-UBND ngày 18/2/2016.

- Khai thác các khoảng không gian giữa tuyến đường đi quanh vòng trong thành với ranh giới giải phóng mặt bằng; khoảng lùi này từ 6 đến 9m tùy thuộc từng vị trí. Các vị trí đặt bãi xe dự kiến tại các vị trí gần các cổng hiện hữu và các lối ra vào thành; vị trí bãi đỗ xe sẽ được xây dựng tại khu vực đường vòng trong tiếp giáp với các công trình công cộng như: khu vực trường Phổ thông cơ sở 11 Phan Chu Trinh, phía trước Trung đoàn 947, Trung tâm Phát triển Quỹ đất và Thanh tra xây dựng Huyện, Huyện đoàn Diên Khánh... (các điểm đặt bãi đỗ xe sẽ được xác định cụ thể ở bước thiết kế cơ sở). Các điểm đỗ xe được xây dựng bằng gạch bê tông, trồng cỏ, giải quyết được các vấn đề sau: Cường độ chịu lực cao mác gạch đạt M350 - M600 phù hợp với các loại xe theo thiết kế tải trọng của tuyến đường đi quanh vòng trong; các lỗ có thể trồng cỏ giúp giảm nhiệt độ bề mặt, không gian; khả năng thoát nước nhanh chóng cũng như giữ lại độ ẩm nhất định trên bề mặt cho không gian thoáng mát; vệ sinh nhanh chóng trên bề mặt và bảo trì thay thế; tăng độ phủ của không gian xanh, mát mẻ và chống xói mòn.

*b/ Ý kiến đơn vị Tư vấn lập BCNDKT:*

Do quy hoạch đã phê duyệt nên khoảng cách đến ranh giới bảo vệ trong chỉ còn 2,5m via hè, khoảng cách đệm 6-9m sẽ ở phía chân thành nên hạng mục này sẽ điều chỉnh vị trí các bãi đỗ xe nằm ở phía chân thành và có 01 bãi tập trung và 04 phân tán phục vụ tham quan du lịch (Ý kiến Cục di sản cũng không nêu làm bãi đỗ xe quá lớn mất diện tích và ảnh hưởng đến cảnh quan di tích và đồng ý như phương án đề xuất).

*c/ Ý kiến của Ban QLDA:*

Đề nghị đơn vị tư vấn nghiên cứu thực hiện chuyển vị trí bãi đậu xe và bãi tạm dừng vào phía trong đường quy hoạch tiếp giáp với chân tường thành, vẫn đảm bảo theo đúng như nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt.

**3. Hạng mục: Xây mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) và 05 tiểu công viên (cây xanh, trồng cỏ hoa ...), chỉnh trang hình thức các tiểu cầu cổng Tiền, Đông, Tây.**

*a/ Nội dung trong Báo cáo đề xuất chủ trương đã phê duyệt:*

- Xây dựng 05 tiểu công viên ở 05 góc mở rộng giữa tuyến Thành cổ đất và tuyến đường theo ranh giới bảo vệ trong. Xây dựng hệ thống sân, đường dạo... bằng các loại vật liệu như gạch thẻ, gạch lát đất nung, bê tông giả đất... đảm bảo không cạnh tranh và tương phản với khung cảnh thành cổ; trồng cây phù hợp với đặc trưng khu vực trong các tiểu công viên phù hợp cảnh quan và không lấn át tuyến thành cổ.

- Nghiên cứu phục hồi hệ thống cây xanh dựa trên nguyên tắc phối trí trong khu vực di tích, tôn tạo hệ thống cây xanh đặc trưng của khu vực, tạo tuyến, tầm nhìn phù hợp với tổng thể công trình.

- Khai thác các vị trí khuất, kín đáo tại các tiểu công viên xây dựng 2 nhà vệ sinh công cộng phục vụ khách du lịch. Các nhà vệ sinh có hình thức kiến trúc truyền thống như mái lợp ngói âm dương, cửa gỗ thượng song hạ bản... phù hợp với không gian cảnh quan thành cổ. Các nhà vệ sinh còn được che chắn bằng hệ thống cây xanh trồng trong công viên.

*b/ Ý kiến đơn vị Tư vấn lập BCNDKT:*

Hiện nay thu quy hoạch và Báo cáo cùng khái toán chỉ có 04 công viên nhưng trong Báo cáo chủ trương đầu tư lại là 05 công viên.

*c/ Ý kiến của Ban QLDA:*

Đề nghị đơn vị tư vấn thực hiện công việc theo nội dung trong Chủ trương đầu tư đã phê duyệt (Xây dựng 05 tiểu công viên ở 05 góc mở rộng giữa tuyến Thành cổ đất và tuyến đường theo ranh giới bảo vệ trong).

**4. Hạng mục: Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm ( nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4Kv hiện có).**

*a/ Ý kiến đơn vị Tư vấn lập BCNDKT:*

Phương án có phần cửa thu, trạm bơm và đường ống dẫn nước bằng gang d=150 ra ngoài phạm vi dự án và có qua đường quy hoạch nên đề nghị Chủ đầu tư xin ý kiến về nội dung này.

*b/ Ý kiến của Ban QLDA:*

Đối với hạng mục này, Ban QLDA sẽ làm việc với địa phương và các Sở ngành liên quan đến việc lắp đặt trạm bơm, Ban QLDA sẽ báo cho đơn vị thực hiện sau.

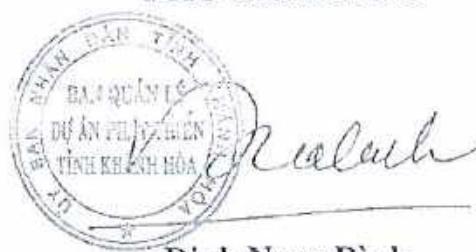
Từ những nội dung trên Ban QLDA báo cho Nhà thầu biết và thực hiện.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Giám đốc; (b/cáo)
- BĐHDA; (th/dõi)
- Lưu: VT,QLDA4,Q.Phương 03.

**KT. GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Đinh Ngọc Bình

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 829/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 13 tháng 4 năm 2023

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị quyết số 08/NQ-HĐND ngày 30/3/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho phép kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 1331/SKHDT-TH ngày 10/4/2023,

### QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch vốn đầu tư công năm 2022 sang năm 2023, điều chỉnh kế hoạch vốn năm 2023 theo các Phụ lục đính kèm.

Điều 2. Căn cứ Quyết định này, các chủ đầu tư tổ chức triển khai thực hiện theo quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

#### Nơi nhận:

- Như Điều 2, 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KHĐT, TC;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- VP Đoàn ĐBQH và HDND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.



Nguyễn Tân Tuân

**PHỤ LỤC 6**

**GIAO KẾ HOẠCH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ NĂM 2023 (ĐQT 3)**

(Phụ lục kèm theo Quyết định số 379/QĐ-UBND ngày 13/3/2023 của UBND tỉnh)

*ĐVT: triệu đồng*

STT	Tên dự án đầu tư	Chủ đầu tư	Địa điểm XD	Địa điểm mổ tài khoản (chi tiết đến quận, huyện)	Mã số dự án đầu tư	Mã ngành kinh tế (loại, khoán)	Quyết định phê duyệt dự toán chuẩn bị đầu tư		Kế hoạch vốn chuẩn bị đầu tư năm 2023	Ghi chú								
							Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư										
<b>TỔNG SỐ</b>																		
<b>NGUỒN XDCB TẬP TRUNG</b>																		
I	Phản bối chi tiết đợt 1, 2 tại Quyết định số 3478/QĐ-UBND ngày 19/12/2022; 279/QĐ-UBND ngày 09/02/2023 của UBND tỉnh								12.720									
II	Phản bối chi tiết đợt 3								2.280									
1	Sửa chữa, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất và mua sắm trang thiết bị Trung tâm Bảo trợ xã hội Khánh Hòa	Ban QLDA Phát triển tỉnh		KBNM tỉnh Khánh Hòa	7938057	370-398	205/QĐ-DD&CN ngày 14/12/2021; 66/QĐ-BQL ngày 07/4/2023;	680	600									
2	Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh		KBNM tỉnh Khánh Hòa	8014979	160-161	33/QĐ-BQL ngày 15/2/2023; 57/QĐ-BQL ngày 08/3/2023	1.590	880									
3	Xây dựng mới Trường trung cấp nghề Diên Khánh	Ban QLDA Phát triển tỉnh		KBNM tỉnh Khánh Hòa	7947896	070-092	27/QĐ-DD&CN ngày 14/3/2022; 65/QĐ-BQL ngày 07/4/2023	871	800									
III	Chưa phản bối								0									



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 238/T/UBND-XDNĐ

V/v triển khai Thông báo số 588-TB/TU ngày 06/3/2023 của Tỉnh ủy về Dự án tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235 và Dự án trùng tu Thành cổ Diên Khánh

KHẨN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khánh Hòa, ngày 16 tháng 3 năm 2023

Kính gửi:

- Sở Văn hóa và Thể thao;
- Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa.

Triển khai nội dung kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại Thông báo số 588-TB/TU ngày 06/3/2023 của Tỉnh ủy liên quan đến việc triển khai Dự án tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235 và Dự án trùng tu Thành cổ Diên Khánh, UBND tỉnh có ý kiến như sau:

1. Giao Sở Văn hóa và Thể thao (chủ đầu tư Dự án tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235) và Ban QLDA Phát triển tỉnh Khánh Hòa (chủ đầu tư Dự án trùng tu Thành cổ Diên Khánh)抓紧 trương hoản thành các thủ tục về đầu tư xây dựng có liên quan để triển khai thi công sửa chữa, trùng tu các công trình di tích lịch sử theo ý kiến chỉ đạo của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy tại Điều 4.1 Thông báo nêu trên, đảm bảo tiến độ, kế hoạch đề ra; báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện trước ngày 30/3/2023.

2. Các sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan căn cứ nội dung văn bản này để phối hợp triển khai thực hiện./.

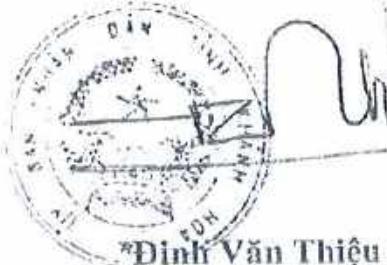
(Sao gửi kèm Thông báo số 588-TB/TU ngày 06/3/2023 của Tỉnh ủy)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Tỉnh ủy (báo cáo);
- Ban Cán sự đảng UBND tỉnh (báo cáo);
- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, TNMT, XD;
- Lãnh đạo VP UBND tỉnh;
- Phòng KGVX – VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, CN, TV, KN, MX.

Minh-XDNĐ

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



\*Đinh Văn Thiệu

UBND TỈNH KHÁNH HÒA

ĐẾN

huyện

và ký hiệu số:

S/5.88  
Ngày 07/3/2023

## THÔNG BÁO

**kết luận của đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy  
tại Hội nghị giao ban định kỳ hàng tuần**

Ngày 03/3/2023, đồng chí Nguyễn Khắc Toàn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì Hội nghị giao ban định kỳ hàng tuần. Tham dự Hội nghị có Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, lãnh đạo Ủy ban Mật trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và Hội đồng nhân dân tỉnh, Văn phòng UBND tỉnh, Đảng ủy Khối các cơ quan tỉnh, Đảng ủy Khối Doanh nghiệp tỉnh, Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Trường Chính trị tỉnh, Báo Khánh Hòa, Đài Phát thanh - Truyền hình Khánh Hòa, UBND thành phố Nha Trang.

Sau khi nghe lãnh đạo Văn phòng Tỉnh ủy báo cáo tình hình, tiến độ, kết quả triển khai thực hiện các chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy và ý kiến của các thành viên dự họp, đồng chí Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy kết luận như sau:

**1. Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy, Ban cán sự đảng UBND tỉnh, các đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy** tập trung triển khai thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Chương trình công tác tháng 3/2023 của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thường trực Tỉnh ủy (*Chương trình số 52-CTr/TU ngày 01/3/2023*), nhất là các nội dung phục vụ Hội nghị Tỉnh ủy lần thứ 14, bảo đảm chất lượng, tiến độ theo yêu cầu.

**2. Ban Tổ chức Tỉnh ủy** căn cứ Quy định số 80-QĐ/TW, ngày 18/8/2022 của Bộ Chính trị về phân cấp quản lý cán bộ và bổ nhiệm, giới thiệu cán bộ ứng cử (được cụ thể hóa thành Quy định số 753-QĐ/TU, ngày 08/02/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy); Quy định số 97-QĐ/TW, ngày 07/02/2023 của Bộ Chính trị quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức, mối quan hệ công tác của đảng đoàn, ban cán sự đảng ở Trung ương, tiến hành rà soát, kịp thời đề xuất, tham mưu điều chỉnh, sửa đổi Quy chế làm việc của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 (trường hợp cần thiết); báo cáo kết quả cho Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 4/2023.

**3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh** khẩn trương tham mưu xây dựng báo cáo tổng kết 20 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW, ngày 22/01/2002 của Ban Bí thư khóa XI về củng cố và hoàn thiện mạng lưới y tế cơ sở và Thông báo kết

luận số 126-TB/TW, ngày 01/4/2013 của Ban Bí thư về 10 năm thực hiện Chỉ thị số 06-CT/TW theo đề nghị của Ban cán sự đảng Bộ Y tế tại Công văn số 1311-CV/BCSD, ngày 22/02/2023.

#### 4. UBND tỉnh chỉ đạo:

4.1. *Sở Văn hóa và Thể thao và các cơ quan, đơn vị liên quan* khẩn trương triển khai thi công sửa chữa, trùng tu các công trình di tích lịch sử của tỉnh (Dự án tôn tạo cảnh quan, di tích Địa điểm lưu niệm tàu C235; Dự án trùng tu Thành cổ Diên Khánh) đã được các nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua (Nghị quyết số 06/NQ-HĐND, ngày 07/4/2022, Nghị quyết số 53/NQ-HĐND, ngày 19/7/2022) bảo đảm tiến độ, kế hoạch đề ra.

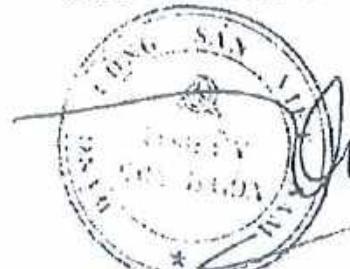
4.2. *Cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan* chủ động nghiên cứu, triển khai thực hiện những giải pháp phục hồi và phát triển bền vững ngành Du lịch của tỉnh. Trong đó, tiến hành rà soát, hoàn chỉnh dự thảo “Đề án phát triển kinh tế ban đêm tại Khánh Hòa” (quy hoạch khu vực, tuyến đường...) để sớm triển khai đưa vào thực hiện, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội tỉnh (báo cáo kết quả cho Thường trực Tỉnh ủy trong tháng 5/2023); đồng thời, tăng cường công tác đảm bảo an ninh trật tự, an toàn xã hội, nhất là khu vực thành phố Nha Trang, để Khánh Hòa trở thành điểm đến an toàn, thân thiện trong mắt du khách và bạn bè quốc tế.

4.3. *Các cơ quan, đơn vị, địa phương liên quan* tiếp tục khẩn trương triển khai thực hiện các nội dung, công việc chuẩn bị cho công tác tổ chức các hoạt động chính của Lễ Kỷ niệm 370 năm xây dựng phát triển tỉnh Khánh Hòa theo nhiệm vụ được phân công, bảo đảm chất lượng và hoàn thành đúng thời hạn; báo cáo tiến độ thực hiện (Mẫu Giấy mời; danh sách đại biểu mời; Kế hoạch đón tiếp đại biểu Trung ương; Kế hoạch gặp mặt các đồng chí nguyên là đạo tinh...) tại Hội nghị Thường trực Tỉnh ủy diễn ra vào ngày 06/3/2023.

#### Nơi nhận: (VBĐT)

- Thường trực Tỉnh ủy,
- Ban cán sự đảng UBND tỉnh,
- HĐND tỉnh, UBND tỉnh, UBMTTQVN tỉnh,
- Các cơ quan tham mưu Tỉnh ủy,
- Trường Chính trị tỉnh,
- Công an tỉnh, BCH Quân sự tỉnh,
- BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh,
- Các huyện, thị, thành ủy,
- và 02 Đảng ủy Khối trực thuộc Tỉnh ủy,
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh,
- Văn phòng UBND tỉnh,
- Báo KH, Đài PT - TH KH,
- UBND thành phố Nha Trang,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

T/L BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG



Nguyễn Thanh Vân

Khánh Hòa, ngày 08 tháng 03 năm 2023

## QUYẾT ĐỊNH

### Về việc phê duyệt điều chỉnh

**Quyết định số 33/QĐ-BQL ngày 15/02/2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh**

## GIÁM ĐỐC BAN QLDA PHÁT TRIỂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18 tháng 6 năm 2014 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng số 62/2020/QH14 ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ về Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 10/2021/NĐ-CP ngày 09 tháng 02 năm 2021 của Chính phủ về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ về quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BTC ngày 20 tháng 02 năm 2020 của Bộ Tài chính thông tư quy định về quyết toán dự án hoàn thành thuộc nguồn vốn nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định chi phí quản lý dự án và tư vấn đầu tư xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 12/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc ban hành định mức dự toán xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 13/2021/TT-BXD ngày 31 tháng 8 năm 2021 của Bộ Xây dựng về việc Hướng dẫn xác định giá ca máy thiết bị xây dựng;

Căn cứ Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về chủ trương đầu tư dự án Tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;

*Căn cứ Công văn số 130/HĐND-VP ngày 25 tháng 4 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa về việc đánh chính Nghị quyết số 06/NQ-HĐND ngày 07/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa;*

*Căn cứ Công văn số 12881/UBND-XDND ngày 26 tháng 12 năm 2022 của UBND tỉnh Khánh Hòa về việc giao chủ đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích thành cổ Diên Khánh;*

*Căn cứ Quyết định số 33/QĐ-BQL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh;*

*Căn cứ Hồ sơ dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh do Phòng QLDA4 lập;*

*Căn cứ Báo cáo Kết quả thẩm định của Phòng QLDA1 về việc thẩm định dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh do Phòng QLDA4 lập và toàn bộ các hồ sơ liên quan.*

*Xét tờ trình Phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh do Phòng QLDA1 lập.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt điều chỉnh “Khoản 8, Điều 1” của Quyết định số 33/QĐ-BQL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh, với các nội dung cụ thể như sau:

Điều chỉnh “Khoản 8, Điều 1”: Dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án: **1.589.637.000 đồng (Bằng chữ: Một tỷ, năm trăm tám mươi chín triệu, sáu trăm mươi bảy nghìn đồng).**

Trong đó:

TT	Nội dung chi phí	Giá trị (Đồng)
A	Chi phí quản lý dự án đầu tư xây dựng	164.481.154
B	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	1.239.698.675
1	Chi phí lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư	149.412.693
2	Chi phí khảo sát địa hình, địa chất (Giai đoạn Lập BC NCKT)	288.654.545
3	Chi phí khảo sát địa chất (Giai đoạn Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán)	192.436.364
4	Chi phí giám sát khảo sát địa hình, địa chất (Giai đoạn Lập BC NCKT)	11.971.680

5	Chi phí giám sát khảo sát địa chất (Giai đoạn Lập thiết kế bản vẽ thi công - dự toán)	7.981.120
6	Chi phí lập báo cáo nghiên cứu khả thi	498.042.309
7	Chi phí thẩm tra báo cáo nghiên cứu khả thi	91.199.965
<b>C</b>	<b>Chi phí khác</b>	<b>18.356.580</b>
1	Phí thẩm định dự án đầu tư	18.356.580
<b>D</b>	<b>Chi phí dự phòng</b>	<b>167.100.641</b>
	<b>Tổng cộng (làm tròn)</b>	<b>1.589.637.000</b>

**Điều 2.** Các Điều, Khoản khác thực hiện theo Quyết định số 33/QĐ-BQL ngày 15 tháng 02 năm 2023 của Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa về việc phê duyệt dự toán chi phí chuẩn bị đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

**Điều 3.** Giao Phòng QLDA4 căn cứ nội dung nêu trên để thực hiện các bước tiếp theo của dự án đảm bảo tuân thủ các quy định hiện hành.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Trưởng các Phòng QLDA: 1, 2, 3, 4; Tài chính kế toán; Môi trường xã hội; Tổ chức hành chính thuộc Ban Quản lý dự án Phát triển tỉnh Khánh Hòa và Thủ trưởng các đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

*Nơi nhận:*

- Như Điều 3;
- Ban ĐHDA (thực hiện);
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Lưu: VT, QLDA4, Q.Phuong.

**GIÁM ĐỐC**



Hồ Tân Quang

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA**

Số: 06 /NQ-HĐND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Khánh Hòa, ngày 07 tháng 4 năm 2022

**NGHỊ QUYẾT**  
**Về chủ trương đầu tư dự án**  
**Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số 2527/TTr-UBND ngày 22 tháng 3 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số 39/BC-BVHXB ngày 30 tháng 3 năm 2022 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh; tiếp thu, giải trình của Ủy ban nhân dân tỉnh tại văn bản số 66/BC-UBND ngày 04 tháng 4 năm 2022 và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh với các nội dung chủ yếu như sau:**

1. Mục tiêu đầu tư

Bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử, văn hóa di tích quốc gia Thành cổ Diên Khánh; góp phần phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của tỉnh Khánh Hòa nói chung và huyện Diên Khánh nói riêng.

2. Quy mô dự án

- Giải tỏa trong phạm vi vùng bảo vệ di tích.

- Tu bồi, tôn tạo, phục hồi tuyến thành đắt.
- Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ nằm ngoài theo đường ranh giới bảo vệ trong.
  - Xây dựng 03 bãi đậu xe.
  - Xây dựng mới 02 khu vệ sinh công cộng.
  - Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) và 05 tiểu công viên (cây xanh, trồng cỏ, hoa, ...); chỉnh trang hình thức các cầu cổng Tiền, Đông, Tây.
  - Xây dựng mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải.
  - Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ (nguồn cấp điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV và các Trạm T52, T31 hiện có).
  - Nạo vét bùn đất và vệ sinh lòng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào.
  - Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có).
  - Trồng cây xanh dọc theo một bên của tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ trong.

**3. Địa điểm đầu tư:**

Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

**4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.**

**5. Tổng mức đầu tư: 166.878.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu đồng*).**

**6. Nguồn vốn đầu tư:**

- Nguồn vốn Ngân sách: 119.558.000.000 đồng.
- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Bảo tồn di tích là: 33.820.000.000 đồng.

**7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.**

**Điều 2. Tổ chức thực hiện**

**1. Giao Uỷ ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.**

**2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.**

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa Khóa VII  
nhiệm kỳ 2021 - 2025, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày 07 tháng 4 năm 2022.

*Noi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh; UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các cơ quan tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy;
- VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT, TN, NhN.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Trần Mạnh Dũng**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA  
Số: 2527 /TT-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NAM  
ubnd@khanhh  
oa.gov.vn  
Ngày ký:  
22/03/2022  
14:55:00  
+07:00

Khánh Hòa, ngày 22 tháng 3 năm 2022

TỜ TRÌNH  
Về việc phê duyệt chủ trương đầu tư dự án  
Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13/6/2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29/6/2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Theo Tờ trình số 57/H/TT- SVHTT ngày 18/3/2022 của Sở Văn hóa và Thể thao và Báo cáo số 675/BC-HĐTD ngày 11/3/2022 của Hội đồng thẩm định tỉnh về kết quả thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tu bổ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh với những nội dung chính như sau:

1. Mục tiêu đầu tư

Bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thông cách mạng cho thế hệ mai sau; đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

2. Quy mô dự án

- Giải tỏa trong phạm vi vùng bảo vệ di tích.
- Tu bổ, tôn tạo, phục hồi tuyên thành đất.
- Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ nằm ngoài theo đường ranh giới bảo vệ trong.
- Xây dựng 03 bãi đậu xe.
- Xây dựng mới 02 khu vệ sinh công cộng.

- Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) và 05 tiêu công viên (cây xanh, trồng cỏ, hoa, ...); chỉnh trang hình thức các cầu cổng Tiền, Đông, Tây.

- Xây dựng mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải.

- Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ (nguồn cấp điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV và các Trạm T52, T31 hiện có).

- Nạo vét bùn đất và vệ sinh lòng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào.

- Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có).

- Trồng cây xanh dọc theo một bên của tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ trong.

3. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 166.878.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn*).

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn thu phí tham quan được để lại chi đầu tư: 118.058.000.000 đồng.

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của  
Trung tâm Bảo tồn di tích: 33.820.000.000 đồng.

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước: 15.000.000.000 đồng.

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

Uỷ ban nhân dân tỉnh kinh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phê duyệt chủ trương đầu tư dự án nêu trên.

(Đính kèm hồ sơ Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án và dự thảo Nghị quyết về chủ trương đầu tư dự án)

Nơi nhận:

- Như trên;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Các Sở: KHĐT, TC, XD, VHTT, TNMT;
- UBND huyện Diên Khánh;
- Lãnh đạo VP, UBND tỉnh;
- Các phòng: XDNĐ, KGVX, TH, KT;
- Lưu: VT, MH, VC, CN, KN, TK, TV.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Đinh Văn Thiệu

Số: /NQ-HĐND

Khánh Hòa, ngày tháng 3 năm 2022

DỰ THẢO

**NGHỊ QUYẾT**  
về chủ trương đầu tư dự án  
Tu bồi, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA  
KHÓA VII, KỲ HỌP THỨ 5**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Di sản văn hóa ngày 29 tháng 6 năm 2001 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật di sản văn hóa ngày 18 tháng 6 năm 2009;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Xét Tờ trình số ...../TTr-UBND ngày ... tháng ... năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Báo cáo thẩm tra số ...../BC-HĐND ngày... tháng ..... năm 2022 của Ban Văn hóa – Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh.

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1. Phê duyệt chủ trương đầu tư dự án: Tu bồi, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh với các nội dung chủ yếu như sau:**

**1. Mục tiêu đầu tư**

Bảo tồn và phát huy giá trị di tích quốc gia; phục vụ tốt công tác tuyên truyền, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ mai sau; đồng thời phục vụ tốt các nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội của địa phương.

**2. Quy mô dự án**

- Giải tỏa trong phạm vi vùng bảo vệ di tích.
- Tu bồi, tôn tạo, phục hồi tuyến thành đất.



- Xây mới tuyến đường lát gạch thẻ nằm ngoài theo đường ranh giới bảo vệ trong.
  - Xây dựng 03 bãi đậu xe.
  - Xây dựng mới 02 khu vệ sinh công cộng.
  - Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng Hậu) và 05 tiêu công viên (cây xanh, trồng cỏ, hoa, ...); chỉnh trang hình thức các cầu cổng Tiền, Đông, Tây.
  - Xây dựng mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải.
  - Xây dựng mới hệ thống điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ (nguồn cấp điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV và các Trạm T52, T31 hiện có).
  - Nạo vét bùn đất và vệ sinh lòng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào.
  - Xây mới 01 trạm bơm để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm (nguồn điện lấy từ đường dây hạ thế 0,4KV hiện có).
  - Trồng cây xanh dọc theo một bên của tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ trong.

3. Địa điểm đầu tư: Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

4. Nhóm dự án: Dự án nhóm B.

5. Tổng mức đầu tư: 166.878.000.000 đồng (*Một trăm sáu mươi sáu tỷ, tám trăm bảy mươi tám triệu đồng chẵn*).

6. Nguồn vốn đầu tư:

- Nguồn thu phí tham quan được đê lại chi đầu tư: 118.058.000.000 đồng.

- Nguồn quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm Bảo tồn di tích: đồng.	33.820.000.000
---	----------------

- Nguồn vốn ngân sách nhà nước:	15.000.000.000 đồng.
---------------------------------	----------------------

7. Thời gian thực hiện: Năm 2022 - 2025.

## **Điều 2. Tổ chức thực hiện**

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Khánh Hòa khóa VII  
nhiệm kỳ 2021 - 2026, Kỳ họp thứ 5 thông qua ngày .... tháng ... năm 2022./.

## CHỦ TỊCH

### *Nơi nhận:*

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP Tỉnh ủy, các ban Đảng;
- VP Đoàn DDBQH và HĐND tỉnh;
- VP UBND tỉnh;
- Các Sở, ban, ngành, đoàn thể;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Lưu: VT.





Khánh Hòa, ngày 05 tháng 11 năm 2021

UBND TỈNH KHÁNH HÒA  
SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG

Số: 4652/STNMT-CCBVMT

V/v tham gia ý kiến thẩm định Báo cáo đề  
xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo  
di tích Thành cổ Diên Khánh

Kính gửi: Sở Kế hoạch và Đầu tư

Sở Tài nguyên và Môi trường (TNMT) nhận được công văn số 3647/HETĐ  
ngày 15/10/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến thẩm định  
Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên  
Khánh (góp ý lần 3); Sau khi nghiên cứu, Sở Tài nguyên và Môi trường có ý kiến  
như sau:

1. Về lĩnh vực đất đai:

Dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh theo quy hoạch sử dụng  
đất của địa phương đến năm 2020 là phù hợp với quy hoạch. Hiện nay, kỳ quy  
hoạch sử dụng đất giai đoạn 2021-2030 địa phương đang thực hiện, đề nghị Sở  
Văn hóa Thể thao phối hợp với UBND huyện Diên Khánh để bố trí quỹ đất thực  
hiện dự án vào quy hoạch sử dụng đất của địa phương theo quy định để có cơ sở  
thực hiện các thủ tục đất đai theo quy định.

2. Về lĩnh vực môi trường:

Theo Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư, quy mô đầu tư dự án bao gồm các  
hạng mục sau: Giải tỏa trong phạm vi vùng bảo vệ di tích; Tu bồ, tôn tạo, phục  
hồi tuyến thành đất; Xây mới tuyến đường lát gạch thè nằm ngoài theo đường  
ranh giới bảo vệ trong; Xây dựng 03 bãi đậu xe; Xây dựng mới 02 khu vệ sinh  
công cộng; Xây dựng mới 01 cầu vòm bắc qua hào nước ở cổng phía Bắc (cổng  
Hậu) và 05 tiểu công viên (cây xanh, trồng cỏ, hoa,...), chỉnh trang hình thức các  
cầu cổng Tiền, Đông, Tây; Xây dựng mới hệ thống cấp nước, thoát nước cho hào  
nước bao quanh Thành cổ và hệ thống thu gom nước thải; Xây dựng mới hệ thống  
điện chiếu sáng cho toàn bộ khu vực phía trong Thành cổ; Nạo vét bùn đất và vệ  
sinh lòng hào, mái hào và chống thấm thành hào, đáy hào; Xây mới 01 trạm bơm  
để dẫn nước vào hào, lắp đặt hệ thống điện 3 pha để cấp cho trạm bơm; Trồng cây  
xanh dọc theo một bên của tuyến đường rộng 6m theo đường ranh giới bảo vệ  
trong.

- Về nội dung đánh giá tác động môi trường sơ bộ:

Căn cứ khoản 1 Điều 3 Nghị định số 54/2021/NĐ-CP ngày 21/5/2021 của  
Chính phủ quy định về đánh giá sơ bộ tác động môi trường, có hiệu lực từ ngày

21/5/2021 (Nghị định số 54), dự án không thuộc đối tượng đánh giá sơ bộ tác động môi trường.

- Về đối tượng lập hồ sơ môi trường:

Căn cứ khoản 2 Điều 18 Nghị định quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường do Bộ Tài nguyên và Môi trường xác nhận hợp nhất tại văn bản số 11/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019, dự án thuộc đối tượng được miễn thực hiện đăng ký kế hoạch bảo vệ môi trường. Chủ đầu tư thực hiện các biện pháp quản lý chất thải trong quá trình thi công xây dựng theo quy định của Nghị định về quản lý chất thải và phê duyệt của Chính phủ được Bộ Tài nguyên và Môi trường hợp nhất tại Văn bản số 09/VBHN-BTNMT ngày 25/10/2019.

Trên đây là ý kiến của Sở Tài nguyên và Môi trường gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./. 

*Nơi nhận (VBĐT):*

- Như trên;
- Lưu: VT, CCBVMT, CCQLĐĐ, Tr.T.

**KT.GIÁM ĐỐC  
PHÓ GIÁM ĐỐC**



Nguyễn Thị Lan



ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số: 415 /TB-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Khanh Hoa, ngày 05 tháng 10 năm 2021

## THÔNG BÁO

**Kết luận của UBND tỉnh về chủ trương bố trí kinh phí  
triển khai dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh  
tại thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh.**

Ngày 30/09/2021, tại trụ sở UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tân Tuân đã chủ trì cuộc họp nghe Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Văn hoá Thể thao báo cáo về việc bố trí kinh phí triển khai dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh tại thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh.

Tham dự cuộc họp có các Phó Chủ tịch UBND tỉnh: Lê Hữu Hoàng, Nguyễn Anh Tuấn, Đinh Văn Thiệu; Lãnh đạo Văn phòng UBND tỉnh; Lãnh đạo các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Văn hoá Thể thao; Trung tâm Bảo tồn Di tích tỉnh.

Sau khi nghe ông Trần Hoà Nam Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo tại văn bản số 2964/SKHĐT-TH ngày 23/08/2021, ý kiến tham gia góp ý của các thành viên dự họp, Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Tân Tuân kết luận như sau:

1. Thống nhất nội dung báo cáo đề xuất của Sở Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản nêu trên (trên cơ sở kiến nghị của Sở Văn hoá Thể thao tại văn bản số 1692/SVHTT-KHTC ngày 29/07/2021). Giao Sở Văn hoá Thể thao khẩn trương hoàn thiện việc lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh tại thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh theo đúng quy định của pháp luật của Luật đầu tư công.

2. Giao Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp dự án trên để tham mưu, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung danh mục dự án, vốn đầu tư công thuộc nguồn ngân sách nhà nước trong Kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo đúng quy định của pháp luật.

3. Giao Sở Tài chính tiếp tục chủ trì, phối hợp các ngành thực hiện chỉ đạo của UBND tỉnh tại mục 2 của Thông báo số 243/TB-UBND ngày 16/06/2021 để tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh theo đúng quy định của pháp luật.

4. Giao Phó Chủ tịch Đinh Văn Thiệu theo dõi, đôn đốc xử lý các vấn đề nêu trên để thực hiện theo đúng quy định của pháp luật./.

UBND tỉnh thông báo đến các cơ quan có liên quan biết để phối hợp triển khai thực hiện./.

(Sao kèm văn bản số 2964/SKHĐT-TH ngày 23/08/2021 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; văn bản số 1692/SVHTT-KHTC ngày 29/07/2021 của Sở Văn hóa Thể thao).

TL. CHỦ TỊCH  
CHÁNH VĂN PHÒNG

Nơi nhận:

- Chủ tịch và các PCT UBND tỉnh;
- Thành phần dự họp;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, VC, CN, VS, TV, KN, HT.  
(Thứ tự XDND 01.10.2021)



Nguyễn Văn Thiện

Khánh Hòa, ngày 23 tháng 8 năm 2021

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của UBND tỉnh tại Công văn số 7439/UBND-XDND ngày 05/8/2021 về việc xem xét kinh phí triển khai dự án Tu bô, tôn tạo di tích Quốc gia Thành cổ Diên Khánh.

Qua xem xét kiến nghị của Sở Văn hóa và Thể thao tại Văn bản số 1692/SVHTT-KHTC ngày 29/7/2021 về việc triển khai dự án Tu bô, tôn tạo di tích Quốc gia Thành cổ Diên Khánh. Ngày 18/8/2021, Sở Kế hoạch và Đầu tư đã có văn bản số 2882/SKHĐT-TH về triển khai dự án Tu bô, tôn tạo di tích Quốc gia Thành cổ Diên Khánh gửi Sở Tài chính, Văn hóa và Thể thao, Sở Xây dựng và Trung tâm bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa tham gia ý kiến:

Đến nay Sở Kế hoạch và Đầu tư nhận được văn bản góp ý của Sở Tài chính (văn bản số 3263/STC-TCĐT ngày 20/8/2021), Sở Văn hóa và Thể thao (văn bản số 1826/SVHTT-KHTC ngày 19/8/2021), Sở Xây dựng (văn bản số 2514/SXD-KTQH ngày 19/8/2021), Sở Kế hoạch và Đầu tư báo cáo UBND tỉnh như sau:

#### 1. Nội dung đề nghị của Sở Văn hóa và Thể thao:

Trong thời gian qua, Sở Văn hóa và Thể thao đã chỉ đạo Trung tâm bảo tồn di tích hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bô, tôn tạo di tích Quốc gia Thành cổ Diên Khánh, với tổng mức đầu tư dự kiến là 156,5 tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư gồm: sử dụng nguồn thu phí tham quan được để lại của Trung tâm bảo tồn di tích và quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm bảo tồn di tích.

Tuy nhiên, do ảnh hưởng dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay nên nguồn thu phí tham quan giảm theo. Do đó, việc dự kiến sử dụng nguồn thu phí tham quan được để lại đầu tư dự án tu bô, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh là khó khăn và cần thiết phải có sự bổ sung từ nguồn vốn ngân sách đầu tư công của tỉnh trong giai đoạn 2021-2025.

Để khắc phục tình trạng hụt nguồn thu phí tham quan, bổ sung vốn ngân sách nhà nước sớm triển khai thực hiện dự án, cũng như đảm bảo tính pháp lý để triển khai dự án theo quy định tại khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 (không bị vướng mắc như thủ tục đầu tư từ nguồn thu hợp pháp dành để đầu tư theo Nghị định 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ).

Tại khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định: "Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư

*đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với quy định về quyền tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị.*

*Trường hợp chương trình, dự án quy định tại khoản này có sử dụng nguồn vốn của ngân sách nhà nước thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Luật này đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước”*

Theo đó, dự án có tổng mức đầu tư dự kiến là 156,5 tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư gồm: nguồn thu phí tham quan được đẻ lại của Trung tâm bảo tồn di tích là 116 tỷ đồng (trong đó 80 tỷ đồng được tích lũy trong thời gian qua dành để đầu tư dự án), quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm bảo tồn di tích là 25,5 tỷ đồng (trong đó 20 tỷ đồng được tích lũy trong thời gian qua dành để đầu tư dự án), nguồn vốn ngân sách nhà nước là 15 tỷ đồng.

## 2. Đề xuất, kiến nghị:

Qua xem xét kiến nghị của Sở Văn hóa và Thể thao, ý kiến của các Sở, ngành liên quan, Sở Kế hoạch và Đầu tư kinh đề nghị như sau:

a) Thống nhất bổ sung vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước cho dự án Tu bồ, tôn tạo di tích quốc gia Thành cổ Diên Khánh. Theo đó, dự án được dự kiến tổng mức đầu tư là 156,5 tỷ đồng, nguồn vốn đầu tư gồm: nguồn thu phí tham quan được đẻ lại của Trung tâm bảo tồn di tích là 116 tỷ đồng (trong đó 80 tỷ đồng được tích lũy trong thời gian qua dành để đầu tư dự án), quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Trung tâm bảo tồn di tích là 25,5 tỷ đồng (trong đó 20 tỷ đồng được tích lũy trong thời gian qua dành để đầu tư dự án), nguồn vốn ngân sách nhà nước là 15 tỷ đồng.

b) Căn cứ khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019, giao Sở Văn hóa và Thể thao là cơ quan lập báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án Tu bồ, tôn tạo di tích Quốc gia Thành cổ Diên Khánh theo trình tự, thủ tục thực hiện quy định của Luật Đầu tư công.

c) Trên cơ sở phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt đầu tư dự án, Sở Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh bổ sung danh mục dự án và vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước trong kế hoạch trung hạn giai đoạn 2021-2025 và hàng năm theo quy định.

Sở Kế hoạch và Đầu tư kinh trình UBND tỉnh xem xét, quyết định.

(Đính kèm văn bản góp ý của các đơn vị)

Nơi nhận:

- Như trên (VBĐT);
- Các Sở: VHTT, TC, XD; (VBĐT)
- Trung tâm Bảo tồn di tích; (VBĐT)
- Lưu VT, TH (HĐ).

GIÁM ĐỐC



Khanh Hòa Nam

Khánh Hòa, ngày 29 tháng 7 năm 2021.

Kính gửi: UBND tỉnh Khánh Hòa.

Dự án tu bù, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh được HĐND tỉnh Khánh Hòa cho chủ trương đầu tư tại Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 theo quy định của Luật Đầu tư công năm 2014. Tuy nhiên, để dự án thực hiện theo đúng quy định tại Luật Đầu tư công năm 2019, Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công 2019, HĐND tỉnh Khánh Hòa đã ban hành Nghị quyết số 66/NQ-HĐND ngày 29/9/2020 về việc bãi bỏ Nghị quyết số 33/NQ-HĐND ngày 6/12/2018 để thực hiện đầu tư theo quy định của pháp luật.

Trong thời gian qua, Sở Văn hóa và Thể thao đã chỉ đạo Trung tâm Bảo tồn di tích hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án để phê duyệt. Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện do một số vướng mắc đối với thẩm quyền phê duyệt chủ trương đầu tư, phê duyệt dự án đối với dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của đơn vị sự nghiệp dành để đầu tư theo Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06/4/2020 của Chính phủ nên hiện nay chưa thể triển khai các bước tiếp theo.

Ngoài ra, do ảnh hưởng của dịch bệnh Covid-19 từ đầu năm 2020 đến nay nên ảnh hưởng nhiều đến kế hoạch thu phí thăm quan, qua đó mức trích lập 30% nguồn thu dành cho hoạt động tu bù di tích giảm theo. Từ đó, việc dự kiến sử dụng 100% nguồn thu được để lại để đầu tư dự án tu bù, tôn tạo di tích Thành cổ Diên Khánh là khó khăn và cần thiết phải có sự bổ sung từ nguồn vốn ngân sách đầu tư công của tỉnh trong giai đoạn 2021 - 2025.

Từ lý do nêu trên, một phần khắc phục tình trạng hụt nguồn thu phí thăm quan, một phần sớm triển khai thực hiện dự án, cũng như đảm bảo tính pháp lý để triển khai dự án (không bị vướng mắc như thủ tục đầu tư từ nguồn thu để lại) theo quy định của Luật Đầu tư công 2019. Tại khoản 3 Điều 17 Luật Đầu tư công 2019 quy định:

"Chính phủ quy định việc phân cấp thẩm quyền, trình tự, thủ tục quyết định chủ trương đầu tư đối với chương trình, dự án sử dụng vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư phù hợp với quy định về quyền tự chủ tài chính của các cơ quan, đơn vị."

*Trường hợp chương trình, dự án quy định tại khoản này có sử dụng nguồn vốn của ngân sách nhà nước thì thẩm quyền, trình tự, thủ tục thực hiện theo quy định của Luật này đối với chương trình, dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước"*

Như vậy với việc bổ sung từ nguồn vốn ngân sách đầu tư công của tỉnh cho dự án thi thẩm quyền, trình tự, thủ tục của dự án thực hiện như dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước (thẩm quyền, trình tự, thủ tục, không có vướng mắc).

Về cân đối nguồn vốn cho dự án đề nghị như sau:

- Tổng mức đầu tư dự kiến: 156,5 tỷ đồng.
- Nguồn vốn của Trung tâm bảo tồn di tích được tích lũy trong thời gian qua dành để đầu tư dự án Thành cổ Điện Hải: 100 tỷ đồng (nguồn thu phí tham quan 80 tỷ đồng, quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 20 tỷ đồng).
- Nguồn vốn của đơn vị dự kiến trong giai đoạn 2022 – 2025: 36 tỷ đồng + 5,5 tỷ đồng. Cụ thể:

TT	Nội dung	2022	2023	2024	2025	Cộng
1	Thu phí tham quan	20	25	35	40	120
2	Trích 30% phí tham quan thu được để đầu tư (1 x 30%)	6	7,5	10,5	12	36
3	Dự kiến chi hoạt động đơn vị	14	16	16	16	62
4	Dự kiến chênh lệch thu - chi (1-2 - 3)	0	1,5	8,5	12	22
5	25% quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp để đầu tư (4 x 25%)	0	0,375	2,25	3	3,35

- Nguồn vốn còn thiếu để nghị từ nguồn vốn ngân sách đầu tư công của tỉnh: 15,5 tỷ đồng (156,5 tỷ đồng – 100 tỷ đồng – 36 tỷ đồng – 5,5 tỷ đồng).

Nếu được sự chấp thuận về chủ trương của UBND tỉnh, Sở Văn hóa và Thể thao sẽ khẩn trương hoàn thiện Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư để gửi Sở Kế hoạch và Đầu tư xem xét thẩm định, báo cáo UBND tỉnh trình HĐND tỉnh quyết định phê duyệt chủ trương đầu tư dự án.

Sở Văn hóa và Thể thao kính trình UBND tỉnh xem xét và có ý kiến chỉ đạo để Sở triển khai thực hiện các bước tiếp theo./.

*Nơi nhận:*

- Như trên (VBĐT);
- Sở KH&CN (VBĐT);
- Ban Giám đốc Sở (VBĐT);
- Phòng QL VHGĐ (VBĐT);
- Trung tâm Bảo tồn di tích (VBĐT);
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**



Thien Thanh Ha

UBND HUYỆN DIÊN KHÁNH  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN  
QUÝ ĐẤT  
Số: 603/TTPQTQĐ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diên Khánh, ngày 11 tháng 11 năm 2020

Về việc Lập dự toán chi phí đền bù  
TRUNG TÂM PHÁT TRIỂN QUÝ ĐẤT  
Thành cổ Diên Khánh  
số: 818  
DẾN Ngày: 11/11/2020  
Chuyển:  
Lưu hồ sơ số:

Kính gửi: Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa.

Trung tâm Phát triển quý đất huyện Diên Khánh nhận được Công văn số 310/BTDT ngày 30/10/2020 của Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa về việc Lập dự toán chi phí đền bù giải tỏa dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.

Qua rà soát lại khối lượng (đất đai, nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu,...) bị ảnh hưởng của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân và căn cứ theo các quy định hiện hành UBND huyện khái toán lại kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phần phía trong Thành thuộc dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh dự kiến cho 110 trường hợp với tổng diện tích đất dự kiến thu hồi 64.068,5 m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

Với tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ dự kiến: 67.911.413.000 đồng *Bằng chữ: Sáu mươi bảy tỷ chín trăm mươi một triệu bốn trăm mươi ba ngàn đồng*. Đính kèm bảng tính.

Bao gồm các chi phí sau:

- |  |                      |
|--|----------------------|
| - Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất:                     | 31.658.746.000 đồng. |
| - Chi phí bồi thường nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa: | 15.100.920.000 đồng. |
| - Chi phí bồi thường di chuyển chỗ ở:                    | 219.000.000 đồng.    |
| - Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà:                          | 162.000.000 đồng.    |
| - Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và sản xuất:           | 273.735.000 đồng.    |
| - Chi phí Khen thưởng bàn giao mặt bằng:                 | 582.509.000 đồng.    |
| - Chi phí Chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:    | 26.217.000 đồng.     |
| - Chi phí bồi thường cho các công trình tổ chức:         | 12.441.850.000 đồng. |

Trong đó:

- + Trường Trung cấp nghề Diên Khánh.
- + Trung đoàn 974.
- + Trường THCS Phan Chu Trinh.
- + Huyện đoàn Diên Khánh.
- + Trường Mầm non Diên Khánh.
- + Công an huyện Diên Khánh.
- + Phòng Giáo dục huyện Diên Khánh.

- Chi phí đo đạc và cắm mốc giải tỏa: 400.000.000 đồng.
- Chi phí dự phòng: 6.086.498.000 đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện công tác BT, HT và TĐC: 959.938.000 đồng.

Trên đây là khái toán lại toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phần phía trong Thành thuộc dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh. Trung tâm Phát triển quy hoạch huyện Diên Khánh kính báo cho Trung tâm Bảo tồn di tích tỉnh Khánh Hòa được biết và đồng ý.

Trung tâm kính báo.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND huyện (để báo cáo);
- Lưu VT.



Nguyễn Văn Truyền

**DỰ ÁN: TRÙNG TƯ TÔN TẠO THÀNH CỔ DIỀN KHÁNH (PHẦN TRONG THÀNH)  
BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ KIÊN BỘI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỦ**

TR	Hạng mục chi phí	Kinh phí (1000đồng)	Ghi chú
<b>I CHI PHÍ BỘI THƯỜNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỦ</b>			
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất	31,658,746	Giá đất bồi thường hỗ trợ tạm tính
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây trồng	15,100,920	Giá bồi thường hỗ trợ tạm tính
3	Chi phí hỗ trợ di chuyển	219,000	
4	Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà	162,000	
5	Chi phí hỗ trợ ồn định đời sống và ôn định sản xuất	273,735	
6	Chi phí khen thưởng	582,509	
7	Chi phí hiệu chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	26,217	Tổng số trường hợp phải chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 85 trường hợp, đơn giá: 308.430 đồng/trường hợp
8	Chi phí bồi thường cho các công trình tổ chức	12,441,850	Khái toán
9	Chi phí cõi đặc và cẩm mốc giải tỏa (tạm tính)	400,000	
	<b>Cộng (I)</b>	<b>60,864,977</b>	
<b>II CHI PHÍ DỰ PHÒNG (10% CỦA I)</b>			
		6,086,498	Kinh phí này dự phòng khi UBND tỉnh phê duyệt giá đất cụ thể tính bồi thường, bảng giá xây dựng mới chênh lệch so với giá tạm tính
<b>III CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỘI THƯỜNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỦ:</b>			
1	Chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	959,938	Khoản I Điều 30 của QĐ 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014: (1+2+3+4+5+6) Mức 1 x 2%
	<b>Cộng (II)</b>	<b>959,938</b>	
	<b>TỔNG KINH PHÍ (I+II+III)</b>	<b>67,911,413</b>	

Bảng chi: Sáu mươi bảy tỷ chín trăm mươi một triệu bốn trăm mươi ba ngàn đồng



ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN DIÊN KHÁNH

Số: 2494/UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Diên Khánh, ngày 30 tháng 12 năm 2019

Về việc ranh giới giải phóng  
mặt bằng và tính toán lại chi  
phi bồi thường, hỗ trợ và tái  
định cư để thực hiện dự án  
Trồng tu, tôn tạo Thành cổ  
Diên Khánh

Kính gửi: Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa.

UBND huyện Diên Khánh nhận được Công văn số 2495/SVHTT-KHTC ngày 16/12/2019 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc tính toán lại chi phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư để thực hiện dự án Trồng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh và Công văn số 2553/SVHTT-KHTC ngày 25/12/2019 của Sở Văn hóa và Thể thao về việc kiểm tra ranh giới giải phóng mặt bằng dự án Thành cổ Diên Khánh.

Qua kiểm tra nghiên cứu nội dung Công văn, UBND huyện Diên Khánh có ý kiến như sau:

- Về ranh giới giải phóng mặt bằng: UBND huyện thống nhất ranh giới do đơn vị tư vấn lập.

- Về kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư: Qua rà soát lại khối lượng (đất đai, nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa màu,...) bị ảnh hưởng của các tổ chức, hộ gia đình cá nhân và căn cứ theo các quy định hiện hành UBND huyện khái toán lại kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phần phía trong Thành thuộc dự án Trồng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh dự kiến cho 110 trường hợp với tổng diện tích đất dự kiến thu hồi 64.068,5 m<sup>2</sup>, cụ thể như sau:

Với tổng kinh phí bồi thường hỗ trợ dự kiến: 61.824.915.000 đồng (Bằng chữ: Sáu mươi một tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu chín trăm mười lăm ngàn đồng). Đính kèm bảng tính.

Bao gồm các chi phí sau:

- Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất:	31.658.746.000 đồng.
- Chi phí bồi thường nhà cửa vật kiến trúc, cây cối hoa:	15.100.920.000 đồng.
- Chi phí bồi thường di chuyển chỗ ở:	219.000.000 đồng.
- Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà:	162.000.000 đồng.
- Chi phí hỗ trợ ổn định dời sống và sản xuất:	273.735.000 đồng.
- Chi phí Khen thưởng bàn giao mặt bằng:	582.509.000 đồng.
- Chi phí Chinh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất:	26.217.000 đồng.
- Chi phí bồi thường cho các công trình tổ chức:	12.441.850.000 đồng.

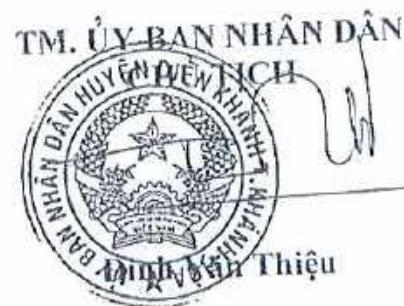
Trong đó:

- + Trung tâm Giáo dục thường xuyên.
  - + Trung đoàn 974.
  - + Trường THCS Phan Chu Trinh.
  - + Huyện đoàn Diên Khánh.
  - + Trường Mầm non Diên Khánh.
  - + Công an huyện Diên Khánh.
  - + Phòng Giáo dục huyện Diên Khánh.
- Chi phí đo đạc và cắm mốc giải tỏa: 400.000.000 đồng.
- Chi phí tổ chức thực hiện công tác BT, HT và TDC: 959.938.000 đồng.
- Trên đây là ý kiến về ranh giới giải phóng mặt bằng và khai toán lại toàn bộ kinh phí bồi thường, hỗ trợ và tái định cư cho phần phía trong Thành thuộc dự án Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh. UBND huyện Diên Khánh kính báo cho Sở Văn hóa và Thể thao tỉnh Khánh Hòa được biết và tổng hợp.

UBND huyện Diên Khánh kính báo./.-

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm PTQD;
- Lưu VT.



DU ÁN: TRÙNG TU TÔN TẠO THÀNH CỘ DIÊN KHÁNH (PHẦN TRONG THÀNH)  
 BẢNG TỔNG HỢP KINH PHÍ DỰ KIẾN BỘI THƯỞNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỨ

TT	Hạng mục chi phí	Kinh phí (1000đồng)	Ghi chú
<b>I CHI PHÍ BỘI THƯỞNG, HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỨ</b>			
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ về đất	31,658,746	
2	Chi phí bồi thường, hỗ trợ vật kiến trúc, cây trồng	15,100,920	
3	Chi phí hỗ trợ di chuyển	219,000	
4	Chi phí hỗ trợ tiền thuê nhà	162,000	
5	Chi phí hỗ trợ ổn định đời sống và ổn định sản xuất	273,735	
6	Chi phí khen thưởng	582,509	
7	Chi phí hiệu chỉnh giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	26,217	Tổng số trường hợp phải chỉnh lý giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 85 trường hợp, đơn giá: 308.430 đồng/trường hợp
8	Chi phí bồi thường cho các công trình tổ chức	12,441,850	Khái toán
9	Chi phí do đặc và cảm mộc giải tỏa (tan tinh)	400,000	
	<b>Cộng (I)</b>	<b>60,864,977</b>	
<b>II CHI PHÍ TỔ CHỨC THỰC HIỆN BỘI THƯỞNG HỖ TRỢ VÀ TÁI ĐỊNH CỨ:</b>			
1	Chi phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư	959,938	Khoản 1 Điều 30 của QĐ 29/2014/QĐ-UBND ngày 21/12/2014: $(1+2+3+4+5+6) Mục I \times 2\%$
	<b>Cộng (II)</b>	<b>959,938</b>	
	<b>TỔNG KINH PHÍ (I + II)</b>	<b>61,824,915</b>	

*Bảng chia: Sáu mươi mốt tỷ tám trăm hai mươi bốn triệu chín trăm lăm ngàn đồng*

Ghi chú: Bảng giá đất dự kiến ôn định 5 năm 2019-2024 của tỉnh Khánh Hòa tăng 30% đối với đất ở

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA  
số : 138/QĐ - UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Khánh Hòa, ngày 18 tháng 02 năm 2016

## QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt đồ án Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000)  
khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị số 30/2009/QH12 ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ Nghị định số 38/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 của Chính phủ về quản lý không gian kiến trúc cảnh quan đô thị;

Căn cứ Thông tư số 10/2010/TT-BXD ngày 11/8/2010 của Bộ Xây dựng về quy định hồ sơ của từng loại quy hoạch đô thị;

Căn cứ Thông tư số 01/2011/TT-BXD ngày 27/01/2011 về việc hướng dẫn đánh giá môi trường chiến lược trong đồ án quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị;

Căn cứ Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2030 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 20/8/2014;

Căn cứ Quyết định số 1396/QĐ-TTg ngày 25/9/2012 của Thủ tướng chính phủ phê duyệt đồ án điều chỉnh Quy hoạch chung thành phố Nha Trang đến năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/4/2002 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đến năm 2020; Quyết định số 3131/QĐ-UB ngày 16/11/2004 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/4/2002 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đến năm 2020; Quyết định số 3019/QĐ-UBND ngày 09/12/2008 của UBND tỉnh V/v điều chỉnh Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/4/2002 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đến năm 2020.

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-UBND ngày 09/6/2009 của UBND tỉnh v/v cho phép tiến hành lập đồ án Điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2000 Khu Trung tâm Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh;

Căn cứ Quyết định số 102/QĐ-UBND ngày 13/01/2010 của UBND tỉnh Khánh Hòa v/v phê duyệt nhiệm vụ lập Đồ án Điều chỉnh quy hoạch phân khu (Quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/2.000) Khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa;

Căn cứ văn bản số 6978/UBND ngày 20/12/2011 của UBND tỉnh V/v lập quy hoạch chung đô thị Diên Khánh.

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 333/SXD-KTQH ngày 29/01/2016,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Phê duyệt Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh với những nội dung chính sau:

**I. Tên đồ án:** Điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh (điều chỉnh tên đồ án so với Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt để phù hợp với Luật Quy hoạch đô thị)

#### II. Vị trí, ranh giới, quy mô diện tích, dân số :

**1. Vị trí, ranh giới :** Khu vực lập quy hoạch thuộc phạm vi thị trấn Diên Khánh, xã Diên Thạnh và Diên Toàn, huyện Diên Khánh; giới hạn như sau:

- Phía Bắc giáp Sông Cái;
- Phía Nam giáp đường Cầu Lùng – Khánh Lê;
- Phía Đông giáp Quốc lộ 1A cài lô tuyến.
- Phía Tây giáp sông Suối Dầu.

**2. Quy mô diện tích :** Khoảng 368,72 ha (điều chỉnh giảm quy mô nghiên cứu theo Nhiệm vụ quy hoạch được duyệt trước đây là 410 ha, không nghiên cứu phần diện tích khớp nối quy hoạch với khu vực Tây Nha Trang khoảng 40 ha phía Đông Quốc Lộ 1A cài tuyến).

#### III. Tính chất, mục tiêu và quan điểm lập quy hoạch:

- Cụ thể hóa đồ án Quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2030 được UBND tỉnh Khánh Hòa phê duyệt tại Quyết định số 2174/QĐ-UBND ngày 20/8/2014;

- Nghiên cứu, phát triển đô thị sinh thái, đô thị có mật độ cao hợp lý, sử dụng hiệu quả và tiết kiệm quỹ đất.

- Các khu trung tâm được bố trí ở các vị trí có bán kính phục vụ đảm bảo khả năng phát triển và chú trọng gắn kết với các không gian mở.

- Giải pháp quy hoạch và tổ chức thực hiện quy hoạch đảm bảo nhiều thành phần và đối tượng trong xã hội, nhiều nhà đầu tư cùng tham gia xây dựng đô thị; khuyến khích người dân tự tổ chức xây dựng nhà ở và tham gia xây dựng, khai thác các không gian công cộng, tạo sự đa dạng trong đô thị.

- Quy hoạch tận dụng lợi thế của đường giao thông đối ngoại đi qua, tạo cơ hội thu hút đầu tư, quản lý xây dựng trong khu vực.

#### IV. Nội dung đồ án thiết kế quy hoạch:

##### 1. Tổ chức không gian kiến trúc và thiết kế đô thị:

1.1 Ý tưởng quy hoạch chính: Lấy không gian mặt nước và không gian cây xanh công cộng làm trung tâm và khung cấu trúc để tổ chức không gian đô thị:

- Bảo tồn, tôn tạo thành cổ Diên Khánh, chuyển đổi chức năng sử dụng đất các công trình công cộng, cơ quan trong khu vực thành cổ sang chức năng dịch vụ và nhà ở.

- Khai thác hệ thống mặt nước tự nhiên, khơi thông dòng chảy, mở rộng tại các vị trí phù hợp và bố trí cây xanh công cộng để tạo thành hệ thống cây xanh mặt nước

công cộng liên hoàn (tại những vị trí hiện trạng đã bị công trình xây dựng đe lèn dòng chảy mà không giải tỏa được thì bố trí công ngầm kết nối theo hệ thống giao thông); bổ sung, hoàn thiện hệ thống giao thông đô thị với quy mô và mật độ hợp lý với quy mô thị trấn Diên Khánh trong tương lai trên cơ sở tổ chức cấu trúc giao thông lồng ghép với hệ thống cây xanh – mặt nước, không gian mở, đảm bảo khả năng hội tụ hoạt động đô thị về các khu vực dự kiến quy hoạch là các khu trung tâm đô thị.

- Ngoài các khu vực xây dựng hệ thống giao thông chính và các công trình phúc lợi công cộng thiết yếu, hạn chế đèn bù giải tỏa; khuyến khích cải tạo và phát triển đô thị theo nguyên tắc thị trường.

- Tổ chức hệ thống công trình phúc lợi công cộng, như: Chợ, trường học các cấp, công trình TDTT, văn hóa y tế... đảm bảo quy mô phục vụ.

### 1.2 Các giải pháp tổ chức không gian tổng thể:

#### a. Cấu trúc không gian đô thị tổng thể:

- Đô thị được tổ chức dựa vào sông Cái và lấy lõi trung tâm là Thành cổ Diên Khánh. Các mảng đô thị được định hướng phát triển về phía Nam, lan tỏa dần kết hợp với động lực phát triển đô thị do hai tuyến đường chính đi qua: Đường QL 1A và đường Cầu Lùng - Khánh Lê.

- Cấu trúc tổng thể đô thị được hình thành dựa trên các cấu trúc khu vực được gắn kết với nhau bởi hệ thống cảnh quan (sông Cái, cây xanh và quảng trường); mỗi khu vực có bố cục riêng với các đặc điểm nổi bật về chức năng đô thị. Với mỗi cấu trúc khu vực có các công trình điểm nhấn, điểm nhìn được xác định tạo nên sắc thái riêng cho từng khu vực như: Thành cổ, sân vận động, các công trình công cộng gắn kết với cây xanh và mặt nước.

#### b. Giải pháp tổ chức hệ thống không gian mở:

- Hệ thống mặt nước: Tạo cơ hội tiếp cận tối đa cho cộng đồng với không gian mặt nước thông qua các loại hình như: Tuyến đường giao thông chính khu vực đi qua các không gian ven sông, ven hồ; các trung tâm đô thị được bố trí ven mặt nước...

- Các quảng trường đô thị quy hoạch tại các vị trí có tính chất hội tụ giao lưu, thuận lợi về cảnh quan và giao thông và không bị giao thông chính đô thị chia cắt;

- Các khu công viên, vườn hoa được tổ chức dạng các công viên mở, không có hàng rào.

- Tận dụng tối đa quy đất trống, đất nông nghiệp để quy hoạch bổ sung sân chơi công cộng cho các nhóm nhà ở hiện hữu; trong các khu vực phát triển mới, đảm bảo mỗi nhóm nhà ở đều có sân chơi công cộng.

- Khu cây xanh ven sông: Có sự chênh cốt với tuyến đường ven sông, giải pháp thiết kế chú trọng việc đảm bảo sử dụng được không gian ven sông ở các mức nước sông khác nhau; tổ chức các tuyến đường dạo, vườn hoa, các điểm dừng chân ngắm cảnh, tạo thuận lợi nghỉ ngơi, thư giãn, đọc sách, câu cá... với cây xanh được trồng theo ngôn ngữ tự nhiên; tổ chức các điểm dịch vụ trong khu vực bán ngập.

#### c. Các trục không gian chủ đạo:

- Các trục cảnh quan và công trình đô thị dọc theo sông Cái, quanh Thành cổ, dọc theo các đường nước và cây xanh công cộng.

- Các trục cảnh quan và công trình đô thị dọc theo các trục đường chính đô thị gồm: Trục Nha Trang – Đà lạt - đoạn qua đô thị; trục đường Trần Quý Cáp (QL1A hiện trạng); trục QL 1A nắn tuyến và các trục chính liên khu vực.

1.3. Giải pháp tổ chức không gian – hướng dẫn thiết kế đô thị cho các khu vực đặc trưng:

a. Khu Thành cổ: Thực hiện dự án bảo tồn, tôn tạo khu vực khu vực Thành cổ đã được phê duyệt.

- Chú trọng đầu tư khôi phục thành cổ, hình thành các chuỗi không gian cây xanh, quảng trường công cộng dọc theo đường thành. Tổ chức một số điểm dừng chân, ngắm cảnh trên tường thành.

- Hình thành đường kè khoảng 3 m từ ranh giới xây dựng bên ngoài khu vực Thành cổ (lấy về phía Thành cổ); tổ chức tuyến đường khoảng 10 m bao quanh phía trong Thành cổ (lấy từ ranh giới trong về phía Thành cổ).

- Tổ chức các bãi đỗ xe công cộng (có thể nghiên cứu bãi đỗ xe ngầm kết hợp cao tầng) gần khu vực cổng phía Đông và cổng phía Nam để hạn chế xe cơ giới đi trong khu vực thành cổ; quy định khu vực đi bộ tại một số thời điểm để tăng tính hấp dẫn của khu vực.

- Tổ chức hai quảng trường chính với cách thức trồng cây xanh chủ yếu là cây bóng mát trên sân lát hoặc sân lát kết hợp trồng cỏ tạo không gian tổ chức các hoạt động giao lưu.

- Chuyển đổi chức năng các quỹ đất công (hành chính, quân sự, trường học) thành các quỹ đất dịch vụ và nhà ở, có thể kết hợp tổ chức thành các dãy phố đa chức năng (chiều cao không quá 5 tầng).

b. Khu trung tâm mới phía Tây Nam và Đông Nam Thị trấn:

- Định hướng phát triển khu trung tâm khu vực phục vụ cho các hoạt động và nhu cầu của người dân đô thị tại khu vực phía Đông Nam thị trấn (ưu tiên khu vực Thành cổ cho dịch vụ du lịch), giúp giảm tải lên hệ thống giao thông chính do các dịch vụ thương mại và đồng thời bổ sung không gian để tổ chức những công trình dịch vụ quy mô tương đối lớn.

- Tổ chức công trình điểm nhấn có khoảng lùi phù hợp, đón tầm nhìn từ hướng kết nối từ phía Bắc.

- Đảm bảo tỷ lệ cây xanh nội bộ trong mỗi khu vực cũng như phía trước các khu đất xây dựng công trình để đảm bảo sự thông thoáng của khu vực phát triển mới cũng như các khu vực lân cận.

c. Khu vực đô thị mới ven bờ Nam sông Cái: Khu đô thị mới ven bờ Nam sông Cái đang được triển khai cần nghiên cứu một số nội dung sau:

- Khuyến khích xây dựng mật độ cao tại khu vực đã được quy hoạch là các dãy biệt thự ven sông để hình thành khu trung tâm đô thị ven sông.

- Bổ sung giải pháp nối sông Đồng Đen với sông Cái để đảm bảo khả năng thoát lũ cho sông Cái, hạn chế ngập lụt tại hạ lưu.

- Điều chỉnh mở rộng vỉa hè phía tiếp giáp đất xây dựng công trình để đảm bảo không gian đi bộ và một phần có thể cho phép kinh doanh dịch vụ.

- Thiết kế bổ sung để tạo điểm dừng chân và không gian công cộng ven sông; cải tạo khu vực bán ngập ven mặt nước thành công viên sinh thái.

d. Khu vực đô thị hiện hữu cải tạo mật độ cao và trung bình nằm hai bên đường Phan Bội Châu và Lê Quý Đôn (trước đây là đường QL1A): Trục đường này là trục chính đô thị do Quốc lộ 1A được cải tuyến sang phía Đông:

- Khuyến khích hợp khối, tạo dựng những công trình có quy mô tương đối lớn, có khoảng lùi để làm tăng không gian thoáng dọc đường (không quá 7 tầng);

- Bổ sung, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và một số sân chơi công cộng trong khu vực, đảm bảo chất lượng và môi trường đô thị.

- Đảm bảo khi cải tạo, xây dựng mới các công trình, hiện nằm ven khu vực cây xanh mặt nước công cộng (theo quy hoạch), sẽ có khoảng lùi tối thiểu 3m, tạo điều kiện để mở rộng vỉa hè của các tuyến đường dạo ven không gian cây xanh mặt nước công cộng trong tương lai.

e. Dải đô thị nằm dọc đường Cầu Lùng – Khánh Lê và QL1A cải tuyến (đoạn qua khu vực thiết kế):

- Khuyến khích xây dựng công trình với quy mô lớn và trung bình hoặc các dãy phố liên kế có hình thức công trình tương đồng nhất trong mỗi dãy phố. Tổ chức vỉa hè rộng tối thiểu 5m về phía xây dựng công trình.

- Dọc QL 1A nắn tuyến, khuyến khích hợp khối, nâng tầng cao xây dựng các công trình, với chiều cao không hạn chế để khống chế tích công trình phù hợp với tốc độ xe chạy và bề rộng tuyến đường.

- Tổ chức công trình có giá trị điểm nhấn tại các khu vực tiếp giáp với không gian cây xanh mặt nước công cộng.

g. Các khu dân cư hiện trạng mật độ thấp ven sông Cạn và nằm giữa dải đô thị mật độ cao dọc QL1A hiện nay và dải đô thị mật độ cao dọc QL1A cải lộ tuyến

- Bổ sung, nâng cấp hệ thống hạ tầng kỹ thuật và sân chơi công cộng;

- Duy trì mật độ xây dựng nettô không quá 70%;

- Đảm bảo khi cải tạo, xây dựng mới các công trình hiện nằm ven khu vực cây xanh mặt nước công cộng (theo quy hoạch), sẽ có khoảng lùi tối thiểu 3m, tạo điều kiện để mở rộng vỉa hè của các tuyến đường dạo ven không gian cây xanh mặt nước công cộng trong tương lai.

#### 1.4. Quy hoạch không gian chiều cao và mật độ xây dựng:

- Các khu vực được xác định là trung tâm đô thị: Không chế chiều cao không quá 9 tầng;

- Tại các khu vực tiếp giáp đường QL1A cải lộ tuyến, không hạn chế chiều cao xây dựng, khuyến khích xây dựng cao tầng để đảm bảo tỷ lệ không gian phù hợp với tốc độ xe chạy và bề rộng của tuyến đường;

- Tại các khu vực tiếp giáp trục đường Cầu Lùng – Khánh Lê (đoạn qua khu vực nghiên cứu), không chế chiều cao xây dựng không quá 15 tầng (55m);

- Trong khu vực Thành cổ: Không chế chiều cao xây dựng không quá 5 tầng (21m);

- Trong khu nhà vườn mật độ thấp: Không chế chiều cao xây dựng không quá 4 tầng (18m);

- Trong các khu vực còn lại: Không chế chiều cao xây dựng không quá 7 tầng (29 m)

- Mật độ xây dựng được quy định theo chiều cao xây dựng và quy mô diện tích khu đất, phù hợp với Quy chuẩn Xây dựng Việt nam về quy hoạch xây dựng; khuyến khích tối đa theo tiêu chuẩn quy phạm để nâng hiệu quả sử dụng đất và hiệu quả hoạt động đô thị.

## 2. Quy hoạch sử dụng đất:

- Quy hoạch sử dụng đất được xác định phù hợp với các giải pháp tổ chức không gian và thiết kế đô thị, chú trọng mục tiêu đảm bảo quy mô dịch vụ đô thị, không gian mở công cộng và tính linh hoạt, năng động để đảm bảo khả năng cạnh tranh của đô thị trong quá trình phát triển.

- Các chức năng sử dụng đất không quy định cứng nhắc, cụ thể mà được quy định theo nhóm chức năng, có thể được áp dụng linh hoạt, phù hợp với nhu cầu phát triển thực tế. Đồng thời, trong các khu đô thị, các chức năng đô thị cần được sử dụng hỗn hợp một cách hợp lý để đảm bảo hiệu quả hoạt động và sức sống cho đô thị, nhưng phải đảm bảo không gây ô nhiễm môi trường sống đô thị.

- Quy hoạch các loại đất chính của đô thị như sau:

+ Đất công trình công cộng: Hệ thống các công trình phúc lợi công cộng cơ bản có diện tích khoảng 8,85 ha (bao gồm: Đất trường học 5,18 ha và đất các công trình dịch vụ công cộng khác là 3,67 ha); ngoài ra, trong các khu đất đa chức năng, có thể linh hoạt bố trí thêm các công trình dịch vụ đô thị (bao gồm cả các trường học tư thục, cơ sở dịch vụ tư nhân) phù hợp với nhu cầu thực tế.

+ Đất các khu đô thị trung tâm: Bao gồm các khu đa chức năng phát triển mới và các khu đất công cộng trong khu thành cổ chuyển đổi sang mục đích dịch vụ, có tổng diện tích 20,94 ha, trong đó khu vực phát triển mới là 12,74 ha, khu vực thành cổ là 8,2 ha. Chức năng sử dụng được xác định là đa chức năng, ưu tiên dịch vụ du lịch và các dịch vụ đô thị và cần đan xen hợp lý chức năng nhà ở để đảm bảo sự sống động cho khu trung tâm.

+ Đất tôn giáo có tổng diện tích 1,82 ha.

+ Đất cây xanh công viên đô thị, TDTT và mặt nước: Hệ thống không gian mở bao gồm cây xanh và mặt nước công cộng với tổng diện tích khoảng 26,45 ha – trung bình 12,8 m<sup>2</sup>/người (trong đó đất trung tâm TDTT là 5,16 ha);

+ Đất các khu đa chức năng: Các khu đô thị đa năng khác có tổng diện tích khoảng 157,62 ha, có thể bố trí các nhóm nhà ở, công trình dịch vụ đô thị, tiêu thụ công nghiệp sạch; được quản lý theo 4 loại đất với mật độ xây dựng khác nhau: Đất xây dựng mật độ cao; Đất xây dựng mật độ linh hoạt; Đất xây dựng đa năng phát triển trên cơ sở các khu chức năng hiện trạng và các khu chức năng mới; Đất xây dựng phát triển mới.

+ Ngoài ra còn có các loại đất khác như đất hạ tầng kỹ thuật đô thị và đất cây xanh vùng trũng hỗ trợ thoát nước.

TT	Loại đất	Diện tích (ha)	Tỷ lệ (%)	m <sup>2</sup> /người
	<b>Tổng</b>	<b>368,72</b>		
I	<b>Đất xây dựng đô thị</b>	<b>305,64</b>	<b>100,00</b>	<b>147,36</b>
1	Đất trung tâm đa chức năng phát triển mới	12,74	4,2	6,14
2	Đất trung tâm dịch vụ đô thị trong khu thành cổ	8,20	2,7	3,95
3	Đất các khu phát triển đa chức năng	157,62	51,6	
	- Đất đô thị đa năng mật độ cao	47,33	15,5	22,82
	- Đất đô thị đa năng mật độ linh hoạt	71,43	23,4	34,44
	- Đất trung tâm đa năng phát triển trên cơ sở các khu chức năng hiện trạng và các khu chức năng mới	31,27	10,2	15,08
	- Đất đô thị đa năng phát triển mới	7,59	2,5	3,66
4	Đất công trình công cộng	3,67	1,2	1,77
5	Đất trường học	5,18	1,7	2,50
6	Đất cây xanh, mặt nước, TDTT	26,45	8,7	12,75
	Trong đó: Trung tâm TDTT	5,16	1,7	2,49
7	Đất tôn giáo tín ngưỡng	1,82	0,6	0,88
8	Đất hạ tầng kỹ thuật (trạm xử lý nước thải)	0,11	0,0	0,05
9	Đất giao thông đô thị	89,85	29,4	43,32
II	<b>Đất khác</b>	<b>63,08</b>		
1	Đất cây xanh vùng trũng hỗ trợ thoát nước	19,35		
2	Mặt nước	43,73		

### 3. Quy hoạch hạ tầng kỹ thuật

#### 3.1. Quy hoạch hệ thống giao thông

- Tổ chức mạng lưới đường: Mạng lưới đường giao thông được tổ chức theo tiêu chuẩn đường đô thị, đảm bảo nhu cầu đi lại giữa các khu chức năng của đô thị, kết nối thông suốt với các tuyến đường chính như Quốc lộ 1A, đường Nha Trang – Diên Khánh, đường Cầu Lùng – Khánh Lê; đảm bảo thuận lợi cho việc bố trí hệ thống hạ tầng kỹ thuật đô thị trên tuyến đường, đảm bảo thoát nước mặt nhanh nhất và tận dụng hợp lý các tuyến đường hiện trạng đã có.

- Xác định quy mô phân cấp các tuyến đường:

+ Giao thông đối ngoại:

- Tuyến tránh Quốc lộ 1A: đoạn từ giao cắt với đường Nha Trang- Diên Khánh đến giao cắt với đường 23-10 lộ giới quản lý 56 m, đoạn giao cắt với đường 23-10 tới giao cắt với sông Cái giữ nguyên quy mô hiện trạng 30m;

- Đường Nha Trang – Diên Khánh mặt cắt ngang đường rộng 60m

- Đường Diên Khánh – Khánh Vĩnh dự kiến mặt cắt ngang đường 43m;

+ Giao thông đô thị:

- Nâng cấp, cải tạo tuyến Lạc Long Quân đoạn từ ngã ba Thành đến điểm đầu đường Cầu Lùng – Khánh Lê (mặt cắt 30m);

- Cải tạo, chỉnh trang tuyến đường 23/10 với lộ giới đã được xác định 30m; nâng cấp, cải tạo kết hợp xây mới hệ thống trục đường chính (như các tuyến đường kết nối từ trục đường Nha Trang – Diên Khánh vào khu vực trung tâm, dự kiến mặt cắt ngang đường rộng 16-20m; đường Nguyễn Huệ sát bờ Nam sông Cái, dự kiến mặt cắt ngang đường rộng 28m, đường Nguyễn Trãi dự kiến mặt cắt ngang đường rộng 20m);

- Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới hệ thống đường khu vực, kết nối thuận lợi với hệ thống được trục chính tạo nên mạng giao thông hoàn chỉnh, dự kiến mặt cắt ngang đường từ 11-13 m.

- Nâng cấp, cải tạo kết hợp xây dựng mới các tuyến đường nội bộ, đường ven mặt nước kết hợp hệ thống cây xanh tạo cảnh quan đô thị, dự kiến mặt cắt ngang đường 4 -7 m.

- Công trình phục vụ giao thông:

- + Đầu mối giao thông: Xây dựng nút giao thông cùng mức tại điểm giao cắt giữa trục đường Nha Trang – Diên Khánh với tuyến QL 1A nắn tuyến, giữa các trục đường chính đô thị, hình thức nút giao sử dụng đảo tròn, đảo tam giác tự điều chỉnh.

- + Cầu cống: Nâng cấp, cải tạo hệ thống cầu cống cũ phù hợp với cấp hạng đường, xây dựng cầu mới nối đường qua phía Bắc sông Cái.

- + Bến xe: Xây dựng mới bến xe liên tỉnh tại khu vực giao cắt giữa tuyến tránh QL 1A và đường Nha Trang - Diên Khánh với chức năng là bến xe phía Nam thành phố Nha Trang trong tương lai.

- + Bãi đỗ xe: Hệ thống các bãi đỗ xe công cộng được bố trí phù hợp tại khu vực trung tâm thể dục thể thao, chợ, cơ quan hành chính, khu du lịch, các di tích văn hóa...

### 3.2. Quy hoạch san nền và thoát nước mưa

- San nền: Tuân thủ cao độ không chênh của quy hoạch chung đô thị Diên Khánh: không chênh cao độ san nền xây dựng  $H \geq +7,0$  m (riêng các khu vực đã xây dựng có cao độ nền từ  $\geq +6,5$  m khi cải tạo hoặc xây dựng mới có thể san lấp cục bộ trên cơ sở phù hợp cao độ nền khu vực lân cận và không được ảnh hưởng tới khả năng tiêu thoát nước chung);

- Thoát nước mưa:

- + Hệ thống thoát nước mưa sử dụng hệ thống riêng hoàn toàn.

- + Kết cầu cống: Chọn kết cầu cống hộp bê tông cốt thép đúc sẵn hoặc mương nắp đan.

- + Hướng thoát: Thoát ra mương quanh Thành cổ, trục tiêu, sông con và thoát ra sông Cái.

- Giải pháp kỹ thuật khác: Tăng cường nạo vét, khơi thông sông Cái và kè sông chống xói lở.

### **3.3. Quy hoạch cấp nước:**

- Nguồn nước cấp được lấy nước từ Nhà máy nước Võ Cảnh của thành phố Nha Trang thông qua tuyến ống truyền dẫn Ø300mm

- Tổ chức mạng lưới đường ống:

+ Đường ống chính được lấy từ các tuyến ống cấp nước hiện trạng Ø100, Ø200mm, Ø300mm và các tuyến ống cấp nước theo quy hoạch chung đô thị Diên Khánh đến năm 2030.

+ Đường ống phân phối được thiết kế dạng mạng đường ống nhánh.

+ Đường kính ống dự kiến có kích thước từ Ø40mm đến Ø200mm, vật liệu làm ống dự kiến là HDPE.

+ Độ sâu chôn ống tối thiểu cách mặt đất 0,50m, ống qua đường xe chạy độ sâu chôn ống không được nhỏ hơn 0,7m.

- Giải quyết chữa cháy :

+ Chữa cháy áp lực thấp. Khi có cháy xe cứu hỏa đến lấy nước tại các họng cứu hỏa, áp lực cột nước tự do lúc này không được nhỏ hơn 10m.

+ Họng cứu hỏa được bố trí trên các tuyến ống 100mm trở lên.

+ Họng cứu hỏa phải được bố trí ở nơi thuận tiện cho việc lấy nước chữa cháy: nên đặt ở ngã ba, ngã tư đường phố.

### **3.4. Quy hoạch hệ thống thoát nước bẩn và vệ sinh môi trường:**

#### **a. Quy hoạch thoát nước thải:**

- Khu vực thiết kế dùng hệ thống thoát nước thải riêng hoàn toàn, nước thải sẽ được thu gom theo hệ thống cống riêng biệt đưa về trạm xử lý chung:

+ Khu đô thị mới Nam sông Cái, giai đoạn đầu nước thải tại phía Bắc của khu vực nghiên cứu được thu gom và đưa về trạm xử lý nước thải đặt ngầm tại khu vực cây xanh, công suất 1.037 m<sup>3</sup>/ngđ; trong tương lai nước thải tại khu vực này sẽ được thu gom về trạm XLNT tập trung của thành phố.

+ Trên cơ sở định hướng của đồ án quy hoạch chung của thành phố Nha Trang, nước thải tại các khu vực còn lại của Thị trấn được thu gom về trạm XLNT số 1, công suất 7.500m<sup>3</sup>/ngđ trong đó phần công suất sử dụng của khu vực nghiên cứu là 2.700 m<sup>3</sup>/ngđ.

- Tất cả các hộ gia đình, cơ quan, công trình công cộng... đều phải có bể tự hoại ba ngăn hợp quy cách; nước thải từ các công trình công cộng, các công trình nhà ở, sau khi được xử lý sơ bộ qua bể tự hoại, được thu gom vào hệ thống cống thoát nước thải đô thị.

- Nước thải tự chảy theo các tuyến cống đường phố về trạm xử lý tập trung; chiều sâu chôn cống tối thiểu là 0,7m, tối đa là 4 m tính tới đỉnh cống.

- Hệ thống đường cống thoát nước bao gồm các cống đường kính D300-D400 bằng BTCT, độ dốc tối thiểu i = 1/d.

#### **b. Quy hoạch thu gom và xử lý CTR:**

- CTR cần được thu gom, phân loại thành chất thải vô cơ và chất thải hữu cơ, tại nguồn phát sinh. CTR vô cơ gồm kim loại, giấy, bao bì thuỷ tinh v.v.. được định kì thu gom; CTR hữu cơ (lá cây, rau, quả, củ v.v.) được thu gom hàng ngày.

- CTR sau khi thu gom được đưa về khu xử lý CTR tập trung của vùng huyện Diên Khánh. Dự kiến sẽ xây dựng khu xử lý CTR mới tại khu vực thung lũng giáp ranh giữa xã Diên Lâm và Diên Sơn, quy mô theo quy hoạch là khoảng 40 ha, phục vụ cho huyện Diên Khánh và các khu vực lân cận

c. Quy hoạch quản lý nghĩa trang nhân dân: Trong tương lai khu vực thiết kế sử dụng chung nghĩa trang liên vùng Diên Khánh, Cam Lâm, Nha Trang tại Suối Hiệp – Suối Cát theo quy hoạch của tỉnh.

d. Quy hoạch cấp điện và chiếu sáng:

- Nguồn điện: Lấy từ nguồn điện của mạng lưới Quốc gia cung cấp thông qua trạm biến thế 110/22KV Diên Khánh.

- Lưới điện trung thế:

+ Giai đoạn đầu: Đường dây 22kV - lộ 477 từ Trạm 110KV Diên Khánh đi trạm 110kV Nha Trang, sẽ là nguồn cấp điện chính cho khu vực trong giai đoạn này.

+ Giai đoạn dài hạn : Theo định hướng quy hoạch chung huyện Diên Khánh xây dựng mới 02 tuyến đường dây 22KV(01 lộ mạch kép) cấp điện kết nối mạch vòng với lộ 477 hiện có, cấp điện cho khu vực nghiên cứu thiết kế và các xã lân cận. Về lâu dài khi điều kiện kinh tế cho phép cần có kế hoạch hạ ngầm các tuyến đường dây 22kV trong khu vực.

+ Các tuyến đường điện 22KV sử dụng đường dây nối, cáp lõi nhôm, bọc cách điện XLPE, tiết diện trục chính  $185\text{mm}^2$ , tiết diện các nhánh rẽ không nhỏ hơn  $95\text{mm}^2$ .

+ Lưới điện 22 KV sẽ có kết cấu mạch vòng bình thường vận hành hở và nhánh hình tia với dự phòng 100%.

- Lưới điện hạ thế:

+ Lưới điện hạ thế cấp cho các khu công cộng, khu vực nội thị, khu đô thị hoá, khu du lịch sẽ sử dụng dây hạ thế bằng cáp vặn xoắn có tiết diện từ  $70\text{mm}^2$  đến  $120\text{mm}^2$ .

+ Kết cấu trục chính lưới hạ thế: Sử dụng hệ thống hạ áp 3 pha 4 dây, trung tính nối đất trực tiếp.

+ Lưới điện hạ thế được thiết kế hình tia trừ các phụ tải công nghiệp, dịch vụ thương mại khu vực thị trấn có yêu cầu đặc biệt thì phải thiết kế mạch vòng có liên kết dự phòng.

- Lưới điện chiếu sáng:

+ Mạng lưới chiếu sáng trong khu thị trấn sẽ được đi kết hợp với tuyến hạ thế 0,4KV cấp điện cho sinh hoạt. Sử dụng cáp vặn xoắn ABC tiết diện  $4x16\text{mm}^2$ .

+ Đèn chiếu sáng dùng các loại đèn có mẫu mã, hình dáng đẹp, hài hòa với cảnh quan chung; bóng đèn sử dụng loại Natri cao thế công suất 250/150W chiếu sáng chung cho đường phố.

- Trạm biến thế phân phối: Cáp điện áp của trạm hạ thế theo tiêu chuẩn là 22/0,4KV. Vị trí các trạm hạ thế được lựa chọn sao cho gần trung tâm phụ tải dùng điện với bán kính phục vụ nhỏ hơn hoặc bằng 500m và gần đường giao thông để tiện thi công. Trạm hạ thế sử dụng loại trạm xây và trạm hợp bộ kiểu Kiot.

**e. Quy hoạch hệ thống viễn thông:** Khu vực thiết kế hiện nay nằm trong hệ thống bưu chính viễn thông khu vực huyện Diên Khánh. Theo định hướng phát triển bưu chính viễn thông của tỉnh Khánh Hòa, hệ thống thông tin liên lạc huyện Diên Khánh được xây dựng và phát triển với công nghệ hiện đại, độ phủ rộng khắp, tốc độ và chất lượng cao đáp ứng nhu cầu phát triển của thị trấn Diên Khánh trong tương lai

#### 4. Đánh giá môi trường chiến lược:

**4.1. Giải pháp bảo vệ môi trường nước:** Xử lý sơ bộ nước thải phát sinh theo từng công trình, khu chức năng; sau khi xử lý tại mỗi khu, nước thải đưa ra hệ thống cống thu gom và đưa đến khu xử lý tập trung. Cụ thể trong đồ án đã đề xuất quy hoạch hệ thống thu gom nước thải riêng hoàn toàn, nước thải được đưa về trạm xử lý nước thải tập trung.

#### 4.2. Giải pháp bảo vệ môi trường không khí, tiếng ồn:

- Hoạt động sinh hoạt: Khuyến khích dùng khí tự nhiên hay dùng điện thay cho việc sử dụng nhiên liệu than dầu trong các công trình dịch vụ phục vụ ăn uống.

- Phương tiện giao thông công cộng hoạt động trong khu vực ưu tiên sử dụng xe điện hoặc xe sử dụng nhiên liệu là khí hoá lỏng (CNG) hoặc khí thiên nhiên (NG) thay nhiên liệu là xăng hay dầu diesel.

- Khu vực nghiên cứu với việc quy hoạch mật độ cây xanh, mặt nước hợp lý sẽ góp phần đáng kể vào việc cải thiện chất lượng không khí.

- Các tuyến giao thông chính như đường QL1A nắn tuyến, đường Nha Trang – Khánh Vĩnh chạy dọc phía Nam khu vực và các trục đường chính trong khu vực nên bố trí dải cây xanh để hạn chế bụi và tiếng ồn.

#### 4.3. Giải pháp bảo vệ môi trường đất:

- Sử dụng đất hợp lý theo quy hoạch sử dụng đất của từng khu chức năng.

- Thực hiện các biện pháp giảm thiểu, xử lý triệt để nước thải, chất thải rắn phát sinh gây ô nhiễm môi trường đất:

+ Về xử lý nước thải: Khu vực nghiên cứu đã quy hoạch hệ thống thu gom nước thải riêng hoàn toàn.

+ Về xử lý chất thải rắn: Chất thải rắn khu vực nghiên cứu được thu gom và vận chuyển về khu xử lý CTR tập trung tại khu vực giáp ranh giữa xã Diên Lâm và Diên Sơn, diện tích 40ha, phục vụ cho huyện Diên Khánh và các khu vực lân cận.

+ Tính toán lượng đất đào đắp hợp lý để hạn chế tối đa ảnh hưởng đến môi trường đất.

#### 4.4. Giải pháp bảo vệ môi trường do chất thải rắn gây ra:

- Để nâng cao công tác quản lý chất thải rắn, chất thải rắn các khu chức năng phải được phân loại ngay tại nguồn phát sinh, cụ thể chất thải rắn sinh hoạt phân thành 3 loại: chất thải rắn hữu cơ, chất thải rắn vô cơ và chất thải rắn có thể tái chế.

- Chất thải rắn sinh hoạt nên được thu gom và vận chuyển về khu xử lý tập trung tại khu vực thung lũng giáp ranh giữa xã Diên Lâm và Diên Sơn, diện tích 40ha, phục vụ cho huyện Diên Khánh và các khu vực lân cận.

**4.5. Giải pháp bảo vệ tài nguyên hệ sinh thái:** Toàn bộ hệ sinh thái nông nghiệp đã chuyển đổi thành hệ sinh thái đô thị; chú trọng tỷ lệ cây xanh và mặt nước cao, bố trí hợp lý để tạo ra một hệ sinh thái đô thị thân thiện hơn với môi trường.

## V. Những quy định về quản lý quy hoạch xây dựng:

Thực hiện việc quản lý quy hoạch xây dựng đồ án nêu trên theo Luật Xây dựng, Luật Quy hoạch đô thị, Nghị định số 37/2010/NĐ-CP, Quy chuẩn tiêu, chuẩn xây dựng do Bộ Xây dựng ban hành, đồng thời tuân thủ theo Đồ án điều chỉnh Quy hoạch phân khu (tỷ lệ 1/2000) khu Trung tâm thị trấn Diên Khánh được duyệt này và các quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh Khánh Hòa.

### Điều 2. Phân công thực hiện :

Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương; UBND huyện Diên Khánh quản lý khu quy hoạch theo chức năng của ngành, theo quy định hiện hành.

Điều 3. Quyết định này điều chỉnh, thay thế Quyết định số 1353/QĐ-UB ngày 15/4/2002 của UBND tỉnh V/v phê duyệt quy hoạch chung xây dựng thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh đến năm 2020.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở Kế hoạch và Đầu tư, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Giao thông Vận Tải, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Giáo dục và Đào tạo, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Công Thương; Chủ tịch UBND huyện Diên Khánh và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

CHỦ TỊCH



Lê Đức Vinh

Nơi nhận :

- Như điều 4;
- Cơ quan liên quan;
- Lưu: VT, HgP, CN (18b).

ỦY BAN NHÂN DÂN  
TỈNH KHÁNH HÒA

Số : 222/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 03 tháng 9 năm 2009

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc Phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình:  
Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh

### ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 26/11/2003; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật liên quan đến đầu tư xây dựng cơ bản ngày 19/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 12/2009/NĐ-CP ngày 10/02/2009 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định cho phép lập dự án số 1188/QĐ-UBND ngày 15/5/2008 của UBND tỉnh Khánh Hòa;

Xét Tờ trình số 56/TTr-SVHTTDL ngày 17/8/2009 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc Thẩm định và phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình: Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư tại Tờ trình phê duyệt dự án số 1524/TTr-SKHĐT ngày 26/8/2009;

Xét toàn bộ hồ sơ dự án,

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Nay phê duyệt dự án đầu tư xây dựng công trình và quyết định đầu tư với các nội dung sau:

- 1 - **Tên dự án:** Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh.
- 2 - **Chủ đầu tư:** Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.
- 3 - **Tổ chức tư vấn lập dự án:** Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Khánh Hòa.
- 4 - **Chủ nhiệm lập dự án:** KTS.Ngô Toàn.

**5 - Mục tiêu đầu tư xây dựng:** Giữ gìn giá trị di sản văn hóa, góp phần thiết thực và hiệu quả trong quá trình phát triển văn hóa, du lịch của huyện Diên Khánh nói riêng và tỉnh Khánh Hòa nói chung.

**6 - Nội dung và quy mô đầu tư xây dựng:** Theo Tờ trình số 56/TTr-SVHTTDL ngày 17/8/2009 của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Hồ sơ dự án đầu tư xây dựng công trình Trùng tu, tôn tạo Thành cổ Diên Khánh do Công ty Cổ phần Tư vấn Kiến trúc Đô thị Khánh Hòa lập.

**7 - Địa điểm xây dựng:** Thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

8 - Diện tích sử dụng đất: Khoảng 17ha.

9 - Phương án xây dựng: Theo thiết kế cơ sở.

10 - Tổng mức và cơ cấu vốn đầu tư:

a) Tổng mức đầu tư: *35.829.000.000 đồng*  
*(Ba mươi lăm tỷ, tám trăm hai mươi chín triệu đồng)*

b) Cơ cấu vốn đầu tư:

- Chi phí xây dựng	:	18.519.531.000 đ
+ Chi phí xây lắp	:	16.519.531.000 đ
+ Chi phí trồng cây xanh trong và ngoài thành	:	2.000.000.000 đ
- Chi phí bồi thường GPMB, tái định cư	:	12.310.000.000 đ
- Chi phí quản lý dự án	:	326.426.000 đ
- Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	:	1.096.316.000 đ
- Chi phí khác	:	456.070.000 đ
- Chi phí dự phòng	:	3.120.657.000 đ

11 - Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách (Trung ương 50% và tỉnh 50%).

12 - Hình thức quản lý dự án: Thuê tư vấn quản lý dự án.

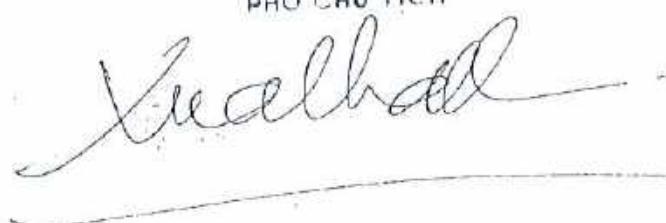
13 - Thời gian thực hiện dự án: Dự án thực hiện trong năm 2009 – 2012.

Điều 2. Tổ chức thực hiện đầu tư: Thực hiện theo quy định hiện hành của UBND tỉnh về quản lý đầu tư và xây dựng.

Điều 3. Chánh văn phòng UBND Tỉnh; Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính, Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND huyện Diên Khánh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch và Thủ trưởng các ngành có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Xuân Thành

Nơi nhận :

- Như điều 3;
- Lại VT+PH.

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Số: 1924... /BVHTTDL - DSVH

V/v: thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ  
di tích thành cổ Diên Khánh

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10, tháng 12 năm 2007

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH  
Số: 1924... /BVHTTDL - DSVH  
V/v: thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ  
di tích thành cổ Diên Khánh

Kính gửi: Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa

Chuẩn: .../ký... Sau khi nghiên cứu công văn số 758/SVHTT-KHTC ngày 02/10/2007,

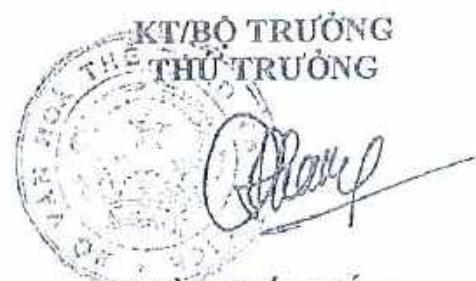
Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa (kèm theo biên bản, bản đồ điều chỉnh  
khoanh vùng bảo vệ) và công văn số 4329/UBND ngày 27/9/2005 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều chỉnh  
khoanh vùng bảo vệ di tích thành cổ Diên Khánh. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du  
lịch có ý kiến như sau: thỏa thuận việc điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích  
thành cổ Diên Khánh.

Để nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các cơ quan chức  
năng và chính quyền địa phương tổ chức cắm mốc giới ngay cho khu vực bảo  
vệ di tích.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng trả lời./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở VHTT Khánh Hòa;
- Bảo tàng Khánh Hòa;
- Lưu: VP, VT, QLDT, NDD.8.



Trần Chiến Thắng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN

Hội nghị điều chỉnh Qui hoạch Thành cổ Diên Khánh.

Hôm nay ngày 09 tháng 8 năm 2005, vào lúc 08 giờ, tại phòng họp 1, UBND Huyện Diên Khánh tổ chức họp để nghị điều chỉnh Qui hoạch Thành cổ Diên Khánh; tham phần tham gia dự họp gồm:

- + Ông Tỉnh:  
- Ông Trần Đình Dũng  
- Ông Nguyễn Văn Thích
- + Ông Huyện:  
- Ông Lưu Trung Thuấn  
- Ông Nguyễn Chuyển  
- Ông Hàng Xuân Thành  
- Ông Lê Xuân Nhàn  
- Ông Lương Văn Sáu  
- Ông Đinh Văn Thiệu  
- Ông Võ Thị Thu  
- Ông Nguyễn Hữu Hùng  
- Ông Nguyễn Văn Anh  
- Ông Đặng Chí Thiệu  
- Ông Nguyễn Huy Tý  
- Ông Võ Văn Châu  
- Ông Huỳnh Văn Phái
- Trưởng Phòng Kế hoạch-Sở Văn hóa-Thông tin Tỉnh.  
- Giám đốc Trung tâm quản lý Di tích-DLTC Tỉnh.
- Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Huyện.  
- Chủ tịch UBND Huyện.  
- Phó Chủ tịch Hội đồng Nhân dân Huyện.  
- Phó Chủ tịch UBND Huyện.  
- Phó Chủ tịch UBND Huyện.  
- Trưởng phòng Công Thương.  
- Trưởng phòng NN-TN&MT.  
Chánh Văn Phòng HĐND & UBND Huyện.  
- Chuyên viên Văn Phòng HĐND & UBND Huyện.  
- Phó Trưởng Phòng Văn hóa thông tin-Thể thao.  
- Bí thư Đảng ủy Thị trấn Diên Khánh.  
- Phó Chủ tịch UBND Thị trấn Diên Khánh.  
- Phó Chủ tịch HĐND Thị trấn Diên Khánh

Nội dung: Hội nghị điều chỉnh Qui hoạch Thành cổ Diên Khánh.

Sau khi nghe các ngành chức năng của Huyện trình bày một số vướng mắc khi thực hiện Qui hoạch Thành cổ Diên Khánh, đã được thống nhất trước đây vào năm 1986; ý kiến phản biện của Lãnh đạo Trung tâm Quản lý Di tích-Danh lam Thắng cảnh Tỉnh, đại diện Sở Văn hóa-Thông tin Khánh Hòa và xét tình hình thực tế cuộc họp đã thống nhất một số nội dung sau:

- 1- Năm 1989 Thành cổ Diên Khánh được công nhận là Di tích lịch sử Quốc gia và đã xác định Qui hoạch cơ bản như sau ( theo biên bản cuộc họp vào tháng 02 năm 1986):
- Phạm vi Qui hoạch từ chân thành vào bên trong : 100mét
  - Phạm vi Qui hoạch từ bờ hào ra phía ngoài Thành : 50mét
- 2- Theo Qui hoạch như trên thì phạm vi giải tỏa lớn, ảnh hưởng đến rất nhiều hộ dân đang sinh sống ổn định từ lâu đời, thống nhất đề nghị điều chỉnh Qui hoạch Thành cổ như sau:

- Phạm vi Qui hoạch từ tim Thành vào bên trong :25mét ( 05mét tâ luy, 10mét trồng cây xanh; 10 mét làm đường giao thông ).

- Phạm vi Qui hoạch phía ngoài Thành: có hào tối thiểu rộng 30 mét (khu vực nào rộng hơn vẫn giữ nguyên theo thực trạng và linh động mở rộng theo thực tế ranh giới nhà dân), phía bên ngoài hào có bố trí đường đi bộ rộng 03mét.

3. Chỉ công bố công khai nội dung Qui hoạch nói trên khi đã được sự phê duyệt của các cấp thẩm quyền.

4- Trung tâm Quản lý Di tích Danh lam Thắng cảnh tiến hành cắm mốc theo chỉ giới đất thống nhất, đối với đất công phải cắm mốc toàn bộ hết ranh giới để quản lý, tránh trường hợp dân lấn chiếm đất công.

5- Phòng Nông nghiệp-Tài nguyên và Môi trường tiến hành hợp đồng trên cơ sở cắm mốc của Trung tâm Quản lý Di tích Danh lam Thắng cảnh để điều chỉnh Qui hoạch lại khu vực Thành cổ và tham mưu cho UBND Huyện trình cấp có thẩm quyền phê duyệt lại Qui hoạch.

6- Trung tâm Quản lý Di tích Danh lam Thắng cảnh, UBND Thị trấn Diên Khánh và Phòng Nông nghiệp-Tài nguyên và Môi trường cùng thống nhất thời gian triển khai các công việc nói trên.

7- Trong khi chờ UBND Tỉnh ban hành Qui chế phân cấp quản lý các Di tích lịch sử văn hóa, UBND Huyện giao trách nhiệm cho UBND Thị trấn Diên Khánh thường xuyên, liên tục tuần tra bảo vệ các Di tích trên địa bàn Thị trấn.

Trên đây là một số nội dung được nhất trí cao tại ..đoàn họp, đề nghị Sở Văn hóa - Thông tin sớm trình các cấp có thẩm quyền xem xét phê duyệt.

Biên bản kết thúc vào lúc 11 giờ 10 phút cùng ngày, đọc lại cho các thành phần dự họp cùng nghe và đồng nhất ký tên.

Người lập Biên bản

Nguyễn Văn Anh

Sở Văn hóa-Thông tin

Người Chủ trì

Nguyễn Chuyên

Trung tâm Quản lý Di tích- DLTC

Số: H329 /UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nha Trang, ngày 27 tháng 9 năm 2005.

V/v: Điều chỉnh khoảng cách khoanh  
vùng bảo vệ Thành cổ Diên Khánh.

Kính gửi: - Bộ Văn hoá- Thông tin.  
- Cục Di sản văn hoá- Bộ Văn hoá- Thông tin.

Di tích Thành cổ Diên Khánh tỉnh Khánh Hòa là di tích lịch sử văn hoá đã được Bộ Văn hoá- Thông tin xếp hạng là di tích cấp quốc gia năm 1989. Trong những năm qua, bằng nguồn vốn của chương trình quốc gia và nguồn vốn địa phương tỉnh Khánh Hòa đã tiến hành trùng tu, tôn tạo một số hạng mục thuộc di tích đồng thời thực hiện việc bảo vệ và phát huy tác dụng di tích một cách hiệu quả.

Theo qui định trước đây, khoảng cách khoanh vùng bảo vệ đối với di tích Thành cổ Diên Khánh cụ thể như sau:

- Phía trong thành: 100m ( tính từ bờ trong của thành).
- Phía ngoài thành: 50m ( tính từ bờ ngoài của thành).

Để tiếp tục công tác trùng tu, tôn tạo toàn bộ hệ thống Thành cổ Diên Khánh theo kế hoạch của tỉnh Khánh Hòa, UBND tỉnh Khánh Hòa đã chỉ đạo Sở Văn hoá- Thông tin phối hợp với chính quyền huyện Diên Khánh- tỉnh Khán- Hòa tiến hành kiểm tra thực trạng hiện nay để có ý kiến đề nghị lên các cấp có thẩm quyền cho phép điều chỉnh khoảng cách khoanh vùng bảo vệ hệ thống thành sao cho phù hợp với tình hình thực tế đồng thời đảm bảo các nguyên tắc về bảo tồn di tích theo qui định của Luật Di sản văn hoá.

Sau khi các cơ quan chức năng và chính quyền địa phương tiến hành khảo sát thực tế và thấy rằng: Hiện nay trong toàn bộ khu vực vành đai khoanh vùng bảo vệ thành (kể cả trong và ngoài thành) có nhiều cơ quan Nhà nước và nhà ở của nhân dân (trên 300 hộ). Những cơ quan và nhà dân đều trên đều được xây dựng hợp pháp trước khi di tích được công nhận xếp hạng. Do đó để tiến hành lập dự án tôn tạo di tích theo khoảng cách khoanh vùng trước đây là rất khó khăn trong vấn đề giải toả, đền bù và tái định cư.

Xuất phát từ điều kiện trên, UBND tỉnh Khánh Hòa đề nghị Bộ Văn hoá- Thông tin, Cục Di sản văn hoá- Bộ Văn hoá- Thông tin xem xét cho phép điều chỉnh hồ sơ về khoảng cách khoanh vùng bảo vệ hệ thống Thành cổ Diên Khánh cụ thể như sau:

- Phía trong thành: 25m ( tính từ tim của thành), trong đó qui hoạch đường đi là 10m, diện tích còn lại trồng cây để bảo vệ chân thành và tạo cảnh quan.

- Phía ngoài thành: qui hoạch theo hiện trạng thực tế hiện nay (khoảng cách tối thiểu của chiều ngang hào thành là 30m, khu vực nào rộng hơn vẫn giữ nguyên hiện trạng và linh động điều chỉnh theo ranh giới nhà dân), phía ngoài bờ hào qui hoạch đường đi rộng 3m.

UBND tỉnh Khánh Hoà đề nghị Bộ Văn hoá- Thông tin, Cục Di sản văn hoá- Bộ Văn hoá- Thông tin xem xét cho phép điều chỉnh khoảng cách khoanh vùng bảo vệ hệ thống Thành cổ Diên Khánh như trình bày trên đây để tỉnh Khánh Hoà có cơ sở triển khai thực hiện xây dựng dự án trùng tu, tôn tạo tổng thể di tích đảm bảo các qui định về bảo tồn di sản văn hoá và phục vụ nhu cầu tham quan du lịch trong tương lai.

Rất mong sự giúp đỡ tạo điều kiện của Bộ Văn hoá- Thông tin và Cục Di sản văn hoá- Bộ Văn hoá- Thông tin.

Xin chân thành cảm ơn!

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND H. Diên Khánh;
- Sở VHTT;
- TT.QLĐT-DLTC;
- LD.VP;
- Lưu VP+SB+PH.

hTM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT.CHỦ TỊCH



Le Xuân Thành

BỘ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 4329... /BVHTTDL - DSVH

V/v: thỏa thuận điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ  
di tích thành cổ Diên Khánh

Hà Nội, ngày 40. tháng 12 năm 2007

SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH

Đ/c: số 263  
Điện: số 4329/UBND ngày 27/9/2005  
Cố vấn: Lãnh: Sau khi nghiên cứu công văn số 758/SVHTT-KHTC ngày 02/10/2007,

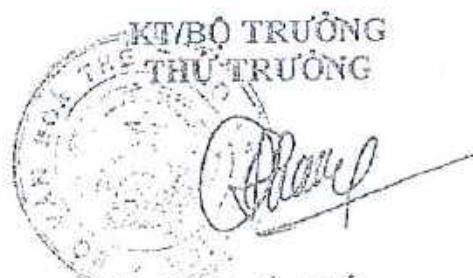
Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa (kèm theo biên bản, bản đồ điều chỉnh  
khoanh vùng bảo vệ) và công văn số 4329/UBND ngày 27/9/2005 của Ủy ban  
nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch điều chỉnh  
khoanh vùng bảo vệ di tích thành cổ Diên Khánh. Bộ Văn hóa, Thể thao và Du  
lịch có ý kiến như sau: thỏa thuận việc điều chỉnh khoanh vùng bảo vệ di tích  
thành cổ Diên Khánh.

Đề nghị Ủy ban nhân dân tỉnh Khánh Hòa chỉ đạo các cơ quan chức  
năng và chính quyền địa phương tổ chức cắm mốc giới ngay cho khu vực bảo  
vệ di tích.

Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch trân trọng trả lời./.

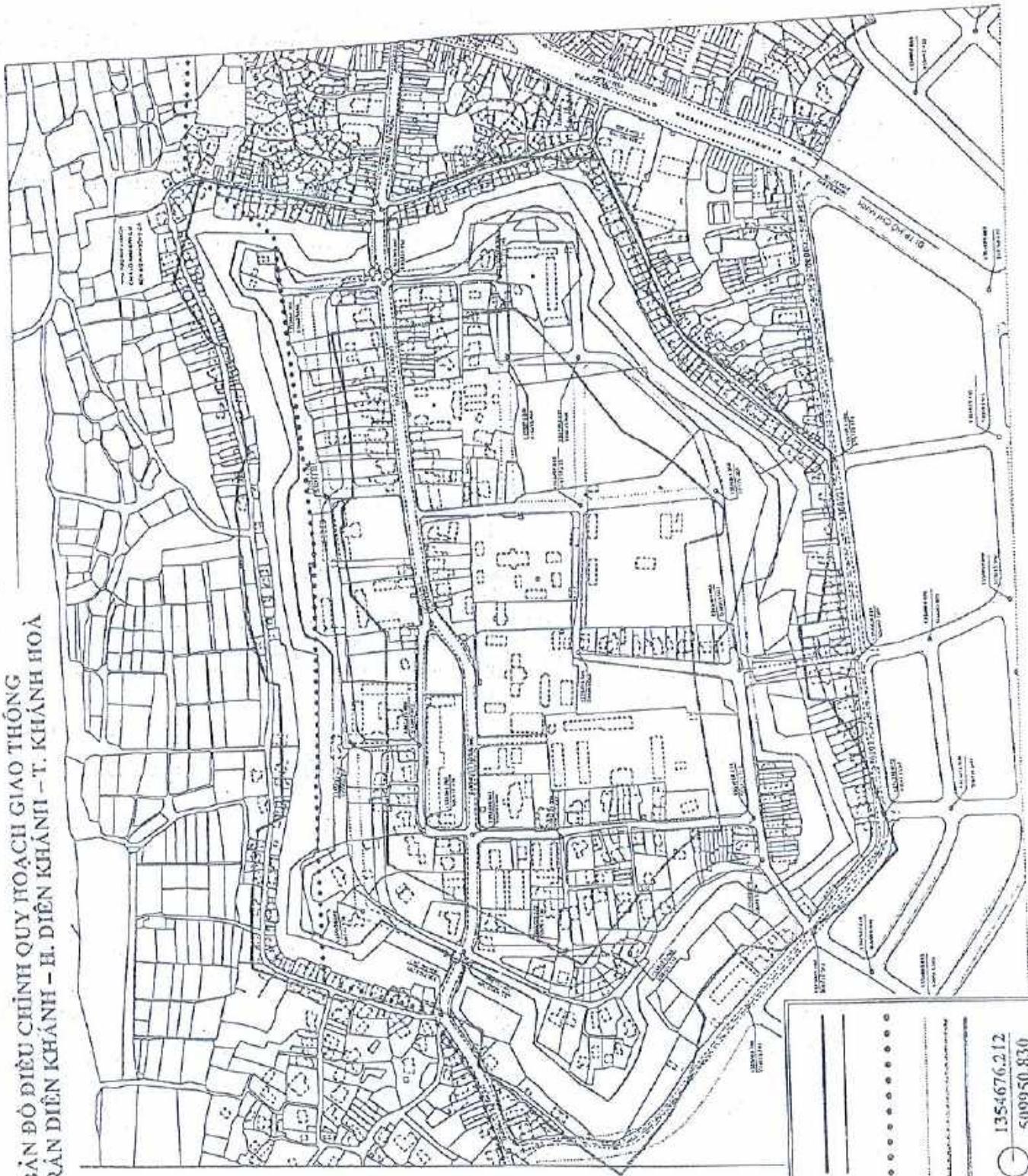
Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở VHTT Khánh Hòa;
- Bảo tàng Khánh Hòa;
- Lưu: VP, VT, QLDT, NED, S.



Trần Chiến Thắng

BẢN ĐỒ ĐIỀU CHỈNH QUY HOẠCH GIAO THÔNG  
THỊ TRẤN DIỄN KHÁNH - Huyện DIỄN KHÁNH - KHÁNH HÒA



CỤC CHỦ

Đường quy hoạch đã điều chỉnh:

Đường quy hoạch theo Quyết định 1353/QĐUB:

Ranh giới quy hoạch chia lô khu dân cư bến bờ

Nam sông Cái theo QĐ số 1084/QĐ-UB:

Đường quy hoạch theo Quyết định 1353/QĐUB (hồ không thực hiện):

Đường lùm vòng thành, thành cổ Diên Khánh:

Đường vịnh dài bao vây thành cổ Diên Khánh:

Điểm tìm tọa độ x, y

1354676.212

509950.830

BO VAN HOA

Số : 1288 - VH/QĐ

CONG HỘA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập tự do hạnh phúc

Hà-nội, ngày 16 tháng 11 năm 1988

BO TATHONG BO VAN HOA

- Căn cứ điều 46 của Hiến pháp nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam ngày 19-12-1980;

- Căn cứ Pháp lệnh bảo vệ và sử dụng di tích lịch sử văn hóa và danh lam thắng cảnh số 14-LCT/HĐNN & ngày 4-4-1984 của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam về việc công nhận di tích lịch sử;

- Căn cứ "Điều 42-Luật đất đai" của Hội đồng Nhà nước nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt nam ngày 6-1-1988 về việc quy định chế độ quản lý và sử dụng đất đai của di tích;

- Qua xét duyệt hồ sơ di tích và văn bản đề nghị của Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khênh và Đề nghị của Ông Vũ Trương Vũ Bảo tồn Bảo tàng;

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1 - Nay công nhận :

DI TÍCH LỊCH SỰ

Điểm di tích Diên Khánh : liên quan với phong trào Tây Sơn và phong trào Cần Vương chống Pháp ở Phú Khênh thị xã Diên Khánh - Huyện Diên Khánh

Điều 2 - Nghiêm cấm mọi hoạt động xây dựng, khai thác trong những khu vực bảo vệ của di tích đã khoanh vùng. Trường hợp đặc biệt sử dụng đất đai ở di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh phải được phép của Bộ trưởng Bộ Văn hóa.

Điều 3 - Ủy ban nhân dân các cấp thực hiện quyền quản lý nhà nước đối với di tích lịch sử, văn hóa và danh lam thắng cảnh theo pháp luật quy định.

Điều 4 - Các Ông Chánh Văn phòng Bộ Văn hóa, Vũ Trương Vũ Bảo tồn Bảo tàng, Ông Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Phú Khênh, Ông Giám đốc Sở Văn hóa thông tin Phú Khênh có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Nơi nhận

- Như điều 4.

KÝ/BO TRƯỞNG BO VAN HOA  
THU TRƯỞNG

Trung Quốc Chấn

DỊCH THẨM ĐỊNH KHẨU

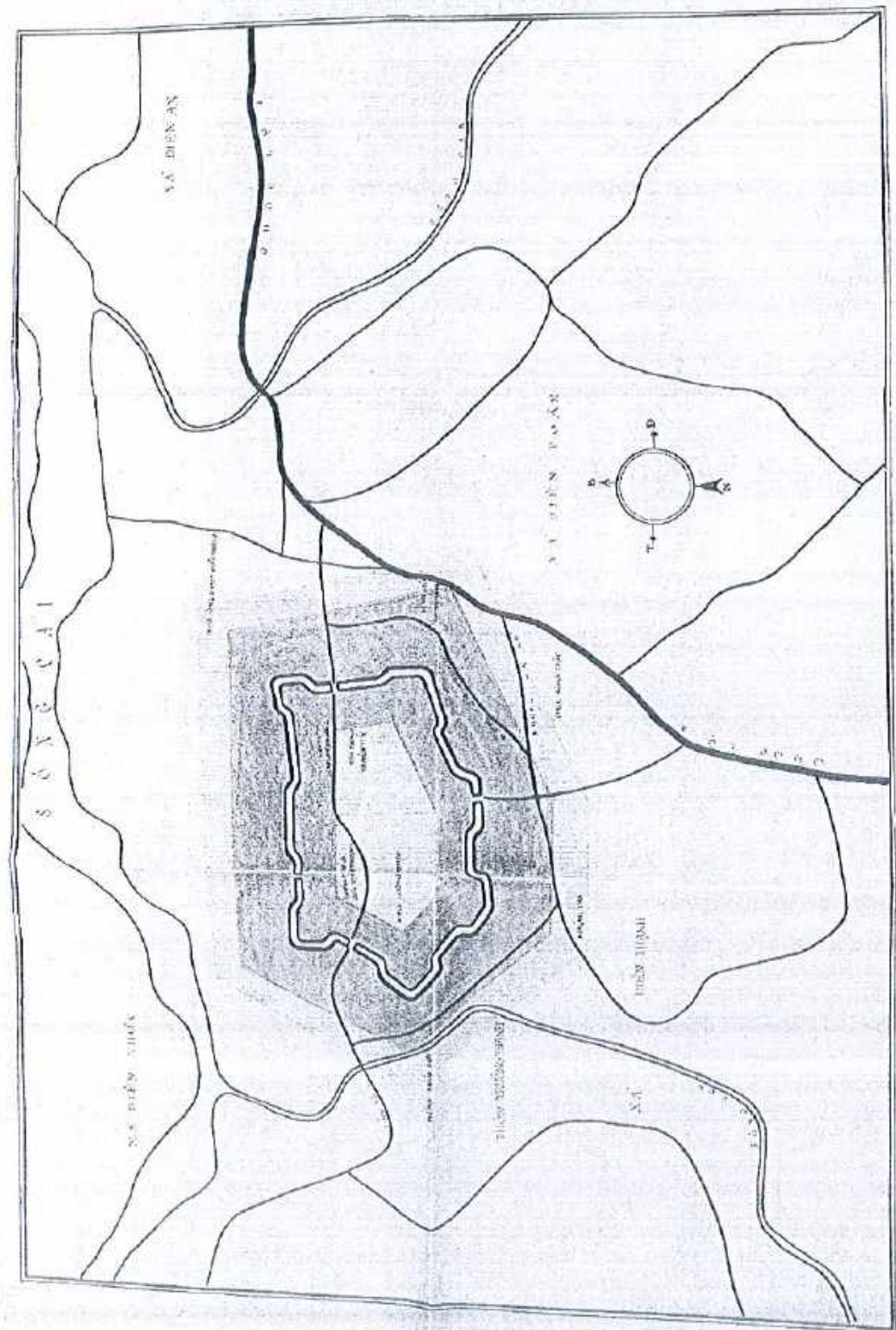
ĐIỀU KHOẢN VỀ KHẨU HÀNG



LƯU TRÌNH

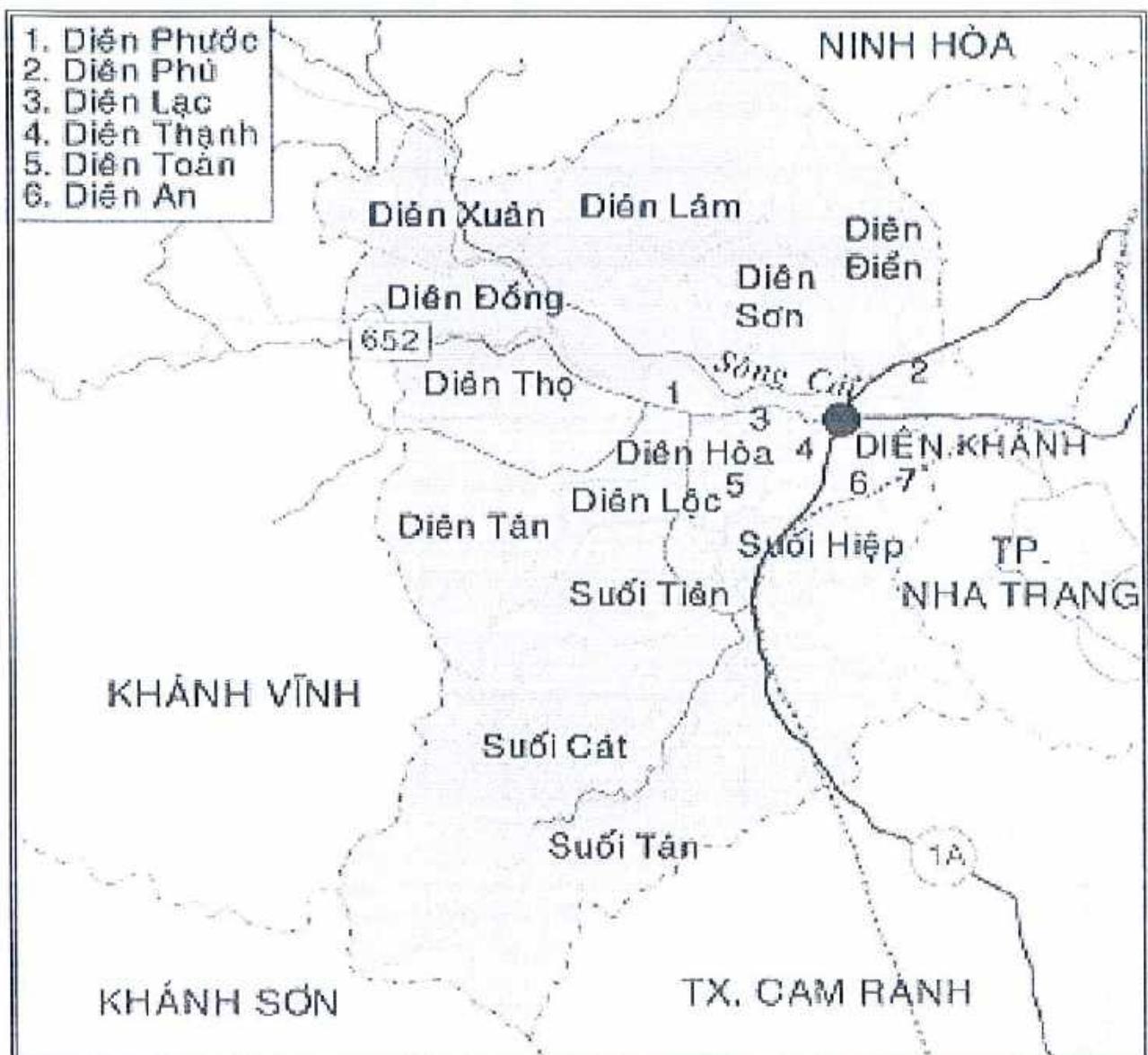


ĐIỀU KHOẢN



# BẢN ĐỒ ĐƯỜNG ĐÊN DI TÍCH THÀNH DIÊN KHÁNH

(thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa)



## I. TÊN GỌI DI TÍCH

- **Tên thường gọi:** Thành Diên Khánh, hoặc Thành, hoặc Thành cổ Diên Khánh.

- **Tên Hán:** Diên Khánh Thành (慶延城).

- **Tên hồ sơ:** Thành Diên Khánh.

**Ý nghĩa tên gọi:** Thành Diên Khánh là tòa thành quân sự được xây dựng ở phủ Diên Khánh. Đồng thời, đây là địa điểm của các cơ quan hành chính tỉnh Khánh Hòa dưới vương triều phong kiến nhà Nguyễn. Ngày nay, tên gọi Thành Diên Khánh vẫn tồn tại nhưng chức năng đã ít nhiều thay đổi.

## II. ĐỊA ĐIỂM VÀ ĐƯỜNG ĐI ĐẾN DI TÍCH

### 1. Địa điểm

Thành Diên Khánh nay thuộc thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa.

Các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc của thị trấn Diên Khánh giáp:

- Đông giáp: xã Diên An, xã Diên Toàn
- Tây giáp: xã Diên Thạnh
- Nam giáp: xã Diên Toàn, xã Diên Thạnh
- Bắc giáp: xã Diên Phú, xã Diên Sơn.

### 2. Đường đến di tích

Từ thành phố Nha Trang, đi đường 23/10 đến thị trấn Diên Khánh, đi theo đường quốc lộ 1A vào Nam khoảng 01km, rẽ phải vào đường Lý Tự Trọng, đi khoảng 500m là đến cổng Đông của Thành Diên Khánh.

## III. PHÂN LOẠI DI TÍCH

Căn cứ quy định tại Điều 11 Nghị định số 98/2010/NĐ-CP ngày 21 tháng 9 năm 2010 của Chính phủ, qua khảo sát, nghiên cứu những đặc điểm nội dung và tính chất của di tích Thành Diên Khánh, di tích xếp vào loại hình **Di tích Lịch sử**.

## IV. SỰ KIỆN, NHÂN VẬT LỊCH SỬ ĐẶC ĐIỂM CỦA DI TÍCH

### 1. Lược sử vùng đất Diên Khánh

Năm 1653, chúa Nguyễn Phúc Tân lập dinh Thái Khang, gồm 2 phủ: phủ Thái Khang (có hai huyện Quảng Phước, huyện Tân Định) và phủ Diên Ninh (có ba huyện Phước Điền, huyện Vĩnh Xương, huyện Hoa Châu). Dinh trấn thủ Thái Khang đặt tại huyện Quảng Phước do Hùng Lộc trấn giữ.

Năm 1690, (đời chúa Nguyễn Phúc Trăn) đổi tên phủ Thái Khang thành phủ Bình Khang.

Năm 1742, (đời chúa Nguyễn Phúc Khoát) đổi tên phủ Diên Ninh thành Phủ Diên Khánh. Đồng thời lập dinh Bình Khang (tên cũ là dinh Thái Khang), cai quản hai phủ Bình Khang và Diên Khánh.

Đến giữa thế kỷ XVIII, phủ Bình Khang có hai huyện Quảng Phước và Tân Định. Phủ Diên Khánh có ba huyện Phước Điền, Vĩnh Xương và Hoa Châu.

Thời chính quyền Tây Sơn (1773 – 1793) bỏ dinh, chỉ để phủ, huyện.

Năm 1793, quân Nguyễn chiếm lại các phủ Diên Khánh, Bình Khang, xây dựng thành Diên Khánh, lập lại dinh Bình Khang, dời lỵ sở của dinh trước đây ở xã Phước Đa huyện Quảng Phước về thành Diên Khánh.

Năm 1803, dinh Bình Khang đổi tên thành dinh Bình Hòa, năm 1808 đổi thành trấn Bình Hòa, đến năm 1832 đổi thành tỉnh Khánh Hòa.

Năm 1803, phủ Bình Khang đổi tên thành phủ Bình Hòa, đến năm 1831 đổi thành phủ Ninh Hòa. Ở phủ Diên Khánh, sau khi lập tỉnh bỏ huyện Hoa Châu sáp nhập vào huyện Phước Điền.

Năm 1832, dưới thời vua Minh Mệnh sáp nhập huyện Hoa Châu vào huyện Phước Điền. Dưới thời vua Duy Tân (1907 -1916) bỏ huyện Phước Điền giao phủ Diên Khánh kiêm lý. Sau Cách mạng Tháng Tám 1945, tách huyện Vĩnh Xương ra khỏi phủ Diên Khánh. Đến tháng 12/1954, đổi thành quận Diên Khánh.

Năm 1954, bỏ danh xưng phủ, huyện, Diên Khánh được đổi thành quận Diên Khánh. Năm 1976, sáp nhập 7 xã của huyện Vĩnh Xương vào huyện Diên Khánh và đổi tên thành huyện Khánh Xương. Năm 1985, Hội đồng Bộ trưởng ra quyết định số 189-HĐBT, ngày 27/6/1985 tách huyện Diên Khánh (gồm cả đồng bằng và miền núi) thành hai huyện Diên Khánh (đồng bằng) và Khánh Vĩnh (miền núi).

Năm 1989, Phú Khánh được tách thành hai tỉnh Phú Yên và Khánh Hòa, Diên Khánh là một huyện của tỉnh Khánh Hòa và thị trấn Diên Khánh thuộc huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa từ đó đến nay.

## 2. Lịch sử hình thành và đặc điểm của di tích

Theo dòng lịch sử, từ năm 1653 đây là vùng đất cai quản của chúa Nguyễn. Ban đầu người Việt đến định cư ở những vùng đồng bằng do các con sông lớn tạo thành, như: sông Dinh (Ninh Hòa), sông Cái (Nha Trang, Diên Khánh). Đồng thời với quá trình di dân khẩn hoang lập làng, các chúa Nguyễn cũng xây dựng các thiết chế về chính trị khá vững vàng, đầy đủ từ dinh, phủ đến thôn, sách cùng đội ngũ quan lại quản lý, điều hành các công việc của nhà nước phong kiến. Tuy nhiên, từ giữa thế kỷ XVIII trở đi, các chúa Nguyễn bảo thủ trong các chính sách kinh tế - xã hội và có lối sống suy đồi, lo ăn chơi hưởng thụ xa hoa nên thuế khóa tăng, quan lại tranh nhau vơ vét bóc lột của nhân dân, khiến cho cuộc sống muôn dân đói khổ.

Chính sách cai trị của chúa Nguyễn không còn hợp lòng dân, nhân dân Diên Khánh tham gia ủng hộ cuộc khởi nghĩa Tây Sơn do ba anh em Nguyễn Nhạc, Nguyễn Huệ, Nguyễn Lữ lãnh đạo chống lại ách thống trị của chúa Nguyễn. Từ năm 1773 đến năm 1792, nhân dân Diên Khánh được yên ổn làm ăn dưới triều đại Tây Sơn.

Năm 1775, sau khi đánh bại quân của Tống Phúc Hiệp và Nguyễn Khoa Thuyên ở núi Tam Phong (đèo Cổ Mã, xã Vạn Thọ, huyện Vạn Ninh), để tăng cường bảo vệ ở phía Nam và biến đây thành căn cứ quan trọng trong các cuộc

tấn công vào Gia Định, quân Tây Sơn đã xây dựng ở Khánh Hòa nhiều đồn trại, thành lũy như: đồi Trại Thủy, khu Thủy Xưởng (Nha Trang), Hoa Châu (Diên Khánh), Du Lâm, Tam Độc (Ba Ngòi), pháo đài Ninh Hải, đồn Hòn Khói (Ninh Hòa), Sơn Tập (Vạn Ninh)...

Năm 1792, vua Quang Trung (Nguyễn Huệ) băng hà, nội bộ nhà Tây Sơn bất hòa, quân Nguyễn Ánh nhân cơ hội này ra sức phản công nhằm lập lại triều đại. Tháng 3 năm Quý Sửu, Nguyễn Ánh đem bộ binh đánh Phan Rí. “*Đến tháng 5 thì thuyền của Nguyễn Vương vào cửa bể Nha Trang rồi lên đánh lấy phủ Diên Khánh và phủ Bình Khang*”<sup>1</sup>. **Tháng 7 năm 1793**, quân Nguyễn Ánh đã chiếm được hai phủ Diên Khánh và Bình Khang. Sau khi xem xét phủ sở Diên Khánh, Nguyễn Ánh thấy đây là một vị trí chiến lược, có giao thông đường thủy thuận lợi (sông Cái) và nằm trên đường bộ từ Bắc vào Nam, lại gần cửa biển Nha Trang, nên ông đã cho xây dựng thành Diên Khánh làm căn cứ quân sự kiên cố để bình chiến lâu dài với quân Tây Sơn.

Chúa Nguyễn Ánh (sau này là vua Gia Long) đã cho xây Thành Diên Khánh thuộc địa phận hai xã Phú Mỹ và Trường Thạnh, huyện Phước Điền, phủ Diên Khánh, dinh Bình Khang, giao cho Nguyễn Văn Thành trấn thủ. Sau đó, ông cho dời lỵ sở của dinh cũ từ xã Phước Đa, huyện Quảng Phước, phủ Bình Khang về Thành Diên Khánh và đây trở thành trung tâm chính trị, quân sự của dinh Bình Khang.

Theo sách Đại Nam nhất thống chí (tái bản, 2006) của Quốc sử quán triều Nguyễn đã viết về Thành tỉnh Khánh Hòa:

*Chu vi 636 trượng 7 thước 4 tấc, cao 7 thước 5 tấc, mở 4 cửa, hào rộng 4 trượng, sâu 6 thước, xây bằng đất ở địa phận hai xã Phú Mỹ và Phúc Thịnh huyện Phúc Điền. Trước kia lỵ sở của dinh ở địa phận xã Đa Phúc huyện Quảng Phúc, sau dời đến chỗ hiện nay, tức là thành Diên Khánh cũ – Xét: Thành Diên Khánh trước là thủ sở Nha Trang, năm Quý Sửu (1793) quân nhà vua tiến đánh Quy Nhơn, lúc trở về, xa giá dừng ở Diên Khánh, xem xét thế đất, sau nhân bảo cũ Hoa Bông đắp thành bằng đất. Thành mở sáu cửa, đều có nhà lầu, bốn góc thành có núi đất, ngoài thành đào hào, ngoài hào có trại; các cửa đều có cầu treo để qua hào, trước sau có núi sông bao bọc, thật là nơi thiên hiếu, nay bỏ bớt hai cửa. Pháo đài và núi đất vẫn còn, phía bắc thành dựa lưng vào sông cái, thường bị nước lũ xói vào nên năm Minh Mệnh thứ 4 đắp đê chắn ngang sông, lại đào cù để dẫn nước về phía bắc.*<sup>2</sup>

Theo Phương Đình dư địa chí: “*Năm Quý Sửu vua Thế Tổ Cao Hoàng để lấy lại đất ấy vẫn gọi là Bình Khang doanh (đặt chức thi lưu, cai bạ, ký lục) lại đắp thành Diên Khánh ở thủ sở Nha Trang, núi sông thật là thiên hiếu, tục gọi là Nha Trang thành*”<sup>3</sup>

<sup>1</sup>. Trần Trọng Kim 1999. Việt Nam sử lược. Nxb Văn hóa Thông tin. H, tr.421.

<sup>2</sup> Quốc sử quán triều Nguyễn. Đại Nam nhất thống chí (2006), tập 3, quyển XI, tỉnh Khánh Hòa, Thành tri, trang 107.

<sup>3</sup> Nguyễn Văn Siêu 2001. Phương Đình dư địa chí. Nxb Văn hóa Thông tin.H,tr.265.

Tư liệu lịch sử khác còn ghi lại, thành Diên Khánh do hoàng tử Cảnh trực tiếp trông coi việc xây dựng, nhân lực để đắp thành gồm 3.000 quân Bình Thuận, 100 dân Thuận Thành và trong hơn một tháng thì xong. Thành Diên Khánh là nơi tích trữ lương tiền ở Gia Định, Bình Thuận chở ra để dùng cho quân đội bắc phạt nên nhiều lần bị quân Tây Sơn vào đánh.<sup>4</sup>

\* Lịch sử tu bổ di tích:

Năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) hai cửa Tả, Hữu đã bị lấp chỉ còn lại bốn cửa Đông, Tây, Tiền, Hậu.

Năm Thiệu Trị thứ 7 (1847) được xây dựng bằng gạch.

Đến thời vua Khải Định (1916 – 1925) trùng tu các cổng thành.

Năm 2003 – 2004: Thành Diên Khánh đã được trùng tu, sơn sửa bốn cổng, gia cố những nơi bị nứt tường giọt nước mưa và phục hồi 400m tường thành bằng đất.

Năm 2004, đặt bia di tích ở cổng Đông.

Năm 2010, phục hồi hơn 1.000m tường thành, làm đường bê tông ngoài hào và điện chiếu sáng.

### 3. Những sự kiện lịch sử liên quan đến di tích

#### 3.1. Phong trào Tây Sơn và phong trào Càn Vương

Tháng 4 năm 1794, Trần Quang Diệu, tướng quân Tây Sơn chỉ huy một lực lượng lớn quân bộ và thủy kéo vào đánh chiếm Thành. Quân Nguyễn Ánh ở trong Thành do Hoàng tử Cảnh và Võ Tánh chỉ huy bị quân Tây Sơn bao vây, buộc phải xin quân cứu viện. Đến tháng 8, quân Nguyễn Ánh đẩy mạnh phản công, nhiều đồn lũy của quân Tây Sơn ở bên ngoài thành Diên Khánh bị quân Nguyễn triệt phá và hai bên đều tổn thất nặng nề.

*Tháng Giêng năm Ất Mão (1795) Trần Quang Diệu lại đem quân vào đánh Diên Khánh. Võ Tánh báo về, Nguyễn Ánh sai bọn chưởng Hữu quân là Nguyễn Hoàng Đức, tiên phong là Nguyễn Văn Thành điêu bát quân bộ tiến ra Phan Rang làm tiếp ứng xa cho thành Diên Khánh. Tuy nhiên, quân Tây Sơn tấn công rất mạnh trên nhiều hướng. Trần Quang Diệu sai Tư lệnh Lê Trung chặn đường quân Bình Thuận ở Du Lai (Du Lâm, cách huyện Vĩnh Xương 53 dặm về phía Nam khiến cho quân của Nguyễn Hoàng Đức không thể tiến ra, trong lúc ấy, việc công thành Diên Khánh diễn ra rất quyết liệt. “Diệu dẫn quân tuyệt đường kín nước ở trong thành. Tinh sai quân các chi tiến du, tiến kích đánh được quân của Diệu, giặc chen sát nhau để lên thành, lại nhân lúc giặc sơ hở đánh úp, bắt được đô đốc của giặc là Định. Giặc đánh càng kíp, trong thành có ít muối tướng sĩ kiém ăn rất khó khăn... Tinh mờ trong thành có người nào dám liều chết nhán ban đêm phá vỡ vây chạy báo ở Gia Định thì có đội trưởng chấp kích là Nguyễn Văn Công ứng mờ, mang tờ biểu lên ra để tâu vua biết”. Đồng thời, Trần Quang Diệu cho quân tấn công vào cứ điểm Khô Sơn (còn gọi là núi Kho, đổi Trại Thủy) khiến quân Nguyễn đóng ở đây thua to.*

<sup>4</sup> Phan Khoang 2001. Việt sử xứ Đàng Trong. Nxb Văn học, Hà Nội, tr.541.

Nhận được tin cấp báo, mùa hạ năm ấy Nguyễn Ánh phải để Đông cung Cảnh ở lại giữ Gia Định, đem thủy sư ra cứu Diên Khánh. Vũ Di Ngụy cùng Phạm Văn Nhân “đem tả quân đi thuyền lớn bọc đồng chạy đến Diên Khánh”; còn Nguyễn Văn Nhân đưa thủy binh đóng ở Tam Độc (tức Ba Ngòi) để phòng bị. “Tinh nghe thấy quân cứu viện đến, bèn thân suất tướng sĩ, đêm mờ cửa thành ra đánh giặc, đốt trại của giặc từ núi Sĩ Lâm đến cầu Hoa Bông, cộng bốn sở, quân giặc vỡ chạy, bị thương chết rất nhiều. Bèn chia quân giữ đất ấy, đắp thành đất để chống cự... mùa thu năm ấy, quân các đạo của ta đánh giáp lại. Diệu vỡ vòng vây mà chạy trốn”. Lúc bấy giờ Nguyễn Ánh mới chiếm lại được Diên Khánh, “thu được voi, ngựa, khí giới của địch rất nhiều, hậu thường Võ Tánh và binh sĩ đã giữ vững thành bị vây trong 9 tháng...”

Rõ ràng, đây là trận đánh giữa Tây Sơn và quân chúa Nguyễn có quy mô lớn nhất, thời gian kéo dài nhất và ác liệt nhất từ trước đến nay ở Bình Khang. Và lí do khiến Trần Quang Diệu phải đưa quân về Quy Nhơn chính là do nội bộ Tây Sơn lúc này dưới triều vua Cảnh Thịnh rất mâu thuẫn, đã dẫn đến cảnh công thần giết hại lẫn nhau. Cũng từ đây, phong trào Tây Sơn ngày càng suy yếu và đến năm 1802, Nguyễn Ánh đã hoàn toàn chiến thắng, lập nên triều đại nhà Nguyễn tồn tại mãi đến năm 1945 mới hoàn toàn sụp đổ<sup>5</sup>.

Sau khi Nguyễn Ánh lập nên nhà Nguyễn vào năm 1802, đất nước thái bình, nhân dân yên ổn làm ăn nên không còn phải chứng kiến binh đao. Đến năm 1858, thực dân Pháp chính thức nổ súng xâm lược nước ta ở Đà Nẵng. Vua quan nhà Nguyễn tạo thành hai phe chủ hòa và chủ chiến. Năm 1884, tại Huế triều đình nhà Nguyễn ký Hiệp ước Patenôtre (Pa - tơ - nốt) với thực dân Pháp xâm lược, thừa nhận và chấp nhận nền bảo hộ của thực dân Pháp. Nhưng với truyền thống yêu nước và chống giặc ngoại xâm, phong trào đấu tranh chống thực dân Pháp vẫn liên tục diễn ra ở nhiều nơi trên cả nước. Tiêu biểu là phong trào Cần Vương hưởng ứng chiểu Cần Vương do vua Hàm Nghi kêu gọi năm 1885. Chiểu Cần Vương kêu gọi nhân dân và sỹ phu chống thực dân Pháp, giúp vua cứu nước.

Hưởng ứng phong trào Cần Vương, phong trào yêu nước ở Khánh Hòa đã diễn ra rất sôi nổi. Các văn thân, sỹ phu và nghĩa quân suy tôn Trịnh Phong làm “Bình Tây đại tướng” và Nguyễn Trung Muru làm “Bình Tây phó tướng” lãnh đạo cuộc chiến đấu tại Khánh Hòa chống quân Pháp xâm lược.

Lực lượng Cần Vương ở tỉnh Khánh Hòa được chia thành hai quân khu. Quân khu Bắc do Trần Đường, Phạm Chánh chỉ huy, tổng hành dinh đặt tại núi Phổ Đà (Bồ Đà); quân khu Nam do Trịnh Phong chỉ huy, bộ chỉ huy đóng tại thành Diên Khánh và cũng là trung tâm đầu não của phong trào Cần Vương Khánh Hòa.

Sau khi đánh chiếm kinh thành Huế, ngày 19/7/1885, thực dân Pháp mở đợt càn quét kéo dài (từ tháng 7/1885 đến tháng 3/1886) nhằm truy bắt vua Hàm

<sup>5</sup> Tiến sĩ Nguyễn Công Bằng, *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa Khánh Hòa* (2007), Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa.

Nghi và đánh chiếm các tỉnh còn lại ở miền Trung. Mùa Thu năm 1885, quân Pháp tiến hành đánh chiếm Khánh Hòa. Vừa được tin, Trịnh Phong thống lĩnh nghĩa quân chủ động chặn đánh quân Pháp nhiều trận ở xóm Cồn, Trường Cá, đồi Trại Thủy (Nha Trang)... Quân Pháp với vũ khí tối tân đã phá vỡ được các phòng tuyến của nghĩa quân ở Nha Trang và tiến lên bao vây Thành Diên Khánh. Bên trong Thành, lực lượng nghĩa quân có khoảng 2.000 người, trang bị chủ yếu bằng gươm, giáo, cung tên và một số súng mà phần lớn là súng hỏa mai, súng thần công ở các góc thành, có sức công phá rất hạn chế. Với hệ thống phòng thủ tường cao, hào sâu, nghĩa quân đã chiến đấu hết sức dũng cảm, giữ được Thành trong suốt 21 ngày đêm và gây cho địch nhiều thiệt hại. Nhưng thực dân Pháp tiến hành cuộc bao vây kéo dài nhiều ngày khiến cho nguồn lương thực và vũ khí chiến đấu của nghĩa quân bị cạn dần. Một số quan lại trong Thành bắt đầu hoang mang, dao động và trốn ra khỏi Thành đầu hàng địch, khai báo cho quân Pháp biết một số vị trí trọng yếu trong Thành. Do đó, phía ngoài Thành quân Pháp cho đắp những mô đất cao làm trận địa đặt pháo bắn vào các vị trí trọng yếu khiến cho các kho lương thực, vũ khí bốc cháy dữ dội. Trước tình hình đó, Trịnh Phong ra lệnh cho quân rút khỏi Thành, ông cho người mật báo với Lê Thiện Thuật và Lê Thiện Kế ở Đá Lồ đưa quân về phối hợp, hiến kế hay đánh giải vây và đã thành công đúng kế hoạch.

Ngày 14/12/1885, phối hợp với quân Cần Vương ở Bình Định, Phú Yên, Bình Thuận, nghĩa quân Cần Vương Khánh Hòa đã đánh chiếm lại thành Diên Khánh mà không đổ máu. Bộ phận quan lại ở đây như: Bố chánh, Án sát, cùng một số ít quân lính đã nhanh chóng đầu hàng và giao thành cho nghĩa quân với hệ thống kho tàng còn gần như nguyên vẹn.

Ngày 20/8/1886, sau khi chiếm đóng Bình Thuận, quân Pháp hành quân ra đánh chiếm lại Khánh Hòa, lần này chúng chia lực lượng thành hai cánh. Một cánh do Aymonier chỉ huy bằng đường biển, tạo gọng kìm từ phía bắc Khánh Hòa cắt đường liên lạc giữa quân Cần Vương Phú Yên và Khánh Hòa. Cánh thứ hai do Trần Bá Lộc chỉ huy kéo ra Nha Trang chiếm đánh Thành Diên Khánh rồi theo đường bộ tiến ra Bắc Khánh Hòa. Nghĩa quân chặn đánh địch ở Cầu Dứa và cầu Ông Bộ gây cho địch lao đao, gặp nhiều thiệt hại. Nhưng trước thế địch mạnh, nghĩa quân đã nhanh chóng rút về cố thủ Thành Diên Khánh. Trần Bá Lộc cho quân vây đánh Thành Diên Khánh. Nghĩa quân dùng súng đạn lấy được của giặc chiến đấu rất kiên cường, nhưng thấy tình hình khó giữ nổi nên phải phá vòng vây kéo ra Ninh Hòa. Tuy nhiên, do tương quan lực lượng quá chênh lệch, cùng với thủ đoạn tàn bạo và quỷ quyết của kẻ thù đã làm suy yếu phong trào. Mặt khác, một số quan lại như: Tri phủ Ninh Hòa, Tri huyện Tân Định đã phản bội nghĩa quân, hợp tác với giặc tổ chức truy lùng những người kháng chiến khiến cho lãnh tụ nghĩa quân lần lượt sa vào tay giặc. Trịnh Phong, Trần Đường và nhiều tướng lĩnh bị thực dân Pháp hành quyết, số còn lại bị đưa đi đày ở Cam Ranh. Sau đó, phong trào Cần Vương ở Khánh Hòa bị dập tắt. Tuy nhiên, ba người lãnh đạo phong trào Cần Vương ở Khánh Hòa là Trịnh Phong, Trần Đường và Nguyễn Khanh đã được nhân dân suy tôn “Khánh Hoà

tam kiệt". Ngày nay, nhân dân Khánh Hòa vẫn luôn tưởng nhớ đến các ông và phong trào Cần vương với tấm lòng thành kính và trân trọng.

### 3.2. Thời kỳ chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ

Sau khi đặt ách thống trị lên đất nước ta, thực dân Pháp tiến hành khai thác thuộc địa. Trước những chính sách hà khắc của chúng, phong trào đấu tranh chống sưu cao thuế nặng của nhân dân ta diễn ra khắp nơi. Năm 1908, ở Diên Khánh, công nhân làm tuyến đường sắt từ Suối Dầu đến Phú Vinh và phu làm đường Quốc lộ 1 phối hợp với nông dân kéo đến Thành Diên Khánh để phản đối thuế thân nặng nề và bắt đi phu cực nhọc của bọn thực dân, phong kiến. Cuộc đấu tranh này cùng với các cuộc đấu tranh của nông dân miền Trung góp phần buộc triều đình nhà Nguyễn phải sửa đổi một số điểm trong chính sách thuế.

Để củng cố nền thống trị, thực dân Pháp chú ý xây dựng nhà tù và quân đội. Nhà lao ở Thành Diên Khánh có từ thời nhà Nguyễn vẫn được duy trì và mở rộng để giam cầm những người yêu nước chống chế độ thực dân, phong kiến. Trong đó, có nhà chí sĩ yêu nước Trần Quý Cáp, một trong những người lãnh đạo phong tào Duy Tân ở Trung Kỳ. Thực dân Pháp câu kết với Nam triều ghép ông vào tội “phản nghịch, xúi dân làm loạn” và giam cầm ông ở nhà lao thành Diên Khánh trước khi hành quyết tại gò Chết Chém, gần cầu sông Cạn (Diên Khánh).

Ngày 03/02/1930, Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, thống nhất ba tổ chức cộng sản trong nước là An Nam Cộng sản Đảng, Đông Dương Cộng sản đảng và Đông Dương Cộng sản liên đoàn. Trong điều kiện ấy, Ban cán sự Đông Dương Cộng sản liên đoàn tỉnh Khánh Hòa được chuyển thành Ban Tỉnh ủy lâm thời Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Khánh Hòa.

Diên Khánh trong những năm kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, địa lý hành chính bao gồm cả huyện Khánh Vĩnh ngày nay nên có vị trí chiến lược, nối liền với các tỉnh Tây Nguyên như Lâm Đồng, Đắc Lắc; lại nối liền với Nha Trang, Cam Ranh là hai trung tâm chính trị, quân sự và các cơ sở hậu cần lớn của địch ở tỉnh Khánh Hòa và vùng II chiến thuật, nên Diên Khánh rất thuận lợi cho việc xây dựng căn cứ địa cách mạng. Diên Khánh trở thành vành đai bảo vệ, tiếp tế sức người sức của cho căn cứ cách mạng và là huyết mạch quan trọng nối liền căn cứ với các địa phương trong tỉnh Khánh Hòa, là một bàn đạp quan trọng để tinh chi đạo các lực lượng cách mạng tấn công vào sào huyệt của địch tại thành phố Nha Trang.

Trước cách mạng Tháng Tám 1945, cũng như những địa phương khác, đời sống các tầng lớp nhân dân Diên Khánh gặp vô vàn khó khăn diêu đứng, luôn bị kẻ địch đe dọa và lôi kéo vào cuộc chiến tranh mà phát xít Nhật đang gây ra ở Châu Á – Thái Bình Dương. Khắp nơi, các phong trào đấu tranh của các tầng lớp nhân dân nhằm chống quân xâm lược ngày càng nhiều, nhân dân đều mong muốn đất nước dành độc lập để đời sống được cải thiện. Đó là một trong những điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển phong trào Việt Minh ở Diên Khánh.

Trong cuộc khởi nghĩa dành chính quyền ở Diên Khánh (cách mạng Tháng Tám năm 1945), theo kế hoạch của Ủy ban Việt Minh phủ Diên Khánh, lực lượng khởi nghĩa gồm ba cánh quân của tổng Trung Châu, tổng Vĩnh Phước và đoàn của khu phố Thành sẽ tiến về Tỉnh đường ở Thành Diên Khánh và Phủ đường ở Phú Ân Nam.

Ngày 18/8/1945, thời cơ khởi nghĩa đã chín muồi ở vùng tứ thôn Đại Điền, Phú Lộc. Nhân dân Đại Điền Nam, Đại Điền Tây, Đại Điền Trung, Đại Điền Đông đã đứng lên làm chủ thôn xóm. Đội tự vệ thanh niên tỏa ra canh gác từng thôn ấp và bến đò Thành để phòng bọn mật thám tay sai của Nhật từ Thành kéo sang. Ủy ban Việt Minh Phủ Diên Khánh đã tổ chức nhiều cuộc mít tinh, vũ trang nhằm tuyên truyền và tập hợp đông đảo quần chúng nhân dân, biểu dương lực lượng và tuyên truyền về ý nghĩa của cuộc khởi nghĩa dành chính quyền. Đồng thời, Việt Minh kêu gọi quần chúng tự trang bị vũ khí cùng đội tự vệ xuống đường tập trung về địa điểm đã định, kéo sang Thành phố hợp cướp chính quyền trong toàn phủ Diên Khánh.

Đêm 18/8/1945, đội tự vệ vũ trang của phủ Diên Khánh triển khai xuất quân tại Am Chúa, dưới sự chỉ huy của đội trưởng Võ May tiến qua Thành Diên Khánh chuẩn bị chiếm lĩnh các địa bàn quan trọng và những vị trí xung yếu như: Cầu Sông Cạn, nhà Bưu điện, các cổng Thành... Đồng thời, Đội tự vệ dựng lên nhiều chướng ngại vật trên đoạn đường Quốc lộ 1 từ Thành đến Nha Trang.

Đúng 12 giờ 30' ngày 19/8/1945, lệnh khởi nghĩa truyền đi, các đoàn khởi nghĩa nhanh chóng tiến qua Thành. Cánh quân của tổng Trung Châu xuất phát từ Đại Điền Nam tiến sang, cánh quân của tổng Vĩnh Phước từ đầm Trường Lạc kéo xuống. Tất cả lực lượng vũ trang đều sử dụng các vũ khí thô sơ, đồng loạt rầm rộ tiến về Thành Diên Khánh. Xuất phát từ địa điểm thuận lợi về giao thông nên đoàn Thành và đoàn Trường Lạc có mặt kịp giờ chiếm Tỉnh đường. Lúc 14 giờ, Đội tự vệ vũ trang tấn công vào Thành. Đoàn khởi nghĩa phối hợp với Đội tự vệ chặn bốn cổng Thành, chiếm dinh Tuần vũ, dinh Án sát, dinh Lãnh binh. Lực lượng khởi nghĩa nhanh chóng chiếm toàn bộ Tỉnh đường Nam triều ở trong Thành Diên Khánh.

Với tinh thần yêu nước của quần chúng nhân dân đang ào ào như vũ bão khiến cho bộ máy quan lại phủ Diên Khánh vô cùng khiếp sợ. Trước lợi thế đó, tất cả dinh cơ phủ Diên Khánh ở Phú Ân Nam nhanh chóng bị nhân dân ta chiếm đóng và đúng 16 giờ chiều cùng ngày cuộc khởi nghĩa đã thành công. Ủy ban khởi nghĩa quyết định tổ chức cuộc mít tinh lớn trong nội thành Diên Khánh để biểu dương lực lượng, gây khí thế trong quần chúng nhân dân. Buổi mít tinh kết thúc lúc 17 giờ cùng ngày, nhưng đoàn người tiếp tục diễu hành qua khu phố Thành rồi tản về các làng trong không khí lạc quan, phấn khởi và niềm tin chiến thắng.

Ngày 21/8/1945, nhân dân trong Phủ tập trung về Thành Diên Khánh đón nhận lễ ra mắt Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời phủ Diên Khánh. Đồng chí Lê Hình, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời phủ Diên Khánh tuyên bố thành lập chính quyền cách mạng, xóa bỏ một số luật lệ của chính quyền cũ

và thông báo chương trình yêu nước của Mặt trận Việt Minh. Nhân dân Diên Khánh đã cùng với nhân dân cả nước thực hiện thắng lợi cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, chấm dứt chế độ phong kiến nhà Nguyễn và hơn tám mươi năm đô hộ của thực dân Pháp.

Ngày 23/9/1945, ở Sài Gòn – Gia Định một lần nữa thực dân Pháp trở lại xâm lược nước ta. Để nâng cao uy lực cách mạng, nhất là để phòng âm mưu ngóc đầu dậy của bọn phản cách mạng, Ủy ban nhân dân Cách mạng lâm thời phủ Diên Khánh đã thành lập cơ quan Tư pháp, Phòng Liêm phóng (Công an), Đội cảnh vệ, có nhiệm vụ trấn áp bọn phản cách mạng, bảo vệ cơ quan lãnh đạo. Những tên mật thám đầu sỏ, việt gian nguy hiểm đã bị ta bắt gọn và giam tại nhà lao Thành Diên Khánh. Cuối tháng 11/1945, tỉnh Khánh Hòa đã mở tòa án xét xử công khai các tên phản quốc tay sai đắc lực có nợ máu với nhân dân tại thành Diên Khánh.

Trước tình hình thực dân Pháp âm mưu chiếm Nha Trang, Khánh Hòa để làm bàn đạp đánh chiếm các tỉnh Nam Trung bộ, Việt Minh Diên Khánh phát động phong trào toàn dân tham gia vũ trang, cảnh giác đánh địch. Trong Thành Diên Khánh, tinh mò lớp thanh niên Trần Quý Cáp đào tạo cán bộ trẻ, cán bộ cốt cán cho địa phương.

Trong những ngày chiến sự ác liệt của Mặt trận Nha Trang 23/10, Diên Khánh là địa bàn đóng các cơ quan quân, dân, chính, Đảng của tỉnh Khánh Hòa và là nơi đón tiếp nhân dân Nha Trang tản cư. Các cơ quan tỉnh Khánh Hòa và Ban chỉ huy Mặt trận Nha Trang đóng tại Thành Diên Khánh, trong Thành còn có Trường Quân chính đào tạo cán bộ Trung đội và Chính trị viên Trung đội.

Mặc dù sống trong khói lửa chiến tranh và những khó khăn vất vả nhưng nhân dân Diên Khánh vẫn lạc quan tin tưởng vào ngày chiến thắng, hăng hái làm nhiệm vụ. Cuộc sống của nhân dân vẫn nhộn nhịp, sôi nổi, ban đêm máy phát điện trong Thành Diên Khánh vẫn hoạt động phục vụ cho bà con nhân dân. Bà con vẫn tổ chức nhiều đêm biểu diễn văn nghệ sôi nổi để động viên tinh thần đánh giặc của quân và dân ta.

Tháng 12/1945, tỉnh Khánh Hòa mở Hội nghị Nông dân toàn tỉnh tại trường Pháp – Việt trong Thành Diên Khánh để bàn việc đẩy mạnh sản xuất vụ Đông – Xuân 1945 – 1946, chia công điền cho nông dân. Hội nghị còn động viên các tầng lớp nhân dân tiếp tục nuôi quân, đóng góp nhu yếu phẩm cho bộ đội đánh giặc.

Cuối tháng Giêng năm 1946, đồng chí Võ Nguyên Giáp được Bác Hồ giao nhiệm vụ kiêm tra thị sát tình hình chiến trường ở Nam Trung bộ. Sau khi quan sát một số phòng tuyến quân sự ở Mặt trận Nha Trang, đồng chí Võ Nguyên Giáp đã triệu tập một cuộc họp tại Thành Diên Khánh. Thành phần cuộc họp bao gồm các cán bộ lãnh đạo Đảng, chính quyền, Việt Minh tỉnh và Ban chỉ huy Mặt trận Nha Trang. Đồng chí Võ Nguyên Giáp đã chuyển lời thăm hỏi, khen ngợi của Bác Hồ về tinh thần chiến đấu của đồng bào Nha Trang – Khánh Hòa và truyền đạt chỉ thị “Kháng chiến kiến quốc” của Trung ương, phân tích tình hình địch, ta trên chiến trường.

Ngày 29/01/1946, địch chiếm Ba Ngòi và tập trung một đoàn xe cơ giới trên 60 chiếc chiếm Hòa Tân, Suối Dầu và tiến ra Diên Khánh, hợp điểm cùng cánh quân từ Nha Trang lên chiếm Thành Diên Khánh. Trước thế tiến công ồ ạt của địch với vũ khí hiện đại, nhưng du kích Hòa Tân, Suối Dầu cùng với bộ đội chủ lực vẫn bình tĩnh, kiên quyết đánh trả, gần một ngày đêm chúng mới tiến ra đến Gò Cam. Chúng ta đã phá hủy một xe bọc thép, 20 tên địch, thu 10 súng trường và ba súng liên thanh. Sáng 30/01, địch tiến ra Thành và đã bị du kích, nhân dân dọc quốc lộ 1 dựng chướng ngại vật cản bước tiến quân của chúng. Chiều ngày 01/02 (chiều 30 Tết Nguyên đán), địch dùng sức mạnh quân sự và kế nghi binh (cầm cờ đỏ sao vàng) đi vòng lên hướng Thanh Minh – Trường Lạc vượt qua Cầu Lùng tiến ra đánh chiếm Thành Diên Khánh. Ở phía Đông, địch dùng pháo hạm từ ngoài biển bắn vào, cho máy bay ném bom oanh tạc yểm trợ cùng với cánh quân từ đèo Rù Rì tiến lên phá vỡ phòng tuyến Cây Da – Quán Giếng – Võ Cảnh. Hai cánh quân của địch gặp nhau tại Thành Diên Khánh. Lực lượng của ta đã chiến đấu quyết liệt tại khu phố Thành và khu vực phía Nam Thành Diên Khánh, diệt nhiều tên địch, bảo vệ các cơ quan đầu não của tỉnh Khánh Hòa và Mặt trận Nha Trang rút lui an toàn lên Đồng Trăn, Đất Sét. Đến 22 giờ ngày 01/02/1946, địch chiếm được Thành Diên Khánh.

Thành Diên Khánh tuy đã bị địch chiếm nhưng ta đã đánh bại âm mưu của thực dân Pháp nhằm tiêu diệt chính quyền cách mạng. Các cơ quan lãnh đạo của tỉnh và Bộ chỉ huy Mặt trận Nha Trang đã được bảo vệ an toàn. Trước đó ba ngày, nhân dân vùng khu phố Thành được lệnh sơ tán về các vùng nông thôn.

Chiếm đóng Thành Diên Khánh được năm ngày, chưa kịp ổn định, quân Pháp đã bị quân ta tấn công khu trung tâm đầu não. Trận tập kích của đội Cầm tử quân do đồng chí Nguyễn Văn Vĩnh chỉ huy khiến hàng chục lính Pháp và một quan ba Nhật thiệt mạng. Dịch hoảng hốt đóng chặt bốn cửa Thành và ra lệnh giới nghiêm.

Năm 1953, sau những đợt càn quét của địch, quân chúng nhân dân tập hợp hàng trăm người liên tục kéo nhau đến Thành Diên Khánh đấu tranh, đưa đơn phản đối với tên Quận trưởng Nguyễn Hứa và loan tin chiến thắng của ta ở căn cứ để uy hiếp tinh thần địch.

Năm 1954, sau khi Hiệp định Giơnevơ được ký kết, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp của nhân dân ta đã dành thắng lợi. Nhưng ngay sau đó, đế quốc Mỹ nhảy vào xâm lược nước ta. Chúng tiếp tục lấy Thành Diên Khánh làm nơi đóng quân. Trước sự tàn ác của đế quốc, nhân dân ta đã tổ chức nhiều cuộc biểu tình kéo đến Thành, tiêu biểu như: Tháng 02/1965, dưới sự lãnh đạo của đồng chí Trần Quốc Khánh, bà con vùng Đại Điền, Diên Phước, Diên Thọ và một số xã lân cận đồng loạt tiến vào Thành. Đoàn biểu tình hô vang khẩu hiệu: Không được bắn pháo vào làng, không được bắt người vô tội, hãy để cho dân tự do làm ăn, không được càn quét... Dịch uy hiếp chống trả bằng lựu đạn cay và bắt giam một số người. Chúng ta liên tục đấu tranh, địch hốt hoảng đóng chặt các cổng Thành. Chúng ta vận động một số gia đình có người đi lính đóng ở

trong Thành vào thăm chồng, con rồi đợi sẵn bên trong, khi số người đã đông ta tóm đầu tranh làm náo động quận lỵ buộc địch phải nhượng bộ.

Sau ngày giải phóng, thành Diên Khánh trở thành trụ sở của các cơ quan hành chính huyện Diên Khánh. Ngày nay, trong Thành là trụ sở các cơ quan của huyện Diên Khánh như: Huyện ủy Diên Khánh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh, Liên đoàn lao động, ... và các trường học: THCS Phan Chu Trinh, Tiểu học thị trấn Diên Khánh, trường Mầm non; nhà lao Thành Diên Khánh... cùng nhiều hộ dân thuộc tổ dân phố 1, 3 và một phần dân cư tổ dân phố 4 sinh sống.

#### V. SINH HOẠT VĂN HÓA TÍN NGƯỠNG LIÊN QUAN ĐẾN DI TÍCH

Cho đến hiện nay, tại di tích không có sinh hoạt văn tín ngưỡng liên quan đến di tích.

#### VI. KHẢO TÀI DI TÍCH

##### \* Hướng của di tích:

Khi mới xây dựng, thành Diên Khánh có sáu cổng, nhưng hiện nay, toàn thành chỉ còn bốn cổng ở phía đông, phía tây, phía nam và phía bắc, gọi là cổng Đông, cổng Tây, cổng Tiền và cổng Hậu.

Các hướng Đông, Tây, Nam, Bắc của di tích giáp:

- Hướng Đông giáp: khu dân cư
- Hướng Tây giáp: khu dân cư
- Hướng Nam giáp: khu dân cư
- Hướng Bắc giáp: khu dân cư.

##### \* Không gian cảnh quan Thành Diên Khánh xưa:

Lúc xây dựng, thành được xây trên khu đất trống, có hình dáng nhô cao như lưng con rùa là linh vật tượng trưng cho sự trường tồn, vững chãi. Phía ngoài là hệ thống hào sâu. Phía trong có hai bậc thang dùng làm đường lên xuống. Các góc Thành được đắp nhô ra ngoài để dễ dàng quan sát hai bên. Bên trong mỗi góc được đắp thành một khoảng đất rộng dùng làm chỗ trú quân. Mỗi góc thành đều đắp một ụ đất cao khoảng 2m để đặt súng đại bác, gọi là pháo đài góc. Đây là đặc điểm nổi bật của kiến trúc quân sự theo kiểu Vauban. Trên thành được trồng nhiều tre, cây có gai để tăng độ bền của thành và tạo thành một hàng rào phòng ngự theo truyền thống của người Việt. Hệ thống hào bên ngoài thành sâu từ 3m đến 5m, rộng hẹp không đều nhau tùy theo địa hình. Dưới lòng hào thường xuyên có nước và có nhiều chướng ngại vật. Phía ngoài hào có đường hào ngoại. Vào trong thành phải đi qua cầu bắc qua hào nước.

Theo sách Địa chí Khánh Hòa (2003), Thành Diên Khánh có diện tích khoảng 36.000m<sup>2</sup>, có sáu đoạn tường thành với chiều dài: tường Tây là 406,5m, tường Nam là 410,5m, tường Đông Nam là 402m, tường Đông 400m và tường Bắc là 730m.

Tuổi: Mất sau 3 - 5 m  
Rõ: 10 - 40 m.  
tùy theo địa hình<sup>12</sup>

Tường thành chạy uốn khúc theo hình lục giác, dài khoảng 2.694m, xây cao chừng 3,5m. Mặt ngoài Thành được đắp hơi thẳng đứng, mặt trong được đắp thoai thoải, hai bên cổng có các bậc thang dùng làm đường lên xuống.

Cũng có tài liệu nói rằng: Thời ấy thành Diên Khánh được đắp đất, có dạng hình vuông, cao 4,24cm, chu vi 2.162,40m, trồ sáu cổng: một ở Đông, một ở Nam, hai ở Tây và hai ở Bắc. Mỗi cổng có xây vọng lâu để lính canh nhìn được ra xa. Trong góc đắp các ụ đất cao để đặt súng đại bác phòng thủ, phía ngoài sát chân thành có hào nước bảo vệ, ngoài hào là trại lính, trước mỗi cổng có cầu vòm sắt bắc qua để vào trong.

Theo nội các triều Nguyễn, thành Diên Khánh được xây dựng năm Gia Long thứ 13 (1814) từ Phú Đa đến Phú Mỹ và Phước Thạnh (hoặc Trường Thạnh). Thành mới có hình dạng đa giác không đều (con rùa), với chu vi 2.679,83m, cao 3,39m, hào nước 19,08m. Lần này chỉ có bốn cổng ở bốn hướng Đông, Tây, Nam, Bắc.

Năm Minh Mệnh thứ 4 (1823) hai cửa Tả, Hữu đã bị lấp chỉ còn lại bốn cửa Đông, Tây, Tiền, Hậu. Hai bên các cổng có xây bậc cấp để lên mặt thành. Phía trên cổng thành có lầu tứ giác, mái uốn cong, lợp ngói âm dương.

#### \* Khảo tả Thành Diên Khánh ngày nay:

Bốn cổng Thành xây giống nhau. Cổng Thành không có hoa văn trang trí cầu kỳ mà chỉ ghi tên từng cổng bằng chữ Hán: Đông môn (門 東), Tây môn (門 西), Tiền môn (門 前), Hậu môn (門 后). Các cổng được xây bằng gạch nung cỡ 4,5cm x 14cm x 28cm, trát vôi vữa, tạo thành một hình khối dài khoảng 15m. Vòm cuốn ở giữa rộng 2,88m, cao 2,44m tạo thành lối đi phía dưới.

Mặt ngoài Thành xây thẳng đứng, mặt trong xây tường gạch cao 1,7m, dài 5m. Đường đi trên bờ thành rộng 5,35m.

Hai bên các cổng xây bậc cấp rộng 3m để đi lên phía trên cổng Thành. Phía trên cổng Thành xây lầu tứ giác với mỗi cạnh 3,30m; bốn cửa ở bốn hướng rộng 1,30m, cao 2,5m; trên cùng là cổ lầu có mái uốn cong lợp ngói âm dương. Cổ lầu cao 4,1m so với nền. Hai bên lầu tứ giác được xây lan can cao 0,85cm.

Nối liền với bốn cổng là hệ thống tường thành đắp bằng đất thoai thoải phía bên trong, hơi thẳng đứng phía bên ngoài. Các đoạn tường thảng băng đất không còn nối liền mạch như xưa; tổng chiều dài tường thành băng đất dài 1.656m, cao 3m, bề mặt rộng 5m.

Hàng ngày nhân dân vẫn đi qua dưới các cổng Thành, ngoại trừ cổng Hậu nằm phía sau trường Mẫu giáo của thị trấn Diên Khánh. Cổng Hậu đã được dựng hàng rào thép gai ngăn cách bảo vệ.

Bên trong Thành: Thành Diên Khánh tuy cấu trúc xây dựng theo kiểu Vauban được thể hiện rõ ở tường thành với hệ thống pháo đài đường ngoài hào, nhưng cổng thành và các dinh thự xây cất trong Thành vẫn theo đặc điểm kiến trúc truyền thống của phương Đông. Theo một số tư liệu, trước đây có các công trình kiến trúc như: Hoàng cung, dinh Tuần vũ, Án sát, Lãnh binh, kho lương,

nha lao, .. được làm theo quy định của triều đình nhà Nguyễn và xây dựng theo kiểu kiến trúc nhà cửa của Việt Nam.

Trong khu vực đơn vị Trung đoàn 974 hiện vẫn còn một khẩu pháo thần công nằm trên bệ pháo. Khẩu pháo được đặt trên bãi đất trống phía trước cổng Trung đoàn. Ngoài ra, ở đây còn có một ngôi miếu bị bỏ hoang. Sách “Đồng Khánh Dư địa chí lược”, phần “Từ miếu” của Khánh Hòa có ghi “Trong Thành của tỉnh có Thiên Y từ Thiên Y Thánh Nương”<sup>6</sup>. Hiện nay, ngôi miếu chỉ còn bốn bức tường và phía trên có dòng chữ Hán trong cuốn thư “Thánh Phi Miếu”, Bảo Đại năm thứ 6 (1931). Trong “Xứ Trầm Hương” của Quách Tấn<sup>7</sup> có nhắc đến truyền thuyết về ngôi miếu Ba Cô, nhưng ngày nay ngôi miếu cũng không còn tồn tại. Sau khi khảo sát, tìm hiểu, chúng tôi phát hiện còn một góc tường của ngôi miếu nằm ở phía sau khu vực đóng quân Trung đoàn 974 (thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa) và đã bị cây mọc bao phủ.

Hiện nay, trong Thành là trụ sở các cơ quan của huyện Diên Khánh như: Huyện ủy Diên Khánh, Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện Diên Khánh, Liên đoàn lao động, ... và các trường học: THCS Phan Chu Trinh, Tiểu học thị trấn Diên Khánh, Mầm non Hoa Phượng ... cùng một số tổ dân phố của thị trấn Diên Khánh.

## VII. SƠ ĐỒ PHÂN BỐ DI VẬT, CÔ VẬT, BẢO VẬT QUỐC GIA THUỘC DI TÍCH

Trong di tích còn một hiện vật là khẩu pháo thần công. Hiện nay, khẩu pháo nằm trong khu vực Trung đoàn 974 (thuộc Bộ chỉ huy quân sự tỉnh Khánh Hòa).

## VII. LỄ HỘI TRUYỀN THỐNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TRONG DI TÍCH.

Không có lễ hội truyền thống liên quan đến di tích diễn ra trong di tích.

## VIII. GIÁ TRỊ LỊCH SỬ, VĂN HÓA, KHOA HỌC, THẨM MỸ CỦA DI TÍCH

Thành Diên Khánh được xây dựng từ thế kỷ XVIII. Trải qua bao thời gian, các công trình kiến trúc cổ bên trong Thành tuy không còn nhưng bốn cổng thành vẫn còn sừng sững tồn tại mãi với thời gian và trở thành toà thành quân sự duy nhất của triều Nguyễn ở khu vực miền Trung còn tồn tại đến ngày nay.

Di tích là nơi diễn ra nhiều sự kiện lịch sử của Khánh Hòa nói riêng và Việt Nam nói chung, nơi chứng kiến nhiều trận chiến đấu giữa quân Tây Sơn với chúa Nguyễn từ năm 1793 đến năm 1795. Trong cuộc đấu tranh bảo vệ Tổ quốc của nhân dân Khánh Hòa, phong trào Cần Vương và cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc thống nhất đất nước Thành Diên Khánh là đại bản doanh, cơ quan đầu não của quân và dân ta, nơi chứng kiến biết bao sự kiện đầy bi thương mà oanh liệt của phong trào yêu nước ở Khánh Hòa. Thành Diên Khánh cũng là nơi nhà

<sup>6</sup> Hình Phước Liên, Tạp chí Nha Trang (6/2016), số 249, Đồng Khánh Dư địa chí lược (Phản viết về tỉnh Khánh Hòa - kỳ 1), tr74-80.

<sup>7</sup> Xem phần Phụ lục

yêu nước Trần Quý Cáp chịu những ngày giam cầm khổ ái trước lúc bị đưa ra pháp trường vào năm 1908.

Từ năm 1802 đến năm 1945, chính quyền phong kiến nhà Nguyễn chọn đây là lỵ sở của dinh Bình Khang rồi trấn Bình Hòa và tỉnh Khánh Hòa. Sau này, khi thực dân Pháp cai trị Khánh Hòa đã thành lập thị xã Nha Trang và thiết lập các cơ quan hành chính ở Nha Trang. Khi Khánh Hòa được giải phóng, đất nước thống nhất, Nha Trang trở thành thủ phủ tỉnh Phú Khánh và Khánh Hòa, còn Diên Khánh trở thành thủ phủ huyện Diên Khánh. Ngày nay, những hình ảnh và truyền thuyết về tòa thành cổ vẫn còn in đậm trong tâm trí của những người dân địa phương. Trong tương lai không xa, Thành cổ Diên Khánh sẽ là một trong những điểm đến hấp dẫn những du khách đến với Khánh Hòa.

#### **IX. THỰC TRẠNG BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Cùng với sự bào mòn của thời gian, tòa Thành đã bị rêu phong và xói mòn mất nhiều đoạn tường đất, hào thành. Hiện nay, Thành Diên Khánh được địa phương quan tâm chăm sóc quản lý. Bốn cổng thành thường xuyên được trông coi, chăm sóc và cắt xén cây cỏ.

Được sự đồng ý của Bộ Văn hóa – Thông tin, Biên bản khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích Thành Diên Khánh đã được điều chỉnh năm 2005. Bản đồ khoanh vùng các khu vực bảo vệ di tích chỉ có khu vực I bảo vệ di tích, không có khu vực II. Tổng diện tích khu vực bảo vệ I là 151.083,3m<sup>2</sup>, cụ thể như sau: Ranh giới khu vực bảo vệ I phía trong Thành: tính từ trực tim Thành vào trong 25m, giới hạn bởi các mốc ranh giới mang số hiệu từ T1 đến T31, diện tích 62.420,4m<sup>2</sup>; ranh giới khu vực bảo vệ I phía ngoài Thành: tính từ trực tim Thành trở ra đến hết bờ rào hiện trạng của Thành cổ, giới hạn bởi các mốc ranh giới mang số hiệu từ N1 đến N54, diện tích 88.662,9m<sup>2</sup>. Trực tim của Thành cổ thể hiện bởi các mốc tim tuyến mang số hiệu từ 1 đến 36.

#### **X. PHƯƠNG ÁN BẢO VỆ VÀ PHÁT HUY GIÁ TRỊ DI TÍCH**

Để thu hút thêm du khách, cần giải tỏa khu dân cư trong khu vực bảo vệ I của di tích; xây dựng đề án bảo tồn và phát huy giá trị di tích Thành cổ để triển khai thực hiện. Song song với những việc làm đó, địa phương tiếp tục phối hợp tổ chức tuyên truyền cho các em học sinh, đoàn viên, thanh niên nhằm truyền bá những giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học về các di sản văn hóa trên địa bàn, trong đó có Thành Diên Khánh để từ đó các em hiểu hơn về những giá trị của di sản văn hóa dân tộc và có những hành động cụ thể góp phần bảo vệ các di tích ở địa phương.

#### **XI. KẾT LUẬN**

Nhận thấy những giá trị lịch sử, văn hóa và khoa học của di tích Thành cổ Diên Khánh, ngày 16/11/1988, Bộ Văn hóa ra quyết định số 1288/VH-QĐ xếp hạng di tích cấp Quốc gia. Song song với việc thu hút du khách để phát huy giá trị di tích, chính quyền và nhân dân thị trấn Diên Khánh nói riêng và huyện Diên Khánh nói chung cần chung tay góp sức bảo vệ di tích, chống những hành vi phá hoại, xâm lấn di tích. Đây là việc làm có ý nghĩa quan trọng và cần thiết, góp

phản bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử - văn hóa của di tích và đề Thành cổ Diên Khánh mãi trở thành một chứng tích của lịch sử.

## XII. TÀI LIỆU THAM KHẢO

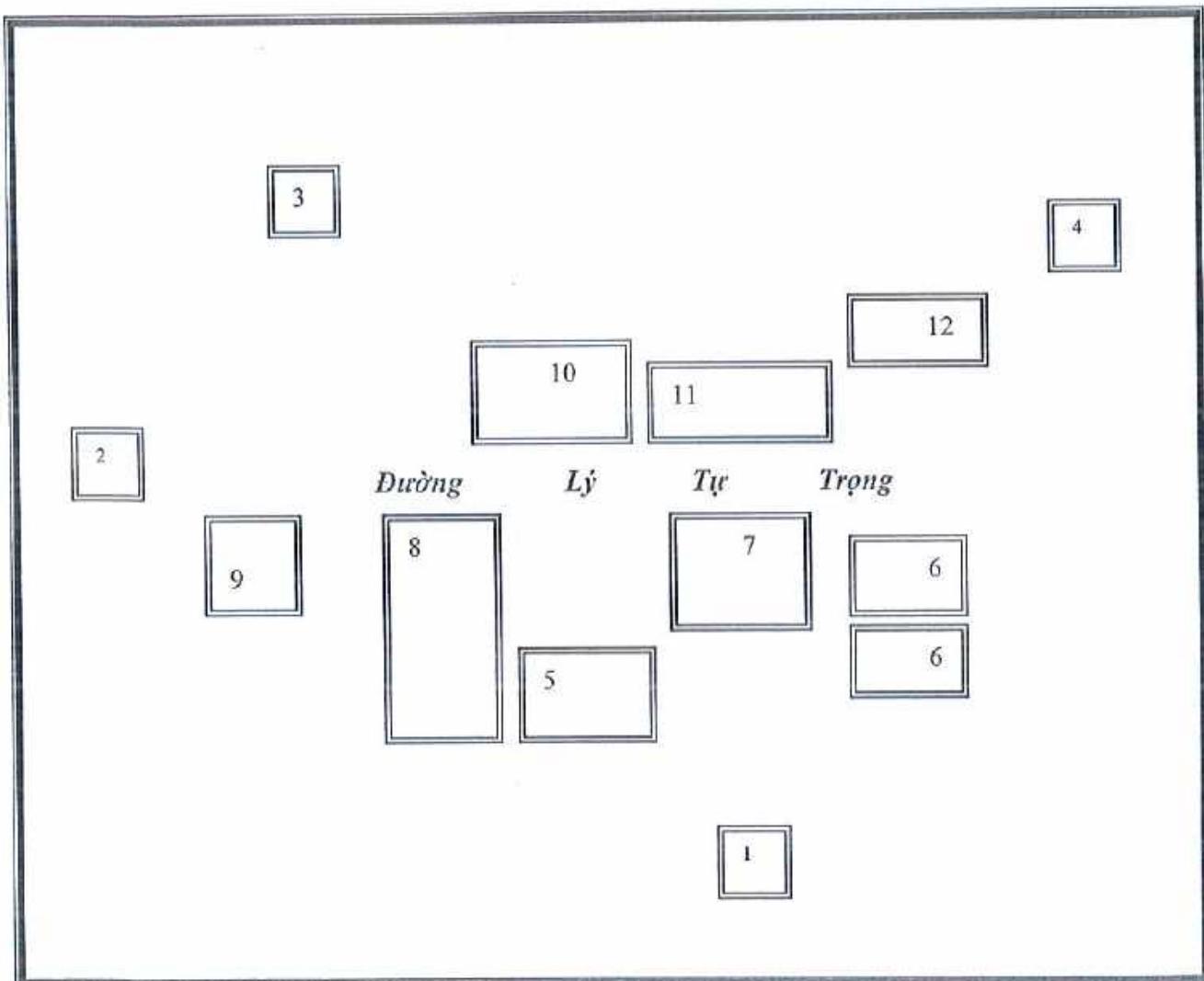
1. *Địa chí Khánh Hòa* (2003), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
2. Quốc Sứ Quán Triều Nguyễn, *Dai Nam nhất thống chí* (2006), tập 3, Nhà xuất bản Thuận Hóa, Huế.
3. *Lịch sử đấu tranh cách mạng huyện Diên Khánh (1930 -1975)* ( 1995), Huyện ủy Diên Khánh.
4. Thạc sỹ Nguyễn Văn Khánh (chủ biên), *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa truyền thống Khánh Hòa 350 năm* (2003), Nhà xuất bản Chính trị Quốc gia, Hà Nội.
5. Tiến sĩ Nguyễn Công Bằng, *Tìm hiểu giá trị lịch sử và văn hóa Khánh Hòa* (2007), Sở Văn hóa - Thông tin Khánh Hòa.
6. Hình Phước Liên, Tạp chí Nha Trang (6/2016), số 249, Đồng Khánh Dư địa chí lược (Phần viết về tỉnh Khánh Hòa - kỳ 1), tr74-80.

NGƯỜI BÓ SUNG LÝ LỊCH

TRUNG TÂM BẢO TỒN DI TÍCH KHÁNH HÒA

NGUYỄN THỊ HỒNG TÂM

PHÁC THẢO SƠ ĐỒ MẶT BẰNG CÁC CÔNG TRÌNH KIẾN TRÚC BÊN  
 TRONG DI TÍCH THÀNH DIỀN KHÁNH XƯA  
*(thị trấn Diên Khánh, huyện Diên Khánh, tỉnh Khánh Hòa).*



Ghi chú:

1. Cổng Tiên
2. Cổng Tây
3. Cổng Hậu
4. Cổng Đông
5. Hành cung (nay là Trường THCS Phan Chu Trinh)
6. Dinh Tuần vũ (nay là Huyện đội và Trung đoàn 974)
7. Dinh Án sát (nay là UBND huyện Diên Khánh)
8. Dinh Lãnh binh (nay là Huyện ủy Diên Khánh)
9. Dinh Kiểm học (nay là trường Mầm non Hoa Phượng)
10. Trường Tiểu học Pháp – Việt (nay là Trường Tiểu học Thị trấn)
11. Nhà kho (nay là Công viên)
12. Nhà lao (nay là Công an huyện Diên Khánh).

## PHỤ LỤC

“Xứ Trầm hương” của Quách Tấn ghi lại truyền thuyết:

Truyền rằng từ ngày giặc Pháp đánh thành Diên Khánh, ngoài một số chiến sĩ ra, lương dân trong thành nhiều người bị thiệt mạng. Oan hồn không lẩn quất, hóa thành ma quái. Những đêm trăng thanh gió mát, người ta thường trông thấy bóng ma đi thơ thẩn chung quanh dinh trại và hành cung. Có lắm người bị vương vãi, phải cúng kính mới tai qua nạn khôi. Hay quấy phá nhất là ba nữ quái, tục gọi là Ba Cô. Ba Cô, cô nào cũng trẻ cũng đẹp. Nhiều khi hiện hình cả lúc ban ngày và nói cười như người sống. Những chàng trai trẻ không biết, có điều bất kính, thường bị bắt đau ốm có khi đến diên cuồng. Quan Tình lo sợ lập một am nhỏ ở trước dinh thờ phụng. Từ ấy Ba cô bớt tác quái và ai cầu gì cũng linh thiêng. Am ấy tục gọi là Am Cô. Thời Pháp thuộc, tất cả các quan đầu tinh đều tỏ lòng cung kính và hương khói không mấy lúc tàn.

Dưới triều Thành Thái (1889-1907) một viên Thừa phái trẻ tuổi, có tiếng là háo sắc, đổi vào làm Ty Niết Khánh Hòa. Thầy Thừa ăn cơm tháng nhà bạn và mướn nhà ở riêng một mình. Một đêm ngồi một mình, thầy có bóng người qua qua lại lại ở trước ngực, dáng như chờ đợi cuộc hẹn hò. Thầy Thừa bước ra xem thì thấy một người con gái có nhan sắc. Buông lời trêu ghẹo. Người con gái nhoèn miệng cười. Thầy Thừa lại gần cầm tay thì không chút kháng cự, thích quá kéo vào nhà bày chuyện mây mưa. Sáng hôm sau, không thấy thầy Thừa đến Ty, quan cho người đến gọi. Trước sau vắng vẻ, xô cửa vào phòng, thấy thầy Thừa cùng một mụ ăn mặc rách rưới bẩn thỉu ôm nhau nằm ngủ ngon lành. Đánh thức dậy, thầy Thừa hoảng hốt, mụ ăn mặc cũng hoảng hốt, bỏ chạy như người điên. Sau khi bình tĩnh trở lại rồi, thầy Thừa mới thú thật mọi nỗi. Ai này đều cho là bị ma mà mắc, trông gạch nát hóa vàng mười! Và ai cũng đoán chắc rằng là Ba Cô trùng trị để thầy chùa thói trăng hoa.

Dưới triều Duy Tân (1907-1916) lại xảy ra một chuyện nữa, cũng như chuyện trên, khó tin rằng có, khó ngờ rằng không! Thời bấy giờ cụ Đào Phan Duân, đậu phó bảng, người Bình Định, ngồi Tuần Vũ. Nhân ngày Quốc Khánh mồng 2 tháng 5 (Gia Long phục quốc), cụ rước bạn hát Bình Định vào hát mừng. Các kép nổi danh trong tỉnh đều có mặt. Cầm đầu toàn ban là Bát Phàn, Cửu Khi và Chánh ca Đặng. Ngày mồng 2, sau khi bái mạt ở Hành Cung, khởi sự hát cho đến xế. Buổi chiều bạn hát nghỉ để dưỡng sức hát buổi tối. Đèn vừa dở, trong dinh tuẫn vũ, các quan cùng thán hào nhân sĩ lo vào tiệc để đi xem hát cho sớm. Ngoài rạp, đài kép đã vẽ mặt bạn áo xong xuôi, ngồi đợi các quan ra khai mạc. Bát Phàn, Chánh ca Đặng và Cửu Khi đương ngồi uống nước dưới trang Tổ, chợt thấy ba người thiếu nữ ăn mặc theo kiểu thành thị và toàn đồ trắng, má phấn môi son, đầu trần, tóc bờ xõa, vét màn bước vào, tươi cười nói:

- Lũ bay ra làm tuồng cho chị em ta coi. Khi sáng măc đi vắng không được thường thức tài nghệ Bình Định.

Mọi người đều tưởng là người trong dinh. Bát Phàn đáp:

- Chúng tôi không được lệnh. Nếu quý cô muốn xem sớm thì vào xin phép cụ.

- Lũ bay vào xin đi.

- Chúng tôi không dám.

- Chị em ta cũng không dám. Nói rồi ba cô biến mất. Chúng ấy mới biết là ma. Thấy trước dinh tuần vũ có am thờ, anh em nghệ sĩ hỏi ra mới hay ma đó là Ba Cô thờ trong am. Ai nấy đều thất kinh! Câu chuyện không mấy chốc truyền khắp tỉnh Khánh Hòa rồi truyền ra đến Bình Định.

Lúc cụ Đào Phan Duân làm Tuần Vũ Khánh Hòa thì ông Nguyễn Đình Văn làm Án Sát. Quan án đàn rất hay. Một đêm quan đốt trầm, một mình ngồi gảy đàn, thì bỗng nghe tiếng họa từ trong vách đưa ra. Âm thanh tuyệt diệu. Quan nghe rằng Ba Cô ngoài am trêu cợt, nên bình tâm chính ý ngồi gảy cho hết khúc đàn. Khúc đàn dứt, một người đàn bà diễm lệ xô cửa bước vào. Quan án giật mình! Người đàn bà cười, nói:

- Thiếp không phải là một trong Ba Cô thờ nơi am, mà là người có lương duyên cùng quan án. Nói đoạn, ung dung đến ngồi nơi kỷ và tiếp:

- Thiếp là ma, nhưng không có tà ý. Cảm phục tiếng đàn của quan lớn nên không nề u hiền, đến xin được kết duyên sắc cầm. Người đẹp như hoa, giọng nói trong như ngọc. Trong đêm thanh vắng, không mấy ai có thể làm Liễu Hạ Huệ hay Nhan Thủc Tử, mặc dù biết đó là ma. Cho nên quan án Nguyễn Đình Văn đã cùng người đẹp vây cuộc ái ân, nơi văn phòng tĩnh mịch. Đêm này sang đêm khác, “đêm xuân tàn, xuân lại còn đêm”. Nhưng người ngoài và cả vợ con trong nhà không một ai hay biết. Một hôm quan án, sau buổi làm việc, đến chơi dinh Tuần Vũ. Cụ Đào cầm lại ăn cơm tối rồi đánh tôm cho vui. Ông Nguyễn từ chối. Cụ Đào có ý bất bình. Ông Nguyễn phải đem chuyện kín của mình ra thú thật, và nói:

- Ban ngày đi đâu thì đi, làm gì thời làm. Nhưng từ lúc mặt trời lặn cho đến gà gáy sáng thì phải dành trọn cho nàng. Có việc thì phải báo trước. Nếu không tắt bị nhiều chuyện cực lòng. Cụ Đào tin lời, không nỡ ép. Sau đó ông Nguyễn được thăng Phủ doãn Thừa Thiên. Người đàn bà ma cũng theo về Huế. Không bao lâu quan Phủ Doãn thất lộc. Không biết tại số hay tại ma.

Cuộc đời trải nhiều đau bể. Những chuyện xưa, hoang đường cũng như thực hưu, đã cùng cung đình dinh trại trong thành Diên Khánh, theo mây khói tan vào cõi hư vô. Hiện nay cơ quan hành chánh quận đóng trong thành. Cảnh vật đã thay đổi mới. Những người qua lại hàng ngày cũng như những người đến thăm chơi chốc lát, không mấy ai đi sâu vào những lấp cỏ mờ rêu, để bàng khuất chút lòng cảm cựu. Gần đây Cố Bàn Nhân đến viếng thành, có mấy vần cảm tác:

Thành cũ đều hiu vách nắng mưa,  
Phong quang một mảnh bê đêa thừa.  
Cờ lau phát gió cung rồng lấp,

*Búa nguyệt mài sương ngục thép lửa!  
Theo mồi bụi lầm xe ngựa mới,  
Tìm xưa tro lạnh miếu am xưa!  
Bên hào sen lụn chân dừng bước,  
Tiếng địch chiều thu trận cúc đra.*

